

FRANK HERBERT

KUŨ TINH

XU' CÁT

Phần Hai của bộ tiểu thuyết khoa học giả tưởng
lớn nhất mọi thời đại



nhà v h

nhà in nhà xuất bản văn học

Cứu tinh xứ cát

Nguyên tác: **Dune Messiah (Dune #2)**

Tác giả: **Frank Herbert**

Người dịch: **Tâm Thủy**

Nhà phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

Khối lượng: **350g**

Kích thước: **16x24cm**

Ngày phát hành: **05/2011**

Số trang: **320**

Giá bìa : **65.000đ**

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản

Giới thiệu

Nhiều năm sau khi trở thành Hoàng đế Xứ Cát và đứng tiên tri của con dân đế quốc liên hành tinh, Pual Muad'dib vẫn chẳng mấy khi có được an bình.

Những kẻ thù không đội trời chung vẫn không buông tha chàng. Mưu sâu chước hiểm của chúng luôn luôn đe dọa cướp đi tất cả những gì chàng yêu quý nhất, hòng bẻ gãy tinh thần chàng, buộc chàng phải có những quyết định ngược với các nguyên tắc và lý tưởng chàng hằng theo đuổi.

Cứu tinh Xứ Cát dẫn dắt ta theo sát những biến cố mới đầy hiểm nghèo và bi thương đó trong cuộc đời Paul Muad'dib, con người đầy quyền uy lẫn bi kịch, khiến ta vui với những chiến thắng mới của Cứu tinh Xứ Cát đồng thời đau cùng nỗi đau lớn của chàng...

Mục lục

[Những lời ca ngợi dành cho DUNE CHRONICLES](#)

[Trích dẫn cuộc thám vấn Bronso người hành tinh Ix trong Ngục Tử Tù](#)

[CHƯƠNG 1](#)

[Phân tích Lịch sử: Muad'dib - Tác giả Bronso, người hành tinh Ix](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[HỒI KẾT](#)

Những lời ca ngợi dành cho DUNE

CHRONICLES

DUNE

“Một trong những tượng đài tiểu thuyết khoa học giả tưởng hiện đại.”

- *Chicago Tribune*

“Không gì sánh nổi, ngoại trừ Chúa nhẫn.”

- *Arthur C. Clarke*

DUNE MESSIAH

“Sáng chói... Có tất cả những gì Xứ Cát có, và có lẽ còn nhiều hơn nữa.”

- *Galaxy Magazine*

CHILDREN OF DUNE

“Sự kiện lớn.”

- *Los Angeles Times*

“Nơi đây có thứ dành cho tất cả những ai yêu thích khoa học giả tưởng.”

- *Publishers Weekly*

GOD EMPEROR OF DUNE

“Thức ăn bổ dưỡng... Món ăn đậm men say.”

- *Los Angeles Times*

“Chuyến viếng thăm thứ tư tới Arrakis xa xôi, hấp dẫn đến từng giây phút không khác gì ba lần trước... và hợp thời đến từng chi tiết.”

- *Time*

HERETICS OF DUNE

“Một phần vĩ đại của công trình tưởng tượng... ma lực không thể phủ nhận.”

- *Los Angeles Herald Examiner*

“Cuốn hút và thú vị... Mỗi chi tiết đều hấp dẫn, nhưng lại được che giấu dưới sự bí ẩn và chủ nghĩa thần bí.”

- *The Milwaukee Journal*

CHAPTERHOUSE: DUNE

“Chinh phục lòng người... sự bổ sung giá trị cho seri có sức sống bền bỉ và được yêu thích một cách xứng đáng này.”

- *The New York Times*

“Bức tranh toàn cảnh về một xã hội ngoài hành tinh hoàn thiện và chi tiết hơn bất kỳ tác giả nào trong lĩnh vực này từng dựng được... Một câu chuyện lôi cuốn vừa bởi hành động vừa bởi tầm nhìn triết học.”

- *Washington Post Book World*

Trích dẫn cuộc thẩm vấn Bronso người hành tinh Ix trong Ngục Tử Tù

Hỏi: Điều gì đã khiến ông chọn tiếp cận lịch sử về Muad'dib theo cách cá biệt của mình?

Trả lời: Tại sao tôi nên trả lời câu hỏi của ngài?

Hỏi: Bởi vì tôi sẽ lưu giữ lời ông nói.

Trả lời: Ôi chào! Sự hấp dẫn tốt cùng cho một nhà sử học!

Hỏi: Vậy ông sẽ hợp tác chứ?

Trả lời: Tại sao lại không? Nhưng ông sẽ không bao giờ hiểu được điều gì đã truyền cảm hứng cho bản Phân tích Lịch sử của tôi. Không bao giờ. Những Thầy tu các ông có quá nhiều thứ bị đe dọa để...

Hỏi: Cứ thử nói với tôi xem.

Trả lời: Thử nói với ông? Chà, lại thế nữa... tại sao lại không nhỉ? Tôi sửng sốt trước lối nhìn hạn hẹp phổ biến về hành tinh này, cái nhìn vốn nảy sinh từ cái tên quen thuộc của nó: Xứ Cát. Chú ý là không phải Arrakis mà là Xứ Cát. Lịch sử bị ám ảnh rằng Xứ Cát là sa mạc, là quê hương của người Fremen. Lịch sử đó tập trung vào những phong tục bắt nguồn từ sự khan hiếm nước và sự thật rằng người Fremen sống cuộc đời nửa du mục trong các bộ sa phục thu hồi được phần lớn hơi ẩm của cơ thể họ.

Hỏi: Vậy những điều đó không đúng sao?

Trả lời: Chúng là sự thật trên bề mặt. Bỏ qua điều nằm bên dưới bề mặt đó

thì cũng như... cũng như cố hiểu hành tinh IX của tôi mà không tìm hiểu việc chúng tôi đặt tên nó theo sự thật rằng chúng tôi là hành tinh thứ chín trong hệ mặt trời của mình. Không... không. Chỉ thấy Xứ Cát là nơi đầy bão tố hung tàn là không đủ. Chỉ nói về mối hiểm họa của sâu cát khổng lồ là không đủ.

Hỏi: Nhưng những điều đó là điều cốt yếu quyết định bản tính của Arrakeen!

Trả lời: Cốt yếu? Dĩ nhiên. Nhưng chúng tạo ra hành tinh một-thế-giới-quan cũng như Xứ Cát là hành tinh một-tài-nguyên bởi nó là nguồn cung cấp hương dược, melange độc quyền và duy nhất.

Hỏi: Phải. Hãy cho chúng tôi nghe ông diễn giải thế nào về hương dược trân quý.

Trả lời: Trân quý! Cũng giống như mọi thứ trân quý khác, nó trao bằng một tay và lấy bằng tay còn lại. Nó kéo dài cuộc sống và cho kẻ lão luyện nhìn thấy trước tương lai, nhưng nó trói anh ta vào sự nghiện thuốc ác nghiệt và đánh dấu mắt anh ta như mắt ông: toàn màu xanh, không một chút trắng nào. Mắt ông, cơ quan *thị giác* của ông, trở thành một thứ không có sự đối lập, một tầm nhìn duy nhất.

Hỏi: Chính sự dị giáo đó đã đưa ông tới phòng giam này!

Trả lời: Tôi bị những Thầy tu các người đưa tới phòng giam này. Cũng giống như mọi thầy tu, ông sớm học được cách gọi sự thật là dị giáo.

Hỏi: Ông ở đây vì ông dám tuyên bố rằng Paul Atreides đã đánh mất điều gì đó tối cần thiết cho nhân tính của mình trước khi Người trở thành Muad'dib.

Trả lời: Không kể tới việc ông ta đã mất cha ở đây trong cuộc chiến Harkonnen. Không kể tới cái chết của Duncan Idaho, người đã hy sinh thân mình để Paul và Lệnh bà Jessica trốn thoát.

Hỏi: Sự chỉ trích chua cay của ông đã được ghi nhận thích đáng.

Trả lời: Chỉ trích! Điều đó không nghi ngờ gì là tội lớn hơn cả dị giáo. Nhưng ông thấy đó, tôi không hẳn là nhà chỉ trích. Tôi chỉ là người quan sát và nhà tường thuật. Tôi thấy tính cao quý thực sự ở Paul khi ông ta trốn vào sa mạc với bà mẹ mang thai. Dĩ nhiên bà ta vừa là tài sản quý báu vừa là gánh nặng.

Hỏi: Khuyết điểm ở những nhà sử học các ông là các ông không bao giờ chịu để yên một thứ gì. Ông thấy tính cao quý thực sự ở Muad'dib linh thiêng, nhưng ông cứ phải kèm theo lời chú thích chua cay. Thảo nào dòng Bene Gesserit cũng tố cáo ông.

Trả lời: Thầy tu các người quả là giỏi chung tay dựng nghiệp cùng với Hội Nữ tu dòng Bene Gesserit. Họ cũng tồn tại được nhờ che giấu hành tung của mình. Nhưng họ không thể che giấu sự thật rằng Lệnh bà Jessica là một người tinh thông được dòng Bene Gesserit rèn luyện. Các ông biết bà ta rèn con mình theo cách của Hội Nữ tu đó. Tội của tôi là đã bình luận về điều này như một hiện tượng, dẫn giải về nghệ thuật tinh thần và chương trình gien của họ. Các ông không muốn làm dấy lên sự chú ý vào việc Muad'dib là nhà tiên tri bị giam cầm mà Hội Nữ tu mong đợi, rằng ông ta là Kwisatz Haderach của họ trước khi trở thành nhà tiên tri của các ông.

Hỏi: Nếu tôi còn chút nghi ngờ gì về án tử hình của ông thì ông đã xua sạch chúng rồi.

Trả lời: Tôi chỉ có thể chết một lần.

Hỏi: Có những cái chết này và có những cái chết khác.

Trả lời: Phải cẩn thận thôi, không chừng ông biến tôi thành kẻ tử vì đạo. Tôi không nghĩ Muad'dib... Hãy nói xem, liệu Muad'dib có biết ông làm gì trong những hầm ngục này không?

Hỏi: Chúng tôi không làm phiền Gia Đình Thánh với những chuyện linh tinh.

Trả lời: (Cười rộ) Và vì điều này Paul Atreides đã tranh đấu nhằm chiếm một nơi phù hợp giữa những người Fremen! Vì điều này ông ta học điều khiển và cưỡi sâu cát! Tôi thật sai lầm khi đi trả lời các câu hỏi của ông.

Hỏi: Nhưng tôi sẽ giữ lời về việc lưu giữ những gì ông nói.

Trả lời: Thật sao? Vậy thì hãy nghe cho kỹ, người Fremen thoái hóa, Thầy tu vô thần chỉ thờ phụng chính mình kia! Ông phải trả lời cho nhiều điều đấy. Chính lễ nghi của người Fremen đã cho Paul dùng quá liều melange lần đầu tiên, và vì vậy mở ra cho ông ta thị kiến về tương lai. Chính lễ nghi của người Fremen đã khiến cùng thứ melange đó thức tỉnh Alia chưa sinh trong bụng Lệnh bà Jessica. Đã bao giờ ông tự hỏi rằng với Alia, được sinh ra vào vũ trụ này với nhận thức đầy đủ, sở hữu toàn bộ ký ức và hiểu biết của mẹ mình là điều như thế nào chưa? Không sự hăm hiếp nào đáng sợ hơn.

Hỏi: Không nhờ melange trân quý thì Muad'dib không thể trở thành người lãnh đạo toàn dân tộc Fremen. Không nhờ trải nghiệm linh thiêng, Alia đã không phải là Alia.

Trả lời: Không nhờ sự tàn nhẫn mù quáng của người Fremen các người, ông hẳn đã không trở thành tu sĩ. A, tôi biết người Fremen các ông. Ông nghĩ Muad'dib thuộc dân tộc mình vì ông ta đã kết đôi với Chani, vì ông ta đã chấp nhận tục lệ Fremen. Nhưng đầu tiên ông ta là người nhà Atreides và ông ta đã được một nữ tu thành thạo của dòng Bene Gesserit đào tạo. Ông ta có những kỹ thuật xa lạ với các ông. Các ông nghĩ ông ta mang tới một tổ chức mới và một sứ mạng mới. Ông ta hứa biến hành tinh sa mạc này thành thiên đường giàu nước. Và trong lúc ông ta làm các ông lóa mắt với những viễn cảnh đó, ông ta tước đoạt trình tiết của các ông!

Hỏi: Sự dị giáo đó không thay đổi được sự thật rằng sự Biến Đổi Sinh Thái của Xứ Cát đang diễn ra nhanh chóng.

Trả lời: Và tôi phạm vào tội dị giáo vì đã theo tới rẫy của sự biến đổi đó, vì đã tìm hiểu về hậu quả. Có thể trận chiến ngoài kia trên Bình nguyên Arrakeen đã cho toàn vũ trụ thấy rằng người Fremen có thể đánh bại quân Sardaukar của Đế quốc, nhưng nó còn dạy gì khác nữa? Khi đế quốc tinh tú của Gia tộc Corrino trở thành đế quốc Fremen dưới quyền Muad'dib, Đế quốc còn trở thành cái gì nữa? Cuộc Thánh chiến của các ông chỉ diễn ra trong mười hai năm, nhưng hãy nhìn bài học nó đưa ra. Giờ thì Đế quốc đã hiểu sự giả tạo trong cuộc hôn nhân của Muad'dib với Công chúa Irulan!

Hỏi: Ông dám buộc tội Muad'dib giả tạo!

Trả lời: Dù ông có giết tôi vì điều đó, đây không phải là dị giáo. Công chúa trở thành vợ mà không phải bạn đời. Chani, người tình Fremen bé bỏng mới là bạn đời của ông ta. Ai cũng biết điều này. Irulan chỉ là chìa khóa tới ngôi vua, không hơn.

Hỏi: Thật dễ thấy tại sao những kẻ âm mưu chống Muad'dib lại lấy bản Phân tích Lịch sử của ông làm luận điểm để tập hợp lực lượng!

Trả lời: Tôi sẽ không thuyết phục được ông; tôi biết điều đó. Nhưng luận điểm của mưu đồ đó phát sinh trước khi bản Phân Tích của tôi ra đời. Mười hai năm Thánh chiến của Muad'dib đã tạo ra luận điểm đó. Nó là điều đã thống nhất những nhóm quyền lực cổ và mỗi lứa âm mưu chống lại Muad'dib.

CHƯƠNG 1

Có quá nhiều truyền thuyết xoay quanh Paul Muad'dib, Hoàng đế Mentat và em Người, Alia, tới nỗi ta khó thấy được con người thật đằng sau những tấm màn huyền thoại đó. Nhưng suy cho cùng đó vẫn là người đàn ông được sinh ra với tên Paul Atreides và người đàn bà được sinh ra với tên Alia. Xác thật họ vẫn chịu sự chi phối của không gian và thời gian. Và dù sức mạnh tiên tri đặt họ ra ngoài giới hạn thông thường của không thời gian, song họ vẫn thuộc về loài người. Họ đã trải qua những tình huống thực vốn để lại những vết tích thực lên một vũ trụ tồn tại thực. Để hiểu được họ, ta cần biết rằng những tai ương mà cả hai phải chịu đựng cũng là những tai ương mà nhân loại phải chịu đựng. Vì vậy câu chuyện này không phải dành tặng cho Muad'dib hay em gái Người, mà là cho hậu duệ của họ - cho tất cả chúng ta.

- Lời đề tặng trong Sách dẫn Muad'dib được sao chép từ Tabla Memorium của dòng Tâm linh Mahdi.

Vương triều của Muad'dib sản sinh ra nhiều sử gia hơn bất cứ thời đại nào trong lịch sử loài người. Mỗi sử gia ủng hộ một quan điểm nhất định, đó ky và bè phái, nhưng đều nói lên điều gì đó về ảnh hưởng đặc biệt của Người, con người đã khơi lên biết bao niềm say mê tại biết bao thế giới.

Dĩ nhiên Người có đầy đủ những nguyên tố để làm nên một lịch sử đầy lý tưởng và được lý tưởng hóa. Paul Atreides sinh ra trong một Đại Gia tộc lâu đời, được Lệnh bà Jessica, người mẹ dòng Bene Gesserit, rèn luyện nghiêm ngặt về *prana-bindu* và nhờ vậy đạt được khả năng làm chủ cơ bắp và dây thần kinh một cách siêu việt. Không chỉ vậy, Người còn là *mentat*, con người tài trí có khả năng vượt xa những cỗ máy cơ học xa xưa bị tôn giáo cấm đoán.

Hơn tất cả, Muad'dib là một *Kwisatz Haderach* mà chương trình gây

giống của Hội Nữ tu đã cố tạo nên qua hàng nghìn thế hệ.

Kwisatz Haderach, người có thể “ở nhiều nơi cùng một lúc”, nhà tiên tri này, người mà dòng Bene Gesserit từng muốn dùng để chi phối vận mệnh con người, đã trở thành Hoàng đế Muad'dib và có cuộc hôn nhân vụ lợi với con gái của vị hoàng đế thất trận: Hoàng đế Padishah.

Hãy nghĩ về nghịch lý đó, thất bại tiềm tàng trong khoảng khắc này, vì hẳn bạn đã đọc những bản lịch sử khác và biết về các sự kiện cơ bản. Những người Fremen hoang dã của Muad'dib thực sự áp đảo Padishah Shaddam Đế tứ. Họ chiến thắng những binh đoàn Sardaukar, lực lượng đồng minh của các Đại Gia tộc, quân đội Harkonnen và bọn lính đánh thuê mua bằng tiền từ hội đồng Landsraad. Người khuất phục cả Hiệp hội Không gian và đặt em gái mình, Alia, lên chiếc ngai tôn giáo mà dòng Bene Gesserit từng nghĩ là thuộc về họ.

Người làm được tất cả những điều đó, và còn hơn thế nữa.

Cuộc Thánh chiến mà những nhà truyền giáo Qizarate của Muad'dib bành trướng khắp không gian chỉ diễn ra dữ dội nhất trong vên vện mười hai năm chuẩn, nhưng trong thời gian ấy chủ nghĩa thực dân tôn giáo đã thống nhất hầu như một phần vũ trụ loài người về một mối.

Người làm được điều này nhờ đoạt được Arrakis, hành tinh thường được biết tới với cái tên Xứ Cát, đã cho Người sự độc quyền với thứ tiền bạc tối thượng của Vương triều: thứ hương dục chống lão hóa, melange, thứ thuốc độc đem lại sự sống.

Đây lại là một thành phần nữa cho lịch sử lý tưởng: nguyên liệu chứa hóa tính tâm linh có thể khai mở những chiều sâu của Thời gian. Không có melange, các Mẹ Chí tôn của Hội Nữ tu không thể giở ngón nghề theo dõi và điều khiển con người. Không có melange, những Người Lái tàu của Hiệp hội

không thể tìm đường xuyên qua không gian. Không có melange, hàng tỷ tỷ thân dân của Vương triều sẽ chết vì đói thuốc.

Không có melange, Paul Muad'dib không thể tiên tri.

Chúng ta đã biết khoảnh khắc uy quyền tối cao này chứa đựng thất bại. Chỉ có thể có một câu trả lời, rằng sự tiên đoán hoàn toàn chính xác và trọn vẹn là nguy hiểm chết người.

Những nhà sử học khác cho rằng Muad'dib bị đánh bại bởi những kẻ âm mưu hiển nhiên - Hiệp hội, Hội Nữ tu, và bọn theo chủ nghĩa vô luân khoa học Bene Tleilax với vỏ bọc cải trang Diện Vũ. Lại có nhà sử học vạch mặt chỉ tên gián điệp trong gia tộc của Muad'dib. Họ nhắc nhiều tới bài Tarot Xứ Cát vốn che phủ quyền năng tiên tri của Muad'dib. Có người nêu chứng cứ cho thấy Muad'dib đã buộc phải chấp nhận sự phục vụ của một người *ghola*, xác thịt bị lôi dây từ cõi chết và được huấn luyện để hủy diệt Người. Nhưng chắc chắn họ phải biết người *ghola* này là Duncan Idaho, vị trung úy của Atreides đã hy sinh để cứu mạng cậu bé Paul.

Họ còn phác họa mưu đồ của bè đảng đạo Qizarate dưới sự lãnh đạo của Korba Người Ca tụng. Họ dẫn chúng ta đi từng bước qua kế hoạch của Korba hòng biến Muad'dib thành một kẻ tử vì đạo rồi đổ lỗi cho Chani, người nhiếp Fremmen.

Làm thế nào những điều này có thể giải thích được những gì lịch sử đã vén mở? Chúng không giải thích được. Chúng ta chỉ có thể hiểu được thất bại của thứ quyền năng khổng lồ và có tầm nhìn xa trông rộng ấy qua bản chất nguy hiểm chết người của sự tiên tri.

Hy vọng rằng những nhà sử học khác sẽ rút ra được điều gì đó từ phát hiện này.

Phân tích Lịch sử: Muad'dib - Tác giả

Bronso, người hành tinh Ix

CHƯƠNG 2

Không có sự ngăn cách nào giữa thần thánh và con người; bên này hòa nhập nhẹ nhàng vào bên kia.

- Châm ngôn của Muad'dib.

Dù mưu đồ mà hắn đang toan tính có bản chất thật tàn bạo, suy nghĩ của Scytale, người Diện Vũ Tleilaxu, cứ quanh đi quẩn lại với niềm thương xót u uẩn.

Ta sẽ hối hận vì gây ra đau khổ và cái chết cho Muad'dib, hắn tự nhủ.

Lòng nhân từ này được hắn giấu kỹ không cho mấy kẻ đồng mưu biết. Nhưng thứ tình cảm ấy lại bảo hắn rằng hắn dễ đồng cảm với nạn nhân hơn là kẻ tấn công, đó là nét đặc trưng của người Tleilaxu.

Scytale đứng có phần cách xa khỏi những người khác trong im lặng sững sốt. Cuộc tranh luận về độc dược tâm thần đã diễn ra được khá lâu. Nó kịch liệt và dữ dội, nhưng vẫn lịch sự theo cái cung cách mà những thành viên lão luyện của các Đại Học Viện ép mình tuân theo một cách mù quáng mỗi khi nhắc tới những vấn đề có liên quan tới tín điều của mình.

“Ngay khi tưởng rằng đã xiên được hắn thì người lại lập tức thấy hắn lạnh lặn không thương tổn!”

Người vừa nói là Mẹ Chí tôn già nua của dòng Bene Gesserit, Gaius Helen

Mohiam, chủ nhà của hành tinh Wallach IX. Đó là mũ phù thủy già khoác áo choàng đen quanh thân hình gầy như que củi, ngự trên chiếc ghế lơ lửng phía bên trái Scytale. Mũ áo choàng aba được hát ngược về phía sau, để lộ ra gương mặt xương xẩu dưới mái tóc bạc. Đôi mắt trũng sâu trùng trùng trên những đường nét như của một cái mặt nạ đầu lâu.

Họ đang nói bằng ngôn ngữ *mirabhasa*, ngôn ngữ đầy những phụ âm đặc sệt và nguyên âm chắp ghép được mài sắc. Đó là nhạc khí để truyền đạt những cung bậc cảm xúc tinh tế. Edric, Người Lái tàu của Hiệp hội, đáp lại Mẹ Chí tôn với nụ cười nhếch mép chứa đựng sự nhún mình thông qua âm sắc, một nét đáng yêu của thái độ lịch sự khinh khi.

Scytale nhìn tên phái viên của Hiệp hội. Edric lơ lửng trong bể chứa hơi ga màu da cam chỉ cách hắn vài bước chân. Bể chứa đó nằm ngay giữa trung tâm của mái vòm trong suốt mà dòng Bene Gesserit đã xây dựng cho cuộc hội nghị này. Gã thành viên Hiệp hội đó có thân hình thon dài chỉ hơi giống con người, chân có vây và tay có màng tỏa rộng, gợi tới một con cá giữa biển khơi kỳ lạ. Lỗ thông hơi trên bể chứa tỏa ra đám mây màu cam nhạt đậm mùi melange - hương được chống lão hóa.

“Nếu cứ tiếp tục thế này thì chúng ta chết vì ngu xuẩn mất!”

Người vừa nói là người thứ tư có mặt, thành viên *tiềm năng* trong âm mưu này, Công chúa Irulan, phu nhân (*nhưng không phải là bạn đời*, Scytale tự nhắc mình như vậy) của kẻ thù chung. Nàng đứng ở một góc bể của Edric, đẹp lộng lẫy với mái tóc vàng và thân hình dong cao trong bộ áo choàng da cá voi màu xanh và mũ hợp màu. Khuyên vàng lấp lánh trên tai. Nàng mang vẻ kiêu kỳ quý tộc, nhưng có gì đó trong nét mềm mại quyến rũ để lộ quyền năng của một người mang gốc gác Bene Gesserit.

Suy nghĩ của Scytale chuyển từ sắc thái biểu cảm của ngôn từ và khuôn mặt sang sắc thái của không gian. Tuyệt đang tan trên những ngọn đồi bản thủ

xung quanh tòa mái vòm, phản chiếu lại sắc xanh âm ướt lốm đốm của mặt trời trắng xanh nhỏ xíu treo trên đỉnh bầu trời.

Tại sao lại ở đúng nơi này nhỉ? Scytale tự hỏi. Dòng Bene Gesserit hiếm khi làm điều gì một cách ngẫu nhiên. Hãy xem cách bố trí thông thoáng của tòa mái vòm này: nếu là một nơi bình thường và chật hẹp hơn thì có thể khiến người của Hiệp hội thấy bồn chồn, cảm thấy mình bị giam cầm. Sự ức chế tâm lý ấy thường có ở những kẻ sinh ra và sống xa hành tinh, quen với không gian rộng lớn.

Dù vậy, xây nên cái chỗ này dành riêng cho Edric đúng là chọc thẳng vào điểm yếu của hắn.

Còn ta, Scytale tự hỏi, điều gì nhắm vào ta?

“Người không định nói gì sao, Scytale?” Mẹ Chí tôn lên tiếng.

“Bà muốn kéo tôi vào cuộc chiến ngu xuẩn này?” Scytale hỏi. “Được thôi. Chúng ta đang đối đầu với một Đấng cứu thế tiềm năng. Với người như thế thì không thể tấn công trực diện được. Hành động cảm tử sẽ hủy diệt chúng ta.”

Tất cả mọi người nhìn chăm chăm vào hắn.

“Người cho rằng đó là mối nguy hiểm duy nhất?” Mẹ Chí tôn khò khè.

Scytale nhún vai. Tới dự buổi họp mặt này, hắn đã chọn vẻ bề ngoài có gương mặt tròn hòa nhã với những đường nét vui vẻ, đôi môi đầy đặn nhợt nhạt và cơ thể giống như cái bánh bao phồng rộp. Giờ khi quan sát những kẻ đồng mưu với mình, hắn nhận ra mình đã lựa chọn chính xác, có lẽ là nhờ bản năng. Trong nhóm người này chỉ mình hắn có thể thao túng thể xác diện mạo thành nhiều hình dáng và đường nét cơ thể khác nhau. Hắn là con tắc kè hoa nhân hình, một người Diện Vũ, và hình dạng mà giờ hắn đang khoác

trên mình khiến kẻ khác đánh giá hấn quá thấp.

“Sao?” Mẹ Chí tôn hồi thúc.

“Tôi đang thích thú với sự im lặng.” Scytale nói. “Sự thù địch giữa chúng ta tốt nhất là không nên nói ra.”

Mẹ Chí tôn ngả lưng về sau và Scytale thấy mẹ đang đánh giá lại hấn. Họ đều là sản phẩm của quá trình rèn luyện prana-bindu chuyên sâu, có khả năng điều khiển cơ và dây thần kinh mà ít người nào đạt tới. Nhưng Scytale, người Diện Vũ, lại có sự liên kết cơ và dây thần kinh mà kẻ khác thậm chí không có được. Hấn còn có tài năng đặc biệt: *sympatico*, sự sáng suốt của một kẻ bắt chước, cho phép hấn khoác lên mình không chỉ vẻ bề ngoài mà cả tinh thần của người khác.

Scytale dành cho mẹ đủ thời gian để đánh giá hấn, rồi nói: “Thuốc độc!” Hấn thốt ra từ đó với giọng điệu không âm sắc cho thấy chỉ mình hấn hiểu được ý nghĩa ẩn mật của nó.

Tên Lái tàu cựa mình, tiếng phát ra từ cái loa hình cầu lấp lánh bay quanh một góc bề phía trên Irulan: “Chúng ta đang bàn về độc dược *tâm linh* chứ không phải thuốc độc thật.”

Scytale phá lên cười. Tiếng cười mirabhasa có thể lột da địch thủ, và hấn không kiêng nể gì nữa.

Irulan cười tán thưởng, nhưng khóe mắt Mẹ Chí tôn hơi ánh lên sự tức giận.

“Thôi đi!” Mohiam the thé.

Scytale ngừng lại, nhưng hấn đã có được sự chú ý của mọi người. Edric im lặng phẫn nộ, Mẹ Chí tôn cảnh giác và tức giận, Irulan thích thú nhưng bối rối.

“Người bạn Edric đây cho rằng,” Scytale nói, “một cặp phù thủy dòng Bene Gesserit được huấn luyện đầy đủ các ngón nghề tinh vi lại chưa học tới công dụng đích thực của sự lừa gạt.”

Mohiam quay đầu nhìn ra những ngọn đồi lạnh ở quê hương Bene Gesserit của mình. *Mụ bắt đầu nhìn ra vấn đề sống còn rồi đây*, Scytale nhận ra. Thế là tốt. Nhưng Irulan lại là vấn đề khác.

“Người có theo bọn ta không, Scytale?” Edric hỏi, đôi mắt tí hon của loài gặm nhấm trừng trừng nhìn.

“Lòng trung thành của ta không phải là vấn đề ở đây,” Scytale nói. Hắn nhìn Irulan. “Nàng đang tự hỏi tại sao nàng lại đi qua ngân ấy năm ánh sáng, chấp nhận ngân ấy mạo hiểm, phải không, Công chúa?”

Công chúa gật đầu.

“Liệu có phải để bàn những điều vô vị với một con cá dạng người hay lý sự với một tên Diện Vũ Tleilaxu béo ú?” Scytale hỏi.

Nàng bước khỏi góc bệ của Edric, lắc đầu khó chịu trước mùi melange nồng nặc.

Edric lợi dụng lúc này để ném một viên thuốc melange vào miệng. Hắn ăn hương dược, ngửi và không nghi ngờ gì, uống nó, Scytale để ý thấy. Cũng dễ hiểu, bởi hương dược tăng khả năng tiên tri của một Người Lái tàu, cho anh ta sức mạnh để dẫn dắt những đại thương thuyền của Hiệp hội vượt không gian với vận tốc xuyên ánh sáng. Với nhận thức được gia cố bằng hương dược, anh ta sẽ tìm thấy ngã đường tương lai không hiểm họa cho con tàu. Edric ngửi thấy một dạng hiểm họa khác, nhưng điểm tựa tiên tri của hắn có lẽ không tìm thấy nó.

“Ta thật sai lầm khi tới đây,” Irulan nói.

Mẹ Chí tôn quay lại, hé mở mắt rồi lại nhắm, một cử chỉ giống loài bò sát đến kỳ lạ.

Scytale rời mắt khỏi Irulan mà nhìn sang bể nước, mời gọi Công chúa chia sẻ quan điểm của mình. Scytale biết rằng nàng sẽ thấy Edric ghê tởm: cái nhìn chăm chăm trơ trẽn, đôi bàn chân to gớm ghiếc và đôi tay lơ lửng nhẹ trong hơi ga, khói cuộn thành những vòng xoáy màu cam xung quanh. Nàng sẽ tự hỏi về những thói quen tình dục của hắn, nghĩ rằng thật kỳ cục nếu quan hệ với một kẻ như thế. Giờ thậm chí cái máy phát lực trường dùng để tái tạo cho Edric trạng thái không trọng lượng như trong không gian cũng trở thành khoảng cách giữa nàng và hắn.

“Công chúa,” Scytale nói, “vì Edric ở đây, tầm nhìn tiên tri của phu quân nàng không thể vấp phải một vài sự việc, bao gồm cả việc hôm nay... Có lẽ vậy.”

“Có lẽ,” Irulan nói.

Mẹ Chí tôn gật đầu, mắt vẫn nhắm nghiền. “Hiện tượng tiên tri thường không được hiểu đúng, ngay cả với những người đã khởi xướng ra nó.”

“Tôi là Người Lái tàu chính thức của Hiệp hội và tôi có quyền năng đó,” Edric nói.

Mẹ Chí tôn lại mở mắt ra. Lần này mục trần trời nhìn gã Diện Vũ với ánh mắt thăm dò rất chăm chú đặc trưng của dòng Bene Gesserit. Mục đang đánh giá những chi tiết cực nhỏ.

“Không, Mẹ Chí tôn,” Scytale lẩm bẩm. “Tôi không đơn giản như vẻ bề ngoài.”

“Chúng ta không hiểu được Quyền lực của tầm nhìn thứ hai này,” Irulan lên tiếng. “Điều đó có lý. Edric nói rằng chồng tôi không thấy, biết hay dự đoán

được những gì xảy ra trong tầm ảnh hưởng của một Người Lái tàu. Nhưng tầm ảnh hưởng đó rộng tới đâu?”

“Trong vũ trụ này có những người, những sự vật mà tôi chỉ biết tới vì các tác động của họ hay của chúng,” Edric nói, miệng cá mím lại thành đường mỏng. “Tôi biết họ hay chúng đã ở đây... ở đó... ở đâu đó... Các loài thủy sinh vật làm xáo động dòng chảy khi chúng đi qua, cũng vậy sự tiên tri làm xáo động Thời gian. Tôi đã thấy những nơi mà phu quân nàng tới; nhưng tôi chưa từng thấy hẳn hay những kẻ cùng chung chí hướng và mục tiêu với hẳn. Đây là sự che giấu mà một tay lão luyện có thể dành cho những kẻ thuộc về hẳn.”

“Irulan không thuộc về người,” Scytale nói và nhìn nghiêng về phía Công chúa.

“Chúng ta đều biết tại sao âm mưu này lại phải được tổ chức với sự hiện diện của tôi,” Edric nói.

Với giọng điệu dửng dề miêu tả một cái máy, Irulan nói. “Hình như người cũng có phần hữu ích.”

Cô ta giờ đã thấy đúng bản chất của hẳn, Scytale nghĩ. Tốt.

“Tương lai là thứ cần phải tạo hình,” Scytale nói. “Hãy nghĩ như vậy, Công chúa.”

Irulan liếc mắt sang gã Điện Vũ.

“Những người cùng chí hướng và mục tiêu với Paul,” nàng nói. “Một vài người trong đội quân Fremen mặc áo choàng của hẳn. Tôi đã thấy hẳn tiên tri cho chúng, nghe chúng nịnh hót kẻ chúng cho là Đáng cứu thế, Hoàng đế Muad'dib.”

Cô ta đã nhận ra, Scytale nghĩ, rằng mình đang được thử thách ở đây, rằng cô ta vẫn cần phải phán xét, sự phán xét có thể bảo vệ hoặc hủy diệt cô ta. Cô ta đã thấy cái bẫy chúng ta đặt ra cho cô ta.

Mắt Scytale lập tức chạm mắt Mẹ Chí tôn và hắn nhận ra một cách kỳ dị rằng cả hai có chung suy nghĩ này về Irulan. Dĩ nhiên là dòng Bene Gesserit đã nói vắn tắt cho Công chúa của mình, mớm cho nàng thông tin về *lời nói dối khéo léo*. Nhưng rồi sẽ luôn đến lúc mà một người xuất thân từ Bene Gesserit phải tin vào bản năng và sự rèn luyện của mình.

“Công chúa, tôi biết nàng mong chờ gì nhất ở Hoàng đế,” Edric nói.

“Có ai mà không biết chứ?” Irulan vặc lại.

“Nàng muốn trở thành quốc mẫu sáng lập Vương triều,” Edric nói như thể không nghe thấy lời nàng. “Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra trừ phi nàng tham gia cùng chúng tôi. Hãy tin vào lời sấm truyền này. Hoàng đế lấy nàng vì lý do chính trị, nàng sẽ không bao giờ được chung giường cùng hắn.”

“VẬY là nhà tiên tri cũng tọc mạch quá nhỉ,” Irulan chế nhạo.

“Hoàng đế tận tụy với con tì thiếp người Fremmen hơn là với nàng!” Edric cúi kính.

“Và nó không cho hắn đưa con nôi dối nào,” Irulan nói.

“Lý lẽ là nạn nhân đầu tiên của cảm xúc mãnh liệt,” Scytale lầm bầm. Hắn cảm nhận được cơn tức giận tuôn trào từ Irulan và biết rằng lời nhắc nhở của hắn đã có tác dụng.

“Nó không cho hắn đưa con nôi dối nào,” Irulan nói, giọng đượm vẻ điềm tĩnh có kiểm soát, “vì ta đã bí mật cho nó uống thuốc ngừa thai. Có phải đó là điều mà các người muốn ta thú nhận không?”

“Đó không phải là điều nên để Hoàng đế phát hiện ra,” Edric cười.

“Ta đã chuẩn bị sẵn những gì cần nói với hấn,” Irulan nói. “Hấn có thể nhận thức được sự thật, nhưng đôi khi những lời dối trá dễ tin hơn là sự thật.”

“Nàng phải lựa chọn, Công chúa,” Scytale nói, “nhưng hãy hiểu rằng điều gì đang bảo vệ mình.”

“Paul đối xử công bằng với ta,” nàng nói. “Ta có chân trong Hội đồng.”

“Trong mười hai năm công chúa làm vợ hấn,” Edric hỏi, “hấn đã cho nàng dù chỉ một chút hơi ấm nào chưa?”

Irulan lắc đầu.

“Hấn phế truất cha nàng bằng đám người Fremen khét tiếng của mình, cưới nàng để giữ vững ngôi vua, nhưng hấn chưa bao giờ phong nàng làm Hoàng hậu,” Edric nói.

“Edric định lay chuyển nàng bằng tình cảm, Công chúa,” Scytale nói. “Như vậy không thú vị sao?”

Nàng liếc về phía gã Diện Vũ, thấy nụ cười táo bạo trên gương mặt hấn và nhướn mày đáp lại. Scytale thấy nàng đã nhận ra rất rõ rằng nếu mình bị Edric lung lạc mà rời khỏi cuộc họp, vốn là một phần của âm mưu, thì những khoảnh khắc này có thể giấu được khỏi tầm nhìn tiên tri của Paul. Nhưng nếu nàng từ chối tham gia...

“Công chúa, nàng có thấy rằng Edric có ảnh hưởng quá lớn trong mưu đồ của chúng ta không?” Scytale hỏi.

“Tôi đã nhất trí rằng mình sẽ tuân theo quyết định sáng suốt nhất được đưa ra trong hội đồng này,” Edric nói.

“Và ai là người sẽ chọn ra quyết định sáng suốt nhất?” Scytale hỏi.

“Anh muốn Công chúa rời khỏi đây thay vì tham gia với chúng ta sao?”
Edric hỏi.

“Hắn muốn lời cam kết của nó là thực tâm,” Mẹ Chí tôn làu bàu. “Không nên có sự gian trá nào giữa chúng ta.”

Scytale thấy Irulan đã nguôn ngoai, ra chiều nghĩ ngợi, tay giấu trong ống tay áo choàng. Hắn là nàng đang nghĩ về miếng mồi câu mà Edric đã tung ra như: *xây dựng một Vương triều!* Nàng hắn là đang phân vân không biết những kẻ có mưu đồ này đã dựng lên kế hoạch gì để bảo vệ mình trước nàng. Nàng hắn là cân nhắc nhiều điều.

“Scytale,” Irulan nói ngay sau đó, “người ta bảo rằng Điện Vũ các người có thứ quy tắc danh dự kỳ quặc: nạn nhân của các người luôn phải có cách thoát thân.”

“Nếu họ tìm được nó,” Scytale đồng ý.

“Ta có phải là nạn nhân không?” Irulan hỏi.

Scytale phá lên cười.

Mẹ Chí tôn khịt mũi.

“Công chúa,” Edric nói với giọng dịu dàng thuyết phục, “nàng đã là một người trong chúng ta, nàng không phải sợ điều đó. Chẳng phải nàng đã làm gián điệp theo dõi Vương tộc cho những bậc bề trên trong dòng Bene Gesserit đó sao?”

“Paul biết ta có báo cáo lên thầy mình,” Nàng nói.

“Nhưng nàng có cho họ cái gì để tăng cường tuyên truyền chống lại Hoàng

đế của nàng không?” Edric hỏi.

Không phải Hoàng đế “của chúng ta”, Scytale đề ý, Hoàng đế “của nàng”. Irulan là một Bene Gesserit quá điển hình nên không thể bỏ qua sự lỗ lờ đó.

“Câu hỏi là về quyền lực và cách sử dụng quyền lực,” Scytale nói, bước tới gần bệ chứa của tên tay sai Hiệp hội. “Người Tleilaxu chúng tôi tin rằng trong toàn vũ trụ này chỉ có duy nhất cảm giác thèm khát vật chất khôn thỏa, rằng cái năng lượng đó là thứ chắc chắn duy nhất. Và năng lượng có thể học. Hãy nghe cho rõ, Công chúa. Năng lượng có thể học. Chúng tôi gọi điều đó là quyền lực.”

“Người vẫn chưa thuyết phục được ta rằng chúng ta có thể đánh bại Hoàng đế,” Irulan nói.

“Chúng tôi thậm chí còn chưa thuyết phục được bản thân mình,” Scytale nói.

“Dù có quay đi đâu chúng ta cũng phải đương đầu với quyền năng của hắn,” Irulan nói. “Hắn là Kwisatz Haderach, người có thể ở nhiều nơi cùng một lúc. Hắn là Mahdi, kẻ mà dù chỉ ý định nhỏ nhoi nhất cũng là mệnh lệnh tuyệt đối với những nhà truyền giáo Qizarate. Hắn là mentat với óc tính toán vượt xa cả những máy tính cổ xưa vĩ đại nhất. Hắn là Muad'dib, kẻ có thể ra lệnh cho quân đoàn Fremen tàn sát dân cư các hành tinh. Hắn có tầm nhìn tiên tri có thể đoán định tương lai. Hắn có mẫu gene mà dòng Bene Gesserits chúng ta đã thèm muốn hàng...”

“Chúng ta biết khả năng của hắn,” Mẹ Chí tôn ngắt lời. “Và chúng ta biết rằng con bé ghê tởm, Alia em gái hắn, cũng mang mẫu gene này. Nhưng cả hai đứa chúng đều là con người. Và vì vậy, chúng có điểm yếu.”

“Và những điểm yếu con người đó ở đâu?” người Diện Vũ hỏi. “Chúng ta có nên tìm chúng trong nhánh tôn giáo của cuộc Thánh chiến? Liệu những tín đồ Qizarate của Hoàng đế có thể bị lôi kéo chống lại hắn không? Còn quyền

dân sự của các Đại Gia tộc thì sao? Liệu Hội đồng Landsraad có thể làm được nhiều việc hơn là chỉ biết kêu la âm ỉ?”

“Tôi đề cử Tập đoàn Tổ hợp Thương mại Trung chính Tiên bộ CHOAM,” Edric nói, quay vòng trong bể. “CHOAM là kinh doanh mà kinh doanh thì mưu cầu lợi nhuận.”

“Hay có lẽ là mẫu thân của Hoàng đế,” Scytale nói. “Như tôi hiểu thì Lệnh bà Jessica ở lại Caladan nhưng vẫn giữ liên lạc thường xuyên với con trai.”

“Con chó cái bội bạc đó,” Mohiam nói với giọng điềm tĩnh. “Giá như ta có thể chặt đứt hai bàn tay này của chính ta vì đã rèn giữa nó.”

“Muru đồ của chúng ta cần một đòn bẫy,” Scytale nói.

“Chúng ta không chỉ là những kẻ đồng mưu,” Mẹ Chí tôn phản bác.

“À, phải,” Scytale đồng ý. “Chúng ta có nghị lực và chúng ta học rất nhanh. Điều đó khiến chúng ta trở thành niềm hy vọng đích thực duy nhất, sự cứu vớt chắc chắn cho toàn nhân loại.” Hấn nói với ngữ điệu tin tưởng tuyệt đối mà nếu ở người Tleilaxu thì có lẽ là sự chế nhạo tột bậc.

Chỉ Mẹ Chí tôn là có vẻ hiểu được sự tinh tế đó. “Tại sao?” mẹ hỏi thẳng Scytale.

Trước khi người Diện Vũ kịp trả lời, Edric hăng giọng nói: “Chúng ta đừng mất thì giờ bàn luận mớ triết lý vô nghĩa này nữa. Mọi câu hỏi đều có thể rút về chỉ độc một câu: ‘Tại sao lại có một cái gì đấy?’ Mọi câu hỏi về tôn giáo, thương mại hay chính quyền chung quy lại đều có một mẫu số chung: ‘Ai sẽ nắm quyền?’ Những sự liên minh, kết nối, liên hợp, tất cả đều chạy theo ảo vọng nếu không hướng tới quyền lực. Hầu hết các sinh vật có tư duy rồi sẽ nhận ra rằng mọi thứ khác đều là vô nghĩa.”

Scytale nhún vai, một hành động chỉ nhắm tới Mẹ Chí tôn. Edric đã trả lời câu hỏi của mẹ thay cho hắn. Cái tên xuân ngọc làm ra vẻ biết mọi thứ này là điểm yếu lớn nhất của họ. Scytale tiếp tục nói để chắc chắn là Mẹ Chí tôn hiểu: “Cần thận lắng nghe bậc thầy, ta sẽ có được kiến thức.”

Mẹ Chí tôn chậm rãi gật đầu.

“Công chúa,” Edric nói, “hãy lựa chọn. Nàng đã được chọn để trở thành công cụ của vận mệnh, thứ công cụ tinh vi nhất...”

“Giữ lời khen của người lại cho những kẻ có thể bị nó làm lung lạc,” Irulan nói. “Lúc trước người nhắc tới một hồn ma, bóng ma chúng ta có thể dùng để lung lạc Hoàng đế. Hãy giải thích đi.”

“Người dòng họ Atreides sẽ tự đánh bại mình,” Edric hề hả.

“Đừng có nói những điều khó hiểu nữa!” Irulan cau kinh. “Bóng ma này là gì vậy?”

“Một hồn ma rất khác thường,” Edric nói. “Nó có tên và nó có cơ thể. Cơ thể - đó là da thịt của kiếm sĩ lừng danh Duncan Idaho. Cái tên...”

“Idaho đã chết,” Irulan nói. “Paul thường thương tiếc sự mất mát đó trước mặt ta. Hắn đã thấy chiến binh Sardaukar của cha ta giết Idaho.”

“Thậm chí ngay cả khi bại trận,” Edric nói, “những chiến binh Sardaukar của cha nàng vẫn giữ được sự sáng suốt. Cứ cho rằng một chỉ huy Sardaukar tinh anh nhận ra cái xác bị giết dưới tay lính của mình chính là nhà kiếm sĩ. Rồi sao nữa? Cơ thể và sự huấn luyện đó luôn hữu dụng... nếu ta nhanh chóng có hành động.”

“Một gholia của Tleilaxu,” Irulan thì thầm, nhìn nghiêng sang phía Scytale.

Scytale vừa quan sát sự chú tâm của nàng vừa thể hiện sức mạnh của người

Diện Vũ - hình dạng chuyển thành hình dạng, da thịt chuyển động và tái tạo. Ngay sau đó, đứng trước mặt nàng đã là một người đàn ông mảnh dẻ. Mặt vẫn hơi tròn, nhưng da sạm hơn và nét có phần hơi dẹt. Xương gò má cao làm hốc mắt trũng vào với những nếp quạt rõ rệt. Tóc đen và bồm xồm.

“Một ghola với hình dạng này,” Edric nói, chỉ vào Scytale.

“Hay chẳng qua chỉ là một người Diện Vũ khác?” Irulan hỏi.

“Không phải người Diện Vũ,” Edric nói. “Một người Diện Vũ có thể bại lộ nếu bị giám sát quá lâu. Không. Chúng ta cứ giả định rằng vị chỉ huy Sardaukar thông thái của chúng ta đã cho bảo quản xác Idaho trong bể tạo nhân hình. Tại sao lại không chứ? Cái xác này có chứa da thịt và dây thần kinh của một trong những kiếm sĩ tài giỏi nhất trong lịch sử, cố vấn của gia tộc Atreides, một thiên tài quân sự. Thật lãng phí nếu đánh mất tất cả những khả năng và sự rèn luyện đó trong khi nó có thể được hồi sinh thành người huấn luyện cho quân Sardaukar.”

“Ta là một trong những người thân tín của phụ vương, nhưng chuyện này một câu ta cũng chưa nghe thấy,” Irulan nói.

“À, nhưng cha nàng đã bại trận, và chỉ vài giờ sau đó nàng bị đem gả bán cho vị Tân vương,” Edric nói.

“Vậy việc đó có được thực hiện không?” Công chúa gặng.

Với vẻ tự mãn tới mức làm người khác phải phát bực, Edric nói: “Chúng ta cứ cho là vị chỉ huy Sardaukar thông thái này biết rằng cần phải khẩn trương, nên bèn lập tức gửi cơ thể được bảo quản của Idaho cho người Bene Tleilax. Chúng lại giả định tiếp rằng vị chỉ huy đó đã bỏ mạng cùng quân lính của mình trước khi kịp tiết lộ thông tin này cho cha nàng - dù sao thì ông ta cũng chẳng làm được gì nhiều với nó. Vậy thì vẫn còn lại một sự kiện vật lý, một nhúm xác thịt đã được gửi tới cho người Tleilaxu. Chỉ có một cách duy nhất

để gửi nó đi, dĩ nhiên là trên đại thương thuyền. Đương nhiên, những người thuộc Hiệp hội như chúng tôi luôn biết mọi món hàng mình chuyên chở. Và, khi đã biết về nó, chẳng lẽ chúng tôi lại không nghĩ mua con gholá này là việc thật sáng suốt, một khi nó có thể trở thành món quà thích hợp dành cho một Hoàng đế sao?”

“Vậy là ngươi đã làm điều đó,” Irulan nói.

Scytale đã quay lại hình dạng béo tròn ban đầu, hấn lên tiếng: “Như người bạn dài dòng của chúng ta đã trình bày, chúng tôi đã làm điều đó.”

“Tình trạng của Idaho như thế nào?” Irulan hỏi.

“Idaho?” Edric nhìn người Tleilaxu dò hỏi. “Anh có biết kẻ nào là Idaho không, Scytale?”

“Chúng tôi đã bán cho các anh sinh vật được gọi là Hayt,” Scytale nói.

“À phải, Hayt,” Edric nói. “Tại sao lại bán hấn cho bọn tôi?”

“Bởi chúng tôi đã từng gây giống được một Kwisatz Haderach.”

Mẹ Chí tôn giật nhanh mái đầu già nua, ngẩng lên nhìn hấn. “Ngươi không nói cho bọn ta biết điều đó!”

“Bà không hỏi,” Scytale đáp.

“Làm thế nào các ngươi chiến thắng được Kwisatz Haderach của mình?” Irulan hỏi.

“Một sinh vật đã bỏ cả đời để xây dựng một hiện thể đặc thù của bản ngã mình thì thà chết còn hơn trở thành thứ đối lập với bản ngã đó,” Scytale nói.

“Tôi không hiểu,” Edric lên tiếng.

“Hắn tự sát,” Mẹ Chí tôn lau bàu.

“Bà hiểu ý tôi đây, Mẹ Chí tôn,” Scytale cảnh báo, dùng giọng điệu muốn nói: Bà không phải là biểu tượng tình dục, chưa bao giờ là biểu tượng tình dục và không thể trở thành biểu tượng tình dục.

Người Tleilaxu đợi mẹ thám thía cái ý nhấn mạnh hiển nhiên đó. Mẹ không được nhầm lẫn mục đích của hắn. Mẹ phải vượt qua cơn tức giận mà nhận thức rõ rằng hắn chắc chắn không thể buộc tội như vậy một khi hắn đã biết, mà hắn phải biết, về những thủ tục nhân giống của Hội Nữ tu. Dù vậy, lời hắn nói vẫn chứa đựng sự lảng mạ đều cẳng, hoàn toàn chẳng giống người Tleilaxu chút nào.

Edric nhanh chóng dùng giọng điệu mirabhasa xoa dịu để làm tình huống bớt nóng. “Scytale, anh nói với chúng tôi rằng anh bán Hayt vì anh cùng chung mong muốn sử dụng hắn như chúng tôi.”

“Edric, hãy im lặng cho đến khi tôi cho phép lên tiếng,” Scytale nói. Và khi gã Người Hiệp hội định phản đối, Mẹ Chí tôn gắt: “Câm đi, Edric!”

Gã Người Hiệp hội rút lui về sâu trong bể, đong đưa người giận dữ.

“Những cảm xúc nhất thời của chúng ta không thích hợp để tìm giải pháp cho một vấn đề chung,” Scytale nói. “Chúng che lấp lý lẽ bởi thứ cảm xúc có liên quan duy nhất là nỗi sợ hãi tự nền tảng đã đưa chúng ta tới cuộc họp này.”

“Chúng ta hiểu,” Irulan nói, liếc nhìn Mẹ Chí tôn.

“Nàng cần thấy cái khiên của chúng ta có những giới hạn nguy hiểm như thế nào,” Scytale nói. “Lời tiên tri không thể tình cờ tìm thấy những thứ nó không hiểu được.”

“Người xảo quyết quá, Scytale,” Irulan nói.

Tốt nhất là cô ta không được đoán ra chúng ta xảo quyết tới mức nào, Scytale nghĩ. Khi chuyện này kết thúc, chúng ta sẽ có một Kwisatz Haderach mình chi phối được. Những kẻ khác sẽ không có gì cả.

“Nguồn gốc Kwisatz Haderach của người ra sao?” Mẹ Chí tôn hỏi.

“Chúng tôi nhúng tay vào nhiều loại tinh chất,” Scytale nói. “Tốt đẹp thuần khiết và xấu xa thuần khiết. Chúng ta có thể học được kha khá từ một kẻ hung ác chỉ tìm được khoái cảm khi gây ra nỗi đau và sự kinh hoàng.”

“Có phải cổ Nam tước Harkonnen, ông của Hoàng đế, cũng là một tác phẩm của người Tleilaxu không?” Irulan hỏi.

“Không phải của chúng tôi,” Scytale nói. “Nhưng tự nhiên thường sản sinh ra những tạo phẩm cũng chết chóc như của chúng tôi. Chúng tôi chỉ đơn thuần là tạo ra chúng trong những điều kiện cho phép chúng tôi nghiên cứu chúng.”

“Không được tảng lờ và đối xử với tôi như thế này!” Edric phản đối. “Ai là người che giấu cuộc họp này khỏi...”

“Thấy không?” Scytale hỏi. “Quyết định tối ưu của ai che giấu chúng ta? Quyết định nào vậy?”

“Tôi muốn bàn về cách chúng ta đem Hayt trao cho Hoàng đế,” Edric khẳng định. “Theo tôi hiểu thì Hayt phản ánh thứ đạo lý cũ mà tên Atreides đó học được từ nguyên quán hẳn. Hayt cần phải khiến cho Hoàng đế dễ dàng khuếch trương bản tính đầy phẩm hạnh, hay vạch rõ những yếu tố tích cực và tiêu cực của cuộc sống và tôn giáo.”

Scytale mỉm cười, đưa mắt ôn hòa nhìn những kẻ đồng mưu. Họ đứng như

những gì hắn đã được thông báo. Mẹ Chí tôn già nua vung những cảm xúc của mình như lưỡi hái. Irulan đã được rèn luyện kỹ lưỡng cho nhiệm vụ mà mình thất bại, một tạo phẩm khiếm khuyết của dòng Bene Gesserit. Edric không hơn (và cũng không kém) là bàn tay phù thủy: có thể che giấu và đánh lạc hướng. Giờ Edric đã lại im lặng ử dột vì bị những người khác tảng lờ.

“Tên Hayt này sẽ đầu độc tinh thần Paul, ta hiểu như vậy có đúng không?” Irulan hỏi.

“Gần như thế,” Scytale đáp.

“Còn đạo Qizarate thì sao?” Irulan hỏi.

“Chỉ cần chuyển hướng sự chú trọng đi một chút, một bước trượt của cảm xúc, là đã có thể biến đồ kỵ thành thù hận,” Scytale đáp.

“Còn CHOAM?” Irulan hỏi.

“Họ sẽ tập hợp lại khi đánh hơi thấy lợi nhuận.”

“Còn các nhóm quyền lực khác thì sao?”

“Người ta nhân danh chính quyền,” Scytale đáp. “Chúng ta sẽ lôi kéo thêm những nhóm yếu thế hơn nhân danh đạo nghĩa và tiến bộ. Những kẻ đối lập với chúng ta sẽ tự đào huyệt chôn mình vì sự sa lầy của chính chúng mà thôi.”

“Cả Alia nữa?”

“Hayt là một gholia có thể dùng cho nhiều mục đích,” Scytale nói. “Em gái của Hoàng đế đã đến tuổi có thể bị lạc hướng bởi người đàn ông hấp dẫn được thiết kế cho mục đích đó. Nó sẽ bị tính đàn ông cũng như khả năng mentat của hắn cuốn hút.”

Đôi mắt già nua của Mohiam mở tròn ngạc nhiên. “Gã ghola là một mentat? Đây là nước cờ nguy hiểm.”

“Để hoạt động chính xác,” Irulan nói, “một mentat phải có dữ liệu chính xác. Nếu Paul bảo hấn vạch rõ mục đích đằng sau món quà của chúng ta thì sao?”

“Hayt sẽ nói thật,” Scytale nói. “Chẳng khác gì cả.”

“Vậy là ngươi vẫn để cho Paul có lối thoát.”

“Một mentat cơ đấy!” Mohiam lẩm bẩm.

Scytale liếc nhìn Mẹ Chí tôn, thấy trong phản ứng của mọi sự thù hằn bắt rễ từ xa xưa. Từ thời cuộc Thánh chiến Butler khi mà những “cỗ máy tư duy” bị quét sạch khỏi hầu hết vũ trụ, máy tính đã luôn gợi sự ngờ vực. Những cảm xúc xưa cũ ấy cũng bị khoắc cho cỗ máy nhân sinh này.

“Ta không thích cách ngươi cười,” Mohiam đột ngột lên tiếng bằng giọng thực ngôn, trừng mắt nhìn lên Scytale.

Cũng bằng giọng điệu ấy, hấn trả lời: “Còn tôi thì không mấy quan tâm tới chuyện cái gì làm cho bà hài lòng. Nhưng chúng ta phải hợp tác. Chúng ta đều hiểu điều đó.” Hấn liếc nhìn gã Người Hiệp hội. “Phải không, Edric?”

“Anh rao giảng những bài học đau đớn,” Edric nói. “Tôi đoán anh muốn nói thẳng ra rằng tôi không được nêu ý kiến riêng chống lại các quyết định chung của những kẻ đồng mưu với tôi.”

“Thấy chưa, hấn có thể dạy dỗ được,” Scytale nói.

“Tôi cũng thấy cả những điều khác,” Edric làu bàu. “Gia tộc Atreides chiếm độc quyền hương dược. Nếu không có nó, tôi không thể thăm dò tương lai. Học viện Bene Gesserit sẽ đánh mất năng lực cảm nhận sự thật. Chúng ta còn dự trữ, nhưng cũng chỉ có hạn. Melange là đồng tiền mạnh.”

“Nền văn minh của chúng ta không chỉ có một đồng tiền,” Scytale nói. “Vì vậy mà luật cung cầu không có tác dụng.”

“Người muốn lấy trộm những bí mật của nó,” Mohiam khò khè. “Và hẳn thì có cả một hành tinh được canh gác bởi lũ người Fremen điên rồ đó!”

“Người Fremen lễ độ, có giáo dục và ngu dốt,” Scytale nói. “Chúng không điên. Chúng được đào tạo để tin chứ không phải để biết. Niềm tin có thể bị thao túng. Chỉ có tri thức là nguy hiểm.”

“Nhưng liệu ta có còn lại cái gì để sản sinh ra một Vương triều không?” Irulan hỏi.

Tất cả đều nghe thấy sự đồng thuận trong giọng nói của nàng, nhưng chỉ có Edric mỉm cười.

“Một điều gì đó,” Scytale nói. “Một điều gì đó.”

“Nó có nghĩa là kết cục cho sự thống trị của gia tộc Atreides,” Edric nói.

“Tôi cho rằng những kẻ ít có năng lực tiên tri hơn cũng đã dự đoán như thế,” Scytale nói. “Với chúng, *mektub al mellah*, như người Fremen vẫn nói.”

“Điều đó được viết bằng muối,” Irulan dịch.

Trong khi nàng nói, Scytale nhận ra điều mà học viện Bene Gesserit đã sắp xếp cho hẳn ở đây, một người đàn bà đẹp và thông minh mà hẳn không bao giờ có được. *Ôi dào, hẳn nghĩ, có lẽ ta sẽ sao chép cô ả vào một dịp khác.*

CHƯƠNG 3

Mọi nền văn minh đều phải đấu tranh với thứ sức mạnh tiềm thức có thể ngăn trở, bội phản và phá hủy những nỗ lực có ý thức của tập thể.

- Được cho là của Teilhard de Chardin.

Paul ngồi nơi cạnh giường tháo sa ủng. Đôi ủng bốc mùi ôi của chất bôi trơn dùng để làm dịu tác dụng của những ống dẫn trang bị ở gót chân nhằm điều tiết bộ sa phục. Đêm đã khuya. Hôm nay chàng dạo đêm lâu hơn thường lệ, khiến những người yêu quý chàng phải lo lắng. Phải thừa nhận rằng những chuyến vi hành đó cũng nguy hiểm, nhưng đó là thứ nguy hiểm mà chàng có thể lập tức nhận ra và đối phó được. Có điều gì đó thật hấp dẫn và lôi cuốn khi lang thang vô danh trong đêm trên những đường phố Arrakeen.

Chàng ném đôi ủng vào góc phía dưới quả đèn cầu đơn độc trong phòng, rồi giải quyết tới van cách lớp của bộ sa phục. Trời ạ, chàng mới mệt làm sao! Nhưng sự mệt mỏi chỉ chạm tới được cơ bắp, trí óc chàng vẫn sôi sục. Nhìn những hoạt động bình thường của cuộc sống thường nhật, nỗi ghen tị sâu sắc dâng ngập lòng chàng. Hầu hết những cuộc đời vô danh đang tuôn chảy bên ngoài những bức tường Vương thành đều không thể chia sẻ được cho Hoàng đế, thế nhưng... dạo bước trên đường phố đông người mà không làm ai chú ý: thật là một đặc quyền đối với chàng! Bước qua tiếng huyên náo của những kẻ hành hương, nghe tiếng người Fremmen nào đó chửi mắng chủ hàng: “Tay ông ướt quá!”...

Paul mỉm cười nhớ lại và trút bộ sa phục xuống.

Chàng đứng thân trần, hòa hợp với thế giới của mình một cách kỳ lạ. Xứ Cát giờ là một thế giới đầy đối nghịch - một thế giới bị vây hãm mà vẫn là trung tâm quyền lực. Bị vây hãm là số phận tất yếu mà quyền lực mang tới, chàng

nhận định. Chàng nhìn xuống thảm xanh, cảm thấy những họa tiết thô ráp cọ vào lòng bàn chân.

Gió mây tầng đổ cát xuống Tường Chấn, làm ngập phớt tới tận gót chân. Người đi bộ khuấy tung cát lên thành bụi ngọt ngọt, khiến các máy lọc của sa phục bị tắc nghẽn. Thậm chí tới lúc này chàng vẫn ngửi thấy mùi bụi dù đã có những máy quạt gió làm vệ sinh ở các cổng Thành. Đó là mùi chứa đầy ký ức miền sa mạc. ▯

Những tháng ngày đó... những mối hiểm nguy đó...

So với ngày tháng ấy, hiểm họa ẩn trong những chuyến vi hành đơn độc thật nhỏ bé. Nhưng khoác lên mình sa phục cũng có nghĩa là khoác lên mình cả sa mạc. Bộ đồ với những cơ cấu để thu lại chất ẩm của cơ thể dẫn dắt suy tư của chàng theo những cách tinh vi, khớp những chuyển động của chàng theo khuôn sa mạc. Chàng trở thành một người Fremen hoang dã. Không đơn thuần là vỏ cải trang, bộ đồ khiến chàng trở nên xa lạ với cái tôi vốn quen với thành phố ở chàng. Trong bộ sa phục, chàng từ bỏ sự an toàn và lại khoác lên những kỹ năng thô bạo ngày xưa. Những người hành hương và cư dân thành phố hạ thấp mắt bước qua chàng. Họ thận trọng không dính dáng tới những kẻ hoang dã. Với cư dân thành phố, nếu sa mạc có diện mạo thì đó chính là gương mặt của một người Fremen ẩn sau bộ lọc trên miệng và mũi của bộ sa phục.

Thật ra giờ chỉ còn lại mối nguy hiểm nhỏ nhoi rằng một ai đó từ những ngày ở *sietch* có thể nhận ra chàng qua ánh mắt, qua mùi cơ thể hoặc dáng đi của chàng. Thậm chí ngay cả khi đó, khả năng gặp phải kẻ địch là rất ít ỏi.

Rèm cửa sột soạt và một dải sáng lướt qua đánh thức chàng khỏi trạng thái mơ màng. Chani bước vào, mang theo cà phê trên khay bạch kim. Hai quả đèn cầu nô dịch lướt theo, bay vụt vào vị trí: một ở đầu giường, một lơ lửng cạnh nàng để soi cho nàng làm việc.

Chani cử động với phong thái trẻ trung bất diệt của sức mạnh mỏng manh - quá độc lập, quá dễ tổn thương. Có gì đó trong cách nàng cúi người trên bình cà phê nhắc chàng nhớ lại những ngày đầu họ gặp nhau. Nàng vẫn giữ được dáng dấp như yêu nữ với làn da sẫm màu, dường như không hề chịu tác động của những năm tháng đã qua - chỉ trừ khi nhìn kỹ vành ngoài khóe mắt không sắc trắng và thấy những nếp nhăn ở đó: “dấu cát”, những người Fremen miền sa mạc vẫn gọi như vậy.

Khói phảng phất từ bình khi nàng cầm núm Hagar bằng ngọc lục bảo nhắc nắp lên. Nhìn cách nàng đẩy lại nắp, chàng biết cà phê còn chưa uống được. Cái bình bạc có hình dạng như người phụ nữ bụng bầu đã rơi vào tay chàng như là một *ghanima*, chiến lợi phẩm thu được khi chàng hạ gục người chủ cũ trong một trận đấu tay đôi. Jamis, đó là tên anh ta... Jamis. Cái chết đã dành cho anh ta sự bất tử mới kỳ quặc làm sao. Nếu biết rằng cái chết chắc chắn không thể tránh được liệu Jamis có cầm thứ đó trong tay không?

Chani bày chén ra: gồm xanh tụ hội dưới cái bình lớn như đám người hầu. Có ba cái: mỗi chén dành cho một người uống, và cái còn lại dành cho tất cả những chủ nhân cũ của chúng.

“Một lúc nữa thôi,” nàng nói.

Rồi nàng nhìn chàng, và Paul tự hỏi mình như thế nào trong đôi mắt ấy. Liệu chàng có còn là gã ngoại bang kỳ cục, mảnh dẻ và dẻo dai nhưng bùng nước nếu so với người Fremen? Liệu chàng có còn giữ được những gì thuộc về cái tên Usul mà bộ tộc đặt cho, con người đã ở cùng nàng trong “*tau Fremen*” khi họ chạy trốn trên sa mạc?

Paul nhìn xuống cơ thể mình: bắp thịt rắn chắc, mảnh khảnh... đã có thêm vài vết sẹo, nhưng vẫn giống hệt như xưa dù mười hai năm làm Hoàng đế đã trôi qua. Chàng ngược lên thoáng nhìn mặt mình trong gương: mắt xanh-trong-xanh của người Fremen, dấu hiệu nghiện hương dược; sống mũi cao

của gia tộc Atreides. Chàng nhìn đáng mặt đứa cháu đích tôn của một người nhà Atreides đã chết trên trường đấu bò trong khi trình diễn màn ngoạn mục cho mọi người trong gia tộc.

Những lời ông ấy từng nói văng vẳng lại trong đầu Paul: *“Người cai trị gánh vác trách nhiệm không thể chối bỏ đối với những kẻ bị trị. Anh là người làm ruộng. Điều này đôi khi đòi hỏi anh phải có một cử chỉ yêu thương không vụ lợi mà có thể chỉ khiến những người mà anh trị vì thấy nực cười.”*

Người ta vẫn còn triu mến nhớ tới ông.

Còn ta đã làm gì cho cái tên Atreides? Paul tự hỏi mình. *Ta đã thả sỏi vào giữa bầy cừu.*

Trong giây lát, chàng ngẫm lại về tất cả những chết chóc và bạo lực đã diễn ra nhân danh mình.

“Lên giường ngay!” Chani nói với giọng gay gắt mà Paul biết có thể khiến thần dân Đế quốc sững sốt.

Chàng phục tùng, nằm xuống gối đầu trên tay, thả mình theo lời ru dễ chịu mà những cử chỉ quen thuộc của Chani mang đến.

Căn phòng xung quanh họ bỗng nhiên khiến chàng thấy thích thú. Đó hoàn toàn không phải căn phòng mà dân chúng ắt thường tưởng tượng ra về hậu cung của Hoàng đế. Ánh sáng vàng vọt từ mấy quả đèn cầu chuyển dịch không yên làm xao động bóng của một dải bình thủy tinh nhiều màu trên giá phía sau Chani. Paul thầm nhắc tên những thứ đặt trong bình - dược phẩm khô có tên trong sa dược điển, mỡ bôi, hương trầm, vật lưu niệm... nhúm cát từ khu Sietch Tabr, một lọn tóc của đứa con đầu lòng của họ... đã chết lâu rồi... chết từ mười hai năm trước... một nạn nhân vô tội ngoài cuộc bị giết trong trận chiến đã đưa Paul lên làm Hoàng đế.

Mùi cà phê pha hương được đậm đặc tràn ngập căn phòng. Paul hít sâu, mắt đưa xuống cái bát vàng bên cạnh khay Chani đang chuẩn bị cà phê. Trong bát là quả địa hạch. Thiết bị phát hiện độc được không thể thiếu gắn dưới bàn, ve vẩy những cái vòi như của côn trùng về phía thức ăn. Nó làm chàng tức giận. Trước đây, hồi còn trên sa mạc, họ chẳng bao giờ cần tới cái thứ trùng chỉ độc này!

“Cà phê được rồi đây,” Chani nói. “Chàng đói không?”

Sự phủ nhận giận dữ của chàng bị nhấn chìm bởi tiếng còi rít lên từ một chiếc xà lan chở hương được đang lao mình vào không gian từ bãi khai thác bên ngoài Arrakeen.

Dù vậy Chani vẫn thấy được cơn tức giận đó. Nàng rót cà phê vào chén của họ rồi đặt một chiếc xuống gần tay chàng. Nàng ngồi xuống chân giường, vạch chân chàng ra và xoa bóp những múi cơ co cứng lại sau chuyến vi hành trong bộ sa phục. Thật dịu dàng, như thể ngẫu nhiên, nhưng vẫn không qua được mắt chàng, nàng nói: “Chúng ta bàn về việc Irulan muốn có con nhé.”

Mắt Paul bật mở to. Chàng chăm chú quan sát Chani. “Irulan mới từ hành tinh Wallach về chưa đầy hai ngày,” chàng nói. “Cô ta đã lại làm phiền nàng à?”

“Chúng ta chưa bàn về sự thất vọng của cô ấy,” Chani nói.

Paul ép trí óc mình tỉnh táo, quan sát kỹ Chani bằng sự hiểu biết khắt khe về những hành động tưởng chừng như vụn vặt, Phương cách của dòng Bene Gesserit mà mẫu thân chàng đã phá lời thề để truyền lại cho chàng. Đó là điều chàng không thích làm với Chani. Một phần lý do khiến chàng không thể xa Chani là vì chàng hiếm khi cần sử dụng những khả năng gây căng thẳng của mình với nàng. Chani thường tránh những câu hỏi hớ hênh. Nàng giữ được nhận thức về phong thái ứng xử hợp tình của người Fremmen.

Những câu hỏi của nàng thường rất thực tế. Điều khiến Chani quan tâm là những gì có liên quan tới địa vị của người đàn ông mình yêu - quyền lực chàng nắm giữ trong Hội đồng, sự trung thành của quân đội, khả năng và tài cán của các đồng minh. Trí nhớ của nàng lưu giữ danh mục những cái tên và thông tin chi tiết được đánh mã chéo. Nàng có thể nói tròng giang về những điểm yếu lớn của bất cứ kẻ địch lớn nào, dự đoán về cách bài binh bố trận của lực lượng đối địch, chiến thuật của các tướng địch, công cụ và năng suất của những ngành công nghiệp cơ bản.

Tại sao, Paul phân vân, nàng lại hỏi về Irulan vào lúc này?

“Em đã làm chàng phiền não rồi,” Chani nói. “Em không có ý như vậy.”

“Thế ý nàng là gì?”

Nàng cười e lệ, gập ánh mắt chàng. “Nếu chàng giận, chàng yêu, chàng đừng giấu em.”

Paul tựa vào đầu giường. “Ta bỏ cô ta nhé?” chàng hỏi. “Công dụng của cô ta giờ đây không còn mấy nữa và ta không thích những gì mình cảm nhận được nơi chuyển hồi hương của cô ta về Hội Nữ tu.”

“Chàng sẽ không bỏ cô ta,” Chani nói một cách đơn giản, lại xoa bóp chân chàng. “Chàng từng nói nhiều lần rằng đó là cách chàng thăm dò kẻ thù, rằng chàng có thể đọc được kế hoạch của chúng qua những hành động của cô ta.”

“Vậy tại sao nàng lại hỏi về việc cô ta muốn có con?”

“Em nghĩ nếu chàng cho Irulan mang thai, điều đó sẽ làm kẻ thù lúng túng và đặt Irulan vào thế dễ bị nguy hiểm.”

Chàng đọc ở chuyển động của tay nàng trên chân mình mà hiểu nàng đã phải khó khăn thế nào để nói lên câu đó. Cổ họng chàng nghẹn lại. Chàng dụi

dàng nói: “Chani yêu dấu, ta đã thề sẽ không bao giờ đưa cô ta lên giường. Một đứa con sẽ cho cô ta quá nhiều quyền lực. Nàng muốn cô ta thay thế vị trí của nàng sao?”

“Em không có vị trí nào.”

“Không phải thế, Sihaya, mùa xuân trên sa mạc của ta. Sao bỗng nhiên nàng lại quan tâm tới Irulan như vậy?”

“Em quan tâm tới chàng, không phải tới cô ta! Nếu cô ta mang thai đứa con của gia tộc Atreides, bằng hữu của cô ta sẽ nghi ngờ cô ta không trung thành. Kẻ thù của chúng ta càng ít tin tưởng cô ta bao nhiêu thì cô ta càng ít hữu dụng với chúng bấy nhiêu.”

“Cô ta có một đứa con có thể có nghĩa là nàng phải chết,” Paul nói. “Nàng biết những mưu đồ ở nơi này diễn ra như thế nào rồi.” Tay chàng hất ra ám chỉ tòa thành.

“Chàng phải có một đứa con nối dõi!” nàng khàn giọng.

“A,” chàng thốt lên.

Ra là vậy: Chani vẫn chưa cho chàng một đứa con. Vậy thì một người nào khác phải làm điều đó. Sao lại không phải là Irulan? Đó là cách mà Chani suy nghĩ. Và nó phải đến từ một hành động tình ái tự nhiên bởi toàn Vương quốc coi những phương pháp nhân tạo là điều cực kỳ cấm kỵ. Chani đã quyết định theo cách của người Fremen.

Paul ngắm gương mặt nàng trong thứ ánh sáng mới mẻ này. Theo cách nào đó, đây là gương mặt mà chàng còn rõ hơn gương mặt của chính mình. Chàng đã thấy nó dịu dàng trong đam mê, trong giấc ngủ ngọt ngào, hay chìm đắm trong sợ hãi, giận dữ và đau buồn.

Chàng nhắm mắt và lại thấy Chani thời thiếu nữ trong ký ức: thấp thoáng tuổi xuân thì, ca hát, tình dậy bên cạnh chàng - hoàn hảo tới mức chỉ hình ảnh nàng thôi cũng đủ nuốt trọn lấy chàng. Trong ký ức chàng, nàng mỉm cười... thoát đầu e lệ, rồi gượng gạo trước cặp mắt nhìn, như thể nàng đang muốn trốn chạy.

Miệng Paul khô lại. Trong thoáng chốc xộc lên mũi chàng mùi khói của một tương lai thảm khốc và giọng của một thị kiến khác ra lệnh cho chàng hãy thoái lui... thoái lui... thoái lui... Tầm nhìn tiên tri của chàng đã nghe lén cõi vĩnh hằng từ rất lâu rồi, vồ lấy những mớ lưởi xa lạ, lắng nghe đá và nghe xương thịt vốn không phải của mình. Từ ngày đầu tiên chàng va chạm với mục đích kinh khủng ấy, chàng đã nhòm ngó tương lai, hy vọng tìm được sự bình yên.

Dĩ nhiên vẫn còn có cách. Chàng biết rõ nó trong tim mình mà không biết được trái tim của nó - một tương lai thuộc lòng, nghiêm khắc chỉ thị cho chàng: hãy thoái lui, thoái lui, thoái lui...

Paul mở mắt ra, nhìn cái quyết định rõ nét trên mặt Chani. Nàng ngồi lặng yên, đã ngừng xoa bóp chân chàng - một người Fremen thuần khiết nhất. Những đường nét vẫn quen thuộc dưới chiếc khăn hôn nhân *nezhoni* màu xanh đeo trên tóc trong khuê phòng kín đáo của họ. Nhưng quyết định ấy lại đeo lên cho nàng cái mặt nạ của một cách nghĩ khác, cổ xưa và lạ lẫm với chàng. Phụ nữ Fremen vẫn chia sẻ những người đàn ông của họ hàng nghìn năm nay - không phải lúc nào cũng trong yên bình, nhưng luôn luôn bằng cách nào đó để việc này có vẻ vô hại. Có điều gì đó giống người Fremen đến khó hiểu theo cách này đã xảy ra ở Chani.

“Nàng sẽ cho ta đứa con thừa tự duy nhất mà ta muốn,” chàng nói.

“Chàng đã thấy điều đó?” Giọng nhấn mạnh cho thấy nàng rõ ràng đang nhắc tới sự tiên tri.

Như bao lần khác, Paul tự hỏi thậm chí làm cách nào chàng có thể giải thích được sự tinh tế của lời tiên tri, thị kiến trải những dòng Thời gian không đánh số bập bênh trước mặt chàng như trên một tấm vải gợn sóng nhấp nhô. Chàng thở dài, nhớ làn nước sông run rẩy và dần chảy thoát khỏi hai bàn tay đưa lên. Ký ức làm gương mặt chàng ướm đẫm. Làm thế nào có thể trâm mình vào dòng tương lai càng lúc càng mờ mịt dưới áp lực của quá nhiều lời tiên tri?

“Vậy là chàng không *thấy* nó,” Chani nói.

Cái tương lai-thị kiến ấy không còn nằm trong tầm với của chàng, chỉ trừ khi chàng bỏ ra những nỗ lực làm mình kiệt quệ sinh lực, mà nó có thể cho họ thấy gì hơn ngoài đau thương? Paul tự hỏi. Chàng cảm thấy như mình đang cư ngụ ở một miền trung gian không mấy thiện cảm, một nơi bỏ hoang mà ở đó những cảm xúc của chàng trôi dạt, đưa đẩy và bị cuốn ra ngoài trong sự bồn chồn không kiểm chế được.

Chani đập chân chàng và nói: “Một đứa con nối dõi cho gia tộc Atreides, đây không phải là điều ta có thể phó thác cho cơ may hay một người phụ nữ.”

Đó có lẽ là điều mẹ chàng hẳn sẽ nói, Paul nghĩ. Chàng tự hỏi liệu Lệnh bà Jessica có bí mật giữ liên lạc với Chani không. Mẹ chàng sẽ nghĩ cho lợi ích của gia tộc Atreides. Đó là thứ khuôn mẫu mà bà được Học viện Bene Gesserit nuôi dưỡng và huấn luyện, và nó vẫn còn đậm nét ngay cả lúc này khi mà bà đã đem tài năng của mình ra chống lại Hội Nữ tu.

“Nàng đã nghe được lúc Irulan đến gặp ta hôm nay,” chàng trách.

“Em đã nghe,” nàng nói mà không nhìn chàng.

Paul tập trung nhớ lại lúc gặp Irulan. Chàng bước vào phòng sinh hoạt gia đình và để ý thấy cái áo choàng may dờ trên khung dệt của Chani. Mùi sâu hăng hắc bám lấy căn phòng, cái mùi tỏi lợm suýt thì che mất mùi quế gần

gắt của melange ẩn dưới. Ai đó đã đánh đổ hương dục nguyên chất và bỏ mặc cho nó ngấm vào tấm thảm làm từ hương dục. Sự kết hợp đó không được hay ho cho lắm. Tinh chất hương dục đã làm thảm phân hủy. Những vệt nhờn đông lại trên sàn đá plastone nơi từng có tấm thảm. Chàng định bảo ai đó lau dọn đồng lộn xộn, nhưng Harah, vợ của Stilgar và là người bạn gái thân nhất của Chani, đã lướt vào phòng báo tin Irulan đến.

Chàng đã phải cho diện kiến trong cái mùi ghê tởm kia, không gạt bỏ được khỏi đầu tín điều của người Fremen rằng những mùi tởm lợm là điềm tai ương.

Harah lui ra và Irulan bước vào.

“Hoan nghênh,” Paul nói.

Irulan mặc áo thụng bằng da cá voi xám. Cô ta kéo sát nó vào mình, một tay đưa lên tóc. Chàng thấy rằng cô ta đang phân vân trước giọng điệu ôn hòa của chàng. Những ngôn từ giận dữ cô ta chắc chắn đã chuẩn bị để gặp chàng đang rời bỏ cô ta, chỉ còn để lại trong đầu cô những suy nghĩ hỗn độn.

“Hắn nàng đến đây để báo rằng Hội Nữ tu đã đánh mất chút phẩm giá cuối cùng còn lại.”

“Lố bịch như thế chẳng nguy hiểm sao?” cô ta hỏi.

“Vừa nguy hiểm vừa lố bịch, đúng là một đồng minh đáng ngờ,” chàng nói. Những kỹ năng đầy phản phúc của Bene Gesserit cho chàng thấy cô ta đang đẩy lùi ý định bóc đồng muốn rút lui. Nỗ lực ấy để lộ một thoáng sợ hãi ẩn giấu ngấn ngủi, và chàng hiểu rằng cô ta đã được giao nhiệm vụ mà mình không thích.

“Họ đúng là đặt quá nhiều hy vọng ở cô công chúa mang dòng máu hoàng tộc,” chàng nói.

Irulan trở nên rất im lặng, và Paul thấy cô ta đã làm chủ bản thân chặt chẽ như bằng một gọng kìm. Đó hẳn phải là một gánh nặng, chàng nghĩ. Và chàng tự hỏi tại sao những thị kiến tiên tri lại không hé mở cho mình thấy nhánh tương lai khả thực này.

Từ từ, Irulan bớt căng thẳng dần. Cô ta đã đi đến quyết định rằng đầu hàng sự sợ hãi chẳng có ích gì, rút lui chẳng có ích gì.

“Chàng đã cho phép thời tiết rơi vào trạng thái quá ban sơ,” cô ta nói, cọ hai tay vào nhau dưới lớp áo thụng. “Trời khô không khốc và hôm nay còn có bão cát nữa. Chàng định không bao giờ cho mưa rơi xuống đây sao?”

“Nàng đâu có tới đây để hàn huyên về thời tiết,” Paul nói. Chàng thấy mình như bị nhấn chìm trong những lời đa nghĩa. Có phải Irulan muốn nói với chàng điều gì đó mà sự rèn luyện cô ta đã trải qua không cho phép cô ta cởi mở? Dường như là vậy. Chàng thấy như mình đột nhiên bị cuốn trôi và giờ phải vẫy vùng quay lại nơi nào có thể đặt vững chân.

“Thiếp phải có con,” cô ta nói.

Chàng lắc đầu.

“Thiếp phải đạt được ý nguyện!” cô ta gắt. “Nếu cần thiếp sẽ tìm người khác làm cha cho con thiếp. Thiếp sẽ cấm sùng chàng, và thiếp thách chàng dám vạch trần thiếp.”

“Cứ cấm sùng ta nếu nàng muốn,” chàng nói. “Nhưng không được có con.”

“Chàng định ngăn cản thiếp thế nào đây?”

Với một nụ cười nhân từ cực độ, chàng nói: “Ta sẽ ban cho nàng sợi dây thắt cổ, nếu cần.”

Im lặng sừng sốt vồ lấy cô ta trong thoáng chốc, và Paul cảm nhận được

Chani đang lắng nghe phía sau những tấm trướng nặng nề ngăn giữa nơi này và khuê phòng của họ.

“Thiếp là vợ của chàng,” Irulan thì thầm.

“Chúng ta hãy ngừng trò chơi ngu xuẩn này lại,” chàng nói. “Nàng đã chơi phần mình, và không hơn. Chúng ta đều biết vợ ta là ai.”

“Và thiếp chỉ là thứ để lợi dụng, không hơn,” cô ta nói, giọng đầy chua chát.

“Ta không có ý muốn tàn nhẫn với nàng,” chàng nói.

“Chàng đã chọn thiếp vào vị trí này.”

“Không phải ta. Số phận chọn nàng. Cha nàng chọn nàng. Học viện Bene Gesserit chọn nàng. Hiệp hội chọn nàng. Và họ lại chọn nàng một lần nữa. Lần này họ chọn nàng vì điều gì vậy, Irulan?”

“Tại sao thiếp không thể có con với chàng?”

“Bởi vì đó là vai diễn nàng không được chọn.”

“Sinh hạ người nối dõi cho Vương triều là quyền của thiếp! Cha thiếp từng là...”

“Cha nàng từng là, và vẫn là một con dã thú. Chúng ta đều biết ông ta đánh mất gần hết mối liên hệ với nhân loại, thứ mà lẽ ra ông ta phải cai trị và bảo vệ.”

“Chẳng lẽ ông ấy đã bị người ta hận ít hơn là chàng đang bị người ta hận sao?” cô ta tóe khói.

“Câu hỏi hay đấy,” chàng đồng tình, một nụ cười mỉa mai vương trên khóe miệng.

“Chàng bảo chàng không có ý tàn nhẫn với thiếp, nhưng chàng vẫn...”

“Và vì vậy mà ta chấp thuận rằng nàng cặp kè với ai cũng được. Nhưng hãy hiểu rõ: cứ cặp bồ đi, nhưng không được đem đứa con hoang nào vào nhà ta. Ta sẽ từ chối nó. Ta không phiền lòng dù nàng có chọn ai làm nhân ngẫu miễn là nàng phải kín đáo... và không có con. Ta sẽ thật ngốc nếu không cảm thấy như thế trong tình thế này. Nhưng đừng có đoán già đoán non về sự cho phép mà ta hào phóng ban cho nàng. Nếu là về ngôi vua, ta sẽ quyết định dòng máu của ai sẽ thừa kế nó. Học viện Bene Gesserit không kiểm soát điều đó, Hiệp hội cũng vậy. Đây là một trong những đặc quyền mà ta đã đoạt được khi nghiền nát đội quân Sardaukar của cha nàng ở ngoài kia trên Bình nguyên Arrakeen.”

“Vậy thì cứ theo ý chàng,” Irulan nói. Cô ta quay ngoắt người và lướt ra khỏi căn phòng.

Giờ đã nhớ lại cuộc yết kiến, Paul thôi không nghĩ về nó nữa và chú ý tới Chani. Nàng đang ngồi cạnh chàng trên giường. Chàng có thể hiểu được những cảm xúc lẫn lộn của mình về Irulan và hiểu được quyết định đậm chất Fremmen của Chani. Vào những hoàn cảnh khác, hẳn Chani và Irulan đã trở thành bạn bè rồi.

“Chàng đã lựa chọn thế nào?” Chani hỏi.

“Không được có con,” chàng nói.

Chani làm dấu con dao pha lê của người Fremmen bằng ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải.

“Cũng có thể sẽ đến mức đó,” chàng đồng tình.

“Chàng không nghĩ là một đứa con có thể sẽ tháo gỡ được điều gì đó với Irulan sao?”

“Chỉ có thằng ngốc mới nghĩ như thế.”

“Em không phải là kẻ ngốc, tình yêu của em.”

Giận dữ choáng ngợp tâm trí chàng. “Ta chưa bao giờ nói nàng như thế! Nhưng chúng ta không bàn về cuốn tiểu thuyết lãng mạn chết tiệt nào đó. Chúng ta có một nàng công chúa thứ thiệt ở cuối hành lang kia. Cô ta đã được nuôi dạy trong tất cả những mớ mưu đồ dơ bẩn của một triều đình đích thực. Với cô ta thì bày mưu tính kế cũng tự nhiên như là viết những bản sử ký ngu xuẩn đó.”

“Chúng không ngu xuẩn, chàng yêu.”

“Có lẽ là không.” Chàng kìm được cơn giận và nắm lấy tay nàng. “Ta xin lỗi. Nhưng con đàn bà đó mưu tính quá nhiều - âm mưu lỏng trong âm mưu. Nhượng bộ cho một tham vọng của cô ta thì rồi nàng sẽ va phải một tham vọng khác mà thôi.”

Chani nói dịu dàng: “Không phải em lúc nào cũng nói như vậy sao?”

“Đúng, dĩ nhiên là nàng luôn nói vậy.” Chàng nhìn nàng. “Vậy thì nàng thực ra là đang muốn nói với ta điều gì đây?”

Nàng nằm xuống cạnh chàng, kê đầu bên cổ chàng. “Chúng đã đi tới quyết định phải chống lại chàng thế nào,” nàng nói. “Irulan sặc mùi những quyết định bí mật.”

Paul vuốt tóc nàng.

Chani đã bóc trần điều rác rưởi đó.

Cái mục đích kinh khủng lại lướt qua chàng. Nó như ngọn gió coriolis trong tâm khảm. Nó réo rít xuyên suốt khung cơ thể. Thở xác chàng thấy được những điều mà ý thức chưa bao giờ nhận biết.

“Chani yêu quý,” chàng thì thầm. “Nàng có biết ta sẽ trả giá thế nào để kết thúc cuộc Thánh chiến này không? Để tách mình ra khỏi vai trò thánh sống chết dẫm mà đạo Qizarate đã ép cho ta?”

Chani run rẩy. “Chàng chỉ cần ra lệnh mà thôi.”

“Ồ không. Thậm chí nếu lúc này ta chết đi, tên ta vẫn dẫn đường cho họ. Khi ta nghĩ rằng tên họ của nhà Atreides gắn liền với cuộc tàn sát tôn giáo này...”

“Nhưng chàng là Hoàng đế! Chàng đã...”

“Ta chẳng khác bù nhìn. Khi vị trí thánh sống đã được quyết định, thì đó là điều mà kẻ mang danh thánh không còn kiểm soát được nữa.” Tiếng cười chua chát làm người chàng run lên. Chàng cảm nhận tương lai ngoài nhìn mình từ những triều đại chàng thậm chí còn chưa mơ tới. Chàng thấy mình dẫm lệ và không còn xiềng xích, bị hất ra từ những vòng đai số phận - chỉ cái tên là cứ tiếp tục trường tồn. “Ta đã được lựa chọn,” chàng nói. “Có lẽ ngay từ khi sinh ra... chắc chắn là trước khi ta có thể có chủ ý của mình. Ta đã được lựa chọn.”

“Vậy thì hãy rút lại sự lựa chọn đó.”

Tay chàng siết chặt quanh vai nàng. “Sẽ đến lúc, tình yêu của ta. Hãy cho ta thêm ít thời gian nữa.”

Những giọt lệ không rơi làm mắt chàng cháy bỏng.

“Chúng ta nên trở về Sietch Tabr,” Chani nói. “Có quá nhiều tranh đấu trong cái lều bằng đá này.”

Chàng gật đầu, cảm chạm vào làn vải mượt mà của cái khăn phủ tóc nàng. Mùi hương được từ cơ thể nàng xộc lên mũi.

Sietch. Từ thuộc ngôn ngữ Chakobsa cổ xưa chiếm lấy sự chú ý của chàng:

nơi an toàn để rút lui về trong cơn nguy khốn. Lời Chani gợi ý khiến chàng khao khát viễn cảnh về mặt cát bao la, về cảnh cuối trời thoáng đặng cho người ta thấy được kẻ địch đến từ rất xa xôi.

“Các bộ tộc đều hy vọng Muad’dib sẽ trở về với họ,” nàng nói và ngẩng đầu lên nhìn chàng. “Chàng thuộc về chúng em.”

“Ta thuộc về một viễn cảnh tiên tri,” chàng thì thầm.

Rồi chàng nghĩ về cuộc Thánh chiến, về sự trộn lẫn gene xuyên suốt bao năm dài ánh sáng, và thị kiến cho chàng biết chàng phải kết thúc nó thế nào. Chàng có nên trả giá không? Bao nhiêu hận thù đều sẽ tan biến, tắt dần như lửa đang tàn - từng hòn từng hòn than hồng một. Nhưng... than ôi! Cái giá phải trả mới ghê gớm làm sao!

Ta chưa bao giờ muốn làm một vị thánh, chàng nghĩ. Ta chỉ muốn biến mất như viên ngọc sương đêm còn đọng lại, vương trong buổi sớm mai. Ta muốn trốn khỏi cả thiên thần lẫn những kẻ bị đọa đày - một mình đơn độc... như thể bị lãng quên.

“Chúng ta có trở lại Sietch không?” Chani hỏi dồn.

“Có chứ,” chàng thì thầm. Và chàng nghĩ: *Ta phải trả giá thôi.*

Chani thở dài sườn sượt, lại nép người vào chàng.

Ta đã la cà bấy lâu nay, chàng nghĩ. Và chàng thấy mình đã bị bao bọc như thế nào trong những ranh giới của tình yêu và cuộc Thánh chiến. Và một cuộc đời, dù có được yêu thương đến mấy, thì có nghĩa lý gì so với tất cả những cuộc đời mà cuộc Thánh chiến chắc chắn sẽ cướp đi? Liệu sự đau đớn của một người có thể so sánh với nỗi thống khổ của cả vạn người?

“Tình yêu của em?” Chani hỏi.

Chàng đặt tay lên môi nàng.

Ta sẽ tự nộp mình, chàng nghĩ. Ta sẽ lao ra khi ta còn đủ sức, bay qua không gian, nơi mà loài chim không tìm đến được. Đó là một suy nghĩ vô ích, và chàng biết điều đó. Cuộc Thánh chiến sẽ bám theo bóng ma chàng.

Chàng có thể trả lời gì đây? chàng tự hỏi. Biết giải thích thế nào khi mà người ta đã kết tội chàng ngu xuẩn tàn bạo? Ai sẽ thấu hiểu được?

Ta chỉ muốn quay lại nói: “Đó! Sự tồn tại ấy không thể nắm giữ được ta. Nhìn xem! Ta đã biến mất! Không sự ràng buộc hay mạng lưới mưu mô nào của con người có thể bắt ta được nữa. Ta từ tôn giáo của mình! Khoảng khắc huy hoàng này là của ta! Ta tự do rồi!”

Thật là những ngôn từ trống rỗng!

“Hôm qua người ta thấy một con sâu lớn bên dưới Tường Chấn,” Chani nói. “Họ bảo nó dài tới cả trăm mét. Những con lớn như vậy không mấy khi tới vùng này nữa. Nước đuổi chúng đi, em cho là vậy. Họ nói con sâu này tới để triệu hồi Muad'dib về quê nhà miền sa mạc.” Nàng cấu vào ngực chàng. “Đừng có cười em!”

“Ta có cười đâu.”

Paul ngạc nhiên trước tinh thần truyền thống bền bỉ của người Fremen, thấy tim mình thất lại, một điều đã xảy ra trong cuộc đời chàng: *adab*, ký ức réo gọi. Chàng mừng tượng căn phòng thời thơ ấu của mình ở hành tinh Caladan rồi... đêm tối trong phòng đá... một thị kiến! Đó là một trong những khoảnh khắc tiên tri sớm nhất của chàng. Chàng cảm thấy tâm trí mình lao vào thị kiến, nhìn qua ký ức phủ mây (thị-kiến-trong-thị-kiến) một hàng người Fremen, áo choàng bám đầy bụi. Họ diễu hành qua khoảng trống giữa những khối đá cao, mang theo một vật nặng dài quấn vải.

Và Paul thấy mình nói trong thị kiến: “Phần lớn khoảng thời gian đã qua thật ngọt ngào... nhưng nàng là điều ngọt ngào nhất...”

Ký ức adab buông tha chàng.

“Chàng im lặng quá,” Chani thì thầm. “Có chuyện gì vậy?”

Paul run rẩy, ngồi dậy, ngoảnh mặt đi.

“Hắn chàng giận vì em đã tới rìa sa mạc,” Chani nói.

Chàng im lặng lắc đầu.

“Em chỉ tới đó vì em muốn có con thôi.”

Paul không nói nên lời. Chàng cảm thấy như bị nuốt trọn bởi quyền năng thuần khiết từ thị kiến thừa ban đầu đó. Mục đích kinh khủng! Trong giây phút ấy, cả cuộc đời chàng là một cành cây run rẩy vì con chim đã cất cánh bay... và con chim ấy là cơ hội. Tự do ý chí.

Ta đã đầu hàng sự cám dỗ của lời tiên tri, chàng nghĩ.

Và rồi chàng nhận ra rằng đầu hàng sự cám dỗ ấy có lẽ có nghĩa là ép mình vào con đường đời độc đạo. Liệu có khi nào, chàng tự nhủ thầm, lời tiên tri không cho biết tương lai? Liệu có khi nào lời tiên tri *tạo dựng* tương lai? Có phải chàng đã ném cuộc đời mình vào cái lưới làm từ bao sợi chỉ nằm sâu bên dưới, mắc kẹt ở đó từ buổi đầu thức tỉnh xa xưa kia, trở thành nạn nhân của con nhện tương lai, con nhện mà ngay cả lúc này đây vẫn giương bộ nanh kinh khiếp bò lại phía chàng?

Câu phương ngôn của dòng Bene Gesserit chợt xuất hiện trong đầu: *Sử dụng quyền năng thô sơ là biến mình thành vô cùng yếu đuối trước những quyền năng vĩ đại hơn.*

“Em biết điều đó làm chàng giận,” Chani nói và chạm vào tay chàng. “Đúng là bộ tộc đã làm hồi sinh những nghi thức cũ và lễ hiến tế máu, nhưng em không tham gia vào những việc ấy.”

Paul thở thật sâu, run rẩy. Dòng thị kiến đã tan, trở thành một nơi sâu thẳm, tĩnh lặng với những dòng chảy có sức lôi cuốn mạnh mẽ nhưng nằm ngoài tầm với của chàng.

“Xin chàng,” Chani nài nỉ. “Em muốn có con, đứa con của chúng ta. Chẳng lẽ điều đó xấu xa sao?”

Paul vuốt tay nàng đang chạm vào chàng, rồi tách người ra. Chàng rời khỏi giường, tắt đèn cầu rồi bước qua phòng tới cửa sổ ban công, mở bức màn rủ. Trừ mùi ra, sa mạc bí hiểm không thể thâm nhập vào đây. Một bức tường không cửa sổ vươn lên trời đêm phía trước. Ánh trăng xiên nghiêng xuống khu vườn rào, những hàng cây đứng gác với lá bản rộng và ẩm ướt. Chàng thấy một hồ cá phản chiếu sao trời giữa những tán lá, những túi hoa sáng trắng rực rỡ trong bóng tối. Trong giây lát, chàng nhìn khu vườn qua cặp mắt của người Fremen: xa lạ, đầy hăm dọa và nguy hiểm vì lãng phí nước.

Chàng nghĩ tới những tay Buôn nước, sự phân phối hào phóng của chàng đã phá hủy cần câu cơm của họ. Họ hận chàng. Chàng đã khai tử quá khứ. Và còn nhiều kẻ khác, thậm chí cả những kẻ đã vật lộn kiếm đồng sol để mua nước quý cũng căm ghét chàng vì đã thay đổi những lễ thói xa xưa. Mẫu hình sinh thái theo lệnh của Muad'dib càng làm thay đổi cảnh quan của hành tinh, sự bất phục của dân chúng càng tăng. Chàng tự hỏi: có phải chàng đã quá táo bạo chằng khi cho rằng mình có thể chi phối cả một hành tinh - mọi thứ đều phát triển ở nơi và theo cách mà chàng chỉ định? Thậm chí dẫu chàng thành công đi nữa, song còn vũ trụ đang đợi ngoài kia thì sao? Nó có sợ bị đối đãi như thế không?

Chàng đột ngột khép màn rủ, đóng cửa thông hơi lại. Chàng quay về phía

Chani trong bóng tối, cảm thấy nàng đang chờ đợi. Những vòng nước của nàng leng keng như tiếng chuông khất thực của người hành hương. Chàng lần đường theo tiếng động đó và bước vào vòng tay nàng.

“Tình yêu của em,” nàng thì thầm. “Em đã làm chàng phiền não ư?”

Vòng tay nàng ôm lấy tương lai chàng như ôm lấy thể xác chàng.

“Không phải nàng,” chàng thốt lên. “Ồ... không phải nàng.”

CHƯƠNG 4

Sự xuất hiện của khiên trường tính và súng lazer tiếp sóng có sức công phá lớn chết người với cả kẻ tấn công lẫn người bị tấn công, đã dẫn tới những nhân tố quyết định hiện nay về công nghệ vũ khí. Chúng ta không cần phải nhắc tới vai trò đặc biệt của nguyên tử học. Đúng là người ta có phần hoảng sợ với sự thật rằng bất cứ Gia tộc nào trong Đế quốc của ta đều có thể mang vũ khí nguyên tử ra phá hủy hành tinh cơ sở của năm mươi Gia tộc khác hoặc hơn. Nhưng tất cả chúng ta đều đã có kế hoạch trả đũa ghê gớm để phòng ngừa. Hiệp hội và Hội đồng Landsraad nắm giữ chìa khóa hầu kiểm soát sức mạnh này. Không, mối quan tâm của ta nằm ở việc phát triển con người thành loại vũ khí đặc biệt. Đây là một lĩnh vực gần như không giới hạn đang được một vài thế lực phát triển lên.

- Muad'dib: Bài giảng tại Cao đẳng Chiến tranh, trích từ Biên niên sử của Stilgar.

Người đàn ông già đứng hé cửa nhìn ra với đôi mắt xanh-trong-xanh. Đôi mắt bị che phủ sự nghi ngờ cố hữu mà tất cả cư dân sa mạc vẫn dành cho những kẻ lạ mặt. Các nếp nhăn cay đắng chạy dọc viền môi, ở những chỗ cặp môi đó lộ ra qua ria mép bạc. Ông không mặc sa phục, và dễ thấy ông không để tâm tới việc này vì biết rõ hơi ẩm đang từ trong nhà trào ra qua cánh cửa mở.

Scytale cúi mình và làm ám hiệu chào nhau của những kẻ mưu đồ.

Từ đâu đó phía sau ông già vang lên tiếng đàn vi ô lông ba dây rên rĩ điệu semuta đầy thanh điệu nghịch tai. Phong thái ông không có vẻ đờ đẫn của người nghiện, cho thấy semuta là để khống chế người khác. Dù vậy Scytale vẫn thấy lạ rằng ở nơi này lại xuất hiện thói xấu tinh vi đó.

“Gửi tới ngài lời chào từ phương xa,” Scytale nói, nở nụ cười trên gương mặt dẹt hắn đã chọn cho cuộc gặp gỡ này. Giờ hắn nhận ra rằng ông già có thể nhận ra gương mặt đó. Một vài người Fremen có tuổi sống ở Xứ Cát đã từng biết Duncan Idaho.

Diện mạo hắn đã chọn từng làm hắn thấy thích thú, nhưng giờ có thể là một sai lầm. Nhưng hắn không dám đổi diện mạo ở chôn này. Hắn lo lắng liếc nhìn lên xuống con phố. Ông ta không định mời hắn vào trong sao?

“Anh biết con tôi à?” ông già hỏi.

Ít nhất thì đó cũng là một ám hiệu đáp lời. Scytale phản ứng lại theo đúng cách, mắt vẫn không ngừng cảnh giác nhìn ra xung quanh tìm các dấu hiệu đáng ngờ. Hắn không thích vị trí mình đang đứng. Con phố là một ngõ cụt kết thúc tại ngay chính ngôi nhà này. Tất cả những ngôi nhà xung quanh đều được xây cho những cựu chiến binh của cuộc Thánh chiến. Chúng hình thành nên một vùng ngoại ô của Arrakeen, kéo dài qua Tiemag tới tận Lưu vực Vương triều. Những bức tường ôm lấy con phố từ hai bên trung ra bề mặt plasmeld trông rỗng và xám xịt bị phá vỡ bởi khoảng tối của những ô cửa đóng kín và những lời lẽ tục tĩu nguệch ngoạc đây đó. Ngay bên cạnh cánh cửa này, ai đó đã lấy phan tuyên bố rằng một gã Beris nào đó đã mang tới Arrakis một căn bệnh ghê tởm làm hấn rụng cả của quý.

“Anh có đến cùng ai không?” ông già hỏi.

“Một mình thôi,” Scytale đáp.

Ông già thở hắt ra, vẫn do dự đến mức làm hấn muốn phát khùng.

Scytale nhắc nhở mình phải kiên nhẫn. Gặp gỡ theo cách này cũng có điểm nguy hiểm riêng của nó. Có lẽ ông ta có lý do riêng nên mới tiếp tục cư xử như thế này. Nhưng thời điểm đã tới. Mặt trời nhợt nhạt đã dừng gần như ngang trên đỉnh đầu. Người ở khu này thấy đều đóng kín cửa ở nhà để ngủ

cho qua khoảng thời gian nóng nực nhất trong ngày.

Liệu có phải người hàng xóm mới làm ông ta lo ngại không? Scytale tự hỏi. Ngôi nhà sát vách vừa được phân cho Otheym, người đã từng là thành viên trong đội đặc công cảm tử Fedaykin đáng sợ của Muad'dib. Và Bijaz, người lùn-xúc-tác, chờ cùng Otheym.

Scytale đưa mắt về ông già, để ý thấy ông tay áo rộng lủng lẳng từ vai trái và sự thiếu vắng bộ sa phục. Ông già này mang khí sắc chỉ huy. Ông ta chẳng phải là lính bộ binh thường trong cuộc Thánh chiến.

“Tôi biết tên người đến thăm tôi được chứ?” ông già hỏi.

Scytale kìm lại một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Cuối cùng thì hắn cũng sắp được chấp nhận. “Tôi là Zaal,” hắn trả lời, dùng cái tên đã được phân cho nhiệm vụ này.

“Tôi là Farok,” ông già nói. “Tôi từng là Bashar của binh đoàn Chín hồi Thánh chiến. Điều này có nghĩa lý gì với anh không?”

Scytale đọc được sự đe dọa trong những lời nói đó, liền trả lời: “Ngài sinh ra tại khu động Sietch Tabr, mang lòng trung thành với Stilgar.”

Farok dịu đi, bước sang bên. “Anh được chào đón trong nhà tôi.”

Scytale bước qua ông ta tiến vào sảnh tối lờ mờ - gạch vuông xanh trải sàn, những đường nét trang trí bằng pha lê lấp lánh trên tường. Sau sảnh là sân trong kín đáo. Ánh sáng lọt qua những bộ lọc trong mờ tỏa màu trắng đục ánh bạc như thể đêm trắng của Mặt Trăng Đầu. Cửa ra phớt nghiêng vào hơi ẩm của chính nó và đóng lại phía sau hắn.

“Chúng tôi là những người cao quý,” Farok nói, dẫn đường hắn về phía sân trong. “Chúng tôi không phải những kẻ bị khai trừ. Chúng tôi không sống ở

làng *địa hào* nào... như nơi này đây! Chúng tôi có nơi sietch hợp thức sau Tường Chấn trên rặng Habbanya. Sâu cát có thể đưa chúng tôi vào Kedem, sa mạc bên trong.”

“Không phải như thế này,” Scytale đồng tình, giờ hắn nhận ra điều gì đã khiến Farok tham gia vào mưu đồ. Người Fremen khao khát những ngày đã qua và lễ thói xưa cũ.

Họ bước vào trong sân.

Scytale nhận thấy Farok vẫn đang đấu tranh với sự căm ghét cùng cực dành cho vị khách tới thăm. Người Fremen không tin tưởng những đôi mắt không thuần xanh, màu xanh Ibad. Những kẻ ngoại giới, như người Fremen vẫn nói, có đôi mắt không tập trung, nhìn thấy những điều mình không nên thấy.

Nhạc *semuta* đã dừng khi họ bước vào. Giờ thay vào đó là tiếng đàn chín dây bập bùng, đầu tiên là chín nấc thanh âm, rồi nối tiếp theo là những nốt nhạc trong trẻo của một bài hát phổ biến ở vùng Naraj.

Rồi mắt hắn quen với ánh sáng và Scytale thấy một chàng trai ngồi bắt tréo chân trên một cái đi văng thấp dưới những mái vòm về bên phải hắn. Hai hốc mắt của người thanh niên trống rỗng. Với khả năng bí hiểm của người mù, chàng bắt đầu hát đúng lúc Scytale để mắt tới chàng. Giọng hát cao và ngọt ngào:

“Gió cuốn đất đi

Và cuốn trời đi

Và cả loài người!

Ngọn gió nào vậy?

Hàng cây đứng thẳng

Uống nơi người uống.

Ta biết quá nhiều thế giới,

Quá nhiều người,

Quá nhiều cây,

Quá nhiều gió.”

Scytale để ý thấy đó không phải là lời gốc của bài hát. Farok dẫn hắn đi ra xa chàng thanh niên về dưới những mái vòm đối diện, rồi chỉ vào những cái nệm rải rác trên nền gạch lát. Gạch lát được xếp thành hình thù những sinh vật biển.

“Đây là cái nệm đã từng được Muad’ dib đặt ở sietch,” Farok nói, tay chỉ một cái đồng đen tròn. “Giờ thì nó là của anh.”

“Tôi chịu ơn ngài,” Scytale nói và thả người xuống tấm đệm đen. Hắn mỉm cười. Farok tỏ ra khôn ngoan. Ông ta như một hiền nhân nói những lời trung tín dù đang nghe bài hát đầy ẩn ý và ngôn từ hàm chứa thông điệp bí mật. Ai dám phủ nhận quyền năng đáng sợ của Hoàng đế bạo chúa?

Đem lời nói của mình nhét vào giữa bài hát mà không phá vỡ nhịp điệu, Farok hỏi: “Nhạc con trai tôi chơi có làm phiền anh không?”

Scytale chỉ một cái đệm đối diện với mình, rồi dựa lưng vào cột trụ mát lạnh. “Tôi thích âm nhạc.”

“Nó bị mù sau cuộc chinh phạt hành tinh Naraj,” Farok nói. “Nó được chăm sóc ở đó, và lẽ ra nó nên ở lại. Không người phụ nữ nào thuộc dân tộc chúng tôi có thể chấp nhận nó như thế. Dù sao tôi vẫn thấy tò mò không biết mình có đứa cháu nào trên Naraj mà mình có thể sẽ chẳng bao giờ được gặp không. Anh biết về những vùng ở Naraj chứ, Zaal?”

“Hồi còn trẻ tôi từng du ngoạn tới đó cùng nhóm những người Điện Vũ anh em tôi.”

“Vậy thì anh hẳn là người Điện Vũ,” Farok nói. “Điện mạo anh làm tôi băn khoăn. Nó gợi tôi nhớ tới một người tôi từng biết ở đây.”

“Duncan Idaho?”

“Đó, đúng rồi. Một kiếm sĩ dưới trướng Hoàng đế.”

“Người ta bảo hẳn đã bị giết.”

“Người ta nói vậy,” Farok đồng tình. “Thế anh thực sự là đàn ông chứ? Tôi đã nghe kể rằng người Điện Vũ là...” Ông nhún vai.

“Chúng tôi là người Jadacha lưỡng tính,” Scytale đáp. “Tùy ý chọn giới tính cho mình. Lúc này thì tôi là đàn ông.”

Farok mím môi nghĩ ngợi, rồi lên tiếng: “Tôi cho gọi đồ ăn thức uống nhé? Anh uống nước không? Hay là hoa quả đông lạnh?”

“Nói chuyện là đủ rồi,” Scytale nói.

“Ý khách bao giờ cũng là mệnh lệnh,” Farok nói và ngồi xuống trên đệm đối diện Scytale.

“Abu d’ Dhur thiêng liêng, Cha của những Con đường Thời gian Vô hạn,” Scytale nói. Rồi hẳn nghĩ: *Đấy! Mình đã nói thẳng với ông ta là mình được một Người Lái tàu của Hiệp hội gửi tới, khoác trên mình sự che giấu của Người Lái tàu.*

“Ba lần thiêng liêng,” Farok nói, đan hai tay vào nhau đặt trong lòng theo đúng lễ nghi. Đó là hai bàn tay già nua, gân guốc.

“Thứ nhìn thấy từ xa chỉ đề lộ những điều cơ bản nhất,” Scytale nói, biểu lộ rằng hắn muốn thảo luận về Thành lũy pháo đài của Hoàng đế.

“Cái gì đen tối và xấu xa thì có thể bị thấy là xấu xa từ bất cứ khoảng cách nào,” Farok nói, nhắc rằng nên trì hoãn.

Tại sao? Scytale phân vân. Nhưng hắn hỏi: “Sao con trai ngài lại bị mù?”

“Quân phòng ngự Naraj dùng bom Thạch thiêu,” Farok nói. “Con tôi ở quá gần. Nguyên tử học đáng nguyên rủa! Ngay cả Thạch thiêu cũng nên bị luật pháp cấm.”

“Nó đi ngoài mục đích của pháp luật,” Scytale đồng ý. Rồi hắn nghĩ: *Thạch thiêu tại Naraj! Chúng ta không được biết điều đó. Sao lão già này lại nhắc tới Thạch thiêu ở đây?*

“Tôi muốn mua mắt Tleilaxu cho nó từ thượng cấp của anh,” Farok nói. “Nhưng trong quân đội thường lưu truyền rằng mắt Tleilaxu làm chủ nhân của chúng trở thành nô lệ. Con tôi bảo tôi rằng những đôi mắt này làm từ kim loại còn nó là từ máu thịt, cho nên sự kết hợp đó là sai trái.”

“Nguyên lý của một vật phải phù hợp với ý nghĩa gốc của nó,” Scytale tìm cách lái cuộc nói chuyện trở về thông tin hắn muốn có.

Farok mím chặt môi, nhưng rồi ông ta gật đầu. “Cứ nói thẳng nếu anh muốn. Chúng ta phải đặt lòng tin vào Người Lái tàu của anh.”

“Ngài đã bao giờ vào Vương thành chưa?” Scytale hỏi.

“Tôi từng ở đó dự yến tiệc chào mừng chiến thắng Molitor. Trong mớ đá đó rất lạnh dù đã có những lò sưởi không gian tốt nhất của giới Ixian. Đêm trước đó thì chúng tôi ngủ trên nền đất cao ở Đền Alia. Ông ta trồng nhiều cây ở đó, anh biết đấy, cây từ nhiều thế giới. Bọn Bashar chúng tôi mặc áo

choàng xanh đẹp nhất và có bàn sắp riêng cho mình. Chúng tôi ăn uống quá no say. Vài điều tôi thấy khiến tôi ghê tởm. Các thương binh lê bước đi vào, chống nạng. Tôi không nghĩ Muad'dib của chúng ta lại biết ông ta đã biến bao nhiêu người thành tàn phế.”

“Ngài phản đối buổi tiệc?” Scytale hỏi. Hắn từng biết về những cuộc truy hoan của người Fremen bị kích động bởi bia tâm hương được.

“Nó không giống như sự hòa hợp tâm hồn chúng tôi thường có ở sietch,” Farok nói. “Không có tau. Để giải trí, binh lính có tụi nữ nô, và đám đàn ông kể cho nhau nghe những chuyện chinh chiến và thương tích của mình.”

“Vậy là ông đã ở trong đồng đá lớn đó,” Scytale nói.

“Muad'dib bước ra với chúng tôi trên ban công. ‘Cầu cho vận may đến với tất cả chúng ta,’ ông ta nói. Lời chào theo tập tục của sa mạc lại được nói ở nơi như thế!”

“Ngài có biết những phòng riêng của ông ta ở đâu không?” Scytale hỏi.

“Ở sâu bên trong,” Farok trả lời. “Đâu đó sâu bên trong. Tôi được kể rằng ông ta và Chani sống như du mục ngay trong chính những bức tường Vương thành. Đại sảnh là nơi ông ta ra gặp công chúng. Ông ta có những hội trường tiếp đón và chỗ họp trang trọng, rồi cả một chái nhà cho vệ sĩ riêng, nơi tổ chức nghi lễ và một khu vực để giao tiếp ở bên trong. Tôi nghe nói sâu dưới pháo đài có một căn phòng, ở đó ông ta nuôi một con trùng bị hào nước hãm quanh để làm nó nhiễm độc. Đó là nơi ông ta đoán tương lai.”

Những chuyện hoang đường lẫn cả vào sự thật, Scytale nghĩ.

“Bộ máy cai trị kè kè bên ông ta ở khắp nơi,” Farok lầm bầm. “Thư ký, người hầu, và người hầu cho người hầu. Ông ta chỉ tin những người rất thân cận với ông ta hồi trước, như là Stilgar.”

“Ông ta không tin ông.”

“Tôi nghĩ ông ta quên mất sự tồn tại của tôi rồi,” Farok nói.

“Thế ông ta ra vào Vương thành như thế nào?” Scytale hỏi.

“Ông ta có một sân bay nhỏ xíu cho tàu chim nhô ra khỏi một bức tường trong,” Farok trả lời. “Tôi được biết là Muad’ dib không cho phép người khác điều khiển máy bay đáp xuống đó. Người ta vẫn bảo rằng chỉ một chút tính toán sai trong cuộc hạ cánh cũng đủ để máy bay lao theo vách tường dựng đứng xuống một trong những khu vườn bị nguyên rủa phía dưới.”

Scytale gật đầu. Điều này có lẽ là đúng. Đường vào thành của Hoàng đế qua đường không chắc hẳn phải có biện pháp an ninh nào đó. Người nhà Atreides đều là những phi công xuất chúng.

“Ông ta cài những thông điệp *chuyển sóng* vào thuộc hạ của mình,” Farok nói. “Cây thiết bị dịch sóng vào cơ thể là hạ thấp phẩm giá con người. Giọng nói của một người chỉ nên do chính người đó chi phối. Thanh âm của nó không nên ẩn chứa những thông điệp của người khác.”

Scytale nhún vai. Những thế lực lớn trong thời đại này đều dùng phương thức *chuyển sóng*. Chẳng ai biết được giữa người gửi và người nhận sẽ có những chương ngại vật gì. Phương thức *chuyển sóng* thách thức ngành mật mã học chính trị vì nó dựa vào sự bóp méo tinh vi những mẫu thanh âm tự nhiên vốn có thể bị xáo trộn cực kỳ phức tạp.

“Ngay cả các nhân viên thuế của ông ta cũng dùng phương thức này,” Farok phàn nàn. “Vào thời tôi, thức *chuyển sóng* chỉ được cấy vào những động vật bậc thấp.”

Nhưng thông tin về thu nhập phải được giữ kín, Scytale nghĩ. Đâu phải chỉ một nền thống trị đã sụp đổ vì người dân phát hiện ra quốc khố giàu có đến

thế nào.

“Thái độ của quân đội Fremen về cuộc Thánh chiến của Muad'dib giờ thế nào?” Scytale hỏi. “Họ có phản đối việc biến Hoàng đế của mình thành một vị thánh không?”

“Hầu hết còn chẳng nghĩ tới chuyện đó,” Farok trả lời. “Họ nghĩ về cuộc Thánh chiến cũng như tôi đã nghĩ về nó - hầu hết bọn họ. Đó là một nguồn trải nghiệm, phiêu lưu và tài lộc lạ lùng. Cái chốn địa hào dơ dáy mà tôi đang sống này” - Farok chỉ cái sân - “tốn sáu mươi lida hương dục. Chín mươi kontar! Đã từng có lúc tôi thậm chí còn không tưởng tượng ra nỗi sự giàu có tới mức này.” Ông lắc đầu.

Phía bên kia sân, cậu thanh niên mù dạo những nốt nhạc của một bản ballad ái tình trên cây đàn chín dây.

Chín mươi kontar, Scytale nghĩ. Thật lạ lùng. Giàu nứt đố vách, rõ ràng là vậy. Ngôi nhà nhỏ của Farok sẽ là lâu đài ở nhiều thế giới khác, nhưng mọi thứ đều là tương đối, kể cả đơn vị kontar. Như Farok đây, liệu ông ta có biết từ đâu ra hệ đo lường mà ông ta dùng để đo đống hương dục này không? Có bao giờ ông ta tự nghĩ rằng từng có thời một kontar rưỡi không quá sức tải của một con lạc đà? Có lẽ là không. Farok hẳn thậm chí còn chưa bao giờ nghe tới lạc đà hay thời đại Hoàng kim của Trái đất.

Với những lời nói hòa nhịp đến kỳ quặc với giai điệu cây đàn chín dây của con trai, Farok nói: “Tôi từng sở hữu một con dao pha lê, những vòng nước mùi lít, cây thương từ đời cha truyền lại, máy pha cà phê, một cái lọ thủy tinh đỏ lâu đời hơn bất cứ ký ức nào ở sietch. Tôi có phần trong số hương dục chúng tôi thu được, nhưng không có tiền. Tôi giàu có mà không hề biết. Tôi đã có hai người vợ: một người thô xấu mà tôi thương yêu, một người ngu xuẩn và ngoan cố, nhưng có gương mặt và dáng hình của thiên thần. Tôi từng là một vị Naib người Fremen, người cưỡi sâu cát, bậc thầy về

cát và thuyền lớn.”

Người thanh niên bên kia sân tăng nhịp khúc nhạc.

“Tôi từng biết nhiều điều mà không cần phải nghĩ về chúng,” Farok nói. “Tôi biết có nước sâu dưới cát, bị trói buộc ở đó bởi những Ngài Tạo Bé. Tôi biết tổ tiên mình đã hiến tế trinh nữ cho Shai-hulud... trước khi Liet-Kynes ngăn chúng tôi lại. Chúng tôi dừng lại như vậy thật sai lầm. Tôi đã thấy báu vật trong miệng một con sâu. Linh hồn tôi có bốn cửa, và tôi biết rõ cả bốn.”

Ông ngừng lời, trầm ngâm.

“Rồi gã Atreides tới cùng bà mẹ phù thủy,” Scytale nói.

“Người họ Atreides tới,” Farok tán đồng. “Người chúng tôi đã gọi là *Usul* trong sietch, cái tên riêng của ông ta mà chỉ chúng tôi sử dụng với nhau. Muad'dib của chúng tôi, Mahdi của chúng tôi! Và khi ông ta kêu gọi Thánh chiến, tôi là một trong những người đã hỏi, “Tại sao tôi lại phải đi đánh nhau ở đó? Tôi chẳng có thân thích nào ở đó cả.” Nhưng những người khác ra đi - những thanh niên, bạn bè, bằng hữu từ thời thơ ấu. Khi họ trở về, họ nói về phép phù thủy, về quyền lực nơi *Đấng cứu thế* mang họ Atreides này. Ông ta chống lại kẻ thù của chúng tôi, gia tộc Harkonnen. Liet-Kynes, người đã hứa cho chúng tôi thiên đường trên hành tinh, ủng hộ ông ta. Ai cũng bảo rằng người họ Atreides này đến đây để thay đổi thế giới của chúng tôi, chấn chỉnh càn khôn, rằng ông ta là người khiến hoa vàng nở giữa đêm khuya.”

Farok đưa tay lên, xem lòng bàn tay mình. “Người ta chỉ lên Mặt Trăng Đầu mà nói: ‘Linh hồn ngài ở đó.’ Vì vậy mà ông ta được gọi là Muad'dib. Lúc ấy tôi không hiểu gì cả.”

Ông hạ tay xuống và nhìn con trai qua sân. “Trong đầu tôi rỗng tuếch. Tư tưởng chỉ có ở trong trái tim, trong bụng dạ tôi.”

Nhịp nhạc nền lại gấp gáp hơn.

“Anh biết tại sao tôi lại nhập ngũ tham gia Thánh chiến không?” Đôi mắt già nua trần trụi nhìn Scytale. “Tôi nghe nói có một thứ gọi là biển. Thật khó mà tin được có biển khi anh chỉ sống ở đây giữa Xứ Cát này. Chúng tôi không có biển. Những người con của Xứ Cát chưa bao giờ biết đến biển. Chúng tôi có bão gió. Chúng tôi thu gom nước cho sự thay đổi lớn lao mà Liet-Kynes đã hứa với chúng tôi... thay đổi lớn mà Muad'dib mang tới chỉ với cái vẫy tay. Tôi đã tưởng tượng tới dòng *qanat*, nước chảy ngang dọc miền đất theo con kênh. Rồi từ đó, tôi có thể hình dung ra một con sông. Nhưng biển ư?”

Farok nhìn lớp mái sân bằng kính trong mờ như thể muốn thăm dò vũ trụ ngoài kia. “Biển,” ông nói nhỏ, “nằm ngoài khả năng tôi có thể mường tượng. Thế nhưng, những người tôi biết kể lại họ đã thấy điều kỳ diệu này. Tôi nghĩ là họ nói dối, nhưng cảm thấy mình phải tự chứng thực. Vì lý do đó mà tôi nhập ngũ.”

Người thanh niên gảy to hợp âm cuối trên chiếc đàn chín dây, rồi bắt nhịp vào bài ca mới với giai điệu nhấp nhô kỳ lạ.

“Thế ngài có tìm thấy biển không?” Scytale hỏi.

Farok vẫn im lặng, và Scytale nghĩ ông già không nghe thấy lời mình. Nhạc đàn chín dây lên bổng xuống trầm quanh họ như sóng thủy triều. Farok thờ theo nhịp ấy.

“Có một buổi hoàng hôn,” Farok nói ngay sau đó. “Một trong những họa sĩ già hẳn đã vẽ về hoàng hôn như vậy. Nó ửng đỏ, màu đỏ giống như màu thủy tinh trong lọ của tôi. Nó vàng... xanh. Nó ở trên thế giới họ gọi là Enfeil, thế giới nơi tôi đã dẫn dắt quân đoàn của mình đến thắng lợi. Chúng tôi đi qua con đường độc đạo trên núi, không khí sũng nước tới buồn nôn. Tôi khó khăn lắm mới thở được. Rồi phía dưới tôi là thứ mà bạn bè tôi đã kể:

nước xa hết tầm mắt và còn kéo dài tí tấp. Chúng tôi hành quân xuống đó. Tôi lội xuống và uống. Nước đắng và làm tôi thấy bệnh. Nhưng điều kỳ diệu ấy thì không bao giờ rời khỏi tôi.”

Scytale thấy mình thấu hiểu sự kính sợ của ông già Fremen.

“Tôi ngâm mình vào trong biển,” Farok nói, nhìn xuống những thủy sinh vật khảm trên gạch lát sàn. “Có người thì lặn xuống dưới vùng nước ấy... người khác lại trôi lên. Tôi tưởng như mình nhớ lại một quá khứ chưa từng tồn tại. Tôi nhìn xung quanh với đôi mắt có thể chấp nhận tất cả... bất cứ điều gì. Tôi thấy một cơ thể trong nước - xác một quân phòng thủ mà chúng tôi đã giết. Cạnh đó có súc gỗ được dựng lên trên nước ấy - một phần của một thân cây lớn. Giờ tôi có thể nhắm mắt lại vẫn thấy súc gỗ ấy. Một đầu nó bị đốt đen sì. Và dưới nước có mẫu vải - chẳng hơn gì mớ giẻ vàng vọt... rách nát, bẩn thỉu. Tôi nhìn tất cả những thứ đó và hiểu tại sao chúng lại xuất hiện ở đó. Là để tôi thấy chúng.”

Farok chậm chậm quay lại, nhìn vào mắt Scytale. “Vũ trụ này vẫn chưa hoàn tất, anh biết đấy.”

Người này ba hoa nhưng sâu sắc, Scytale nghĩ. Rồi hắn nói: “Tôi thấy nó đã gây cho ngài ấn tượng sâu đậm.”

“Anh là một người Tleilaxu,” Farok nói. “Anh đã thấy nhiều biển. Tôi chỉ thấy biển này, song tôi biết một điều về biển mà anh không biết.”

Scytale thấy mình bị kẹt trong một cảm giác không yên kỳ lạ.

“Mẹ Hồn mang sinh ra từ biển,” Farok nói. “Một linh mục Qizarate đứng gần đó khi tôi từ dưới nước bước lên, ướt đẫm. Hắn không xuống biển. Hắn đứng trên cát... và cát ướt... đứng đó, cùng nỗi sợ, với một vài tay lính của tôi. Hắn nhìn tôi với ánh mắt biết rằng tôi đã học được điều gì đó mà hắn bị khước từ. Tôi đã trở thành một sinh vật biển, và tôi làm hắn hoảng sợ. Biển

giải thoát cho tôi khỏi cuộc Thánh chiến, và tôi nghĩ hẳn đã thấy điều này.”

Scytale nhận ra nhạc đã dừng đâu đó trong khi ông già kể chuyện. Hắn thấy lo lắng vì mình không nhận ra nhạc đã dừng vào khoảnh khắc nào.

Cứ như thể có liên quan tới lời kể, Farok nói: “Cánh cổng nào cũng được canh gác. Không có đường nào vào Vương thành.”

“Đó là điểm yếu của nó,” Scytale nói.

Farok ngẩng cổ sẫm soi.

“Có đường vào,” Scytale giải thích. “Hầu hết mọi người, chúng ta có thể hy vọng là kể cả Hoàng đế, đều tin ngược lại... đó là lợi thế của chúng ta.” Hắn dụi môi, cảm thấy lạ lùng với nét mặt hẳn đã chọn. Sự im lặng của người chơi nhạc làm hắn bồn chồn. Có phải con trai của Farok đã truyền tín hiệu xong rồi không? Cố nhiên phương cách là như thế: thông điệp được cô đọng lại và truyền cùng tiếng nhạc. Nó đã đóng dấu vào hệ thần kinh của Scytale, rồi sẽ được khởi động vào đúng lúc nhờ thiết bị chuyển sóng gắn vào võ thượng thân của hắn. Nếu giai điệu kết thúc, hẳn đã trở thành vật chứa của những ngôn từ hẳn không hề biết. Hẳn là vật chứa óc ách dữ liệu: từng tế bào của mưu đồ này trên hành tinh Arrakis, từng cái tên, từng mật hiệu liên lạc - tất cả những thông tin trọng yếu.

Với những thông tin này, họ có thể đương đầu với Arrakis, bắt một con sâu cát, nuôi cấy melange đâu đó ngoài ảnh hưởng của Muad'dib. Họ có thể phá vỡ sự độc quyền, và làm Muad'dib sụp đổ. Họ có thể làm nhiều điều với những thông tin này.

“Chúng tôi đã có con bé ở đây,” Farok nói. “Anh muốn thấy con bé luôn không?”

“Tôi gặp cô ta rồi,” Scytale nói. “Tôi đã nghiên cứu cô ta cẩn thận. Cô ta

đang ở đâu?”

Farok bật ngón tay.

Người thanh niên cầm chiếc vi ô lông ba dây lên, kéo vĩ. Nhạc semuta rên rì vang lên từ những dây đàn. Như thể bị hút bởi tiếng nhạc, một thiếu nữ mặc áo thụng xanh xuất hiện ở cửa phía sau nhạc sĩ. Sự thần thờ dưới tác dụng của chất gây nghiện đầy trong đôi mắt thuần màu xanh Ibad. Cô ta là người Fremen, nghiện hương dược, và giờ bị kẹt trong một loại kìm kẹp không thuộc thế giới của mình. Nhận thức của cô ta nằm sâu trong điệu semuta, lạc lối đâu đó, đê mê với tiếng nhạc.

“Con gái của Otheym,” Farok nói. “Con trai tôi cho con bé chất gây nghiện với hy vọng chiếm được một phụ nữ thuộc dân tộc mình dù mất nó mù. Anh thấy đấy, thắng lợi của nó trông rỗng. Semuta đã cướp đi cái mà nó mong đạt được.”

“Cha cô ta không biết à?” Scytale hỏi.

“Đến con bé còn không biết,” Farok nói. “Con trai tôi tạo ra những ký ức giả mà con bé nhận lấy mỗi khi tới đây. Con bé nghĩ là mình yêu nó. Đó là điều mà gia đình con bé tin. Họ giận dữ vì thằng bé không phải một người hoàn thiện, nhưng họ sẽ không can thiệp, dĩ nhiên.”

Nhạc nhỏ dần rồi tắt hẳn.

Người nhạc công ra dấu và thiếu nữ ngồi xuống cạnh anh ta, nghiêng người lại gần để nghe những điều anh ta thì thầm.

“Anh định làm gì với con bé?” Farok hỏi.

Một lần nữa, Scytale quan sát cái sân. “Trong nhà này còn ai nữa?” hắn hỏi.

“Tất cả đang ở đây rồi,” Farok nói. “Anh vẫn chưa cho tôi biết anh định làm

gì với con bé. Con trai tôi muốn biết điều đó.”

Như để trả lời, Scytale vươn tay phải ra. Từ ống tay áo thụng một cái kim lấp lánh phóng ra đâm vào cổ Farok. Không la hét, không thay đổi tư thế. Farok sẽ chết trong một phút, nhưng giờ ông ta ngồi bất động, đông cứng vì độc được trên mũi kim.

Scytale chậm rãi đứng dậy bước qua sân tới chỗ nhạc sĩ mù. Cậu thanh niên vẫn đang thì thầm với cô gái khi mũi kim đâm vào mình.

Scytale nắm cánh tay thiếu nữ, nhẹ nhàng kéo cô ta dậy, thay đổi diện mạo trước khi cô ta kịp nhìn hắn. Cô ta đứng thẳng người, và chăm chú nhìn vào hắn.

“Có chuyện gì vậy, ông Farok?” Cô ta hỏi.

“Con trai ta mệt và cần nghỉ ngơi,” Scytale nói. “Đi thôi. Chúng ta sẽ ra bằng cửa sau.”

“Bọn con đã có cuộc nói chuyện thật hay,” cô ta nói. “Con nghĩ con đã thuyết phục được chàng lắp mắt Tleilaxu. Nó sẽ khiến chàng lại đáng mặt đàn ông.”

“Chẳng phải ta đã nói thế bao lần sao?” Scytale hỏi, giục cô ta đi vào hậu viện.

Hắn để ý một cách tự hào rằng giọng hắn hợp chuẩn xác với diện mạo. Đó hiển nhiên là giọng của ông già Fremen, người lúc này hắn đã chết.

Scytale thở dài. Hắn tự nhủ là hắn đã nương tay, và các nạn nhân chắc chắn đã biết trước về hiểm họa. Giờ người thiếu nữ này sẽ cần được ban cơ hội.

CHƯƠNG 5

Các đế chế không phải chịu sự thiếu vắng mục đích khi chúng được tạo dựng nên. Chỉ khi chúng đã được thành lập, mục đích mới mất đi và bị những lễ nghi mơ hồ thay thế.

- Lời của Muad'dib - Ghi bởi Công chúa Irulan

Cuộc họp của Hội đồng Hoàng gia sẽ là một phiên gay cấn, Alia nhận ra. Nàng cảm nhận được sự đua tranh đang gia tăng, trữ súc - cách Irulan không chịu nhìn Chani, cách Stilgar căng thẳng xáo giấy, cách Paul quắc mắt nhìn Korba, nhà tu hành Qizarate.

Nàng ngồi xuống cuối bàn hội đồng làm bằng vàng để có thể nhìn ánh sáng lờ mờ của buổi chiều tà qua cửa sổ ban công.

Korba lại tiếp tục nói với Paul sau khi bị gián đoạn bởi sự xuất hiện của nàng. “Điều thần muốn nói, thưa Bệ hạ, là nay không còn nhiều thánh thần như xưa nữa.”

Alia phá lên cười, ngửa đầu ra sau. Hành động ấy khiến mũ trùm đen của áo choàng aba rơi xuống, để lộ ra diện mạo nàng - mắt xanh-trong-xanh, “đôi mắt hương dược”, gương mặt trái xoan giống mẹ dưới chòm tóc màu đồng, mũi nhỏ, miệng rộng và hào sảng.

Màu má Korba lựng lên gân bằng màu áo thụng cam ông ta mặc. Ông ta trừng mắt nhìn Alia, gã lùn giận dữ, trọc lóc và bốc khói.

“Người biết người ta đang nói gì về anh Người không?” ông ta gay gắt.

“Ta biết người ta đang nói gì về Qizarate các ngài,” Alia phản bác. “Các ngài chẳng có gì thần thánh, các ngài chỉ là gián điệp của Chúa.”

Korba liếc sang Paul tìm sự đồng thuận, nói: “Chúng tôi được phái đi dưới lệnh của Muad'dib, rằng Ngài sẽ biết sự thật về người dân của Ngài và họ sẽ biết sự thật về Ngài.”

“Gián điệp,” Alia nói.

Korba bĩu môi im lặng như bị xúc phạm.

Paul nhìn em gái mình, tự hỏi tại sao nàng lại khiêu khích Korba. Chợt chàng nhận ra Alia đã trở thành phụ nữ, xinh đẹp với ánh sáng ngây thơ chói lọi đầu tiên của tuổi thanh xuân. Chàng ngạc nhiên rằng tới tận lúc này chàng mới nhận ra điều đó. Nàng đã mười lăm - gần mười sáu tuổi, một Mẹ Chí tôn chưa trải qua bốn phận làm mẹ, nữ tu đồng trinh, người được đồng đảo quần chúng sùng tín tôn thờ - Thánh Alia Con Dao.

“Đây không phải là nơi hay là lúc để em gái chàng khinh suất,” Irulan nói.

Paul lờ đi, gạt đầu với Korba. “Quảng trường đầy người hành hương. Đi ra dẫn dắt lời cầu nguyện của họ đi.”

“Nhưng họ hy vọng sẽ là *Người*, thừa Bệ hạ,” Korba nói.

“Đội khăn xếp vào,” Paul nói. “Từ khoảng cách này họ chẳng phát hiện ra đâu.”

Irulan nuốt sự căm giận vì bị tảng lờ, nhìn Korba đứng lên tuân mệnh. Nàng bỗng có suy nghĩ không yên rằng Edric có thể đã không che giấu hành vi của nàng khỏi Alia. *Chúng ta thực sự biết gì về con em gái này?* nàng tự hỏi.

Hai tay nắm chặt đặt trên lòng, Chani liếc qua bàn nhìn Stilgar, chú nàng, Bộ trưởng Lễ nghi của Paul. Vị Naib già người Fremen này liệu có khi nào khao khát cuộc sống giản đơn hơn giống như những ngày ở sietch trên sa mạc không? Nàng tự hỏi. Nàng để ý thấy mái tóc đen của Stilgar đã đổ bạc ở

viên, nhưng cặp mắt dưới đôi lông mày rậm vẫn giữ vẻ nhìn xa trông rộng. Đó là cái nhìn của đại bàng hoang dã, và bộ râu vẫn lồm vào hình ống hứng, di chứng của một đời sống trong sa mạc.

Căng thẳng trước sự chú ý của Chani, Stilgar nhìn quanh Phòng Hội đồng. Mắt ông dừng lại ở cửa ban công nơi Korba đang đứng bên ngoài. Korba vươn tay ra ban phúc và mặt trời chiều lờ lợc hắt một vòng hào quang đỏ lên cửa sổ phía sau ông ta. Trong một thoáng, Stilgar thấy vị Qizarate Triều đình như bị đóng đinh vào bánh xe rục lửa. Korba hạ tay xuống làm ảo giác biến mất, nhưng hình ảnh ấy vẫn làm Stilgar run rẩy. Ý nghĩ của ông, trong sự thất vọng giận dữ, hướng về những kẻ xin xỏ xu nịnh đang đợi ngoài Sảnh Tiếp kiến, về sự phù hoa đáng ghét bao quanh ngai của Muad'dib.

Được Hoàng đế triệu kiến, ai chẳng muốn tìm thấy khuyết điểm ở Ngài, tìm kiếm những sai lầm, Stilgar nghĩ. Ông cảm thấy điều này có phần bất kính, nhưng vẫn không thể không mong muốn.

Tiếng đám đông thì thầm từ xa lọt vào phòng khi Korba quay lại. Cửa ban công đóng mạnh, làm âm thanh tắt lịm.

Paul đưa mắt theo vị Qizarate. Korba ngồi xuống chỗ mình bên trái Paul, diện mạo ngăm đen điềm tĩnh, mắt còn đờ đẫn vì sự cuồng tín. Ông ta thích khoảnh khắc nắm giữ quyền uy tôn giáo đó.

“Sự hiện diện tâm linh đã được gọi lên,” ông ta nói.

“Điều đó nhờ ơn Bệ hạ,” Alia nói.

Môi Korba trắng bệch đi.

Lại một lần nữa Paul ngấm em gái mình, tự hỏi động cơ của nàng là gì. Sự ngây thơ ấy nguy trang cho lừa dối, chàng tự nhủ. Nàng cũng là kết quả của chương trình lai giống của dòng Bene Gesserit như chàng. Gene di truyền

Kwisatz Haderach đã sản sinh ra thứ gì trong nàng? Luôn luôn tồn tại sự khác biệt đầy bí ẩn ấy: nàng chỉ là phôi thai trong tử cung khi mẹ mình sống sót qua độc tố melange tinh khiết. Mẹ và con gái chưa sinh trở thành Mẹ Chí tôn cùng lúc. Nhưng cùng lúc không bao gồm đồng nhất.

Về trải nghiệm đó, Alia nói rằng trong một khoảnh khắc kinh hoàng ý thức nàng thức tỉnh, hấp thu ký ức của vô vàn cuộc đời khác mà mẹ nàng đã đồng hóa.

“Em trở thành mẹ mình và tất cả những người khác,” nàng nói. “Em còn chưa sinh ra, chưa thành hình, nhưng ngay tại đó và vào lúc đó em đã trở thành người phụ nữ già nua.”

Nhận thấy chàng đang nghĩ về mình, Alia cười với Paul. Nét mặt chàng dịu đi. *Người ta còn có thể đáp lại Korba bằng gì nếu không phải là sự hài hước chua cay?* chàng tự nhủ. *Còn gì lố lỉnh hơn tên Đặc công Tử thần chuyển hóa thành tu sĩ?*

Stilgar gõ tay lên giấy. “Nếu Bệ hạ cho phép,” ông nói, “vẫn còn những vấn đề khẩn cấp và nghiêm trọng.”

“Hiệp ước Tupile?” Paul hỏi.

“Hiệp hội kiên quyết rằng chúng ta phải ký hiệp ước này mà không được biết vị trí chính xác của khu tị nạn Đồng minh Tupile,” Stilgar nói. “Họ được các đại biểu trong hội đồng Landsraad ủng hộ.”

“Ngài đã gây sức ép gì cho họ?” Irulan hỏi.

“Sức ép mà Hoàng đế của tôi đã chỉ định cho hiệp hội này,” Stilgar nói. Tính hình thức cứng nhắc trong lời đáp của ông chứa đựng tất cả sự chê trách mà ông dành cho Phu nhân Công chúa.

“Bệ hạ, phu quân của thiếp,” Irulan nói, quay lại Paul, ép chàng phải để ý tới mình.

Nhấn mạnh sự khác biệt về tước vị trước mặt Chani chỉ là bộc lộ điểm yếu, Paul nghĩ. Trong những lúc như thế này, chàng cũng có chung thái độ căm ghét Irulan như Stilgar, nhưng rồi sự thương hại lại làm dịu đi cảm xúc của chàng. Irulan còn là gì hơn ngoài con tốt của dòng Bene Gesserit?

“Sao?” Paul đáp.

Irulan nhìn chàng. “Nếu chàng giữ hương dược của họ...”

Chani lắc đầu bất đồng.

“Chúng ta sẽ thận trọng,” Paul nói. “Tupile vẫn là nơi trú ẩn của các Đại Gia tộc bại trận. Nó tượng trưng cho chỗ bầu vịu cuối cùng, nơi ẩn náu an toàn cuối cùng cho tất cả đối tượng chúng ta giám sát. Để lộ nơi ẩn náu khiến nó dễ bị nguy hiểm.”

“Nếu chúng giấu được người thì chúng cũng giấu được những thứ khác,” Stilgar nói âm âm. “Một đạo quân, biết đâu đây, hay là bắt đầu nuôi trồng melange, khiến...”

“Chúng ta không dòn người ta vào đường cùng,” Alia nói, “nếu chúng ta muốn giữ hòa khí.” Nàng phiền muộn nhận ra mình đã bị kéo vào cuộc tranh cãi mà nàng đã thấy trước.

“Vậy là chúng ta bỏ ra mười năm đàm phán chẳng vì cái gì cả,” Irulan nói.

“Chẳng có hành động nào của anh trai ta là vô ích,” Alia phản bác.

Irulan nhặt một cuộn giấy lên, nắm nó chặt tới mức những đốt ngón tay trắng nhợt. Paul thấy sự kiểm soát cảm xúc ấy đúng theo phương cách của dòng Bene Gesserit: cái nhìn hướng vào nội tâm, thờ sâu. Chàng gần như nghe

thấy cô ta rì rầm kinh nguyệt. lát sau, cô ta nói: “Chúng ta đã đạt được gì?”

“Chúng ta đã khiến Hiệp hội bối rối,” Chani nói.

“Chúng ta muốn tránh đụng độ trực tiếp với kẻ địch,” Alia lên tiếng. “Chúng ta không có ý định kết liễu chúng. Máu đã đổ đủ nhiều dưới cờ của gia tộc Atreides rồi.”

Nó cũng cảm thấy thế, Paul nghĩ. Thật lạ lùng, họ chia sẻ cùng nhau nhận thức về thứ trách nhiệm hấp dẫn trước cái vũ trụ ồn ào và sùng tín này, với những lạc thú yên bình và vận động cuồng loạn của nó. *Chúng ta có phải bảo vệ họ khỏi chính họ không?* chàng tự hỏi. *Lúc nào họ cũng đùa giỡn với hư vô - những cuộc đời trống rỗng, những ngôn từ trống rỗng. Họ đòi hỏi quá nhiều ở ta. Cổ họng chàng nghẹn lại. Chàng sẽ bỏ lỡ bao nhiêu khoảnh khắc? Những đứa con nào? Những giấc mộng nào? Liệu nó có đáng cái giá phải trả mà thị kiến của chàng đã tiết lộ không? Ai sẽ hỏi những người sống trong tương lai xa vời, ai sẽ nói với họ: “Nhưng với Muad'dib, ngài sẽ không có ở đây.”*

“Tước bỏ melange khỏi họ chẳng giải quyết được gì,” Chani nói. “Rồi những hoa tiêu của Hiệp hội sẽ mất khả năng nhìn vào không thời gian. Những nữ tu dòng Bene Gesserit của nàng sẽ mất nhận thức về sự thật. Sẽ có người chết trước khi họ phải chết. Liên lạc sẽ bị cắt đứt. Phải trách ai đây?”

“Họ sẽ không để chuyện tới mức đó,” Irulan nói.

“Họ sẽ không à?” Chani hỏi. “Sao lại không? Ai có thể trách Hiệp hội? Họ bất lực mà, rõ ràng là thế.”

“Chúng ta sẽ ký hiệp ước này như hiện nay,” Paul nói.

“Bệ hạ,” Stilgar nói, trân trối nhìn tay mình, “chúng thần vẫn còn một thách mắc.”

“Cứ nói?” Paul chuyển chú ý sang người Fremen già.

“Người có một số... quyền năng nhất định,” Stilgar nói. “Người không thể định vị khu Đồng minh mặc kệ Hiệp hội sao?”

Quyền năng! Paul nghĩ. Stilgar không thể nói thẳng: “*Anh có thể tiên tri. Anh không thể tìm ra một ngã đường tương lai dẫn tới Tupile sao?*”

Paul nhìn mặt bàn ánh vàng. Luôn luôn là vấn đề đó: Làm sao chàng diễn tả được những giới hạn của điều không thể diễn tả? Chàng có nên nhắc tới sự tan vỡ, vận mệnh tự nhiên của mọi quyền năng không? Một người chưa bao giờ trải nghiệm biến chuyển hương dục của sự tiên tri làm sao có được cái ý thức không chứa đựng một không thời gian cục bộ nào, không một véc tơ hình ảnh cá nhân nào, hay những điều có liên hệ mà các giác quan nắm giữ?

Chàng nhìn Alia, thấy nàng đang để ý Irulan. Alia nhận thấy cử chỉ của chàng, liếc sang, gật đầu về phía Irulan. À, phải: câu trả lời nào được đưa ra rồi cũng sẽ xuất hiện tại một trong những bản báo cáo đặc biệt Irulan nộp cho Học viện Bene Gesserit. Họ chưa bao giờ từ bỏ việc tìm kiếm câu trả lời về Kwisatz Haderach.

Tuy nhiên Stilgar đáng được nhận một câu trả lời nào đó. Về vấn đề này thì Irulan cũng vậy.

“Kẻ không thành thạo thì cố hiểu sự tiên tri như là tuân theo *Luật Tự nhiên*,” Paul nói. Chàng chống hai bàn tay lên nhau trước mặt mình. “Nhưng cũng đúng nếu bảo rằng đó là thiên đường nói với chúng ta, rằng có khả năng đọc tương lai là hành động hài hòa của con người. Nói cách khác, tiên tri là hệ quả tự nhiên trên ngọn sóng hiện tại. Ông thấy đó, nó mang lột vỏ của tự nhiên. Nhưng không thể sử dụng những quyền năng đó với thái độ nhằm nói trước ý định và mục đích. Một mảnh vỡ trên đầu ngọn sóng có nói nó đang dạt về đâu không? Không có động cơ và hệ quả trong lời sấm truyền. Động

cơ sẽ trở thành duyên có đối lưu và tương hợp, nơi những dòng chảy gặp nhau. Chấp nhận lời tiên tri, ông đổ đầy vào mình những khái niệm xung khắc với trí tuệ. Nhận thức trí tuệ của ông vì thế mà khước từ nó. Khước từ nó, trí tuệ trở thành một phần quá trình và bị khuất phục.”

“Người không thể làm được?” Stilgar hỏi.

“Nếu ta định tìm Tupile bằng quyền năng tiên tri,” Paul nói, nhắm trực tiếp tới Irulan, “điều này có thể sẽ che giấu Tupile.”

“Lộn xộn!” Irulan phản đối. “Nó không... không... nhất quán gì cả.”

“Ta có nói nó không tuân theo Luật Tự nhiên,” Paul đáp.

“Vậy điều chàng có thể thấy hay thực hiện bằng quyền năng của chàng là có giới hạn?” Irulan hỏi.

Trước khi Paul kịp trả lời, Alia đã nói: “Irulan thân mến, tiên tri không có giới hạn. Không nhất quán ư? Nhất quán không phải là một thành phần cần thiết của vũ trụ này.”

“Nhưng chàng nói...”

“Anh trai ta làm sao có thể nói kỹ cho nàng về giới hạn của điều không có giới hạn? Những ranh giới vượt ngoài phạm vi của trí tuệ.”

Alia làm vậy hiểm quá, Paul nghĩ. Nó sẽ đánh động Irulan, người có ý thức rất thận trọng, quá phụ thuộc vào các giá trị xuất phát từ những giới hạn rõ ràng. Chàng liếc nhìn Korba, ông ta đang ngồi trong tư thế tu hành mơ màng - *lắng nghe với linh hồn*. Nhà tu Qizarate sẽ làm gì với cuộc trao đổi này? Thêm bí ẩn tôn giáo nữa? Khơi gợi sự kính sợ? Không nghi ngờ gì cả.

“Vậy Người sẽ ký Hiệp ước theo thỏa thuận như hiện nay?” Stilgar hỏi.

Paul mỉm cười. Với Stilgar thì chủ đề về sự tiên tri đã khép lại. Stilgar chỉ quan tâm tới chiến thắng chứ không phải là tìm ra sự thật. Hòa bình, công lý và đồng tiền tốt - những thứ đó là mỏ neo trong vũ trụ của Stilgar. Ông ta muốn cái gì đó thấy được và có thực - một chữ ký trên một bản hiệp ước.

“Ta sẽ ký,” Paul nói.

Stilgar lấy ra một cặp giấy mới. “Thông báo mới nhất truyền về từ các sĩ quan trận địa của chúng ta tại Quân khu Ixian có nhắc tới sự ủng hộ nhiệt liệt một hiến pháp.” Người đàn ông Fremen già liếc nhìn Chani, nàng chỉ nhún vai.

Irulan, vốn đang nhắm mắt và đặt cả hai tay lên trán gò ép trí nhớ, liền mở mắt ra, nhìn Paul chăm chú.

“Liên bang Ixian đề nghị được quy phục,” Stilgar nói, “song những nhà đàm phán của họ nghi ngại về lượng Thuế Vương triều mà họ phải...”

“Họ muốn có giới hạn hợp pháp cho ý định của Hoàng gia,” Paul nói. “Ai muốn chi phối ta, Hội đồng Landsraad hay CHOAM?”

Stilgar lấy từ trong cặp giấy ra một bản ghi chép trên giấy *instroy*. “Một đặc vụ của ta gửi bản ghi nhớ này từ cuộc họp kín của một số ít người trong CHOAM.” Ông đọc mật mã với giọng đều đều. “Nỗ lực của Ngôi vua muốn độc chiếm quyền lực phải bị ngăn chặn. Chúng ta phải nói ra sự thật về tên Atreides, cách hắn thống trị đằng sau thứ luật pháp giả tạo bội phần của Hội đồng Landsraad, các sắc lệnh tôn giáo và hiệu lực của bộ máy quan liêu.” Ông nhét bản ghi chép lại vào cặp giấy.

“Một hiến pháp,” Chani thì thầm.

Paul liếc nhìn nàng rồi quay lại Stilgar. *Vậy là cuộc Thánh chiến đã dao động, chàng nghĩ, nhưng không đủ sớm để cứu ta.* Ý nghĩ đó dấy lên căng

thăng. Chàng nhớ lại những thị kiến sớm nhất về cuộc Thánh chiến-sấp-thành-hình, nỗi kinh hoàng và khiếp sợ mà chàng đã trải nghiệm. Giờ, dĩ nhiên, chàng đã thấy những thị kiến còn kinh khiếp hơn. Chàng đã sống qua bạo lực thực sự. Chàng đã chứng kiến những người Fremen của mình lao về phía trước với sức mạnh kỳ bí, quét sạch tất cả những gì trước mặt trong cuộc chiến tôn giáo. Cuộc Thánh chiến đã tìm ra triển vọng mới. Dĩ nhiên nó có giới hạn, chỉ là một cơn co thắt ngăn ngui so với vĩnh hằng, nhưng phía trước là những nỗi kinh hoàng làm lu mờ đi mọi điều đã xảy ra trong quá khứ.

Tất cả đều nhân danh ta, Paul nghĩ.

“Có lẽ ta nên ban cho họ *hình thức* của một hiến pháp,” Chani đề xuất. “Không cần phải là thực.”

“Lừa dối là công cụ lãnh đạo quốc gia,” Irulan đồng tình.

“Ai đặt hy vọng vào một Hiến pháp thì rồi sẽ luôn phát hiện ra rằng quyền lực có giới hạn,” Paul nói.

Korba ngồi thẳng dậy từ tư thế tu hành. “Thưa Bệ hạ.”

“Sao?” Và Paul nghĩ, *Đây rồi! Đây là người có thể nuôi dưỡng sự đồng thuận bí mật cho một điều luật Pháp chế tưởng tượng.*

“Chúng ta có thể bắt đầu bằng Hiến pháp tôn giáo,” Korba nói, “thứ gì đó cho những người sùng đạo mà...”

“Không!” Paul gắt. “Chúng ta sẽ soạn ra thành Chỉ thị của Hội đồng. Nàng đang ghi đây chứ, Irulan?”

“Vâng, thưa Bệ hạ,” Irulan nói, giọng lạnh nhạt vì căm ghét cái vai trò đầy tớ mà Paul bắt nàng làm.

“Các Hiến pháp xưa nay luôn trở thành sự chuyên chế tối thượng,” Paul nói. “Chúng tập trung quyền lực tới mức trở thành quá mạnh mẽ. Hiến pháp là quyền lực xã hội tập trung mà không có lương tri. Nó có thể nghiền nát cả những người cao quý nhất lẫn những kẻ thấp hèn nhất, tước bỏ mọi phẩm giá và tính cá nhân. Điểm cân bằng của nó bất ổn định và nó không có giới hạn. Tuy nhiên ta thì có giới hạn. Với mong muốn che chở tối đa cho thân dân của mình, ta cấm hình thành hiến pháp. Chỉ thị của Hội đồng, ngày này, vân vân và vân vân.”

“Còn môi quan ngại của Ixian về thuế thì sao, thưa Bệ hạ?” Stilgar hỏi.

Paul buộc mình thôi chú ý tới vẻ giận dữ ửng dọt trên mặt Korba, chàng nói: “Ông đề xuất gì, Stil?”

“Bẩm Bệ hạ, chúng ta phải kiểm soát thuế.”

“Cái giá chúng ta yêu cầu Hiệp hội để có được chữ ký của ta trên Hiệp định Tupile,” chàng nói, “là Liên bang Ixian phải chấp nhận mức thuế của chúng ta. Liên bang không thể tiến hành thương mại nếu Hiệp hội không đồng ý vận chuyển. Họ sẽ phải trả thôi.”

“Như ý người, thưa Bệ hạ.” Stilgar lấy ra một cặp giấy khác và hắng giọng. “Báo cáo của các nhà tu hành Qizarate về hành tinh Salusa Secundus. Phụ thân của Irulan đã tổ chức cho quân đội diễn tập trên bộ.”

Irulan thấy cái gì đó thú vị trong lòng bàn tay trái. Mạch đập mạnh trên cổ nàng.

“Irulan,” Paul hỏi, “nàng còn khẳng khẳng cho rằng đội quân đó của cha nàng chỉ là đồ chơi không?”

“Ông ấy có thể làm gì chỉ với một binh đoàn chứ?” Nàng hỏi và nhìn chàng qua cặp mắt ti hí.

“Ông ta có thể khiến mình bị giết,” Chani nói.

Paul gật đầu. “Và người bị đổ lỗi sẽ là ta.”

“Em biết có vài sĩ quan trong Thánh chiến sẵn sàng vồ ngay lấy tin này,” Alia nói.

“Nhưng đó chỉ là lực lượng cảnh vệ của ông ấy thôi!” Irulan phản đối.

“Vậy thì họ cũng không cần diễn tập trên bộ,” Paul nói. “Ta nghĩ rằng trong lá thư nho nhỏ nàng sắp gửi cho cha mình nên có trao đổi thẳng thắn và trực tiếp về quan điểm của ta đối với vị trí nhạy cảm của ông ấy.”

Irulan cụp mắt xuống. “Vâng, thưa Bệ hạ. Thiếp hy vọng rằng tất cả chấm dứt ở đây. Cha thiếp sẽ biến thành một kẻ tử vì đạo.”

“Mmmmm,” Paul nói. “Em gái ta sẽ không gửi thông điệp nào tới những sĩ quan mà nó nhắc tới trừ phi ta ra lệnh.”

“Tán công cha thiếp sẽ mang tới những nguy hiểm khác chứ không chỉ nguy hiểm hiển nhiên về mặt quân sự đâu,” Irulan nói. “Người dân đã bắt đầu ngoái nhìn Vương triều của ông với niềm nuối tiếc nhất định.”

“Rồi có ngày nàng sẽ đi quá xa đây,” Chani nói với giọng nghiêm nghị đáng sợ của người Fremen.

“Đủ rồi!” Paul ra lệnh.

Chàng cân nhắc phát hiện của Irulan về niềm nuối tiếc của quần chúng - a, đúng! Nó cũng có phần đúng. Lại một lần nữa Irulan chứng tỏ được giá trị của mình.

“Học viện Bene Gesserit gửi tới đơn thỉnh cầu chính thức,” Stilgar nói, lấy ra một cặp giấy nữa. “Họ muốn tham vấn Người về việc bảo tồn nòi giống của

Người.”

Chani liếc sang cặp giấy như thể nó chứa đựng thứ vũ khí chết người.

“Phúc đáp cho Hội Nữ tu những lý do thường lệ,” Paul nói.

“Chúng ta có phải làm thế không?” Irulan phản bác.

“Có lẽ... có lẽ đã đến lúc bàn về chuyện này rồi,” Chani nói.

Paul mạnh mẽ lắc đầu. Họ không thể biết rằng đây là một phần của cái giá mà chàng vẫn chưa quyết định trả.

Nhưng Chani không lùi bước. “Em đã tới bức tường cầu nguyện của Sietch Tabr nơi em sinh ra,” nàng nói. “Em đã trông vào các y sư. Em đã quỳ giữa sa mạc gửi ý nghĩ mình tới những tầng sâu thẳm nơi Shai-hulud cư ngụ. Thế nhưng” - nàng nhún vai - “tất cả đều không có tác dụng.”

Khoa học và mê tín, tất cả đều đã làm nàng thất vọng. Paul nghĩ. *Ta có làm nàng thất vọng không khi không nói cho nàng biết sinh ra người nối dõi cho Gia tộc Atreides thì sẽ dẫn tới những gì?* Chàng nhìn lên thấy vẻ thương xót trong mắt Alia. Ý nghĩ về sự thương hại của Alia làm chàng khó chịu. Có phải em gái chàng cũng đã thấy cái tương lai khủng khiếp đó không?

“Bệ hạ phải biết Người đặt vương quốc của mình vào nguy hiểm như thế nào khi không có con nối dõi,” Irulan lên tiếng, dùng sức mạnh Giọng nói của dòng Bene Gesserit với sức thuyết phục trơn tuột. “Có những điều hiển nhiên là khó nhắc tới nhưng vẫn phải đưa ra thảo luận công khai. Quốc vương không chỉ là một người đàn ông. Hình ảnh Người dẫn dắt vương quốc này. Nếu Người qua đời mà không có Thái tử, nội chiến tất yếu sẽ xảy ra. Người yêu thần dân của mình nên đầu thế để chuyện đó tới, phải không?”

Paul đứng dậy khỏi bàn và bước ra cửa sổ ban công. Gió đang đập đi làn

khói bốc lên từ những đám lửa trong thành phố ngoài kia. Trời nhuộm màu xanh-bạc đang sẫm dần, dịu đi bởi thác bụi buổi chiều đổ xuống từ Tường Chấn. Chàng nhìn xuống phía Nam nơi thành dốc đứng đang bảo vệ những miền đất phía Bắc của mình khỏi gió coriolis, và tự hỏi tại sao sự yên bình trong tâm hồn mình lại không thể tìm được một cái khiên như thế.

Hội đồng ngồi im lặng sau lưng chàng, nhận thấy rõ chàng đang gằn con thịnh nộ tới mức nào.

Paul cảm nhận thời gian tràn lướt qua mình. Chàng cố đặt mình vào sự thanh tịnh của nhiều sự cân bằng nơi mà chàng có thể khắc họa một tương lai mới.

Thoái lui... thoái lui... thoái lui..., chàng nghĩ. Điều gì sẽ xảy ra nếu chàng kéo Chani đi, chỉ bế nàng lên và bỏ đi cùng nàng, tìm kiếm nơi nướng náu ở Tupile? Tên chàng sẽ còn ở lại. Cuộc Thánh chiến sẽ tìm ra những điểm tựa mới và khủng khiếp hơn để cấy vào. Và chàng cũng sẽ bị đổ lỗi cho điều đó. Chàng chợt cảm thấy sợ hãi rằng trong khi vươn tay ra tìm bất cứ cái gì mới mẻ, chàng có thể sẽ đánh rơi điều quý giá nhất, rằng thậm chí âm thanh nhỏ nhất chàng tạo ra cũng đủ khiến vũ trụ sụp đổ, lụi xa cho tới khi chàng không bao giờ có thể nắm bắt lại mảnh nhỏ nào của nó.

Phía dưới chàng, quảng trường đã trở thành nơi dừng chân cho một nhóm người hành hương vận y phục màu xanh và trắng. Họ đi như con rắn rời ra từng khúc sau hướng dẫn viên người Arrakeen đang rải những bước dài. Họ khiến Paul nhớ rằng sảnh đường tiếp đón của mình giờ hẳn đã đầy người thỉnh cầu. Những người hành hương! Nghi lễ vô gia cư mà họ thực hành đã trở thành nguồn của cải ghê tởm cho Đế quốc của chàng. Cuộc hành hương khiến cho các tuyến không gian đầy ắp những tín đồ lang thang. Họ đến và họ đến và họ đến.

Ta đã làm thế nào để khởi động điều này? chàng tự hỏi.

Dĩ nhiên là nó đã tự khởi động mình. Nó nằm trong thứ gene có thể độc sức hàng thế kỷ hầu đạt tới con co thắt ngắn ngủi này.

Bị bản năng tín ngưỡng sâu xa nhất hồi thúc, khách thập phương tới tìm kiếm sự phục sinh. Cuộc hành hương kết thúc ở đây - “Arrakis, nơi tái sinh, nơi để chết.”

Snide, người Fremen già từng nói rằng ông muốn có những người hành hương vì nước của họ.

Đó có phải là điều những người hành hương thực sự muốn không? Paul tự hỏi. Họ bảo mình đã tới thánh địa. Nhưng họ phải biết rằng vũ trụ này không có chôn Địa đàng nào, không có Thánh đường Tupile nào cho linh hồn. Họ gọi Arrakis là nơi của những điều huyền bí, nơi mà mọi bí ẩn đều được lý giải. Nơi đây là mối liên kết giữa vũ trụ mà họ sống với thế giới tiếp theo. Và điều đáng sợ là dường như họ bỏ đi với lòng thỏa nguyện.

Họ tìm thấy gì ở đây? Paul tự hỏi.

Thường trong cơn hoạn lạc mộ đạo, họ lấp đầy phổ phờng những tiếng kêu la như một cái chuồng chim kỳ dị. Thật ra thì người Fremen gọi họ là “chim qua đường”. Và một vài người chết ở đây là “linh hồn có cánh”.

Paul thở dài mà nghĩ về việc mỗi hành tinh mà quân đội của chàng chinh phục lại mở ra một nguồn người hành hương mới. Họ đến để bày tỏ lòng biết ơn vì “hòa bình của Muad'dib”.

Nơi nào cũng bình yên, Paul nghĩ. Nơi nào cũng vậy... chỉ trừ trong trái tim của Muad'dib.

Chàng cảm thấy phần nào đó trong mình chìm đắm trong bóng tối vô tận phủ đầy sương giá. Quyền năng tiên tri chàng có đã làm xáo trộn hình dung của toàn nhân loại về vũ trụ. Chàng đã làm chấn động thiên hà bình yên và thay

vào đó bằng sự an toàn của cuộc Thánh chiến. Chàng đã đánh bại, đã nghĩ xa hơn và tiên đoán trước vũ trụ của con người, nhưng lòng chàng vẫn tin chắc rằng vũ trụ này vẫn lảng tránh mình.

Cái hành tinh bên dưới chàng, cái hành tinh mà chàng đã ra lệnh biến đổi từ sa mạc thành thiên đường thừa thãi nước, nó đang sống. Mạch đập của nó cũng mãnh liệt như của con người. Nó chống lại chàng, khước từ chàng, lảng tránh mệnh lệnh của chàng...

Một bàn tay nắm lấy tay Paul. Chàng nhìn xuống thì thấy Chani đang ngược nhìn mình với vẻ lo lắng. Đôi mắt ấy quan sát chàng, rồi nàng thì thầm: “Em xin chàng, tình yêu của em, đừng tự giao tranh với linh hồn ruh của chàng.” Cảm xúc trào dâng từ tay nàng, nó nâng đỡ chàng.

“Sihaya,” chàng thì thầm.

“Chúng ta phải sớm ra sa mạc,” nàng nhỏ nhẹ.

Chàng siết chặt tay nàng, rồi thả ra, quay lại bàn và đứng đó.

Chani ngồi xuống.

Irulan trên trời nhìn những giấy tờ phía trước Stilgar, môi mím lại thành đường mỏng.

“Irulan đề nghị mình trở thành mẫu thân của thái tử,” Paul nói. Chàng liếc từ Chani sang Irulan, người không chịu gặp ánh mắt chàng. “Chúng ta đều biết Công chúa không yêu gì ta.”

Irulan lặng người.

“Ta biết rõ những luận điểm chính trị,” Paul nói. “Luận điểm của con người mới là cái khiến ta quan tâm. Ta cho rằng nếu Phu nhân Công chúa không bị những mệnh lệnh của dòng Bene Gesserit trói buộc, nếu nàng không tìm

kiểm điều này vì tham vọng quyền lực cho mình, hẳn ta đã có thái độ khác. Tuy nhiên, như hiện nay, ta khước từ đề nghị này.”

Irulan hít thở sâu, run rẩy.

Paul ngồi xuống, nghĩ rằng mình chưa từng thấy Irulan kiểm soát bản thân kém đến thế. Rướn người về phía nàng, chàng nói: “Irulan, ta thực sự rất tiếc.”

Nàng ngẩng cằm lên, sự phẫn nộ thuần khiết phản chiếu trong mắt. “Thiếp không cần chàng thương hại!” nàng rít lên. Rồi quay lại Stilgar: “Còn gì khẩn cấp và nghiêm trọng không?”

Nhất nhất nhìn Paul, Stilgar nói: “Còn một vấn đề, tâu Bệ hạ. Hiệp hội lại đề nghị mở đại sứ quán chính thức trên hành tinh Arrakis này.”

“Loại ngoài khí quyển ấy hả?” Korba hỏi, giọng đầy căm ghét cuồng tín.

“Có lẽ,” Stilgar nói.

“Đây là vấn đề phải cực kỳ thận trọng, thưa Bệ hạ,” Korba cảnh báo. “Hội đồng Naib sẽ không thích điều này, một người của Hiệp hội ở đây trên Arrakis. Chúng đi đến đâu là làm ô uế đất nơi chúng giẫm lên đến đấy.”

“Họ sống trong bể và không chạm đất,” Paul nói, giọng lộ ra sự căm kỉnh.

“Hội đồng Naib có thể sẽ có động thái, thưa Bệ hạ,” Korba nói.

Paul trừng mắt nhìn ông ta.

“Dù sao thì họ cũng là người Fremen, thưa Bệ hạ,” Korba khẳng định. “Chúng thần vẫn nhớ Hiệp hội đã mang tới những kẻ chống lại chúng ta như thế nào. Chúng thần chưa quên cách chúng tống tiền chúng ta lấy hương dược để giữ kín bí mật của ta khỏi kẻ thù. Chúng làm chúng ta cạn kiệt

mọi...”

“Đủ rồi!” Paul gắt. “Ngài nghĩ *ta* quên à?”

Như thể vừa chợt nhận ra ngụ ý trong lời mình nói, Korba cà lấp những lời không thể hiểu được, rồi nói: “Bệ hạ tha lỗi cho thần. Thần không có ý bảo Người không phải là người Fremen. Thần không có ý...”

“Họ sẽ phái tới một Người Lái tàu,” Paul nói. “Một Người Lái tàu sẽ không tới đây nếu phát hiện ra nguy hiểm.”

Miệng khô lại vì bất thần sợ hãi, Irulan hỏi: “Chàng đã... *thấy* một Người Lái tàu tới đây?”

“Dĩ nhiên là ta không *thấy* một Người Lái tàu,” Paul nói, sử dụng đúng giọng điệu của Irulan. “Nhưng ta có thể thấy nơi hấn đã từng ở và nơi hấn sẽ tới. Hãy để họ điều tới đây một Người lái tàu. Có lẽ ta sẽ có cách sử dụng hấn.”

“Tuân mệnh,” Stilgar đáp.

Và Irulan giấu nụ cười sau tay mình, nghĩ thầm: *Vậy là đúng thế. Hoàng đế của chúng ta không thấy được Người Lái tàu. Cả hai không thấy được nhau. Mưu đồ vẫn chưa bại lộ.*

CHƯƠNG 6

“Lại một lần nữa vở kịch bắt đầu.”

- Trích lời Hoàng đế Paul Muad' dib khi bước lên Ngai Sur tử

Alia ngó từ cửa sổ bí mật xuống sảnh đường lớn nhìn đoàn tùy tùng của Hiệp hội đang tiến tới.

Ánh sáng bạc sắc bén tràn qua những ô cửa sổ dọc tường đồ xuống sàn lát bằng gạch phiến tròn màu xanh lá cây và xanh nước biển mô phỏng dòng sông và các loài thủy mộc, đây đó điểm xuyết những mảng màu khác gợi hình ảnh chim thú.

Những Người Hiệp hội bước dọc qua gạch lát như thợ săn rình rập con mồi trong một khu rừng kỳ lạ. Họ hợp thành những đường nét chuyển động với áo thụng xám, đen, da cam - tất cả được sắp xếp tương chừng như ngẫu nhiên xung quanh cái bể trong suốt mà Người Lái tàu-Đại sứ đang bơi trong khí ga màu cam. Cái bể trượt trên trường đỡ được hai người tùy tùng vận đồ màu xám kéo như con tàu hình chữ nhật được kéo vào vũng đậu.

Ngay phía dưới nàng, Paul ngự trên Ngai Sur tử trên bệ cao. Chàng đội vương miện mới có biểu tượng cá và nắm đấm. Chàng mặc hoàng bào vàng gắn trang sức ôm kín thân. Cái khiên cá nhân sáng lung linh quanh người chàng. Hai cánh vệ sĩ chia ra hai bên dọc theo bệ và xuôi dần xuống các bậc thang. Stilgar đứng bên tay phải Paul phía dưới hai bậc, mặc áo thụng trắng với dây vàng làm thắt lưng.

Sự đồng cảm anh em cho nàng biết rằng Paul cũng đang sôi sục bối rối như nàng, dù nàng cho rằng không ai khác nhận thấy được. Chàng tập trung hoàn toàn vào người tùy tùng mặc áo choàng cam với đôi mắt màu kim loại chăm

chằm nhìn thẳng, không chệch sang phải hay sang trái lấy một giây. Người tùy tùng này bước phía trước bên phải đoàn Đại sứ như lính mở đường. Gương mặt hơi bệt dưới mái tóc xoắn đen, cái phần dáng hình nhìn thấy được dưới làn áo choàng màu cam, và mỗi cử chỉ đều vô cùng quen thuộc.

Đó là Duncan Idaho.

Không thể là Duncan Idaho, nhưng đúng là như vậy.

Ký ức hấp thụ từ trong lòng mẹ khi bà trải qua chuyển hóa nhờ hương được giúp Alia nhận dạng người này bằng khả năng giải mã rihani có thể nhìn thấu mọi dạng nguy trang. Nàng biết Paul cũng nhận ra anh ta vì vô vàn trải nghiệm, vì lòng biết ơn và những kỷ niệm chung thời niên thiếu.

Đó là Duncan.

Alia rùng mình. Chỉ có thể có một câu trả lời: Đây là một gholia của người Tleilaxu, một sinh linh được gọi dậy từ xác chết của nguyên mẫu. Nguyên mẫu ấy đã hy sinh để cứu Paul. Đây chỉ có thể là sản phẩm của bề tạo nhân hình.

Người gholia bước đi với vẻ nhanh nhẹn dữ dằn của một kiếm sĩ. Anh ta dừng bước khi bề của Đại sứ ngừng lại trước bệ khoảng mười bước.

Với thói quen không thể thoát được của dòng Bene Gesserit, Alia đọc sự bất an của Paul. Chàng không còn nhìn bóng hình quá khứ đó nữa. Không nhìn, song toàn bộ bản thể chàng đờ ra trên trời. Mọi cơ căng ra tới cực hạn trong khi chàng gật đầu chào Đại sứ của Hiệp hội, nói: “Ta được biết tên ngài là Edric. Chúng ta chào đón ngài tới hoàng cung với hy vọng rằng dịp này sẽ giúp hai bên tăng cường hiểu biết lẫn nhau.”

Người Lái tàu lấy tư thế duỗi ra sau đầy kiêu cách trong màn khí màu cam, ném một viên melange vào miệng trước khi gặp ánh mắt Paul. Bộ chuyển

đôi tí hon bay quanh một góc bề tái tạo ra một tiếng ho, tiếp đó là giọng kèn kẹt, vô cảm: “Thần hạ mình trước Bệ hạ xin được trình ủy nhiệm thư và xin dâng Người một món quà nhỏ.”

Một sĩ quan hầu cận đưa cho Stilgar cuộn giấy. Ông đọc nó, cau có, rồi gật đầu với Paul. Cả Stilgar và Paul cùng quay lại người ghola đang đứng kiên nhẫn dưới bệ.

“Rõ ràng là Bệ hạ đã thấy món quà,” Edric lên tiếng.

“Chúng ta vui mừng chấp nhận ủy nhiệm thư của ngài,” Paul nói. “Giải thích về món quà đi.”

Edric cuộn tròn trong bệ và tập trung chú ý vào người ghola. “Người này tên là Hayt,” hắn nói, đánh vần cái tên. “Theo điều tra của chúng thần, anh ta có lịch sử kỳ lạ. Anh ta bị giết ở Arrakis này... một vết thương chí mạng vào đầu khiến phải mất nhiều tháng trời để mọc lại. Cơ thể được bán cho người Bene Tleilax là của một kiếm sĩ tuyệt luân, đồ đệ của phái Ginaz. Chúng thần nhận thấy rằng đây hẳn phải là Duncan Idaho, người tùy tùng thân tín của hoàng tộc Bệ hạ. Chúng thần đưa anh ta tới đây để làm món quà xứng đáng với một vị Đế vương,” Edric chăm chú nhìn lên Paul. “Đây không phải là Idaho sao, thưa Bệ hạ?”

Sự kiềm chế và thận trọng siết lấy giọng Paul. “Anh ta có diện mạo của Idaho.”

Paul nhìn thấy gì đó mình không thấy ư? Alia tự hỏi. Không! Đó chính là Duncan!

Người đàn ông với tên Hayt đứng đung đứng đó, mắt màu kim loại nhìn thẳng về phía trước, gân cốt chùng xuống. Không có dấu hiệu nào cho thấy anh ta biết mình đang là trung tâm cuộc nói chuyện.

“Theo tất cả những gì chúng thần biết, đây là Idaho,” Edric nói.

“Giờ anh ta được gọi là Hayt,” Paul nói. “Một cái tên kỳ lạ.”

“Tâu Bệ hạ, chẳng có gì thần bí trong cung cách và lý do người Tleilaxu đặt tên,” Edric nói. “Nhưng tên có thể thay đổi. Cái tên do người Tleilaxu đặt không quan trọng.”

Đây là sản phẩm của Tleilaxu, Paul nghĩ. Vấn đề là ở đó. Người Bene Tleilax ít quan tâm tới bản tính tự nhiên. Thiện và ác mang những ý nghĩa lạ lùng trong triết lý của họ. Họ có thể kết hợp điều gì vào xác thịt Idaho - có mục đích hay chỉ là ý thích nhất thời?

Paul liếc sang Stilgar, nhận thấy nỗi sợ mê tín của người Fremen. Biểu cảm ấy lộ ra nơi tất cả cận vệ Fremen của chàng. Trong đầu Stilgar đang nghĩ về những tập quán ghê tởm của Người Hiệp hội, của Tleilaxu và của gholas.

Quay lại người gholas, Paul nói: “Hayt có phải tên duy nhất của người không?”

Nụ cười bình thản hiện lên trên nét mặt ngăm đen của người gholas. Đôi mắt màu kim loại ngược lên, nhìn Paul, nhưng vẫn giữ vẻ chăm chăm máy móc. “Đó là cách thần được gọi, tâu Bệ hạ: là Hayt.”

Trong cái hốc bí mật tối tăm của mình, Alia run rẩy. Đó là giọng của Idaho, âm thanh chuẩn xác tới mức nàng cảm nhận nó khắc sâu lên từng tế bào mình.

“Mong Bệ hạ vui lòng nghe thần tâu rằng thần vui sướng được nghe giọng người,” người gholas nói. “Người Bene Tleilax nói đây là dấu hiệu cho thấy thần đã nghe giọng nói này... trước đây.”

“Nhưng người không dám chắc điều đó,” Paul nói.

“Dĩ nhiên là thần không biết gì về quá khứ của mình, tâu Bệ hạ. Người ta giải thích rằng thần không thể có ký ức gì về tiền kiếp. Tất cả những gì còn lại là khuôn mẫu do gene quyết định. Tuy nhiên vẫn có những khoảng trống chứa đầy những gì đã từng quen thuộc. Những giọng nói, nơi chốn, thức ăn, gương mặt, âm thanh, hành động - thanh kiếm trong tay thần, bộ điều khiển tàu chim...”

Nhận thấy tên Người Hiệp hội đang quan sát cuộc nói chuyện này kỹ thế nào, Paul hỏi: “Người có hiểu mình là một món quà không?”

“Thưa Bệ hạ, thần đã được giải thích điều đó.”

Paul ngồi dựa ra sau, đặt tay lên hai tay vịn trên ngai.

Ta nợ gì thể xác Duncan? chàng thăm hỏi. Anh ấy đã chết để cứu ta. Nhưng đây không phải là Idaho, đây là một gholia. Dù vậy đây vẫn là cơ thể và trí tuệ đã từng dạy Paul lái tàu chim như thể vai chàng mọc cánh. Paul biết mình không thể cầm kiếm mà không trải qua sự giáo dục nghiêm khắc của Idaho. Một gholia. Đây là xác thịt đầy ấn tượng giả tạo, dễ hiểu nhầm. Những liên hệ cũ vẫn còn dai dẳng. Duncan Idaho. Cái mặt nạ người gholia đang mang không đáng kể bằng lớp quần áo dệt bằng tính cách, mơ hồ và thấp thoáng di chuyển theo hướng ngược lại bất cứ thứ gì mà người Tleilaxu đã che giấu.

“Người sẽ phụng sự chúng ta như thế nào?” Paul hỏi.

“Bất cứ cách nào Người muốn và thần có đủ khả năng.”

Từ vị trí thuận lợi của mình, Alia rung động bởi vẻ khiêm tốn của người gholia. Nàng không phát hiện ra điều gì giả tạo. Có điều gì đó vô cùng ngây thơ tỏa ra từ anh chàng Duncan Idaho mới. Con người gốc thật thạo đời và liêu lĩnh, nhưng tất cả những điều đó đã bị tẩy sạch khỏi cơ thể này. Đây là bề mặt trong trắng mà người Tleilaxu đã viết lên đó... viết gì?

Rồi nàng cảm nhận hiểm nguy ẩn giấu trong món quà. Đây là tạo phẩm của người Tleilaxu. Người Tleilaxu không biết tới giới hạn trong những gì họ tạo ra. Có lẽ sự tò mò bất kham đã dẫn lối cho họ. Họ rêu rao rằng mình có thể tạo ra bất cứ thứ gì miễn là có đúng nguyên liệu con người thô - dù ác quỷ hay thánh nhân. Họ đem bán những mentat giết người. Họ tạo ra thầy thuốc sát nhân, vượt qua được những cấm kỵ của trường Suk chống việc cướp đi sinh mạng con người. Hàng hóa của họ là những người hầu cúc cung tận tụy, đồ chơi tình dục dễ bảo đáp ứng mọi ý ngông, quân lính, tướng sĩ, triết gia, thậm chí đôi khi cả nhà luân lý học.

Paul tựa mình, nhìn Edric. “*Món quà* này đã được rèn luyện như thế nào?”

“Mong Bệ hạ vui lòng,” Edric nói. “Người Tleilaxu vui sướng được rèn luyện người gholu này như một mentat và triết gia đạo Zensunni. Theo cách đó, họ muốn tăng kỹ năng dùng gươm của anh ta.”

“Họ thành công chứ?”

“Thần không biết, thưa Bệ hạ.”

Paul đánh giá câu trả lời. Năng lực khám phá sự thật cho chàng biết Edric thực sự tin rằng người gholu này là Idaho. Nhưng còn hơn thế. Các dòng chảy thời gian mà Người Lái tàu có khả năng đoán trước này trôi theo gợn lên những nguy hiểm song không để lộ. *Hayt*. Cái tên Tleilaxu gợi tới tai ương. Paul thấy mình muốn từ chối món quà. Thậm chí cả khi chàng cảm thấy thế, chàng vẫn biết mình không chọn lựa như vậy được. Cơ thể này có quyền đòi hỏi Gia tộc Atreides - và kẻ thù biết rõ điều đó.

“Triết gia đạo Zensunni,” Paul trầm ngâm, lại một lần nữa nhìn người gholu. “Người đã kiểm tra vai trò và mục đích của mình rồi chứ?”

“Thần khiêm tốn hiến dâng sự phụng sự của mình, tâu Bệ hạ. Trí óc thần đã được tẩy sạch không còn những mệnh lệnh trong quá khứ khi còn là con

người.”

“Người muốn chúng ta gọi người là Hayt hay Duncan Idaho?”

“Bệ hạ có thể gọi thần theo bất cứ cách nào Người muốn, vì thần không có tên.”

“Nhưng người có *thích* cái tên Duncan Idaho không?”

“Thần nghĩ đó từng là tên mình, tâu Bệ hạ. Nó phù hợp với thần. Tuy vậy... nó gợi lên những phản ứng kỳ lạ. Thần nghĩ tên của một người phải mang theo cả ấn tượng không hài lòng lẫn hài lòng.”

“Người hài lòng với điều gì nhất?” Paul hỏi.

Chợt người ghola bật cười, nói: “Tìm kiếm ở người khác những dấu hiệu hé lộ con người trước đây của mình.”

“Người có thấy những dấu hiệu đó ở đây không?”

“Ồ, có chứ, thưa Bệ hạ. Ngài Stilgar đây đang phân vân giữa nghi ngờ và tán thưởng. Ngài là bạn với con người trước đây của thần, nhưng xác thịt ghola này khiến Ngài ghê tởm. Còn Người, tâu Bệ hạ, Người thán phục con người trước đây của thần... và Người tin tưởng anh ta.”

“Trí óc đã được tẩy sạch,” Paul nói. “Tại sao một trí óc đã được tẩy sạch lại dễ bị lệ thuộc vào chúng ta?”

“Lệ thuộc, thưa Bệ hạ? Trí óc đã được tẩy sạch ra quyết định dựa vào những ấn số và không có nguyên nhân lẫn hệ quả. Đây có phải lệ thuộc không?”

Paul cau mày. Đó là cách nói của đạo Zensunni, bí hiểm, thông minh - chìm đắm trong thứ tín điều phủ nhận chức năng khách quan của mọi hoạt động tư duy. *Không có nguyên nhân lẫn hệ quả!* Những tư tưởng như thế khiến trí tuệ

phải chân động. *Ấn số?* Những ấn số nằm trong mọi quyết định, thậm trí cả trong thị kiến tiên tri.

“Người có muốn chúng ta gọi người là Duncan Idaho không?” Paul hỏi.

“Chúng ta sống nhờ những điều khác biệt, tâu Bệ hạ. Xin hãy chọn cho thần một cái tên.”

“VẬY HÃY DÙNG TÊN TLEILAXU CỦA NGƯỜI,” Paul nói. “Hayt - đó là một cái tên khiến người ta phải thận trọng.”

Hayt cúi đầu, bước xuống một bậc.

Và Alia tự hỏi: *Tại sao anh ta biết cuộc nói chuyện đã kết thúc? Ta biết vì ta hiểu anh trai mình. Nhưng không có dấu hiệu nào để người ngoài nhận biết. Có phải phần Duncan Idaho trong anh ta biết hay không?*

Paul quay sang nhà Đại sứ, nói: “Khu nhà dành cho tòa đại sứ đã được chuẩn bị. Chúng ta muốn đàm luận với ngài khi có cơ hội sớm nhất. Chúng ta sẽ cho mời ngài. Trước khi ngài nghe tin từ những nguồn không chính xác, chúng ta cũng thông báo với ngài rằng theo mệnh lệnh của chúng ta một Mẹ Chí tôn của dòng nữ tu là Gaius Helen Mohiam đã được đưa đi khỏi đại thương thuyền ngài dùng để tới đây. Sự hiện diện của bà ta trên tàu ngài sẽ là một chủ đề để chúng ta thảo luận.”

Paul hất tay trái ra hiệu cho đoàn công sứ lui ra. “Hayt,” chàng nói, “ở lại đây.”

Đám tùy tùng của Đại sứ kéo cái bễ lùi ra. Edric trở thành những chuyển động màu cam trong hơi ga màu cam, một đôi mắt, một cái miệng, tứ chi đung đưa nhẹ.

Paul đợi cho tới khi Người Hiệp hội cuối cùng đã đi ra, cửa lớn đóng lại sau

lưng họ.

Giờ thì ta đã làm thế, Paul nghĩ. Ta đã chấp nhận người gholá. Không còn nghi ngờ gì nữa, sản phẩm của người Tleilaxu này là một miếng mồi. Rất có thể mục già Mẹ Chí tôn cũng có vai trò đó. Tuy nhiên đã tới thời điểm cho quân bài tarot mà chàng từng dự đoán trong một thị kiến trước đó. Quân bài tarot đáng nguyên rủa! Nó làm vẫn đục những dòng chảy Thời gian tới khi sự tiên tri phải gắng gượng để phát hiện những thời khắc sẽ xảy ra chỉ một giờ sau đó. Nhiều con cá đã đớp mồi mà vẫn trốn thoát, chàng tự nhắc mình. Và lá bài tarot có thể phục vụ chàng cũng như chống lại chàng. Điều chàng không thấy, những người khác cũng có thể không phát hiện ra.

Người gholá đứng đó, nghiêng đầu sang bên chờ đợi.

Stilgar bước qua những bậc thang, che người gholá khỏi tầm nhìn của Paul. Ông nói bằng tiếng Chakobsa, ngôn ngữ đi sẵn từ những ngày họ từng ở sietch: “Cái sinh vật trong bể đó khiến thần phải rùng mình, tâu Bệ hạ, nhưng *món quà* này... Hãy đuổi nó đi!”

Cũng bằng ngôn ngữ đó, Paul đáp: “Ta không thể.”

“Idaho đã chết rồi,” Stilgar phản đối. “Đây không phải là Idaho. Hãy để thần lấy nước của hãn cho bộ tộc.”

“Người gholá là vấn đề của ta, Stil. Vấn đề của ông là tù nhân của chúng ta. Ta muốn Mẹ Chí tôn phải được canh phòng cẩn mật bởi những người do đích thân ta rèn luyện chống lại trò dụ dỗ của Giọng nói.”

“Thần không thích điều này, Bệ hạ.”

“Ta sẽ cẩn trọng, Stil. Ông cũng hãy cẩn trọng.”

“Vâng, thưa Bệ hạ.” Stilgar bước xuống nền sảnh đường, lướt qua gần Hayt,

ngủ anh ta rồi đi ra.

Có thể phát hiện cái Ác dựa vào mùi của nó, Paul nghĩ. Stilgar đã giương lá cờ xanh và trắng của Gia tộc Atreides trên hàng tá thế giới, nhưng vẫn là một người Fremen mê tín, chống lại bất cứ sự tinh vi phức tạp nào.

Paul quan sát món quà.

“Duncan, Duncan,” chàng thì thầm. “Chúng đã làm gì anh?”

“Họ đã cho thần cuộc sống, thừa Bệ hạ,” Hayt nói.

“Nhưng tại sao người lại được rèn luyện và gửi tới chúng ta?”

Hayt mím môi, rồi nói: “Họ muốn dùng thần để hủy diệt Bệ hạ.”

Câu trả lời thẳng thắn làm Paul sững sốt. Nhưng liệu một mentat đạo Zensunni còn có thể phản ứng theo cách nào khác? Thậm chí dù là ghola, một mentat không thể nói gì khác ngoài sự thật, đặt biệt là từ sự điềm tĩnh nội tâm của đạo Zensunni. Đây là cỗ máy nhân hình, trí óc và hệ thần kinh phù hợp cho các nhiệm vụ mà cách đây rất lâu được giao phó cho những cỗ máy cơ học bị cấm ghét. Huấn luyện cho người này trở thành một người theo đạo Zensunni nghĩa là tăng mức độ trung thực lên gấp đôi... trừ phi người Tleilaxu đã gắn thứ gì đó còn kỳ quặc hơn vào xác thịt này.

Ví dụ như, tại sao lại là đôi mắt cơ học? Người Tleilaxu vẫn tự kiêu rằng đôi mắt kim loại của họ là sự cải thiện cho nguyên bản. Thật lạ là nhiều người Tleilaxu không mang nó tự nguyện.

Paul liếc lên cái lỗ bí mật của Alia, mong sự có mặt và lời khuyên của nàng, mong lời chỉ bảo không bị che phủ bởi cảm giác trách nhiệm và ơn nghĩa.

Lại một lần nữa chàng nhìn người ghola. Đây không phải là một món quà phù phiếm. Nó đưa ra câu trả lời trung thực cho câu hỏi nguy hiểm.

Vậy đâu ta có biết đây là vũ khí để chống lại ta thì cũng chẳng khác biệt gì, Paul nghĩ.

“Ta phải làm gì để bảo vệ ta khỏi mọi nguy hiểm từ người?” Paul hỏi. Chàng dùng lối nói trực tiếp, không dùng cách nói “chúng ta” của Hoàng gia, mà đưa ra một câu hỏi chàng cũng có thể hỏi Duncan Idaho trước kia.

“Hãy đuổi thần đi, tâu Bệ hạ.”

Paul lắc đầu. “Người sẽ hủy diệt ta như thế nào?”

Hayt nhìn những người lính gác đã tiến gần hơn về phía Paul sau khi Stilgar đi ra. Anh ta quay người, nhìn quanh sảnh đường, rồi đôi mắt kim loại lại tập trung vào Paul. Anh ta gật đầu.

“Đây là nơi để một người tránh khỏi mọi người,” Hayt nói. “Nó nói lên sức mạnh lớn tới mức người ta chỉ có thể thoải mái suy ngẫm về nó nếu nhớ lại rằng mọi thứ đều hữu hạn. Quyền năng tiên tri của Bệ hạ đã đưa Người tới nơi này sao?”

Paul gõ ngón tay lên tay vịn ghế. Phần mentat trong chàng muốn có dữ liệu, nhưng câu hỏi khiến chàng lo lắng. “Ta tới vị trí này nhờ những quyết định dứt khoát... không phải lúc nào cũng vì những khả năng... khác của ta.”

“Những quyết định dứt khoát,” Hayt nói. “Chúng tôi luyện đời người. Người ta có thể tôi luyện kim loại tốt bằng cách nung nó rồi cho nó nguội đi mà không nhúng vào nước lạnh.”

“Người định đánh lạc hướng ta bằng những chuyện Zensunni tầm phào đó sao?” Paul hỏi.

“Zensunni có những con đường khác để khám phá, thưa Bệ hạ, chứ không phải chỉ con đường phô trương và đánh lạc hướng.”

Paul liếm môi, hít sâu, đưa suy nghĩ vào thế cân bằng đối trọng của mentat. Những câu trả lời phủ định nảy sinh quanh chàng. Không phải bọn chúng chờ đợi chàng sẽ lao theo sau người gholas mà bỏ qua những trách nhiệm khác. Không, không phải vậy. Tại sao lại là một mentat đạo *Zensunni*? Triết học... ngôn từ... suy tính... tìm kiếm trong tâm... Chàng cảm thấy dữ liệu của mình có điểm yếu.

“Chúng ta cần nhiều dữ liệu hơn,” chàng lẩm bẩm.

“Những thông tin mà mentat cần không thể gặt thành một như việc Người thu lấy phấn hoa trên áo choàng khi đi qua một cánh đồng hoa,” Hayt nói. “Người ta cần chọn phấn hoa cẩn thận, xem xét nó dưới kính khuếch đại mạnh.”

“Người phải dạy ta lời nói tu từ *Zensunni* này,” Paul nói.

Đôi mắt kim loại lấp lánh nhìn chàng một lúc, rồi: “Tâu Bệ hạ, có lẽ đó là điều họ muốn.”

Làm cùn ý chí ta bằng ngôn từ và tư tưởng ư? Paul tự hỏi.

“Tư tưởng đáng sợ nhất khi chúng trở thành hành động,” Paul nói.

“Hãy đuổi thân đi, tâu Bệ hạ,” Hayt nói, và đó là giọng của Duncan Idaho, giọng nói đầy quan tâm dành cho “thiếu chủ”.

Paul thấy mình mắc kẹt trong giọng nói đó. Chàng không thể đuổi giọng nói đó đi, dù nó được cất lên từ một gholas. “Người sẽ ở lại đây,” chàng nói. “Và chúng ta sẽ cùng cản trở.”

Hayt cúi đầu phục tùng.

Paul liếc lên cái lỗ bí mật, mắt van vì Alia hãy mang *món quà* này đi khỏi tay chàng và tìm cho ra những bí mật của nó. Gholas là bóng ma để dọa trẻ

em. Chàng không bao giờ nghĩ đến việc cần biết nó. Để biết nó, chàng phải đặt mình lên trên lòng trắc ẩn... và chàng không chắc mình có thể làm vậy. *Duncan... Duncan...* Idaho ở đâu trong cái xác thịt được định hình theo khuôn này? Đây không phải là xác thịt... đây là vải liệm mang hình xác thịt! Idaho vĩnh viễn nằm lại nền cái hang ở Arrakeen. Hồn ma anh đang nhìn bằng đôi mắt kim loại. Hai thực thể đứng cạnh nhau trong cái xác thịt trở về từ cõi chết này. Một trong đó là mối đe dọa mà sức mạnh và bản chất ẩn giấu sau những lớp nguy trang độc nhất vô nhị.

Paul nhắm mắt lại, để thị kiến cũ lướt qua tâm trí mình. Chàng cảm nhận những linh hồn tình yêu và thù hận bắn tung trên biển cuộn trào, không một tảng đá nào nhô lên khỏi mặt nước hỗn loạn. Không nơi nào để quan sát sự hỗn độn.

Tại sao không có thị kiến nào cho ta biết về Duncan Idaho mới này? chàng tự hỏi. Điều gì che giấu Thời gian khỏi lời tiên tri? Dĩ nhiên là những quyền năng tiên tri khác.

Paul mở mắt ra, hỏi: “Hayt, ngươi có quyền năng tiên tri không?”

“Không, thưa Bộ hạ.”

Giọng nói đó đượm vẻ thành thật. Dĩ nhiên cũng có thể là người ghola không biết mình có khả năng đó. Nhưng điều này sẽ cản trở hoạt động của anh ta trong tư cách mentat. Mưu đồ được che giấu là gì?

Những thị kiến cũ trôi dạt quanh Paul. Chàng có phải chọn con đường khủng khiếp đó không? Thời gian bị bóp méo cho thấy dấu hiệu của người ghola này trong tương lai ghê gớm ấy. Liệu có phải nó vẫn tiến về phía chàng dù chàng có làm gì đi nữa?

Thoái lui... thoái lui... thoái lui...

Ý nghĩ đó ngân lên trong đầu chàng.

Từ phía trên Paul, Alia ngồi, tay trái chống cằm, nhìn xuống người gholi. Sức lôi cuốn mạnh mẽ từ Hayt vươn tới nàng. Sự phục nguyên nhờ người Tleilaxu cho anh ta tuổi trẻ, một vẻ ngây thơ đậm nét khiến nàng bị lôi cuốn. Nàng hiểu lời van vỉ im lặng của Paul. Khi quyền năng tiên tri thất bại, người ta sẽ quay lại nhờ gián điệp và sức mạnh thể chất. Dù vậy nàng vẫn phân vân trước thái độ háo hức của mình muốn chấp nhận thử thách. Nàng thấy muốn ở gần người mới đến này, có lẽ là chạm vào anh ta nữa.

Người này là mối nguy hiểm cho cả hai chúng ta, nàng nghĩ.

CHƯƠNG 7

Sự thật bị tổn hại nếu bị phân tích quá nhiều.

- Thành ngữ cổ của người Fremen

“Thưa Mẹ Chí tôn, thấy mẹ trong hoàn cảnh này mà con rùng mình,” Irulan nói.

Nàng đứng ngay phía trong gôn cửa phòng giam, thăm đo đạc những sức chứa khác nhau của căn phòng theo cách của dòng Bene Gesserit. Đây là một khối vuông cạnh ba mét được xẻ ra bằng dao cutteray từ phiến đá nâu nổi gôn bên dưới Vương thành của Paul. Đồ đạc trong phòng chỉ có cái ghế mây mỏng mảnh mà Mẹ Chí tôn Gaius Helen Mohiam đang ngồi, cái giường cứng hẹp với tấm trải giường nâu trên đó bộ bài Tarot Xứ Cát mới vừa được rải ra, vòi nước có mức đo bên trên chậu có khả năng tái chế, nhà tiêu cách âm của dân Fremen. Căn phòng trông hươ trông hoác, thô sơ. Ánh sáng vàng chiếu xuống từ những quả đèn cầu bị cố định trong lồng tại bốn góc trần.

“Người đã gửi lời tới Lệnh bà Jessica chưa?” Mẹ Chí tôn hỏi.

“Rồi ạ. Nhưng con không nghĩ bà ta sẽ chống lại con trai cả của mình, dù chỉ bằng một ngón tay,” Irulan nói. Nàng liếc nhìn những tấm bài. Chúng biểu thị thế lực hùng mạnh đang quay lưng lại những kẻ cầu xin. Thẻ bài Đại Trùng nằm dưới thẻ bài Hoang Mạc. Chúng khuyên cần phải kiên nhẫn. *Liệu có cần bài tarot để nhận ra điều đó không?* nàng tự hỏi.

Một người lính gác đứng phía ngoài quan sát họ qua tấm kính lớn trên cửa. Irulan biết hẳn còn nhiều cách theo dõi khác được áp dụng cho cuộc gặp mặt này. Nàng đã suy nghĩ và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi dám tới đây. Nhưng dù vậy, lựa chọn không đến cũng đầy hiểm họa.

Mẹ Chí tôn đã thu mình vào tư thế thiền định *prajna* trong khi xem những lá bài tarot. Dù có linh cảm mình sẽ không thể sống mà rời khỏi Arrakis, mẹ đã đạt được trạng thái tĩnh tâm nhất định. Quyền năng tiên tri có thể nhỏ, nhưng nước ngẫu bần thì vẫn là nước ngẫu bần. Và luôn luôn có Kinh Nguyện Chống Sợ Hãi.

Mẹ vẫn chưa tiêu hóa hết ý nghĩa của những hành động đã dồn mẹ vào phòng giam này. Nỗi nghi ngờ tăm tối che phủ tâm trí mẹ (và bài tarot có ám chỉ sự thừa nhận). Có phải đây là kế hoạch của Hiệp hội không?

Một nhà tu Qizarate mặc áo vàng, đầu cạo đội khăn xếp, mắt trong và sáng tuyền một màu xanh trên khuôn mặt tròn ôn tồn, da sần lại bởi gió và nắng Arrakis, đã đợi mẹ trên cầu đón tiếp của đại thương thuyền. Hắn nhìn lên từ bầu cà phê hương dược mà chiêu đãi viên đang khúm núm phục vụ hắn, quan sát mẹ một lúc rồi đặt bầu cà phê xuống.

“Bà là Mẹ Chí tôn Gaius Helen Mohiam?”

Gợi lại những lời đó trong suy nghĩ cũng là gợi khoảng khắc đó sống dậy trong ký ức. Cổ họng mẹ đã thắt lại trong nỗi sợ hãi không kiểm soát được. Tại sao kẻ bề tôi hèn mọn của Quốc vương lại biết mẹ có mặt trên đại thương thuyền?

“Chúng tôi quan tâm khi thấy bà có mặt trên tàu,” nhà tu Qizarate nói. “Bà đã quên rằng mình không được phép đặt chân lên hành tinh linh thiêng này sao?”

“Ta không ở trên Arrakis,” mẹ nói. “Ta là hành khách trên đại thương thuyền của Hiệp hội trong không gian tự do.”

“Thưa bà, không có thứ gì là không gian tự do.”

Mẹ đọc được sự căm ghét trộn lẫn với nỗi nghi ngờ sâu sắc trong giọng điệu

của hắn.

“Muad’ dib trị vì ở khắp mọi nơi,” hắn nói.

“Arrakis không phải đích đến của ta,” mục khách khẳng.

“Arrakis là đích đến của tất cả mọi người,” hắn nói. Và trong một khắc, mục sợ hắn sẽ ngâm một bài về cuộc hành trình huyền hoặc mà những người hành hương vẫn theo. (Chính con tàu này chở hàng ngàn người như họ).

Nhưng nhà tu Qizarate lấy ra tấm bùa vàng từ trong áo choàng, hôn nó, chạm nó vào trán rồi áp nó vào tai phải lắng nghe. Ngay sau đó hắn lại cất tấm bùa đi.

“Bà có lệnh thu gọn hành lý và theo tôi lên Arrakis.”

“Nhưng ta có công chuyện ở nơi khác!”

Vào giây phút đó, mục nghi ngờ Hiệp hội đã phản bội... hoặc mưu đồ đã bại lộ dưới sức mạnh siêu nhiên nào đó của Hoàng đế hay em gái hắn. Có lẽ rất cuộc thì Người Lái tàu đã không giấu được mưu đồ. Con bé Alia ghê tởm rõ ràng sở hữu sức mạnh của một Mẹ Chí tôn dòng Bene Gesserit. Điều gì sẽ xảy ra nếu những sức mạnh đó kết hợp với quyền năng của anh trai nó?

“Ngay lập tức!” nhà tu Qizarate gắt.

Mọi thứ trong mục đều phản đối đặt chân một lần nữa lên hành tinh sa mạc đáng nguyên rủa này. Chính tại đây Lệnh bà Jessica đã phản bội Hội Nữ tu. Chính tại đây họ đã mất Paul Atreides, Kwisatz Haderach mà họ đã tìm kiếm qua bao thế hệ lai giống cận thận.

“Ngay lập tức,” mục đồng ý.

“Không có nhiều thời gian,” nhà tu Qizarate nói. “Khi Quốc vương ra lệnh,

mọi thần dân của ngài đều phải phục tùng.”

Vậy đó chính là mệnh lệnh của Paul!

Mụ nghĩ tới việc phản đối với Chỉ huy Lái tàu của đại thương thuyền, nhưng sự vô dụng của hành động đó dừng mụ lại. Hiệp hội có thể làm gì chứ?

“Hoàng đế đã nói ta phải chết nếu đặt chân lên Xứ Cát,” mụ nói, nỗ lực tuyệt vọng thêm một lần cuối. “Ông cũng đã nhắc tới điều này. Ông sẽ kết án ta nếu ông bắt ta xuống đó.”

“Đừng nói nữa,” nhà tu Qizarate ra lệnh. “Việc này đã quyết.”

Đó là cách họ luôn luôn nói về những mệnh lệnh của Hoàng đế, mụ biết. *Đã quyết!* Bậc đế tôn linh thiêng mà mắt có thể nhìn xuyên tương lai đã lên tiếng. Điều gì phải đến sẽ phải đến. Người đã thấy điều đó, chẳng phải vậy sao?

Với cảm giác khổ sở rằng mình bị mắc kẹt trong cái lưới mà chính mình đã dệt, mụ phục tùng.

Và cái lưới đó đã trở thành phòng giam mà Irulan có thể tới thăm. Mụ thấy Irulan đã phần nào già đi từ sau cuộc họp mặt của họ trên hành tinh Wallach IX. Những nếp nhăn lo lắng tỏa ra từ khóe mắt nàng. Phải... đã tới lúc xem xem vị Nữ tu dòng Bene Gesserit này có thể giữ vẹn lời thề của mình không.

“Ta đã sống trong những nơi còn tệ hại hơn,” Mẹ Chí tôn nói. “Quốc vương ra lệnh cho ngươi tới à?” Và mụ cho phép ngón tay mình chuyển động như thể lo lắng.

Irulan đọc thông điệp qua những ngón tay chuyển động đó và ngón tay nàng lập tức đáp lại cùng với lời nói. “Không, con tới ngay sau khi nghe tin mẹ ở đây.”

“Quốc vương chẳng lẽ lại không giận sao?” Mẹ Chí tôn hỏi. Lại một lần nữa những ngón tay mù di chuyển: khẩn thiết, cấp bách, đòi hỏi.

“Cứ để chàng giận. Mẹ là sư mẫu của con ở Hội Nữ tu, cũng như Mẹ từng là sư mẫu của mẫu thân chàng. Chàng nghĩ con sẽ quay lưng lại với Mẹ như bà ta đã làm sao?” Và những ngón tay của Irulan xin lỗi, van vãn.

Mẹ Chí tôn thở dài. Trên bề mặt, đó là tiếng thở dài của một tù nhân than khóc cho số phận của mình, nhưng trong thâm tâm mù cảm thấy câu trả lời đó như một nhận xét về Irulan. Thật vô ích nếu hy vọng mẫu gene quý báu của Hoàng đế họ Atreides có thể được duy trì thông qua công cụ này. Dù có đẹp tới thế nào, vị Công chúa này không hoàn mỹ. Dưới mã ngoài của sự hấp dẫn tình dục là một người đàn bà đánh đá và hay than vãn, thích lời nói hơn hành động. Dù vậy Irulan vẫn thuộc dòng Bene Gesserit, và Hội Nữ tu vẫn còn trữ sẵn những kỹ thuật nhất định để sử dụng với một vài nhân sự yếu hơn của mình nhằm đảm bảo rằng các chỉ thị quan trọng sẽ được thực hiện.

Dưới những chuyện phiếm về cái giường mềm hơn, thức ăn tốt hơn, Mẹ Chí tôn mở kho vũ khí thuyết phục của mình và đưa ra mệnh lệnh: Cần phải khai thác sự lai giống giữa hai anh em. (Irulan gần như suy sụp khi nhận mệnh lệnh này.)

“Phải có cơ hội cho con!” những ngón tay Irulan năn nỉ.

“Người đã có cơ hội cho mình rồi,” Mẹ Chí tôn vặc lại. Và mù ra chỉ thị dứt khoát: Hoàng đế đã bao giờ nổi giận với nàng thiếp của mình chưa? Quyền năng độc nhất vô nhị chắc hẳn phải làm hẳn thấy cô độc. Hẳn có thể nói với ai và hy vọng người đó hiểu được hẳn? Dĩ nhiên là em gái hẳn. Nó cùng chia sẻ nỗi cô đơn này. Cần phải khai thác sự đồng cảm sâu sắc đó. Cần phải tạo ra cơ hội để chúng một mình với nhau. Cần phải sắp xếp những cuộc gặp gỡ gần gũi thân thiết. Khả năng loại trừ con tì thiếp cũng phải được xét tới. Sự đau khổ sẽ xóa nhòa những rào cản truyền thống.

Irulan phản đối. Nếu Chani bị giết, sự nghi ngờ sẽ lập tức nhắm vào Phu nhân Công chúa. Hơn nữa còn có những vấn đề khác. Chani đã nhất nhất tuân theo một thực đơn cố mà dân Fremen cho rằng sẽ làm tăng khả năng sinh sản, và chế độ ăn này ngăn hết mọi cơ hội áp dụng thuốc ngừa thai. Ngừng dùng thuốc ngừa thai chỉ khiến Chani càng dễ có con.

Mẹ Chí tôn nổi cơn thịnh nộ, và phải khó khăn lắm mới giấu được điều đó trong khi những ngón tay thoăn thoắt đưa ra đòi hỏi. Tại sao thông tin này không được truyền đạt khi họ bắt đầu trao đổi? Sao Irulan lại ngu xuẩn đến thế? Nếu Chani mang thai và sinh ra một đứa con trai, Hoàng đế sẽ phong nó là Thái tử!

Irulan phản đối rằng nàng hiểu mối nguy hiểm, nhưng họ vẫn có thể chưa hoàn toàn để mất mẫu gene.

Sự ngu xuẩn chết giẫm! Mẹ Chí tôn giận dữ. Ai biết được Chani sẽ làm mẫu gene bị ngăn chặn và pha tạp thế nào với dòng máu Fremen hoang dại? Hội Nữ tu chỉ có thể chấp nhận dòng giống thuần chủng mà thôi! Và một người nói dối sẽ làm hồi phục tham vọng của Paul, thúc đẩy hẳn có những nỗ lực mới để củng cố Đế quốc. Mưu đồ của họ không chấp nhận được bước lùi như thế.

Chống chế, Irulan muốn biết làm sao mình có thể ngăn Chani tuân theo chế độ ăn đó?

Nhưng Mẹ Chí tôn không có tâm trạng để nghe những lời bào chữa. Irulan nhận được chỉ thị rõ ràng về cách đối phó với mối đe dọa mới này. Nếu Chani có mang, thuốc phá thai phải được cho vào thức ăn hoặc đồ uống của cô ta. Hoặc thế, hoặc cô ta phải bị kết liễu. Phải ngăn chặn người thừa kế ngai hoàng đế từ nguồn đó bằng mọi giá.

Thuốc phá thai cũng nguy hiểm như trực tiếp tấn công người tì thiếp, Irulan

phản đối. Nàng run rẩy khi nghĩ tới việc tìm cách giết Chani.

Có phải nguy hiểm đã làm Irulan nhụt chí không? Mẹ Chí tôn muốn biết, những ngón tay mục thể hiện sự khinh miệt sâu sắc.

Tức giận, Irulan ra dấu rằng nàng biết giá trị của mình như một mật vụ trong hoàng tộc. Mục đồ này muốn lãng phí một mật vụ có giá tới thế ư? Có phải nàng sắp bị vứt bỏ không? Họ định dùng cách nào khác để theo dõi chặt chẽ Hoàng đế? Hay họ muốn đưa một mật vụ khác vào hoàng tộc? Có phải thế không? Có phải lúc này nàng đang bị sử dụng một cách liêu lĩnh cho lần cuối cùng?

Trong thời chiến, mọi giá trị đều thủ đắc những mối liên hệ mới, Mẹ Chí tôn phản bác. Hiểm họa lớn nhất của họ là Gia tộc Atreides có thể củng cố chính mình bằng dòng máu Hoàng gia. Hội Nữ tu không chấp nhận được rủi ro lớn đến thế. Điều này còn nghiêm trọng hơn nhiều mối nguy hiểm cho mẫu gene của nhà Atreides. Nếu để Paul neo giữ gia đình của mình vào ngai hoàng đế, Hội Nữ tu sẽ phải đối mặt với hàng thế kỷ đổ vỡ những chương trình của họ.

Irulan hiểu luận điểm, nhưng nàng không thoát nổi ý nghĩ rằng người ta đã quyết định đem Phu nhân Công chúa ra sử dụng cho một cái gì có giá trị lớn hơn. Có điều gì nàng cần biết về người ghola không? Irulan đánh bạo hỏi.

Mẹ Chí tôn muốn biết liệu có phải Irulan cho rằng Hội Nữ tu toàn những người ngu xuẩn. Đã có bao giờ họ không nói cho Irulan biết tất cả những gì nàng cần biết chưa?

Irulan thấy đó không phải là câu trả lời mà chỉ là thừa nhận đã có sự che đậy. Điều đó có nghĩa nàng sẽ không được tiết lộ nhiều hơn những gì nàng cần biết.

Làm sao họ chắc được rằng người ghola có thể hủy diệt Hoàng đế? Irulan hỏi.

Thế sao người không hỏi luôn liệu melange có thể hủy diệt không? Mẹ Chí tôn phản bác.

Irulan nhận ra đó là lời khiển trách với một thông điệp ản. Dòng Bene Gesserit “vung chỉ thị” đó cho nàng biết rằng nàng lẽ ra đã phải hiểu từ lâu sự tương đồng giữa hương dược và người ghola. Melange quý báu, nhưng nó có cái giá phải trả - sự gây nghiện. Nó cộng thêm năm tháng vào đời người - với một số người là hàng thập kỷ - nhưng nó cũng chỉ là một cách khác để chết.

Người ghola này có giá trị chết người.

Cách hiển nhiên nhất để ngăn chặn một sự ra đời ta không mong muốn là giết chết bà mẹ tương lai trước khi sự thụ thai xảy ra, Mẹ Chí tôn ra hiệu, quay lại tấn công.

Dĩ nhiên, Irulan nghĩ. Nếu anh định tiêu một khoản nào đó thì tốt nhất là hãy thu về được càng nhiều càng tốt.

Đôi mắt Mẹ Chí tôn, tối sẫm với sắc xanh rực rỡ vì nghiện hương dược, chăm chú nhìn lên Irulan, đánh giá, chờ đợi, quan sát những chi tiết cực nhỏ.

Bà đọc mình rõ như trong lòng bàn tay, Irulan mất tinh thần nghĩ. Bà đã rèn luyện mình và quan sát mình trong khi rèn luyện. Bà biết mình nhận ra điều gì đã được quyết định ở đây. Lúc này bà chỉ quan sát để xem mình sẽ tiếp nhận thông tin này thế nào thôi. Được rồi, mình sẽ tiếp nhận nó như một Bene Gesserit và như một công chúa.

Irulan cố gượng cười, đứng thẳng lên, nghĩ tới khổ mở đầu của Kinh Nguyên Chông Sợ Hãi:

“Ta không được sợ hãi. Nỗi sợ giết chết tâm trí. Nỗi sợ là cái chết nhỏ dẫn tới sự hủy diệt hoàn toàn. Ta sẽ đối diện với sợ hãi...”

Khi đã bình tâm lại, nàng nghĩ: *Hãy để họ sử dụng ta. Ta sẽ cho họ biết cái giá của một công chúa là thế nào. Có lẽ ta sẽ mua cho họ được nhiều hơn là họ dự tính.*

Sau vài câu từ trống rỗng để kết thúc cuộc nói chuyện, Irulan quay ra.

Sau khi nàng đã đi khuất, Mẹ Chí tôn quay lại với những lá bài tarot, đặt chúng theo hình xoáy lửa. Lập tức, mục có thẻ bài Kwisatz Haderach trong bộ Ân Chính đi kèm với thẻ bài Bát Thuyền: phù thủy bị bịt mắt và phản bội. Những lá bài này không mang điềm tốt: chúng báo hiệu những tiềm lực được che giấu của kẻ thù.

Mục quay khỏi bộ bài, ngồi lo lắng, thậm chí hỏi liệu Irulan có thể khiến họ bị tiêu diệt không.

CHƯƠNG 8

Người Fremen nhìn nàng như Hiện thân của Đất mẹ, vì Á thánh với bốn phận đặc biệt là bảo vệ bộ tộc bằng quyền lực tàn bạo của mình. Nàng là Mẹ Chí tôn cho những Mẹ Chí tôn của họ. Với những người hành hương tìm tới cầu xin nàng hồi phục cho sự cường dương hay biến những miền cằn cỗi thành màu mỡ, nàng là hình thái phi mentat. Nàng vốn cậy nhờ vào cái bằng chứng rằng “phân tích” là có giới hạn. Nàng tượng trưng cho sự căng thẳng tột cùng. Nàng là gái điếm đồng trinh - hóm hỉnh, tục tũ, độc ác, với những giây phút bốc đồng có sức tàn phá không thua gì cơn bão coriolis.

- Thánh Alia Con Dao, trích từ Báo cáo của Irulan

Alia đứng như người lính gác mặc áo choàng đen trên thềm phía Nam ở đền thờ của mình, Thánh Đường mà đội quân người Fremen của Paul đã xây cho nàng áp vào một bức tường thành.

Nàng ghét phần cuộc đời này, nhưng không biết cách nào khác để lảng tránh ngôi đền mà không đem tới sự hủy diệt cho tất cả. Đám người hành hương (họ thật đáng nguyên rủa!) càng ngày càng tới nhiều hơn. Bọn họ chật ních ở hạ đền. Người bán dạo, người hành hương, và có cả những thầy phù thủy, nhà tiên tri, thầy bói cấp thấp, tất cả đều kiếm sống bằng cách bắt chước một cách thâm hại Paul Muad'dib và em gái Người.

Alia thấy những gói hàng màu đỏ và xanh chứa cỗ bài Tarot Xứ Cát mới nổi bật giữa đồng hàng hóa của người bán rong. Nàng trầm nghĩ về bộ tarot. Ai đã đem chúng vào chợ Arrakeen? Tại sao bộ tarot lại nổi lên vào đúng lúc này và đúng nơi này? Có phải để làm Thời gian lảm bừa không? Tình trạng nghiện hương dược luôn mang tới sự nhạy cảm nào đó đối với tiên đoán. Người Fremen khét tiếng là có khả năng đoán điềm gỡ. Có phải chỉ là ngẫu nhiên khi nhiều người trong số họ nhúng tay vào những dấu hiệu và điềm

báo tại đây và vào lúc này không? Nàng quyết định sẽ tìm câu trả lời ngay khi có cơ hội.

Gió thổi tới từ phía Đông Nam, một cơn gió nhỏ bào mòn bởi Tường Chấn dốc đứng sừng sững cao ngất trên những khu vực phía Bắc này. Bờ tường sáng màu cam qua lớp mây bụi mỏng nom nhờ nhờ dưới ánh hoàng hôn. Gió nóng trên má nàng, khiến nàng thấy nhớ nhà, nhớ cát, nhớ sự an toàn của khoảng không rộng lớn.

Đám đông cuối ngày bắt đầu bước xuống những bậc thang đá xanh rộng của hạ đền, đi đơn lẻ hoặc theo nhóm, một vài người dừng lại để nhìn những vật lưu niệm và bùa thánh trên giá của những người bán hàng rong, một vài người khác cầu thầy phù thủy cuối cùng. Người hành hương, người cầu xin, dân thành phố, người Fremen, người bán dạo trong hoạt động cuối ngày - họ tạo thành đường lộn xộn kéo từ đại lộ viền hàng cộ dẫn vào trung tâm thành phố.

Mắt Alia nhìn ra dân Fremen, ghi nhận thái độ kính sợ đầy mê tín đóng băng trên gương mặt họ, cái kiêu nửa hoang dã khi họ giữ khoảng cách với những người khác. Họ là sức mạnh và là hiểm họa của nàng. Họ vẫn bắt sâu cát lớn để di chuyển, thể thao giải trí và hiến tế. Họ phẫn nộ với những người hành hương ngoại bang, gắng gượng chịu đựng dân thành phố sống trong địa hào và lòng chảo, ghét sự nhạo báng họ thấy ở những người bán dạo. Không ai dám chen lấn một người Fremen hoang dã, thậm chí giữa đám đông lớn như đám đông đang lúc nhúc tại đền của Alia. Dao không vung lên ở Khu Thánh thất, nhưng xác đã được tìm thấy... sau đó.

Đám người đang ra về khuấy tung bụi. Mũi Alia bắt được mùi đá lửa, lại châm lên cơn nhói đau khát khao về miền sa mạc. Nàng nhận ra rằng niềm hoài niệm hướng về quá khứ của mình đã bị mài sắc hơn bởi sự xuất hiện của người gholas. Những ngày tháng không bó buộc trước khi anh nàng lên ngôi, cái thời ấy vui thích biết bao nhiêu - những lúc đùa giỡn, những

khoảng thời gian dành cho những điều nhỏ nhất, những khi tận hưởng buổi sáng mát mẻ hay buổi hoàng hôn, khi ấy... khi ấy... khi ấy... Thậm chí mỗi nguy hiểm cũng tốt đẹp trong những ngày ấy - nguy hiểm sạch sẽ đến từ những nguồn đã biết. Không cần phải kéo căng giới hạn của tiên tri, phải nhòm qua tấm màn u ám để thoáng nhìn thứ tương lai khiến người ta phải nản lòng.

Người Fremen hoang dại nói rất đúng: “Có bốn điều không thể che giấu - tình yêu, khói, cột lửa và một người đang sải bước qua sa mạc mênh mông.”

Đột ngột cảm thấy ghê tởm, Alia rời thêm quay vào bóng tối của ngôi đền, bước qua ban công nhìn xuống Sân Thánh Đường với ánh sáng mờ mờ lấp lánh. Cát trên gạch lát soàn soạt dưới chân nàng. *Đám người cầu xin luôn đem cát vào Thánh Viện!* Nàng bỏ qua tùy tùng, lính gác, người xin quy y, những nhà tu Qizarate nịnh hót có mặt ở khắp nơi, bước sâu vào hành lang xoắn dẫn lên khuê phòng của mình. Ở đó, giữa những trường kỷ, thảm trải sàn, lều treo và kỷ vật của sa mạc, nàng cho lui các nữ tướng Fremen mà Stilgar đã cử tới bảo vệ nàng. *Giống như là chó canh thì đúng hơn!* Khi họ đã đi, lẩm bẫm phản đối nhưng sợ nàng hơn là sợ Stilgar, nàng cởi áo choàng, chỉ để lại con dao pha lê trong vỏ treo trên dây da quanh cổ, quần áo rải sau lưng, đoạn nàng bước vào phòng tắm.

Chàng ở rất gần, nàng biết - cái bóng-hình người đàn ông mà nàng cảm nhận trong tương lai của mình, nhưng không thể nhìn thấy. Nàng giận dữ vì không quyền năng tiên tri nào có thể đập xác thịt lên bóng hình đó. Nàng chỉ cảm nhận được chàng vào những lúc bất ngờ khi mình đang đọc lướt cuộc đời của những người khác. Hay có lúc nàng va phải một đường nét sương khói trong bóng tối dày đặc, nơi mà sự trong trắng kết đôi với khát khao. Chàng đứng đó ngay phía trước một chân trời không xác định, và nàng thấy như thể nếu mình đem hết tài năng ra dùng với cường độ không ngờ tới, mình có thể sẽ thấy chàng. Chàng ở đó - điều bất biến tấn công ý thức nàng: dữ dội, nguy

hiêm, phóng đấng.

Không khí nóng ẩm bao quanh nàng trong bồn tắm. Đây là một thói quen mà nàng học được từ ký ức-thực thể của vô số Mẹ Chí tôn rải dài trong ý thức nàng như những viên ngọc trai trên sợi dây chuyền rực rỡ. Nước, nước ấm trong bồn trứng, nghe lang lảng trên da khi nàng trượt xuống. Gạch lát xanh lơ với hình cá đò bơi tạo thành nền biển ôm lấy nước. Nước thừa thãi ở đây đến mức một người Fremen ngày xưa hẳn sẽ nổi cơn thịnh nộ nếu thấy nó chỉ được dùng để rửa sạch da thịt con người.

Chàng đang ở gần.

Dục vọng đang làm căng với trinh bạch, nàng nghĩ. Thể xác nàng thèm muốn người tình. Tình dục không phải là điều gì bí ẩn với một Mẹ Chí tôn đã từng chủ trì những cuộc truy hoan ở sietch. Ý thức *tau* về những *bản thể khác* của chính mình cho nàng bất cứ thông tin gì mà óc hiệu kỳ của mình muốn có. Cảm giác gần gũi này không thể là gì khác ngoài thể xác đòi thể xác.

Mong muốn hành động chống lại sự thờ ơ trong nước ấm.

Alia đột ngột trèo ra khỏi bồn tắm, ướt sũng nước, bước đi lỏa thể vào phòng huấn luyện nối với phòng ngủ. Căn phòng hình thuẫn soi sáng bằng ánh trời, chứa những dụng cụ cả thô sơ lẫn tinh vi có thể đưa một nữ tu Bene Gesserit tinh thông vào ý thức/trạng thái sẵn sàng cao độ về thể xác và tinh thần. Có máy khuếch đại trí nhớ, máy luyện ngón từ hành tinh Ix để cường hóa và thêm độ nhạy cảm cho ngón tay và ngón chân, máy tổng hợp mùi, chất làm nhạy xúc giác, trường nhiệt độ, máy phát hiện khuôn mẫu để ngăn nàng không rơi vào những thói quen có thể nhận ra, máy luyện phản ứng sóng alpha, máy đồng bộ chớp để gia cố khả năng phân tích ánh sáng/bóng tối/quang phổ...

Dòng chữ dài mười centimet dọc tường, do chính tay nàng viết bằng sơn không phai, là lời răn quan trọng từ Tín ngưỡng dòng Bene Gesserit:

“Trước chúng ta, mọi phương pháp học hỏi đều bị bản năng làm lảm bảm. Chúng ta học cách học. Trước chúng ta, những nhà nghiên cứu bị bản năng dẫn dắt đều có phạm vi quan tâm giới hạn - thường không lâu hơn một đời người. Những dự án kéo dài qua năm mươi đời, hay còn nhiều hơn thế, không bao giờ nảy sinh trong đầu họ. Khái niệm về rèn luyện cơ/thần kinh toàn diện chưa xuất hiện trong ý thức.”

Khi bước vào phòng luyện, Alia bắt gặp hình ảnh phản chiếu của chính mình được nhân lên hàng nghìn lần trong những lăng trụ pha lê trên cái gương phòng hộ lưng lẳng ở trái tim của hình nhân dùng làm đích. Nàng thấy thanh kiếm dài đang đợi trên giá cạnh hình nhân, và nàng nghĩ: *Được! Ta sẽ luyện tập tới khi mệt lử - làm kiệt sức cơ thể và rũ sạch tâm hồn.*

Thanh kiếm thoải mái trong tay nàng. Nàng rút con dao pha lê ra khỏi vỏ trên cổ, cầm nó đầy sát khí, đập nhẹ đầu kiếm vào nút khởi động. Sự đối kháng xuất hiện khi hào quang bùng lên quanh khiên của hình nhân, đẩy vũ khí của nàng ra, chậm nhưng chắc.

Những khối lăng trụ lấp lánh. Hình nhân lướt sang bên trái.

Alia chĩa đầu lưỡi kiếm dài theo nó, nghĩ như mọi khi rằng nó gần như thực sự có sự sống. Tuy nhiên đây chỉ là những động cơ phụ và mạch phản quang phức tạp được thiết kế để唬 mắt người khỏi nguy hiểm, để làm lúng túng, và để dạy. Đây là một công cụ được dẫn dắt để phản ứng theo cách nàng phản ứng, một đối ngã di chuyển như cách nàng di chuyển, cân bằng nhẹ nhàng trên các khối lăng trụ, thay đổi mục tiêu, tung ra những đường kiếm phản đòn.

Nhiều lưỡi kiếm xuất hiện và lao tới nàng từ những khối lăng trụ, nhưng chỉ

có một cái là kiếm thật. Nàng đánh bật nó, đưa kiếm lách qua khiên đôi kháng để đập vào hình nhân. Đèn ghi điêm xuất hiện: màu đỏ lấp lánh giữa những khối lẳng trụ... thêm thứ làm xao lãng.

Hình nhân lại tấn công, lần này di chuyển với tốc độ mức một đèn, hơi nhanh hơn lúc đầu một chút.

Nàng đỡ đòn và, bỏ qua tất cả cảnh báo, bước vào khu vực nguy hiểm, ghi điêm với con dao pha lê.

Hai bóng đèn sáng lên từ những khối lẳng trụ.

Lại một lần nữa hình nhân tăng tốc, di chuyển ra ngoài trên con lăn, hút như nam châm vào chuyển động của cơ thể nàng và đầu lưỡi kiếm nàng.

Tấn công - đỡ đòn - phản công...

Tấn công - đỡ đòn - phản công...

Giờ nàng đã ghi điêm với bốn đèn, và hình nhân càng trở nên nguy hiểm, di chuyển nhanh hơn với mỗi ánh đèn, tạo ra nhiều tác nhân làm xao lãng hơn.

Năm đèn.

Mồ hôi lấp lánh trên da trần. Lúc này nàng tồn tại trong một vũ trụ mà các chiều không gian được phác hình bởi lưỡi kiếm đe dọa, hình nhân, bàn chân trần trên sàn luyện, giác quan/thần kinh/cơ bắp - chuyển động chống lại chuyển động.

Tấn công - đỡ đòn - phản công.

Sáu đèn... bảy...

Tám!

Nàng chưa bao giờ mạo hiểm tới mức tám đèn trước đây.

Ở một nơi sâu kín trong tâm trí, cảm giác gấp gáp xuất hiện, tiếng kêu chống lại sự hoang dã tới mức này. Dụng cụ trên những khối lăng trụ và hình nhân không thể nghĩ, thận trọng hay hối tiếc. Và nó cầm kiếm thật. Mục tiêu cuộc rèn luyện ở mức này đòi hỏi phải đối đầu với chí ít là như thế. Thanh kiếm đang tấn công đó có thể gây thương tích và có thể cướp đi sinh mạng. Nhưng ngay cả những kiếm sĩ tài giỏi nhất của Đế quốc cũng không bao giờ đối phó với nhiều hơn bảy đèn.

Chín!

Alia trải nghiệm sự phân kích tột cùng. Lưỡi kiếm tấn công và hình nhân trở thành bóng mờ giữa bóng mờ. Nàng cảm thấy thanh kiếm trên tay nàng trở thành sinh vật sống. Nàng trở thành phản mục tiêu. Nàng không di chuyển lưỡi kiếm; nó chuyển dịch nàng.

Mười!

Mười một!

Một thứ gì đó lướt qua vai trái nàng, chậm lại trước hào quang phòng hộ quanh hình nhân, lọt qua nó và đập vào nút tắt. Những ánh đèn tối đi. Các khối lăng trụ và hình nhân vặn vẹo ngừng lại.

Alia quay ngoắt ra sau, giận dữ vì sự can thiệp, nhưng phản ứng của nàng trở nên căng thẳng trước ý thức về quyền năng tối thượng đã ném con dao đó. Nó đã chọn đúng thời điểm để ném chính xác điều luyện tới tột cùng - nhanh vừa đủ để lọt qua vùng phòng hộ, nhưng không quá nhanh để bị làm chệch hướng.

Và nó đã chạm vào điểm chỉ dài một milimet trong hình nhân ở mức mười một đèn.

Alia thấy cảm xúc và sự căng thẳng của mình xẹp xuống không khác hình nhân đối phương là mấy. Nàng không ngạc nhiên lắm khi thấy ai đã ném con dao.

Paul đứng bên trong phòng luyện ngay gần cửa ra vào, Stilgar ba bước sau chàng. Mắt anh trai nàng nheo lại giận dữ.

Alia nhận ra mình đang lỏa thể, nghĩ tới việc che mình lại, thấy ý tưởng đó thật khôi hài. Cái gì mà mắt đã thấy thì không tẩy xóa đi được. Nàng chậm rãi rút dao pha lê vào vỏ đeo trên cổ.

“Lẽ ra em nên biết là anh,” nàng nói.

“Anh cho là em biết vừa rồi nguy hiểm thế nào,” Paul nói. Chàng dành thời gian đọc phản ứng trên mặt và cơ thể nàng: nỗ lực đã qua làm da nàng ửng hồng, đôi môi ươn ướt và đầy đặn. Ở nàng tỏa ra sự nữ tính khiến người ta không thể yên lòng, một điều chàng chưa bao giờ nghĩ tới về em gái mình. Chàng thấy thật lạ lùng rằng chàng có thể nhìn một người thân thiết với mình tới mức này mà không còn nhận ra nàng trong cái khung nhân dạng vốn đã từng quen thuộc và bất biến biết bao.

“Thật điên rồ,” Stilgar the thé, bước lên đứng cạnh Paul.

Lời ông đầy giận dữ, nhưng Alia nghe thấy sự ngưỡng mộ trong giọng ông, thấy nó trong mắt ông.

“Mười một đèn,” Paul lắc đầu.

“Em hẳn đã đạt mức mười hai nếu anh không can thiệp,” nàng nói. Nàng bắt đầu nhợt đi trước sự chăm chú của Paul, để thêm: “Và tại sao những thứ chết tiệt này lại có nhiều đèn thế nếu chúng ta không nên thử lên mức đó?”

“Một Bene Gesserit có nên hỏi lý do đằng sau một hệ thống không giới hạn

không?” Paul hỏi.

“Em đoán là anh chưa bao giờ thử quá mức bảy!” nàng nói, sự giận dữ lại quay trở lại. Cách nhìn chăm chú của anh trai bắt đầu khiến nàng bực bội.

“Chỉ một lần thôi,” Paul nói. “Gurney Halleck bắt gặp anh ở mức mười. Hình phạt dành cho anh đủ xấu hổ tới mức anh sẽ không nói cho em biết ông ta đã làm gì. Và nhắc tới xấu hổ thì...”

“Lần sau có lẽ anh nên thông báo là anh đến,” nàng nói. Nàng đi qua Paul vào phòng ngủ, tìm thấy một bộ áo thun xám rộng, mặc vào rồi chải tóc trước một cái gương treo tường. Nàng thấy mình đẫm mồ hôi, buồn bã, thứ buồn bã sau cuộc mây mưa để lại cho nàng nổi thèm khát muốn tắm một lần nữa... và đi ngủ. “Sao anh lại ở đây?” nàng hỏi.

“Bệ hạ,” Stilgar nói. Giọng ông chuyển ngữ điệu một cách kỳ quặc khiến Alia phải quay lại nhìn.

“Chúng ta tới đây theo gợi ý của Irulan,” Paul nói, “dù kỳ lạ tới mấy. Cô ta tin, và thông tin từ thuộc địa của Stilgar có vẻ khẳng định điều đó, rằng kẻ địch sắp thử kế hoạch lớn để...”

“Bệ hạ!” Stilgar nói, giọng sắc hơn.

Trong khi anh trai nàng quay lại dò hỏi, Alia tiếp tục nhìn vị Naib già người Fremen. Điều gì đó ở ông lúc này khiến nàng nhận thức rõ rệt rằng ông là một trong những người nguyên thủy. Stilgar tin vào một thế giới siêu nhiên rất gần ông. Nó nói với ông bằng ngôn ngữ ngoại đạo đơn giản xóa tan mọi nghi ngờ. Vũ trụ tự nhiên mà ông sống, nó dữ dội, không thể ngăn chặn và thiếu cái đạo lý thông thường của Đế quốc.

“Rồi, Stil,” Paul nói. “Ông muốn nói cho nó biết tại sao chúng ta tới đây chứ?”

“Giờ không phải lúc nói về việc tại sao chúng ta tới đây,” Stilgar nói.

“Sao thế, Stil?”

Stilgar tiếp tục nhìn Alia trên trời. “Bệ hạ, mắt Người để đi đâu vậy?”

Paul quay lại em gái mình, cảm giác bắn khoản bắt đầu dâng lên. Trong những quan cận thân, chỉ mình Stilgar là dám nói với chàng bằng giọng đó, nhưng ngay cả Stilgar cũng chỉ dùng nó trong những dịp cần thiết.

“Cô bé này cần có bạn tình!” Stilgar nói tuột ra. “Sẽ rất rắc rối nếu nó không kết hôn, và sẽ sớm đấy.”

Alia quay ngoắt đi, mặt đột nhiên nóng bừng. *Sao ông ấy lại biết?* nàng tự nhủ. Khả năng tự kiểm soát của Bene Gesserit không đủ để ngăn phản ứng của nàng. Làm sao Stilgar lại biết? Ông ta không có quyền năng của Giọng nói. Nàng thấy mất tinh thần và giận dữ.

“Hãy nghe Stilgar vĩ đại kìa!” Alia nói, vẫn quay lưng lại, nhận thấy sự gắt gỏng trong giọng nàng, nhưng không sao ngăn được. “Lời khuyên dành cho trinh nữ của ngài Stilgar, người Fremen!”

“Thần yêu cả hai người, nên thần phải nói,” Stilgar lên tiếng, giọng ông thâm đượm phẩm cách thâm thúy. “Thần không trở thành một tù trưởng Fremen nhờ mù tịt không nhận ra thứ đưa đàn ông và đàn bà đến với nhau. Người ta không cần quyền năng bí hiểm để thấy điều đó.”

Paul cân nhắc ý Stilgar, xét lại điều họ đã thấy ở đây và phản ứng nam tính không thể phủ nhận của mình với em gái. Phải - có không khí sắc dục nơi Alia, cái gì đó phóng dăng rồ dại. Điều gì đã khiến nàng lỏa thể bước vào sàn luyện? Và liều mạng một cách dại dột như vậy! Mười một đèn trong những khối lãng trụ đánh kiếm! Người máy không trí óc đó lù lù hiện ra trong đầu chàng với tất cả các mặt của một thực thể kinh khiếp thời cổ đại.

Thời nay sở hữu nó đã trở thành chuyện bình thường, nhưng nó cũng mang theo vết nhơ vô luân xưa cũ. Đã từng có thời họ bị dẫn dắt bởi trí thông minh nhân tạo, bộ não máy móc. Cuộc Thánh chiến Butler đã chấm dứt điều này, nhưng nó vẫn chưa kết liễu cái ánh đờn bại quý tộc xung quanh những thứ đó.

Dĩ nhiên là Stilgar đúng. Họ phải tìm bạn đời cho Alia.

“Ta sẽ xem xét điều này,” Paul nói. “Ta và Alia sẽ trao đổi vấn đề này sau - trong lúc riêng tư.”

Alia quay sang nhìn Paul. Biết trí tuệ anh mình hoạt động thế nào, nàng nhận ra mình đã là đối tượng cho quyết định của một mentat, vô số các mảnh rời rạc đang hợp nhất lại trong phân tích của cỗ máy nhân tính này. Sự nhận thức ấy vững chắc không lay chuyển được - một chuyển động như chuyển động của các hành tinh. Nó mang trong mình cái gì đầy thuộc về trật tự của vũ trụ, không thể tránh khỏi và kinh khiếp.

“Bệ hạ,” Stilgar nói. “Có lẽ chúng ta nên...”

“Không phải lúc này!” Paul gắt. “Giờ chúng ta có những rắc rối khác.”

Nhận thấy mình không dám so tài logic với anh trai, Alia đặt những khoảng khắc vừa qua sang bên theo cách Bene Gesserit mà nói: “Irulan bảo anh tới đây?” Nàng cảm thấy sự đe dọa trong ý nghĩ đó.

“Không trực tiếp,” Paul nói. “Thông tin cô ta cung cấp xác nhận nghi ngờ của chúng ta rằng Hiệp hội sắp quay sang sâu cát.”

“Chúng muốn bắt một con nhỏ và thử bắt đầu chu trình hương dục trên một thế giới khác nào đó,” Stilgar nói. “Điều đó có nghĩa chúng đã tìm thấy một thế giới mà chúng cho là phù hợp.”

“Điều đó có nghĩa là chúng được người Fremen tiếp tay!” Alia tranh cãi.
“Không kẻ ngoại bang nào có thể bắt được sâu cát!”

“Điều đó đâu cần phải nói,” Stilgar nói.

“Không phải vậy,” Alia nói. Nàng tức giận về sự chậm hiểu của ông ta.
“Paul, chắc chắn rằng anh...”

“Tình hình đang xấu đi,” Paul nói. “Chúng ta đã biết điều đó từ khá lâu. Tuy vậy anh chưa bao giờ *thấy* thế giới khác này, và điều đó làm anh phiền não. Nếu chúng...”

“*Điều đó* làm anh phiền não?” Alia khẳng khẳng. “Điều đó chỉ có nghĩa là chúng đã che giấu địa điểm của nó bằng những Người Lái tàu cũng theo cách như che giấu các thánh đường của chúng.”

Stilgar mở miệng ra, rồi lại ngậm miệng lại không nói lời nào. Ông có cảm giác choáng ngợp rằng những thần tượng của mình đang thừa nhận điểm yếu đầy báng bổ.

Paul nhận ra sự bất an của Stilgar, liền nói: “Chúng ta có rắc rối cấp thiết! Anh muốn nghe ý kiến của em, Alia. Stilgar đề xuất là chúng ta nên tăng cường tuần tra ở sa mạc và cho tăng viện canh phòng ở sietch. Rất có thể chúng ta sẽ bắt gặp một đội hạ cánh và ngăn chặn cuộc...”

“Với một Người Lái tàu dẫn đường cho chúng?” Alia hỏi.

“Chúng *khá* liều lĩnh đấy chứ?” Paul đồng ý. “Đó là lý do tại sao anh tới đây.”

“Chúng đã *thấy* gì mà chúng ta chưa thấy?” Alia hỏi.

“Chính xác.”

Alia gật đầu, nhớ lại suy nghĩ của mình về bộ bài Tarot Xứ Cát mới. Nàng nhanh chóng thuật lại nỗi sợ của mình.

“Ném chặn phủ lên chúng ta,” Paul nói.

“Với mức tuân tra thích đáng,” Stilgar mạo muội lên tiếng, “chúng ta có thể sẽ ngăn chặn được...”

“Chúng ta không ngăn chặn được gì... mãi mãi,” Alia nói. Nàng không thích cách Stilgar hiện đang suy nghĩ. Ông đã thu hẹp tầm nhìn của mình, loại trừ những điều cốt yếu hiển nhiên. Đây không phải là Stilgar mà nàng từng biết.

“Chúng ta phải xét tới khả năng chúng bắt được sâu cát,” Paul nói. “Còn chúng có thể bắt đầu chu trình hương được ở hành tinh khác hay không thì là vấn đề khác. Chúng sẽ cần nhiều hơn chứ không chỉ một con sâu cát.”

Stilgar nhìn hai anh em. Bằng cách nghĩ về sinh thái đã được khắc sâu vào ông qua một đời sống ở sietch, ông hiểu điều họ muốn nói. Một con sâu cát bị bắt giữ không thể sống ở nơi nào khác ngoài môi trường Arrakis - những phiêu sinh vật cát, Ngài Tạo Bé và đại loại thế. Rắc rối của Hiệp hội khá lớn, nhưng không phải bất khả thi. Sự bất an càng lúc càng tăng của ông nằm ở vấn đề khác.

“Vậy thị kiến của Người không phát hiện ra hành tung của Hiệp hội sao?” ông hỏi.

“Chết tiệt!” Paul bùng nổ.

Alia quan sát Stilgar, nhận thấy cuộc trình diễn ý tưởng đầy bạo liệt đang diễn ra trong đầu ông. Ông được treo trên cái giá bùa mê. Ma thuật! Ma thuật! Liếc nhìn tương lai là ăn trộm lưỡi lửa kinh khiếp từ ngọn lửa thiêng. Nó chứa đựng sự lôi cuôi của hiểm họa tột cùng, những linh hồn cả gan và lạc lối. Một người mang từ những miền xa nguy hiểm không hình dạng về

thứ gì đó chứa đựng hình dạng và sức mạnh. Nhưng Stilgar đang bắt đầu nhận thấy những thế lực khác, có lẽ là quyền năng lớn lao hơn vượt qua chân trời ẩn số đó. Nữ Hoàng Phù Thủy và Bằng Hữu Pháp Sư của ông đang để lộ những điểm yếu nguy hiểm.

“Stilgar này,” Alia nói, cô gây ảnh hưởng tới ông. “Ông đang đứng trong một thung lũng giữa các đụn cát. Ta đứng ở trên đỉnh. Ta thấy những thứ mà ông không thấy. Và, giữa nhiều thứ, ta thấy núi che phủ đằng xa.”

“Có những điều che giấu khỏi Người,” Stilgar nói. “Đây là điều mà Người luôn nói.”

“Mọi quyền năng đều có giới hạn,” Alia nói.

“Và nguy hiểm có thể đến từ đằng sau núi,” Stilgar tiếp.

“Đại loại là như thế,” Alia nói.

Stilgar gật đầu, mắt quay lại gương mặt Paul. “Nhưng bất cứ cái gì đến từ đằng sau núi thì cũng phải vượt qua những đụn cát.”

CHƯƠNG 9

Trò chơi nguy hiểm nhất trong vũ trụ này là trị vì dựa trên sự tiên tri. Chúng ta không cho rằng mình đủ can đảm và thông thái để chơi trò chơi đó. Những biện pháp nêu chi tiết ở đây nhằm xử trí các vấn đề tiêu sự là giới hạn xa nhất khi chúng ta dám mon men bước tới rìa của thuật cai trị. Vì mục đích của mình, chúng ta sẽ mượn một định nghĩa của dòng Bene Gesserit, chúng ta coi những thế giới khác nhau như những bể gene, nguồn giáo huấn và dạy dỗ, nguồn của những khả năng. Mục tiêu của chúng ta không phải là trị vì, mà là mở vòi từ những bể gene này, để học hỏi và để tự giải phóng chính mình khỏi mọi bó buộc bởi sự lệ thuộc và cai trị.

- “Truy hoan như là một Công cụ của Nghệ thuật Cai trị,” Chương ba, viết bởi Người Lái tàu của Hiệp hội.

“Đây là nơi cha Người mất sao?” Edric hỏi, gửi một tia chiếu từ bể tới dấu nạm ngọc trên một trong những bản đồ địa hình nổi treo trong phòng khánh tiết của Paul.

“Đó là miếu thờ chứa sọ của Người,” Paul nói. “Cha ta chết khi bị giam trong chiến thuyền của quân Harkonnen nơi vùng trũng phía dưới chúng ta.”

“À phải: giờ thì thần đã nhớ ra,” Edric nói. “Chuyện về vụ hạ sát Cố Nam tước Harkonnen, kẻ tử thù của ông.” Hy vọng mình không thể hiện quá nhiều nỗi sợ hãi mà những không gian hẹp giống như căn phòng này gây ra cho mình, Edric quay tròn trong bể ga vàng, nhìn thẳng vào Paul, người đang ngồi một mình trên ghế trường kỷ với những sọc xám và đen.

“Em gái ta đã hạ Nam tước,” Paul nói, giọng và thái độ khô khốc, “chỉ ngay trước trận Arrakeen.”

Tại sao, chàng tự hỏi, tại sao ngư nhân của Hiệp hội lại mở vết thương cũ tại đây và vào lúc này?

Người Lái tàu có vẻ đang nỗ lực trong trận chiến vô vọng để kiểm soát sự căng thẳng của mình. Chuyển động uể oải của loài cá như cuộc gặp lúc trước không còn nữa. Đôi mắt tí xíu của Edric giật giật chỗ này... chỗ kia, dò hỏi và đoán đo. Người tùy tùng độc nhất hần mang theo vào đây đứng cách xa hần, gần hàng lính ngự lâm xếp dọc bức tường trong cùng, bên trái Paul. Tên tùy tùng khiến Paul lo lắng - gương mặt to lớn, cổ rộng, lỗ măng và đờ đẫn. Hần đã bước vào phòng khách, thúc khuỷu tay đẩy bệ của Edric đi trên trường hỗ trợ, đi với dáng đi của kẻ siết cổ, tay chống nạnh.

Scytale, Edric đã gọi hần như vậy. *Scytale*, một sĩ quan phụ tá.

Bề ngoài của tay sĩ quan hầu cận cho thấy sự ngu xuẩn, nhưng đôi mắt thì lại khác. Chúng cười vào bất cứ những gì chúng thấy.

“Dường như người thiếp của Người thích cuộc trình diễn của những người Diện Vũ,” Edric nói. “Thần vui sướng biết rằng mình có thể dàn xếp cuộc giải trí nho nhỏ đó. Thần đặc biệt thích phản ứng của nàng khi nàng thấy đồng loạt cả đoàn mang diện mạo của chính nàng.”

“Không có cảnh cáo nào chống lại việc Người Hiệp hội tặng quà sao?” Paul hỏi.

Và chàng nghĩ về cuộc trình diễn ở Đại sảnh ngoài kia. Những vũ công bước vào trong trang phục và lột vỏ của các lá bài Tarot Xứ Cát, nhào lộn theo những mẫu hình dường như ngẫu nhiên rồi biến thành xoáy lửa và những hình ảnh tượng trưng điềm báo thời xa xưa. Rồi tiếp đến là các bậc đế vương - cuộc diễu hành của những vị vua và hoàng đế như gương mặt trên những đồng tiền, bề ngoài trang trọng và cứng nhắc, nhưng mềm mại đến là lạ. Và sự bông đùa: một bản sao gương mặt và cơ thể của chính Paul, Chani thì

được lặp lại suốt trên nền Đại sảnh, thậm chí cả Stilgar, ông thì cắn nhần và rùng mình trong khi những người khác phá lên cười.

“Nhưng các món quà của chúng thần luôn mang nhã ý tốt đẹp nhất,” Edric phản đối.

“Các ngài tốt đẹp tới mức nào?” Paul hỏi. “Người gholi mà ngài mang cho chúng ta tin rằng hẳn được thiết kế để tiêu diệt chúng ta.”

“Tiêu diệt Người, Bệ hạ?” Edric hỏi, chú ý một cách ôn tồn. “Người ta có thể tiêu diệt một vị thần không?”

Stilgar bước vào khi những lời cuối cùng này được nói, liền dừng lại, trừng mắt nhìn hàng lính ngự lâm. Họ đứng xa Paul hơn là ông muốn. Ông giận dữ ra hiệu cho họ lại gần.

“Được rồi, Stil,” Paul nói, đưa tay lên. “Chỉ là cuộc trao đổi thân mật thôi. Sao ông không chuyển bệ của ngài Đại sứ tới cuối tràng kỷ của ta?”

Stilgar cân nhắc mệnh lệnh, thấy rằng làm vậy bệ của Người Lái tàu sẽ được đặt giữa Paul và tên sĩ quan phụ tá to lớn, quá gần Paul, nhưng...

“Không sao đâu, Stil,” Paul lặp lại, và chàng làm dấu tay mật cho thấy mệnh lệnh là bắt buộc.

Di chuyển với sự miễn cưỡng rõ rệt, Stilgar đẩy bệ lại gần Paul. Ông không thích cảm giác khi sờ vào cái thùng chứa hay mùi hương melange đậm đặc quanh nó. Ông chọn vị trí ở góc bệ bên dưới thiết bị quay theo quỹ đạo mà Người Lái tàu dùng để nói.

“Giết một vị thần,” Paul nói. “Rất thú vị đấy. Nhưng ai nói ta là một vị thần?”

“Những ai tôn thờ Người,” Edric nói, liếc nhìn vào Stilgar.

“Đây là điều ngài tin à?” Paul hỏi.

“Điều thần tin không đáng quan tâm, tâu Bệ hạ.” Edric nói. “Tuy nhiên, hầu hết những người nhìn Người đều cảm thấy như Người có mưu đồ trở thành một vị thần. Và người ta tự hỏi rằng đó có phải là điều mà kẻ phạm trần có thể thực hiện... an toàn không?”

Paul quan sát Người Hiệp hội. Sinh vật này ghê tởm, nhưng sâu sắc. Đó là câu hỏi mà Paul đã tự hỏi mình không biết bao nhiêu lần. Nhưng chàng đã nhìn đủ nhiều những Dòng Thời gian khác nhau để biết những khả năng khác còn tồi tệ hơn việc chấp nhận đóng vai một vị thần. Tệ hại hơn nhiều. Tuy nhiên, không có đại lộ thường tình nào cho Người Lái tàu thăm dò. Thật lạ. Tại sao câu hỏi đó lại được đưa ra? Edric muốn đạt được điều gì bằng thái độ dạn dĩ đó? Những ý nghĩ của Paul kêu *tách* (mối liên hệ với người Tleilaxu sau động thái này) - *tách* (Thắng lợi tại Sembau gần đây của cuộc Thánh chiến ảnh hưởng thế nào tới hành động của Edric) - *tách* (vô khối cương lĩnh của dòng Bene Gesserit được thể hiện tại đây) *tách*...

Quá trình xử lý hàng nghìn mẫu thông tin lướt nhoang nhoáng qua ý thức điện toán của chàng. Nó cần có lẽ khoảng ba giây.

“Một Người Lái tàu có nghi ngờ nguyên tắc của sự tiên tri không?” Paul hỏi, đặt Edric vào thế yếu nhất.

Điều này khiến Người Lái tàu bối rối, nhưng hấn che giấu điều đó khá tốt, với câu nói nghe như là một cách ngôn dài: “Không ai có trí tuệ lại nghi ngờ tính chân thật của sự tiên tri, tâu Bệ hạ. Con người đã biết tới thị kiến tiên tri từ thời cổ đại. Nó có cách bắt lấy chúng ta vào những lúc chúng ta ít ngờ tới nhất. Thật may mắn là trong vũ trụ này còn có những lực khác.”

“Vĩ đại hơn sự tiên tri?” Paul hỏi, dồn ép hấn.

“Nếu chỉ có sự tiên tri tồn tại và làm tất cả mọi việc thì, tâu Bệ hạ, nó sẽ tự

tiêu diệt chính nó. Không có gì khác ngoài sự tiên tri ư? Nó có thể được áp dụng vào đâu khác ngoài những chuyển động thoái hóa của chính nó?”

“Luôn luôn có tình huống con người,” Paul đồng ý.

“Nó giỏi lắm chỉ là một thứ bấp bênh,” Edric nói, “nếu không làm rối lên bằng ảo tưởng.”

“Thị kiến của ta không hơn là ảo tưởng sao?” Paul hỏi, nhạo sự buồn bã trong giọng mình. “Hay ngài muốn ám chỉ những người tôn thờ ta đang ảo tưởng?”

Stilgar nhận thấy căng thẳng gia tăng, bước một bước lại gần Paul, tập trung chú ý vào Người Hiệp hội đang dựa người trong bễ.

“Người bóp méo ý thần, thưa Bệ hạ,” Edric phản đối. Cảm giác hung bạo kỳ quặc lơ lửng trong những từ đó.

Bạo lực ở đây? Paul tự hỏi. Chúng sẽ không dám! Trừ phi (và chàng liếc những cận vệ của mình) lực lượng bảo vệ chàng sẽ được sử dụng để đảo chính chàng.

“Nhưng ngài lên án ta nuôi dưỡng âm mưu muốn trở thành một vị thần,” Paul nói, bắt giọng theo cách mà chỉ Edric và Stilgar có thể nghe thấy. “Mưu đồ ư?”

“Có lẽ thần đã lựa chọn từ bất cần, tâu Bệ hạ,” Edric nói.

“Nhưng có ý nghĩa đấy,” Paul nói. “Có nghĩa là ngài chờ đợi điều tồi tệ nhất từ ta.”

Edric vươn cổ, nhìn sang bên về phía Stilgar với vẻ e ngại. “Con người luôn chờ đợi những điều tồi tệ nhất từ kẻ giàu sang và hùng mạnh, tâu Bệ hạ. Người ta vẫn bảo rằng một người có thể nói với nhà quý tộc: ông ta chỉ để lộ

những thói xấu nào khiến ông ta được ngưỡng mộ hơn.”

Một cơn rùng mình lướt qua mặt Stilgar.

Paul nhìn lên thấy nó, cảm nhận những suy nghĩ và cơn giận dữ đang thì thầm trong đầu Stilgar. Sao tên Người Hiệp hội này lại dám nói với Muad'dib như thế?

“Dĩ nhiên là ngài không đùa cợt,” Paul nói.

“Đùa cợt ư, thưa Bệ hạ?”

Paul nhận ra miệng mình khô khốc. Chàng cảm thấy có quá nhiều người trong căn phòng này, rằng không khí chàng thở ra đã lọt qua quá nhiều lá phổi. Mùi hôi melange từ bễ của Edric bốc lên đe dọa.

“Ai có thể đồng lõa với ta trong mưu đồ đó?” Paul hỏi ngay sau đó. “Ngài sẽ nêu tên đạo Qizarate chứ?”

Edric nhún vai, làm hơi ga màu cam xao động quanh đầu mình. Hắn không còn lo lắng về Stilgar nữa, dù người Fremen ấy vẫn tiếp tục trừng mắt nhìn hắn.

“Ngài đang hàm ý rằng những nhà truyền giáo trong Thánh Hội của ta, *tất cả bọn họ*, đang rao giảng sự dối trá tinh vi?” Paul khẳng khẳng dồn tới.

“Đó có thể là câu hỏi xuất phát từ sự thành thật và tư lợi,” Edric nói.

Stilgar đặt tay lên con dao pha lê bên dưới áo choàng.

Paul lắc đầu, nói: “Vậy là ngài lên án ta không thành thật?”

“Bẩm Bệ hạ, thần không chắc *lên án* là từ đúng.”

Sinh vật này thật cả gan! Paul nghĩ. Và chàng nói: “Dù lên án hay không,

ngài muốn nói ta và những giáo sĩ của mình không khá hơn lũ kẻ cướp đói khát quyền lực.”

“Đói khát quyền lực, thưa Bệ hạ?” Lại một lần nữa Edric nhìn Stilgar. “Quyền lực thường cô lập những ai nắm giữ nó quá nhiều trong tay. Cuối cùng thì họ sẽ mất liên hệ với thực tế... và sụp đổ.”

“Bệ hạ,” Stilgar gầm gừ, “Bệ hạ đã tử hình nhiều người vì những điều bé nhỏ hơn.”

“Người, phải,” Paul đồng ý. “Nhưng đây là Đại sứ từ Hiệp hội.”

“Hắn buộc tội Người đã giở trò lừa gạt vô đạo!” Stilgar nói.

“Cách nghĩ của ông ta khiến ta thích thú, Stil,” Paul nói. “Hãy kiểm chế cơn giận và tiếp tục cảnh giác.”

“Tuân lệnh, Muad’ dib.”

“Hãy cho ta biết, Người Lái tàu,” Paul nói, “chúng ta có thể duy trì sự lừa gạt mang tính giả thiết này bằng cách nào qua khoảng cách không gian và thời gian khổng lồ mà không có phương cách để theo dõi từng nhà truyền giáo một, để kiểm tra mọi sắc thái trong mọi tu viện và đền thờ Qizarate?”

“Với Người thời gian là gì?” Edric hỏi.

Stilgar cau mày, rõ ràng bối rối. Và ông nghĩ: *Muad’ dib thường bảo mình có thể nhìn qua bức màn thời gian. Có phải đây là điều mà Người Hiệp hội thực sự muốn nói không?*

“Chẳng phải một sự lừa đảo lên tới mức đó thì cấu trúc của nó sẽ bắt đầu có lỗ hổng sao?” Paul hỏi. “Những bất đồng đáng kể, sự ly giáo... nghi ngờ, xung đột - chắc chắn sự lừa gạt sẽ không trừ khử được tất cả.”

“Điều gì mà tôn giáo và tư lợi không thể che giấu, thì chính quyền có thể,” Edric nói.

“Ngài muốn thử nghiệm giới hạn của lòng khoan dung ở ta sao?” Paul hỏi.

“Luận điểm của thần không đáng được khen thưởng chút nào ư?” Edric phản bác lại.

Hắn muốn chúng ta giết hắn à? Paul tự hỏi. Có phải Edric đang biến mình thành vật hy sinh không?

“Ta ưa cách nhìn hoài nghi đó,” Paul nói, kiểm tra ý nghĩ đó của mình. “Ngài rõ ràng đã được huấn luyện tất cả những mảnh lời dối trá về cai trị, những lời hai nghĩa và sức mạnh của ngôn từ. Ngôn ngữ với ngài không gì khác hơn là vũ khí, và do đó, ngài thử áo giáp của ta.”

“Cách nhìn hoài nghi,” Edric nói, một nụ cười nở rộng trên môi. “Và các bậc đế vương khét tiếng là có thái độ hoài nghi khi tôn giáo được nhắc tới. Tôn giáo cũng là một vũ khí. Tôn giáo sẽ là vũ khí như thế nào khi nó trở thành chính quyền?”

Paul thấy trong thâm tâm mình lặng đi, sự cảnh giác sâu sắc kìm chặt lấy chàng. Edric đang nói với ai? Những ngôn từ khéo léo chét giẫm, đầy rẫy những đòn bẫy thao túng - giọng khẽ khàng hài hước thoải mái, khí sắc không lời của những bí mật chung: phong thái của hắn nói rằng hắn và Paul là hai kẻ thạo đời, người thuộc về vũ trụ rộng lớn hơn, hiểu thấu được những điều người thường không hiểu được. Sừng sốt, Paul nhận ra mình không phải là đối tượng mà lời nói hùng biện này nhắm tới. Cái tai ách tới thăm Hoàng gia này đang hướng về những kẻ khác, nói với Stilgar, với những người lính ngự lâm... thậm chí có lẽ là cả với tên sĩ quan hầu cận to lớn.

“Quyền lực tôn giáo được khoác cho ta,” Paul nói. “Ta không tìm kiếm nó.”
Và chàng nghĩ: *Đó! Hãy để tên ngư nhân này nghĩ hắn đã thắng trong cuộc*

chiến ngôn từ.

“Vậy tại sao Người không chôi bỏ nó, thưa Bệ hạ?” Edric hỏi.

“Bởi vì em gái ta, Alia,” Paul nói, quan sát Edric cẩn thận. “Nó là một nữ thần. Ta khuyên Ngài nên cẩn trọng khi nhắc tới Alia, không thì nó sẽ giết ngài với một cái liếc mắt.”

Nụ cười hả hê đang hình thành trên môi Edric biến thành cú sốc.

“Ta cực kỳ nghiêm túc đấy,” Paul nói, quan sát cú sốc lan ra, thấy Stilgar gật đầu.

Edric nói với giọng ảm đạm. “Người vừa bạc đãi lòng tin cậy của thần đối với Người, tâu Bệ hạ. Và không nghi ngờ gì đó là điều Người muốn.”

“Đừng vội chắc ngài biết mục đích của ta,” Paul nói và ra dấu cho Stilgar rằng cuộc diện kiến đã kết thúc.

Để trả lời cử chỉ dò hỏi của Stilgar rằng có cần ám sát Edric không, Paul ra dấu phủ định, nhấn mạnh đó là một mệnh lệnh vì sợ rằng Stilgar sẽ tự giải quyết vấn đề theo cách của mình.

Scytale, sĩ quan hầu cận Edric, bước tới góc sau của bệ, thúc nó về phía cửa. Khi đi qua đối diện Paul, hắn dừng lại, quay đôi mắt cười nhạo đó về phía Paul, nói: “Xin Bệ hạ cho phép thần nói?”

“Được. Người định nói gì?” Paul hỏi, để ý thấy Stilgar tiến lại gần để đáp trả sự uy hiếp ngụ ý toát ra từ người đàn ông này.

“Người ta bảo rằng,” Scytale nói, “dân chúng bầu víu vào sự lãnh đạo của Hoàng gia vì không gian là vô hạn. Họ cảm thấy cô độc nếu không có một biểu tượng thống nhất. Với những thần dân cô độc, Quốc vương là nơi chôn xác định. Họ có thể quay về phía Người mà nói: ‘Thấy không, Người kia kia.’”

Người khiến chúng ta hợp nhất'. Có lẽ tôn giáo cũng có cùng chung mục đích đó, tâu Bộ hạ.”

Scytale gật đầu hài lòng, lại huých bẻ của Edric. Họ rời phòng khách, Edric bơi ngựa trong bể, mắt nhắm. Người Lái tàu có vẻ mệt lả, mọi năng lượng cương cường đều kiệt quệ.

Paul nhìn theo dáng lóng ngóng của Scytale, phân vân về lời hấn nói. Tên Scytale đó đúng là một kẻ kỳ dị, chàng nghĩ. Trong lúc hấn nói, chàng cảm nhận sự hiện diện của rất nhiều người - như thể toàn bộ kiểu di truyền gene của hấn đều nằm ở ngoài da.

“Kỳ quặc,” Stilgar nói, không nhắm cụ thể vào ai.

Paul đứng dậy khỏi trường kỷ khi một người lính đóng cửa lại sau lưng Edric và tùy tùng.

“Kỳ quặc,” Stilgar lặp lại. Một mạch máu co đập ở thái dương ông.

Paul cho mờ ánh đèn trong phòng khách, bước về cánh cửa sổ mở ra một vách đá dốc của Vương thành. Ánh đèn lấp lánh từ xa phía dưới - những chuyển động nhỏ li ti. Một đội công nhân đi xuống đó kéo theo những khối plasmeld khổng lồ để sửa mặt tiền trước đèn của Alia đã bị một ngọn lốc cát xoáy quái vật làm hư hại.

“Mời sinh vật đó vào những căn phòng này là một hành động ngu xuẩn, Usul,” Stilgar nói.

Usul, Paul nghĩ. Tên thời sietch của ta. Stilgar nhắc ta rằng ông ấy từng lãnh đạo ta, rằng ông ấy đã cứu ta khỏi sa mạc.

“Tại sao Người làm vậy?” Stilgar hỏi từ phía dưới gần Paul.

“Dữ liệu,” Paul nói. “Ta cần thêm dữ liệu.”

“Tổ chức cuộc gặp với mối đe dọa này *chỉ* như gặp một mentat mà không nguy hiểm sao?”

Nhận xét sâu sắc đây, Paul nghĩ.

Sự tính toán của mentat vẫn có giới hạn. Ta không thể nói điều gì đó vô hạn trong giới hạn của mọi ngôn ngữ. Dù vậy khả năng của mentat cũng có tác dụng. Giờ chàng cũng nói như vậy, thách thức Stilgar bẻ lại lý lẽ của mình.

“Luôn luôn có điều gì đó ở bên ngoài,” Stilgar nói. “Điều gì đó tốt hơn nên *giữ* ở bên ngoài.”

“Hoặc ở bên trong,” Paul nói. Và trong một khắc chàng chấp nhận sự tổng kết từ khả năng mentat/tiên tri của mình. Bên ngoài, phải. Và bên trong: đây mới là nỗi kinh hoàng thực sự. Làm thế nào mà chàng tự bảo vệ mình khỏi chính mình? Chúng rõ ràng đang đánh bẫy chàng để hủy diệt chính mình, nhưng đây là một vị trí bị những khả năng thậm chí còn đáng sợ hơn vây bọc.

Sự mơ màng của chàng bị tiếng bước chân gấp gáp phá vỡ. Bóng Korba, nhà tu hành Qizarate lao vào qua khung cửa viền bởi ánh đèn rực rỡ từ hành lang phía sau. Ông ta bước vào như thể bị một thế lực vô hình quăng tới và dừng lại gần như lập tức khi bắt gặp bóng tối mờ của phòng khách. Tay ông ta cầm đầy những cuộn dây shigawire. Chúng lấp lánh trong ánh sáng từ hành lang, những viên ngọc tròn nhỏ kỳ lạ, bị dập tắt ngay khi bàn tay một người lính xuất hiện, đóng cửa phòng lại.

“Có phải là Người không, thưa Quốc vương?” Korba hỏi, ghé mắt nhìn vào bóng tối.

“Có việc gì vậy?” Stilgar lên tiếng.

“Stilgar à?”

“Chúng ta đều ở đây. Có chuyện gì vậy?”

“Thần bối rối về cuộc tiếp đón Người Hiệp hội này.”

“Bối rối?” Paul hỏi.

“Dân chúng đang đồn, bầm Bệ hạ, rằng Người tôn trọng kẻ thù của chúng ta.”

“Có thể thôi chứ gì?” Paul nói. “Có phải đó là các cuộn mà ta bảo ngài mang tới lúc trước không?” Chàng chỉ những cuộn dây shigawire trong tay Korba.

“Cuộn... à! Vâng, tâu Bệ hạ. Đây là về lịch sử. Người sẽ xem luôn ở đây chứ?”

“Ta đã xem rồi. Ta muốn cho Stilgar xem.”

“Cho thần?” Stilgar hỏi. Ông bắt đầu thấy giận trước hành động của Paul mà ông coi là bốc đồng. Lịch sử! Stilgar đã tìm Paul lúc trước để bàn về công việc tính toán hậu cần cho cuộc chinh phục hành tinh Zabulon. Sự xuất hiện của Đại sứ Hiệp hội đã xen ngang. Và giờ đây - Korba với lịch sử!

“Ông biết bao nhiêu về lịch sử?” Paul cất giọng trầm ngâm, quan sát cái bóng bên cạnh mình.

“Bầm Bệ hạ, thần có thể kể tên bất cứ thế giới nào thần dân của ta đã di trú tới. Thần biết những phạm vi của Đế quốc...”

“Thời đại Hoàng Kim của Trái Đất, ông đã bao giờ nghiên cứu chưa?”

“Trái đất? Thời đại Hoàng Kim?” Stilgar cau kính và bối rối. Tại sao Paul lại muốn bàn về những chuyện thần thoại từ buổi bình minh của thời gian? Đầu Stilgar vẫn còn nhồi chặt dữ liệu về hành tinh Zabulon - sự tính toán của những nhân viên mentat: hai trăm lẻ năm chiến thuyền với ba mươi quân

đoàn, tiểu đoàn hỗ trợ, lực lượng bình định nòng cốt, các nhà truyền giáo Qizarate... nhu cầu lương thực (ông có số liệu ngay ở đây, trong đầu) và hương dược... quân khí, quân trang, huy chương... binh tro di hài quân tử trận... số chuyên gia - những người tạo vật tư thô cho giáo đoàn, các thư ký, kế toán... gián điệp... và gián điệp canh chừng gián điệp...

“Thần cũng mang theo máy đồng bộ mạch đi kèm, bẩm Bệ hạ,” Korba mạo muội. Ông ta rõ ràng đã nhận thấy căng thẳng dâng lên giữa Paul và Stilgar, và bị họ làm lo lắng.

Stilgar lắc đầu. *Máy đồng bộ mạch?* Tại sao Paul lại muốn ông dùng hệ kích thích trí nhớ trên máy chiếu shigawire? Tại sao lại phải tra dữ liệu cụ thể trong lịch sử? Đó là công việc của mentat! Như thường lệ, Stilgar thấy mình không khỏi nghi ngờ sâu sắc về việc sử dụng máy chiếu và thiết bị đi kèm. Thứ này luôn luôn khiến ông thấy lúng túng, một luồng dữ liệu dồn dập mà trí óc ông sẽ phân loại sau đó, làm ông ngạc nhiên với những thông tin mà chính bản thân ông không biết là mình có.

“Bẩm Bệ hạ, thần tới vì những tính toán cho chiến dịch Zabulon,” Stilgar nói.

“Khử mấy cái thứ tính toán cho chiến dịch Zabulon đó đi!” Paul gắt, dùng từ tục tĩu của người Fremen hàm nghĩa rằng đó là thứ hơi ảm mà không ai có thể hạ mình để chạm vào.

“Bệ hạ!”

“Stilgar,” Paul nói. “Ông rất cần có được cái cảm quan cân bằng vốn chỉ đến từ sự thấu hiểu những ảnh hưởng dài hạn. Những thông tin ít ỏi chúng ta có được về thời xa xưa, những dữ liệu nhỏ nhoi mà cuộc Thánh chiến Butler để lại, Korba đều mang tới cho ông. Hãy bắt đầu với Thành Cát Tư Hãn.”

“Thành Cát... Tư Hãn? Có phải hẳn là một chiến binh Sardaukar không, thưa

Bệ hạ?”

“Ồ, rất lâu trước đó. Ông ta đã giết... có lẽ là bốn triệu người.”

“Ông ta hẳn phải có vũ khí ghê gớm mới giết được chừng ấy người, tâu Bệ hạ. Tia laze, có lẽ, hay là...”

“Ông ta không tự tay giết người, Stil. Ông ta giết theo cách mà ta giết, bằng cách cử đi những quân đoàn của mình. Có một vị hoàng đế nữa mà ta muốn ông chú ý khi xem - một tay Hitler nào đó. Người này giết hơn sáu triệu người. Khá giỏi xét vào thời đó.”

“Tàn sát bởi... quân đoàn của ông ta?” Silgar hỏi.

“Phải.”

“Không phải là những số liệu gây ấn tượng lắm, thưa Bệ hạ.”

“Tốt lắm, Stil,” Paul liếc các cuộn dây trong tay Korba. Korba đứng cầm tuồng như ông ta ước chừng có thể thả chúng xuống mà chạy trốn. “Số liệu: theo ước tính dè dặt, ta đã giết sáu mươi một tỉ người, triệt hạ chín mươi hành tinh, phá hủy hoàn toàn năm trăm hành tinh khác. Ta đã quét sạch tín đồ của bốn mươi tôn giáo tồn tại từ thời...”

“Những kẻ vô đạo!” Korba phản đối. “Tất cả bọn chúng đều là những kẻ vô đạo!”

“Không,” Paul nói. “Những tín đồ.”

“Chúa công của thần vừa đùa giỡn,” Korba nói, giọng run rẩy. “Cuộc Thánh chiến đã đem mười nghìn thế giới vào ánh sáng chói lòa của...”

“Vào bóng tối,” Paul nói. “Chúng ta sẽ mất hàng trăm thế hệ để phục hồi từ sau Thánh chiến của Muad'dib. Ta không tưởng tượng nổi ai có thể vượt qua

điều này.” Tiếng cười gay gắt thoát ra từ cổ chàng.

“Điều gì khiến Muad’ dib thấy thích thú?” Stilgar hỏi.

“Ta không thích thú. Chỉ là ta bất chợt hình dung vị Hoàng đế Hitler này cũng nói điều tương tự. Không nghi ngờ gì là ông ta đã nói thế.”

“Không bậc đế vương nào từng có quyền năng như Người,” Korba tranh cãi. “Ai dám thách thức Người? Quân đoàn của người thống lĩnh toàn vụ trụ và tất cả...”

“Quân đoàn thống lĩnh,” Paul nói. “Ta tự hỏi họ có biết điều này không?”

“Người thống lĩnh quân đoàn của mình, tâu Bệ hạ,” Stilgar chen ngang, giọng ông nghe rõ ràng là ông vừa đột nhiên cảm nhận vị trí của chính mình trong chuỗi xích chỉ huy đó, chính tay ông đã dẫn dắt tất cả quyền lực đó.

Điều khiến suy nghĩ của Stilgar chuyển động theo đường mình muốn xong, Paul tập trung chú ý hoàn toàn vào Korba, nói: “Hãy đặt các cuộn đó lên trường kỷ ở đây.” Chàng tiếp tục khi Korba tuân mệnh. “Buổi tiếp kiến diễn ra thế nào, Korba? Em gái ta lo liệu chu toàn chứ?”

“Vâng, tâu Bệ hạ,” giọng điệu Korba thận trọng. “Và Chani theo dõi từ hốc gián điệp. Cô ấy nghi ngờ rằng trong đám tùy tùng của Hiệp hội có quân Sardaukar.”

“Không nghi ngờ gì, nàng đúng,” Paul nói. “Bọn chó rừng đã tụ tập rồi.”

“Bannerjee,” Stilgar gọi tên đầy đủ của Chỉ huy Đội Cận vệ của Paul, “từng lo rằng một vài kẻ trong bọn chúng có thể sẽ thử thâm nhập vào các khuê phòng trong Vương thành.”

“Chúng đã làm chưa?”

“Lúc này thì chưa.”

“Nhưng có lộn xộn trong vườn chính,” Korba nói.

“Lộn xộn như thế nào?” Stilgar hỏi dồn.

Paul gật đầu.

“Những kẻ lạ mặt đến rồi đi,” Korba nói. “Dẫm lên cây cối, thì thâm đàm luận - thần nghe báo cáo về những lời bình luận đáng lo ngại.”

“Như thế nào?” Paul hỏi.

“*Thuế chúng ta đóng được sử dụng như thế này sao?* Thần được biết chính Đại sứ cũng hỏi như vậy.”

“Ta không thấy ngạc nhiên,” Paul nói. “Có nhiều kẻ lạ trong vườn không?”

“Hàng tá, tàu Bệ hạ.”

“Bannerjee đã cắt đặt quân do chính anh ta tuyển chọn tại các cửa hiểm yếu, tàu Bệ hạ,” Stilgar lên tiếng. Ông quay người khi nói, để ánh sáng duy nhất còn lại trong phòng hắt lên nửa mặt. Ánh sáng kỳ lạ, gương mặt, tất cả đều gọi tới một ký ức trong tâm trí Paul - ký ức từ sa mạc. Paul không bận tâm nhớ lại toàn bộ ký ức ấy, chàng chỉ tập trung vào việc Stilgar đã lui mình về mặt tư tưởng như thế nào. Da trán người Fremen này căng ra, thể hiện hầu như mọi ý nghĩ đang lướt qua trong trí óc. Lúc này ông ta đang nghi ngờ, nghi ngờ sâu sắc những động thái kỳ quặc của Hoàng đế.

“Ta không thích có sự xâm phạm vào các khu vườn,” Paul nói. “Nhã nhận với khách là một chuyện, và những nghi thức trang trọng để đón một phái đoàn ngoại giao, nhưng điều này...”

“Thần sẽ cho đuổi họ đi,” Korba nói. “Ngay lập tức.”

“Khoan đã!” Paul ra lệnh khi Korba định quay đi.

Trong khoảng im lặng đột ngột sau đó, Stilgar dịch vào một vị trí giúp ông quan sát được vẻ mặt Paul. Ông rất khéo léo. Paul khâm phục động tác ấy, thực hiện mà không hề xác xược. Đó là cách của người Fremen: kín đáo trong thái độ tôn trọng sự riêng tư của người khác, một động tác do cần thiết.

“Mấy giờ rồi?” Paul hỏi.

“Gần tới nửa đêm, tâu Bệ hạ,” Korba nói.

“Korba, ta nghĩ ngài hẳn là tác phẩm tuyệt hảo nhất của ta.”

“Bệ hạ!” Giọng Korba lộ vẻ tổn thương.

“Ngài kính sợ ta chứ?” Paul hỏi.

“Người là Paul-Muad'dib, từng là Usul trong khu động sietch của chúng thần,” Korba nói. “Người biết thần toàn tâm toàn ý với...”

“Đã bao giờ ngài cảm thấy mình như một tông đồ chưa?” Paul hỏi.

Korba rõ ràng hiểu nhầm từ ngữ, nhưng hiểu đúng giọng điệu. “Quốc vương của thần biết thần có lương tâm trong sạch!”

“Shai-hulud giúp chúng ta,” Paul lầm bầm.

Sự im lặng đầy nghi ngờ trong khoảng khắc đó bị tiếng ai đó huýt sáo đi xuống hành lang bên ngoài phá vỡ. Tiếng huýt sáo ngưng bật vì một người lính quát to ra lệnh khi nó vang tới trước cửa phòng.

“Korba, ta nghĩ ngài có thể qua được tất cả những điều này,” Paul nói. Và chàng đọc thấy biểu hiện đã dần ngộ ra bùng lên trên mặt Stilgar.

“Người lạ trong vườn, tâu Bệ hạ?” Stilgar hỏi.

“À, phải,” Paul nói. “Cử Bannerjee dẹp chúng đi, Stil. Korba sẽ hỗ trợ.”

“Thần ư, thưa Bộ hạ?” Korba đề lộ sự bất an sâu sắc.

“Một vài người bạn của ta đã quên rằng họ từng là người Fremen,” Paul nói với Korba, nhưng dành lời cho Stilgar. “Ngài sẽ ghi nhận những kẻ Chani xác định là quân Sardaukar và ngài sẽ tiêu diệt chúng. Tự làm lấy đi. Ta muốn việc này được giải quyết êm thấm và không gây náo loạn thái quá. Chúng ta phải nhớ rằng tôn giáo và chính quyền bao hàm nhiều hơn chứ không chỉ là phê duyệt các hiệp ước và những bài thuyết giáo.”

“Thần phục tùng mệnh lệnh của Muad'dib,” Korba thì thầm.

“Còn tính toán về chiến dịch Zabulon?” Stilgar hỏi.

“Để ngày mai,” Paul nói. “Và khi ta đã loại bỏ những kẻ lạ mặt khỏi các khu vườn, hãy thông báo rằng lễ tiếp đón đã chấm dứt. Bữa tiệc tàn rồi, Stil.”

“Thần hiểu, tâu Bộ hạ,”

“Ta chắc chắn là ông hiểu,” Paul nói.

CHƯƠNG 10

Nơi đây nằm vị thần đã đổ

Sự sụp đổ chẳng nhỏ chút nào

Chúng ta chỉ xây ngài cái bệ

Một cái bệ nhỏ hẹp và cao.

- Thơ trào phúng Tleilaxu

Alia hạ thấp người, tì khuỷu tay lên đầu gối, cầm dựa trên nắm tay, nhìn cái xác trên đụn cát - nắm xương và ít thịt rách nát của thứ đã từng là một phụ nữ trẻ. Bàn tay, đầu và phần lớn thân trên đã mất - bị ngọn gió coriolis ngốn ngấu. Mặt cát xung quanh in đầy vết chân của các bác sĩ và quan quốc khố của anh trai nàng. Họ đều đã rời hiện trường, tất cả, chỉ trừ những nhân viên nhà xác đang đứng về một bên, cạnh Hayt, người gholia, chờ nàng kết thúc cuộc xem xét bí hiểm xem điều gì đã được viết ở đây.

Bầu trời màu lúa mì ôm lầy hiện trường trong thứ ánh sáng xanh xám thường thấy vào buổi giữa chiều ở những vùng vĩ độ này.

Tử thi được phát hiện vài giờ trước bởi một người đưa tin đang bay ở độ cao thấp. Thiết bị của anh ta đã phát hiện ra dấu vết yếu ớt của nước ở nơi vốn không có nước. Cuộc gọi của anh ta kéo các chuyên gia tới đây. Và họ đã biết được - điều gì? Rằng đây là một phụ nữ trẻ người Fremen khoảng hai mươi tuổi, nghiện semuta... và rằng cô ta đã chết tại đây giữa lò lửa sa mạc dưới tác dụng của một thứ độc tố tinh vi có nguồn gốc Tleilaxu.

Những cái chết trong sa mạc không phải là hiện tượng quá hiếm gặp. Nhưng một người Fremen nghiện semuta là hiện tượng hiếm có tới mức Paul cử

nàng tới đây xem xét hiện trường theo cách mà mẹ họ đã dạy họ.

Alia cảm thấy nàng chưa đạt được gì ngoài việc đem phủ khí sắc huyền bí của mình lên một quang cảnh vốn đã đủ bí hiểm. Nàng nghe thấy chân người ghola làm cát xao động, nhìn lên anh ta. Anh ta lập tức chuyển chú ý sang những tàu chim hộ tống đang bay vòng vòng trên đầu như một đàn quạ.

Hãy cẩn trọng với những món quà của Hiệp hội, Alia nghĩ.

Cái tàu chim nhà xác và máy bay của nàng đậu trên cát gần một tảng đá nhô lên đằng sau người ghola. Nhìn những chiếc máy bay đang đậu, Alia cảm thấy chỉ muốn cất cánh bay ngay khỏi nơi này.

Nhưng Paul nghĩ rằng nàng có thể sẽ thấy điều gì đó ở đây mà người khác bỏ qua. Nàng cựa mình trong bộ sa phục. Nó có cảm giác không quen, kèn kẹt khó chịu sau hàng tháng sống không cần sa phục trong thành phố. Nàng quan sát người ghola, tự hỏi liệu anh ta có biết điều gì quan trọng về cái chết lạ thường này không. Nàng thấy một lọn tóc đen lọt ra ngoài mũ bộ sa phục. Nàng cảm thấy tay mình ao ước muốn dìm lọn tóc đó về đúng chỗ.

Như thể bị ý nghĩ đó lôi cuốn, đôi mắt kim loại sáng lấp lánh quay lại phía nàng. Đôi mắt ấy khiến nàng run rẩy, và nàng dứt mắt ra khỏi anh ta.

Một người phụ nữ Fremen đã chết ở đây do thứ thuốc độc có tên là “cửa địa ngục”.

Một người Fremen nghiện semuta.

Nàng cũng có chung cảm giác không yên với Paul trước sự trùng hợp này.

Những nhân viên nhà xác kiên nhẫn đợi. Cái xác này không còn đủ nước để họ thu hồi. Họ không thấy cần phải vội vã. Và họ tin rằng Alia đang đọc ra một sự thật kỳ lạ ở thi hài này bằng thứ thuật chạm khắc nào đó.

Không có sự thật kỳ lạ nào đến với nàng.

Chỉ có cảm giác tức giận xa xôi nằm sâu trong tâm khảm trước những ý nghĩ hiển nhiên đang diễn ra trong đầu các nhân viên nhà xác. Đó là sản phẩm của sự huyền bí tôn giáo chết giẫm. Nàng và anh trai nàng không được là *con người*. Họ phải là thứ cao siêu hơn thế. Dòng Bene Gesserit đã gây ra việc đó bằng cách thao túng tổ tiên của Gia tộc Atreides. Mẹ họ đã góp phần vào việc đó bằng cách đẩy họ lên con đường ma thuật.

Và Paul đã biến sự khác biệt đó thành bất diệt.

Những Mẹ Chí tôn trong ký ức Alia chuyển động không ngừng, khuấy lên những ý nghĩ adab vụt qua. “*Bình yên, Cô bé! Người là chính bản thân người. Đó là sự đền bù.*”

Đền bù!

Nàng ra hiệu gọi người gholia.

Anh ta dừng lại bên cạnh nàng, chăm chú, kiên nhẫn.

“Người thấy gì ở đây?” nàng hỏi.

“Chúng ta có lẽ sẽ không biết được cái xác này là ai,” anh ta nói. “Đầu, răng đều mất. Tay... Không có nhiều khả năng là tế bào của cô ta lại phù hợp với mẫu gene được ghi nhận ở đâu đó.”

“Thuốc độc Tleilaxu,” nàng hỏi. “Người nghĩ gì về nó?”

“Nhiều người mua loại thuốc độc đó.”

“Hợp lý. Và cơ thể này đã tổn hại quá nhiều, khó lòng tái tạo được như với cơ thể người.”

“Ngay cả khi Người giao phó việc tái tạo cho Tleilaxu.”

Nàng gật đầu, đứng dậy. “Giờ ngươi sẽ đưa ta quay lại thành phố.”

Khi họ đã ở trên không và bay về phía Bắc, nàng nói: “Ngươi bay giống hệt cách bay của Duncan Idaho.”

Anh ta ném một cái liếc suy đoán về phía nàng. “Người khác cũng nói với thần như vậy.”

“Giờ ngươi đang nghĩ gì?” nàng hỏi.

“Nhiều điều.”

“Đừng có lảng tránh câu hỏi của ta, chết tiệt!”

“Câu hỏi nào?”

Nàng trừng mắt nhìn anh ta.

Anh ta thấy ánh mắt đó, nhún vai.

Điều bộ ấy mới giống Duncan Idaho làm sao, nàng nghĩ. Giọng nặng nề trách cứ và đánh bẫy, nàng nói: “Ta chỉ muốn ngươi thể hiện phản ứng của ngươi để ta dùng suy nghĩ của mình phản bác lại nó. Cái chết của cô gái đó khiến ta bận tâm.”

“Thần không nghĩ về chuyện đó.”

“Vậy ngươi đang nghĩ về điều gì?”

“Về cảm xúc lạ lẫm thần từng có khi người ta nói với thần về con người có thể đã từng là mình.”

“Có thể đã từng là?”

“Người Tleilaxu rất thông minh.”

“Không thông minh đến thế. Người từng là Duncan Idaho.”

“Rất có thể. Đó là ước tính hợp lý nhất.”

“Vậy người xúc động?”

“Tới một mức nhất định. Thần háo hức. Thần bút rút. Thần muốn run lên và phải nỗ lực để kiểm soát nó. Thần thấy... những hình ảnh thoáng qua.”

“Hình ảnh như thế nào?”

“Nhanh quá khó nhận ra được. Hình ảnh thoáng qua. Những cơn co thắt... gần như là ký ức.”

“Người không tò mò về những ký ức đó à?”

“Dĩ nhiên là có. Sự tò mò thôi thúc thần, nhưng thần vấp phải sự lưỡng lự nặng nề. Thần nghĩ: ‘Nếu mình không phải người họ tin là mình thì sao?’ Thần không thích suy nghĩ đó lắm.”

“Và đây là tất cả những gì người nghĩ?”

“Người biết là không phải chỉ như vậy, Alia.”

Sao hǎn dám gọi tên mình? Nàng cảm thấy sự giận dữ bốc lên rồi hạ xuống bên dưới ký ức về cung cách anh ta nói: giọng trầm nhanh nhỏ nhẹ, vẻ tự tin nam tính tự nhiên. Một thứ cơ giật giật dọc hàm nàng. Nàng nghiêng chặt răng.

“Chẳng phải El Kuds ở dưới kia sao?” anh ta hỏi, hạ một cánh xuống trong thoáng chốc, khiến đội hộ tống của họ đột ngột xao động.

Nàng nhìn xuống cái bóng của họ đang gờn gợn dọc mũi đất phía trên đèo

Harg, nhìn về phía vách núi và kim tự tháp đá chứa sọ cha của hai anh em.
El Kuds - Thánh Địa.

“Đó là Thánh Địa,” nàng nói.

“Một ngày nào đấy thần sẽ phải tới thăm nơi đó,” anh ta nói. “Việc ở gần di hài của cha Người có thể sẽ gọi lại những ký ức mà thần có khả năng nắm bắt.”

Nàng chợt nhận ra rằng ở anh ta niềm mong muốn biết mình từng là ai hẳn phải lớn thế nào. Đó là sự thúc ép chủ yếu. Nàng quay lại nhìn những phiến đá, vách đá với thêm dốc xuống bãi biển khô và biển cát - đá nâu vàng trôi lên từ những đụn cát như con tàu ưỡn ngực rẽ sóng.

“Vòng lại,” nàng nói.

“Đội hộ tống...”

“Họ sẽ đi theo. Ngoặt xuống phía dưới họ.”

Anh ta phục tùng.

“Người có thực đang phụng sự anh trai ta không?” nàng hỏi khi anh ta đã theo lộ trình mới, đội hộ tống theo sau.

“Thần phụng sự Gia tộc Atreides,” anh ta nói, giọng theo nghi thức.

Rồi nàng thấy tay anh ta nâng lên, hạ xuống - gần như lối chào xưa trên hành tinh Caladan. Trên gương mặt người ghola hiện lên vẻ trầm ngâm. Nàng nhìn anh ta ngó xuống kim tự tháp đá.

“Có chuyện gì khiến người bạn tâm vậy?” nàng hỏi.

Môi anh ta chuyển động. Giọng thốt lên, căng, dễ vỡ: “Ông ấy... ông ấy...”

Một giọt nước mắt lăn dọc xuống má.

Alia thấy mình lặng người trong nỗi kính sợ của người Fremen. Anh ta đem hơi ấm cho người đã khuất! Bị thôi thúc, nàng chạm một ngón tay lên má anh ta, cảm nhận giọt lệ.

“Duncan,” nàng thì thầm.

Người ghola như bị gắn chặt vào bộ điều khiển của tàu chim, mắt dán vào lăng mộ phía dưới.

Nàng cao giọng: “Duncan!”

Anh ta nuốt nước bọt, lắc đầu, nhìn nàng, đôi mắt kim loại lấp lánh. “Thần... cảm thấy... một cánh tay... trên vai mình,” anh ta thì thầm. “Thần cảm thấy nó! Một cánh tay.” Họng anh tắc nghẹn. “Đó là... một người bạn. Đó là... bạn thần.”

“Ai?”

“Thần không biết. Thần nghĩ đó là... thần không biết.”

Đèn báo cuộc gọi chớp sáng trước mặt Alia, đội trưởng đội hộ tống muốn biết tại sao họ quay lại sa mạc. Nàng cầm micrô lên, giải thích rằng họ viếng thăm chốc lát lăng mộ của cha nàng để bày tỏ lòng tôn kính. Người đội trưởng nhắc nàng là đã muộn rồi.

“Giờ chúng ta sẽ về Arrakeen,” nàng nói, đặt microphone xuống.

Hayt thở sâu, nghiêng máy bay quay về phương Bắc.

“Người cảm thấy tay cha ta, phải vậy không?” nàng hỏi.

“Có lẽ.”

Giọng anh ta là giọng của một mentat đang tính toán những khả năng, và nàng thấy rằng anh ta đã lấy lại bình tĩnh.

“Người có nhận thức được làm thế nào ta biết cha mình không?” nàng hỏi.

“Thần có biết một chút.”

“Để ta nói rõ hơn,” nàng nói. Nàng giải thích ngắn gọn mình đã thức tỉnh và đạt tới ý thức của Mẹ Chí tôn từ trước khi sinh, một bào thai run sợ trước tri thức của vô vàn cuộc đời khắc dấu vào từng tế bào thần kinh nó - và tất cả đều là sau khi cha nàng mất.

“Ta biết cha ta như những gì mẹ ta biết về ông,” nàng nói. “Đến tận chi tiết cuối cùng của mọi trải nghiệm mà bà có cùng ông. Theo một cách nào đó, ta là mẹ của chính mình. Ta có được tất cả ký ức của bà cho tới khi bà uống Nước Sinh Mệnh và bước vào trạng thái xuất thần luân hồi.”

“Anh trai Người đã giải thích chút ít về vấn đề này.”

“Anh ấy ư? Tại sao?”

“Vì thần hỏi.”

“Tại sao?”

“Một mentat cần dữ liệu.”

“Ồ.” Nàng nhìn xuống phần mở rộng phẳng nhẵn của Tường Chấn - những khối đá, vết lõm, vết nứt biến dạng.

Anh ta nhìn theo hướng mắt nàng, nói: “Phía dưới đó đúng là nơi rất thoáng.”

“Nhưng là nơi ẩn nấp dễ dàng,” nàng nói. Nàng nhìn anh ta. “Nó khiến ta

liên tưởng tới trí óc con người... với tất cả sự che đậy của nó.”

“A,” anh ta nói.

“A? Thế là sao - A?” Nàng chột nổi giận với anh ta mà chính mình cũng không hiểu tại sao.

“Người muốn biết trí óc thần che đậy điều gì,” anh ta nói. Đó là lời khẳng định, không phải một câu hỏi.

“Làm sao người biết ta chưa bóc trần bản chất của người bằng sức mạnh tiên tri của mình?” nàng hỏi gặng.

“Người đã làm chưa?” anh ta có vẻ thực sự tò mò.

“Chưa!”

“Phù thủy cũng có giới hạn,” anh ta nói.

Anh ta có vẻ thích thú, và điều này khiến sự giận dữ của Alia xẹp xuống. “Thích thú? Người không kính trọng quyền năng của ta sao?” nàng hỏi. Câu hỏi nghe thật đui đóm, thậm chí cả với chính nàng.

“Thần kính trọng những điềm báo và lời tiên tri của Người có lẽ hơn là Người nghĩ,” anh ta nói. “Thần có tới nghe Nghi Lễ Buổi Sáng của Người.”

“Và điều đó có nghĩa gì?”

“Người có khả năng lớn với các biểu tượng,” anh ta nói, tập trung chú ý vào bộ điều khiển của tàu chim. “Thần cho đó là khả năng của một Bene Gesserit. Nhưng cũng giống như bao nhiêu phù thủy khác, Người đã trở nên bất cần với quyền năng của mình.”

Một cơn sợ hãi lướt qua nàng, nàng giận dữ: “Sao người dám?”

“Thần dám nhiều hơn gấp bội những gì mà những người làm ra thần lường trước,” anh ta nói. “Bởi lý do hiếm có đó mà thần ở lại với anh trai Người.”

Alia quan sát hai khối sắt tròn là mắt của anh ta: không có biểu cảm con người nào. Mũ bộ sa phục che khuất đường nét của quai hàm. Dù vậy, miệng anh ta vẫn rắn chắc. Ở đó là sức mạnh lớn... và quyết tâm. Lời anh ta nói mang đậm vẻ rắn rỏi khiến người khác yên lòng. “... dám nhiều hơn gấp bội...” Đó là điều mà Duncan Idaho hẳn đã nói. Liệu người Tleilaxu đã tạo ra gã ghola này tốt hơn họ biết - hay đây chỉ đơn thuần là sự giả bộ, một phần của những gì anh ta đã được huấn luyện?

“Hãy giải thích ý người, ghola,” nàng ra lệnh.

“Hiểu bản thân mình, đó có phải là lời rắn của Người?” anh ta hỏi.

Lại một lần nữa nàng cảm thấy anh ta thích thú. “Đừng tung hứng ngôn từ với ta, người... *thứ đồ* như người!” nàng nói. Nàng đặt một tay lên con dao pha lê trong vỏ đang treo trên cổ. “Tại sao người lại được đem cho anh trai ta?”

“Anh trai Người nói với thần rằng Người đã quan sát buổi yết kiến,” anh ta nói. “Người đã nghe thần trả lời câu hỏi đó của Quốc vương.”

“Hãy trả lời lại... với ta!”

“Thần được đưa tới để hủy diệt Quốc vương.”

“Đó là lời nói của mentat?”

“Không cần hỏi thì Người cũng biết câu trả lời,” anh ta trách. “Và Người cũng biết đó, một món quà như thế không cần thiết. Anh trai Người đã tự hủy hoại mình khá đủ rồi.”

Nàng cân nhắc những lời đó, tay vẫn đặt trên chuôi dao. Một câu trả lời gian

xảo, nhưng trong giọng nói là sự chân thật.

“Vậy sao lại mang tới món quà như thế?” nàng thăm dò.

“Nó có thể đã làm cho người Tleilaxu thích thú. Và, cũng đúng sự thật là, Hiệp hội đã đặt người ta tạo ra thần để làm một món quà.”

“Tại sao?”

“Vẫn câu trả lời như thế.”

“Ta bắt cần với quyền năng của mình như thế nào?”

“Người sử dụng chúng như thế nào?” anh ta phản pháo.

Câu hỏi của anh ta chém ngang qua sự nghi ngại của nàng. Nàng cất tay khỏi con dao, hỏi: “Tại sao người nói anh trai ta đang tự hủy hoại mình?”

“Ôi, thôi nào, cô bé! Quyền năng được ca tụng kia đâu mất rồi? Người không có khả năng lập luận à?”

Kiểm chế sự giận dữ, nàng nói: “Hãy lập luận cho ta, mentat.”

“Được thôi.” Anh ta liếc quanh nhìn đội hộ tống, rồi lại chú ý vào lộ trình của họ. Đồng bằng Arrakeen bắt đầu xuất hiện phía bên kia rìa Bắc của Tường Chấn. Những đường nét tạo nên bởi làng mạc trong lòng chảo và địa hào vẫn còn mơ hồ bên dưới màn bụi, nhưng ánh sáng yếu ớt của Arrakeen từ phía xa đã nhìn thấy rõ.

“Triệu chúng,” anh ta nói. “Anh trai Người giữ một Người Ca tụng được bổ nhiệm, người mà...”

“Đó là món quà của những vị Naib người Fremen!”

“Một món quà lạ lùng từ bạn bè,” anh ta nói. “Tại sao họ lại muốn bao quanh

Quốc vương bằng sự xu nịnh và quy lụy? Người đã bao giờ thực sự nghe Người Ca tụng này chưa? *‘Muad’dib chiếu rọi thân dân. Nhiếp chính Umma, Hoàng đế của chúng ta, bước ra từ bóng tối chiếu sáng chói lọi lên toàn nhân loại. Đó là Bệ hạ. Người là nước trên quý từ dòng sông vô tận. Người đổ niềm vui cho toàn vũ trụ uống.’* Pah!”

Alia nhỏ nhẹ: “Nếu ta lặp lại lời người với đội hộ tống Fremen của chúng ta, họ sẽ bằm người ra thành cám.”

“VẬY NÓI VỚI HỌ ĐI.”

“Anh trai ta trị vì bằng Luật Tự nhiên của Thượng đế.”

“Người không tin điều đó, vậy sao còn nói nó ra?”

“Làm sao người biết ta tin gì?” Nàng trải qua cơn run mà không sức mạnh dòng Bene Gesserit nào có thể kiểm soát. Gã ghola này đang có tác động mà nàng không ngờ tới.

“Người ra lệnh cho thần lý luận như một mentat,” anh ta nhắc nàng.

“Không mentat nào biết ta tin gì!” Nàng thở hai hơi sâu, run rẩy. “Sao người dám phán xét chúng ta?”

“Phán xét Người? Thần không phán xét.”

“Người không biết chúng ta đã được dạy những gì!”

“Cả hai đều được dạy cách trị vì,” anh ta nói. “Người đã được rèn luyện để có cơn khát quyền lực một cách quá tự tin. Người thấm nhuần thứ chính trị khôn ngoan và hiểu sâu sắc công dụng của chiến tranh và nghi lễ. Luật Tự nhiên? Cái gì là Luật Tự nhiên? Chuyện hoang đường đó ám ảnh lịch sử nhân loại. Ám ảnh! Nó là hồn ma. Nó mong manh, không có thực. Cuộc Thánh chiến của Người có phải là Luật Tự nhiên không?”

“Lời huyền thuyên của mentat,” nàng nhếch mép.

“Thần là bề tôi của Gia tộc Atreides, và lời thần ngay thẳng,” anh ta nói.

“Bề tôi? Chúng ta không có bề tôi; chỉ có các môn đồ.”

“Và thần là môn đồ của tri thức,” anh ta nói. “Hãy hiểu điều đó, cô bé, và Người...”

“Đừng gọi ta là cô bé!” nàng gắt. Nàng kéo con dao pha lê nửa chừng ra khỏi vỏ.

“Thần chính lại vậy.” Anh ta liếc nhìn nàng, mỉm cười, lại tập trung chú ý lái máy bay. Cấu trúc vách của Vương thành Atreides giờ đã nhìn thấy rõ, vượt cao hơn hẳn khu ngoại ô phía Bắc của Arrakeen. “Người là thứ gì đó cổ xưa trong cái cơ thể chỉ lớn hơn chút xíu so với một cô bé,” anh ta nói. “Và cơ thể đó đang bối rối trước sự trưởng thành của người phụ nữ.”

“Ta không hiểu tại sao vẫn nghe người nói,” nàng găm gù, nhưng tra con dao pha lê vào vỏ, lau bàn tay vào áo choàng. Bàn tay nàng ướt mồ hôi, khiến nàng lúng túng bởi cảm thức của người Fremen về sự căn cơ. Thật lãng phí hơi ẩm cơ thể biết bao!

“Người nghe bởi Người biết thần hết lòng vì anh trai Người,” anh ta nói. “Mọi hành động của thần đều rõ ràng và dễ hiểu.”

“Chẳng có gì ở người rõ ràng và dễ hiểu hết. Người là sinh vật phức tạp nhất mà ta từng biết. Làm thế nào ta biết được người Tleilaxu đã đưa cái gì vào người?”

“Bằng sai lầm và mục đích,” anh ta nói. “Họ cho thần tự do để tự đúc nên mình.”

“Người lại quay lại ngụ ngôn Zensunni,” nàng buộc tội. “Người thông minh

tự đúc nên mình - kẻ ngu xuẩn chỉ sống để chết.” Giọng nàng đậm vẻ bất chước. “Môn đồ của tri thức!”

“Con người không thể phân tách phương thức và sự khai sáng,” anh ta nói.

“Người toàn nói những điều khó hiểu!”

“Thần nói với tư duy rộng mở.”

“Ta sẽ nhắc lại tất cả những điều này với Paul.”

“Bệ hạ đã nghe hầu hết rồi.”

Nàng thấy mình cực kỳ tò mò. “Tại sao người vẫn sống... và tự do? Anh ấy nói gì?”

“Quốc vương cười. Và Bệ hạ nói: ‘Người ta không muốn đem tay kẻ toán lên làm Hoàng đế. Họ muốn một bậc thầy, kẻ sẽ bảo vệ họ khỏi đổi thay’. Nhưng Bệ hạ cũng đồng ý rằng sự hủy diệt của Vương triều phát sinh từ chính Bệ hạ.”

“Sao anh ấy lại nói như vậy?”

“Bởi thần thuyết phục Quốc vương rằng thần hiểu rắc rối của Bệ hạ và sẽ giúp Bệ hạ.”

“Người đã nói gì để làm được điều đó?”

Người ghola im lặng, lái tàu chim theo hướng gió thổi để hạ cánh xuống khu cảnh vệ trên mái của Vương thành.

“Ta ra lệnh người kể điều người đã nói!”

“Thần không chắc Người chịu được.”

“Ta sẽ phán xét điều đó! Ta ra lệnh cho ngươi nói ngay lập tức!”

“Cho phép thần hạ cánh trước,” anh ta nói. Rồi không đợi nàng cho phép, anh ta đáp vào chạng cuối, nâng cánh ở mức tối ưu, hạ nhẹ nhàng xuống bãi đỗ màu cam sáng trên đỉnh mái nhà.

“Nào,” Alia lên tiếng. “Nói đi.”

“Thần nói với Bộ hạ rằng chịu đựng chính mình có lẽ là nhiệm vụ khó khăn nhất trong vũ trụ này.”

Nàng lắc đầu. “Điều đó... điều đó...”

“Một viên thuốc đắng,” anh ta nói, nhìn lính ngự lâm chạy về phía họ qua mái nhà, đứng vào vị trí tùy tùng.

“Đắng gì lời càn bậy ấy!”

“Bá tước có lãnh địa vĩ đại nhất và người nông nô làm công bản hàn nhất đều có chung vấn đề đó. Anh không thể thuê mentat hay bất cứ trí thức nào khác để giải quyết nó cho mình. Không trát điều tra hay lệnh triệu tập nhân chứng nào có thể đem tới câu trả lời. Không bày tôi nào - hay môn đồ nào - có thể băng vết thương đó. Anh phải tự băng nó nếu không muốn tiếp tục đổ máu cho tất cả cùng nhìn.”

Nàng quay đi khỏi người gholia, lập tức nhận ra điều này để lộ cảm xúc của mình thế nào. Không cần tới mưu ma chước quỷ của giọng nói hay ngón bịp của phù thủy, anh ta lại một lần nữa chạm tới tâm hồn nàng. Làm thế nào anh ta làm được như vậy?

“Ngươi đã bảo anh ấy làm gì?” nàng thì thầm.

“Thần bảo Bộ hạ hãy phán xét, hãy áp đặt mệnh lệnh.”

Alia nhìn ra ngoài về phía lính ngự lâm, để ý thấy họ đứng đợi kiên nhẫn và trật tự tới thế nào. “Ban phát công bằng,” nàng lẩm bẩm.

“Không phải thế!” anh ta gắt. “Thần khuyên Bệ hạ phán xét, không hơn, theo một nguyên lý, có lẽ...”

“Và đó là?”

“Giữ bạn bè và tiêu diệt kẻ thù.”

“Vậy là phán xét không công bằng.”

“Công bằng là gì chứ? Hai thế lực xung đột. Mỗi thế lực đều có quyền trong phạm vi của riêng mình. Và đây là nơi mà một Hoàng đế ban ra những giải pháp rạch ròi đâu ra đấy. Ngài không thể ngăn chặn xung đột đó - Ngài giải quyết nó.”

“Làm thế nào?”

“Theo cách đơn giản nhất: Ngài lựa chọn.”

“Giữ bạn bè và tiêu diệt kẻ thù.”

“Không phải đó là sự ổn định ư? Người dân muốn trật tự, loại này hoặc loại khác. Họ ngồi trong ngục tù tham vọng của mình và thấy rằng chiến tranh đã trở thành trò vui cho người giàu có. Đó là dạng nguy hiểm nguy hiểm. Đó là sự hỗn loạn.”

“Ta sẽ đề xuất với anh trai ta rằng người quá nguy hiểm và phải bị phá hủy,” nàng nói, quay mặt lại với người ghola.

“Giải pháp đó thần đã đề xuất rồi,” anh ta nói.

“Và đó là lý do tại sao người nguy hiểm,” nàng nói, cân nhắc từng lời.

“Người đã làm chủ được nhiệt huyết của mình.”

“Đó *không* phải lý do tại sao thần nguy hiểm.” Trước khi nàng kịp di chuyển, anh ta rướn người sang, nắm lấy cằm nàng bằng một tay và áp môi lên môi nàng.

Đó là một nụ hôn nhẹ nhàng, ngắn ngủi. Anh ta tách ra và nàng nhìn anh ta với nỗi sùng sốt càng tăng khi thoáng thấy nụ cười lác đác trên gương mặt những người cảnh vệ vẫn đang đứng nghiêm trật tự bên ngoài.

Alia đưa một ngón tay lên môi. Nụ hôn ấy mới có cảm giác thân thuộc làm sao. Làn môi anh ta đã là da thịt của một tương lai mà nàng đã thấy ở những vùng chưa biết tới của sự tiên tri. Ngực phập phồng, nàng lên tiếng: “Ta hẳn là nên cho róc người ra.”

“Vì thần nguy hiểm?”

“Vì người liêu lĩnh quá chùng.”

“Thần chẳng liêu lĩnh gì. Thần không lấy cái gì mà thần không được mời trước đó. Hãy mừng là thần không lấy tất cả những gì thần đã được mời.” Anh ta mở cửa, lướt ra ngoài. “Đi thôi. Chúng ta đã lần lữa quá lâu với những việc lặt vặt ngu ngốc.” Anh ta đi về phía vòm cửa phía ngoài bãi đỗ.

Alia nhảy ra, chạy theo để bắt kịp anh ta. “Ta sẽ nói với anh ấy tất cả những gì người đã nói và tất cả những gì người đã làm,” nàng nói.

“Tốt,” anh ta mở cửa cho nàng.

“Anh ấy sẽ xử tử người,” nàng nói, lướt vào trong mái vòm.

“Tại sao? Vì thần lấy nụ hôn thần muốn?” Anh ta đi theo nàng, chuyển động của anh ta khiến nàng lùi lại. Cửa trượt vào đóng lại sau lưng anh ta.

“Nụ hôn *ngươi* muốn!” Nàng bùng bùng tức giận.

“Được rồi, Alia. Nụ hôn Người muốn vậy.” Anh ta bắt đầu bước qua nàng về phía sân dốc.

Như thể là cử động của anh ta đã đưa nhận thức của nàng trở nên mạnh mẽ, nàng nhận ra sự bộc trực của anh ta - sự chân thật tuyệt đối. *Nụ hôn ta muốn*, nàng tự nhủ. *Đúng*.

“Sự chân thực của *ngươi*, đó là điều nguy hiểm,” nàng nói, đi theo anh ta.

“Người trở lại con đường thông thái rồi,” anh ta nói, không dừng bước. “Một mentat không thể nói thẳng thắn hơn nữa. Còn giờ, Người đã thấy điều gì trong sa mạc?”

Nàng nắm lấy tay người ghola, buộc anh ta phải dừng lại. Anh ta lại làm điều đó: làm sững sốt trí óc nàng, khiến nó rơi vào trạng thái sắc sảo.

“Ta không thể giải thích tại sao,” nàng nói. “Nhưng ta cứ nghĩ mãi về người Diện Vũ. Tại sao lại thế?”

“Đó là lý do anh trai Người cử Người ra ngoài sa mạc,” anh ta gật đầu nói. “Hãy kể với Bộ hạ về ý nghĩ dai dẳng đó.”

“Nhưng tại sao?” Nàng lắc đầu. “Tại sao lại là người Diện Vũ?”

“Có một phụ nữ trẻ chết ngoài đó,” anh ta nói. “Có lẽ không phụ nữ trẻ nào được báo mất tích trong những người Fremmen.”

CHƯƠNG 11

Tôi nghĩ được sống thật vui sướng, và tôi tự hỏi liệu có bao giờ tôi nhảy vào bên trong cội rễ của xác thịt này và biết con người trước đây của mình. Cội rễ vẫn ở đó. Liệu có hành động nào của tôi sẽ tìm thấy được nó không, câu trả lời vẫn nằm lộn xộn trong tương lai. Nhưng tất cả những gì con người có thể làm, tôi cũng có thể làm. Bất cứ hành động nào của tôi đều có thể dẫn tới điều đó.

- Lời của người ghola, Alia tường thuật lại

Trong khi nằm đó đắm chìm trong mùi hương được đậm đặc, nhìn vào nội tâm qua sự xuất thần tiên tri, Paul thấy mặt trăng trở thành một khối cầu thon dài, bị lặn tròn và vụn vụn, rít lên - tiếng rít khủng khiếp của ngôi sao đang bị đập tắt trong biển không bờ bến - xuống... xuống... xuống... như quả bóng trẻ nhỏ ném.

Nó biến mất rồi.

Trăng không lặn. Nhận thức này nhấn chìm chàng. Nó biến mất rồi: không còn trăng nữa. Mặt đất rung động như con thú đang rũ bỏ bộ da. Sự khiếp hãi lướt qua chàng.

Paul giật thẳng người ngồi dậy trên giường hẹp, mắt bật mở to, nhìn trần trời. Chàng nửa nhìn ra ngoài, nửa nhìn vào trong nội tâm mình. Bên ngoài, chàng thấy tấm lưới plasmeld ngăn phòng riêng của chàng, và chàng biết mình đang nằm cạnh vực thẳm như bằng đá của Vương thành. Trong tâm, chàng tiếp tục thấy mặt trăng rơi.

Ra ngoài! Ra ngoài!

Tấm lưới plasmeld trông ra ánh sáng buổi trưa chói lòa khắp Arrakeen. Bên

trong - bóng đêm đen tối nhất cư ngụ. Mùi hương ngọt ngào từ mái vườn gặm nhấm giác quan chàng, nhưng không thứ hương hoa nào có thể vắn trở lại mặt trăng đã rơi kia.

Paul đu chân xuống mặt sàn lạnh, liếc nhìn qua tấm lưới. Chàng có thể nhìn thẳng qua mái vòm hơi cong của cây cầu bộ hành xây bằng vàng và bạch kim được cố định bằng pha lê. Châu báu màu lửa từ hành tinh Cedon xa xôi trang hoàng cây cầu. Nó dẫn qua một cái hồ và vòi phun chứa đầy hoa nước để tới những khu phía trong thành phố. Paul biết, nếu đứng đây, mình có thể nhìn xuống những cánh hoa sạch và đỏ như xoáy máu tươi, quay về đó - những cái đĩa nhiều màu dập dềnh trên dòng nước ngọt màu ngọc lục bảo.

Mắt chàng thu lấy cảnh vật mà không kéo chàng ra khỏi trạng thái đờ đẫn vì hương dục.

Thị kiến kinh khủng về mặt trăng bị mất.

Thị kiến nhắc tới sự mất mát an toàn cá nhân ghê gớm. Có lẽ chàng đã thấy nền văn minh của mình sụp đổ, lung lay bởi sự tự phụ của chính nó.

Trăng... trăng... trăng rơi.

Phải mất một liều hương dục tinh khiết cực lớn để xuyên thủng lớp bùn mà bài tarot tạo ra. Và tất cả những gì nó cho chàng thấy là một vầng trăng rơi và con đường đầy cảm ghét mà chàng đã biết từ đầu. Để kết thúc cuộc Thánh chiến, để làm lạnh cảm ngọn núi lửa giết chóc, chàng phải tự làm mất thể diện mình.

Thoái lui... thoái lui... thoái lui...

Hương hoa từ mái vườn gọi chàng nhớ tới Chani. Lúc này chàng khát khao vòng tay nàng, vòng tay ôm ấp của tình yêu và sự lãng quên. Nhưng ngay cả Chani cũng không xua đuổi được thị kiến này. Chani sẽ nói gì nếu chàng đến

với nàng mà nói mình đang nghĩ về một cái chết đặc biệt? Đã biết nó không thể tránh khỏi thì tại sao lại không chọn cái chết quý tộc, kết thúc cuộc đời trong một điệu khoa trương bí mật, lãng phí tất cả những năm tháng lẽ ra đã đến? Chết trước khi đi tới tận cùng ý chí, chẳng phải đó là lựa chọn của một người quý tộc sao?

Chàng đứng dậy, bước qua khoảng trống mở của cái lưới, bước ra ban công nhìn xuống hoa cỏ và dây leo dưới vườn. Miệng chàng khô như vừa đi trong sa mạc.

Trăng... trăng - vàng trăng ấy đâu rồi?

Chàng nghĩ về mô tả của Alia, xác người phụ nữ trẻ tìm thấy giữa những cồn cát. Một người Fremen nghiện semuta! Mọi thứ đều vừa vặn cái khuôn thù hận.

Người không lấy gì từ vũ trụ này, chàng nghĩ. Nó sẽ cho thứ gì nó muốn.

Một vỏ ốc xà cừ từ biển của Trái đất Mẹ nằm trên cái bàn thấp bên cạnh lan can ban công. Chàng cầm sự mượt mà bóng loáng của nó trong tay, cố đi ngược Thời gian. Bề mặt giống ngọc trai phản chiếu những mặt trăng sáng lấp lánh. Chàng dứt mắt ra, liếc qua vườn nhìn lên một bầu trời đầy dấu hiệu tai ương - những vệt bụi cầu vồng sáng chói dưới mặt trời bạc.

Người Fremen của ta tự gọi mình là “Con của Mặt trăng”, chàng nghĩ.

Chàng đặt con ốc xà cừ xuống, bước dọc ban công. Mặt trăng kinh khiếp ấy có mang tới hy vọng trốn thoát không? Chàng dò tìm ý nghĩa trong sự sùng tín huyền bí. Chàng thấy mình yếu ớt, run rẩy, vẫn chưa thoát khỏi ảnh hưởng của hương dục.

Ở đầu Bắc kẻ plasmeld, chàng bắt gặp những tòa nhà chính quyền thấp. Giao thông bộ chặt cứng những lối đi trên mái nhà. Chàng cảm thấy người đi như

đường viền qua vô số cửa, tường, họa tiết lát gạch. Con người là những viên gạch lát! Khi chàng chớp mắt, chàng có thể giữ họ đông cứng trong tâm tưởng. Một đường viền.

Mặt trăng rơi và biến mất rồi.

Một cảm nhận lướt qua chàng rằng thành phố ngoài kia đã biến thành một biểu tượng kỳ quặc cho vũ trụ của chàng. Những tòa nhà chàng thấy đứng trên khu đồng bằng mà người Fremen của chàng đã xóa sạch quân đoàn Sardaukar. Mặt đất từng bị xéo nát trong các trận chiến giờ đây ngân vang những tiếng thương mại ồn ào dồn dập.

Paul theo sát cạnh ngoài của ban công đi ra góc. Lúc này khung cảnh trước mắt chàng là vùng ngoại ô nơi mà những kiến trúc của thành phố mất hút trong đá và gió thổi từ sa mạc. Đèn của Alia sừng sững trên nền; những tấm treo xanh đen dọc theo các cạnh dài hai nghìn mét, phơi bày biểu tượng mặt trăng của Muad'dib.

Mặt trăng rơi.

Paul đưa tay qua mắt và trán. Thủ đô đầy biểu tượng này đè nặng lên chàng. Chàng khinh miệt những suy nghĩ của chính mình. Sự chao đảo của một thế giới khác khiến chàng tức giận.

Chàng căm ghét thành phố của mình!

Cơn tức giận bắt rễ từ sự buồn chán lướt qua và sục sôi sâu bên trong chàng, được nuôi dưỡng bởi những quyết định không thể tránh khỏi. Chàng biết con đường chân mình phải đi. Chàng nhìn thấy nó bao lần rồi, phải không? Thấy nó! Một lần... rất lâu trước kia, chàng đã nghĩ mình là người phát minh ra chính quyền. Nhưng phát minh đó đã rơi lại vào những mô hình cũ. Nó như thứ dụng cụ xấu xa với bộ nhớ bằng nhựa. Cứ tạo hình nó theo bất cứ cách nào anh muốn, nhưng chỉ sao nhãng một chút và nó sẽ lại quay về hình dạng

ban đầu. Những thế lực nằm ngoài tầm với đang hoạt động trong lồng ngực con người lảng tránh và chống lại chàng.

Paul nhìn ra dọc các mái nhà. Báu vật nào của cuộc đời không bó buộc nằm dưới các mái nhà đó? Chàng thoáng thấy những khu vực lá xanh tươi, thực vật thông thoáng giữa các mái nhà vàng và đỏ phấp. Màu xanh, quà tặng của Muad'dib và nước của Người. Trong tầm mắt chàng là những khu rừng nhỏ và những vườn cây ăn quả - rừng cây thông thoáng sánh ngang với vùng Lebanon truyền thuyết.

“Muad'dib dùng nước như người điên,” người Fremen nói.

Paul đặt tay lên mắt.

Mặt trăng rơi.

Chàng thả tay, nhìn ra ngoài đô thành với tầm nhìn rõ ràng hơn. Những tòa nhà mang dáng điệu Hoàng gia man dã góm guốc. Chúng sừng sững to lớn và rực sáng dưới mặt trời phía Bắc. Khổng lồ! Mọi kiến trúc to quá mức mà lịch sử điên rồ có thể sản sinh đều nằm trong tầm mắt chàng: những sân thượng mái bằng cân xứng, những quảng trường to như thành phố, công viên, cơ ngơi, những mảnh đất hoang được cấy trồng.

Nghệ thuật nguy nga tiếp giáp với những cái phi thường không thể diễn giải của sự nhạt nhẽo ảm đạm. Từng chi tiết khắc dấu ấn lên chàng: lối hậu theo hầu hết kiến trúc Baghdad cổ... mái vòm mơ mộng từ Damascus huyền thoại... khung cửa cong từ vùng trọng lực thấp Atar... những góc nâng hòa hợp và những bề sâu kỳ lạ. Tất cả tạo nên ấn tượng về sự tráng lệ không gì so sánh được.

Trăng! Trăng! Trăng!

Thất vọng khiến chàng rối tung. Chàng cảm thấy áp lực từ vô thức của số

đông, cái khối người quét qua vũ trụ của chàng mãnh liệt như cơn triều xoáy cuộn không lờ. Chàng cảm nhận những luồng di chuyển bao la đang vận hành trong sự vụ của con người: gió lốc, xoáy nước, những dòng chảy gene. Không con đập ngăn trở nào, không cơn co thắt bất lực hay sự nguyên rủa nào ngăn được nó.

Cuộc Thánh chiến của Muad'dib chỉ ngăn ngui hơn một nháy mắt trong vận động lớn lao này. Dòng Bene Gesserit bơi giữa cơn triều đó, thực thể liên hợp trao đổi gene ấy cũng mắc kẹt trong dòng chảy giống như chàng. Thị kiến về mặt trăng rơi phải được cân lường với những truyền thuyết khác, những thị kiến khác trong một vũ trụ mà thậm chí những ngôi sao tưởng chừng như vĩnh cửu cũng tàn dần, lập lờ, lụi tắt...

Một mặt trăng đơn độc có nghĩa gì đâu trong vũ trụ đó?

Vọng lại từ xa phía trong thành quách của chàng, sâu bên trong tới mức âm thanh đôi lúc chìm đi dưới dòng chảy ồn ào của thành phố, đàn rebaba mười dây leng keng với một bài hát về cuộc Thánh chiến, lời ca ai oán về một người phụ nữ bị bỏ lại ở Arrakis:

Hông nàng như đụn cát gió uốn cong

Mắt nàng sáng như hơi nóng mùa hạ.

Hai bím tóc đu đưa trên lưng

Tóc nàng đầy những vòng nước!

Tay ta nhớ da nàng,

Thơm ngát như hồ phách, hương hoa.

Mi mắt run rẩy đầy kỷ niệm...

Ngọn lửa trắng ái tình khiến ta buồn khổ!

Bài hát khiến chàng muốn phát bệnh. Giai điệu dành cho những sinh vật ngu xuẩn đắm mình trong đa cảm! Sao không hát cho cái xác tọng đầy cát mà Alia đã thấy đi.

Có người đến trong bóng tối của tấm lưới ban công. Paul quay ngoắt lại.

Người ghola bước ra ánh sáng mặt trời chói chang. Đôi mắt kim loại lấp lánh.

“Người là Duncan Idaho hay kẻ mang tên Hayt?” Paul hỏi.

Người ghola dừng lại cách chàng hai bước. “Chúa công muốn như thế nào hơn?”

Giọng nói mang sự thận trọng nhẹ nhàng.

“Lại trò Zensunni,” Paul nói chua chát. *Ý nghĩa bên trong ý nghĩa!* Một triết gia Zensunni có thể nói hay làm gì để thay đổi chút xíu nào thứ hiện thực đang diễn ra trước mắt họ vào phút giây này?

“Bệ hạ đang phiền não.”

Paul quay đi, nhìn chăm chăm vách đứng phía xa của Tường Chấn, thấy những khung vòm và trụ tường do gió khắc, sự bắt chước kinh khủng của thành phố chàng. Thiên nhiên đùa giỡn chàng! *Nhìn xem ta xây được gì!* Chàng nhận ra một vết cắt ở dãy núi phía xa, nơi mà cát tràn ra từ một kẽ nứt, và chàng nghĩ: *Đó! Ngay tại đó chúng ta đã chiến đấu với quân Sardaukar!*

“Điều gì làm Bệ hạ phiền não?” người ghola hỏi.

“Thị kiến,” Paul thì thầm.

“A a a, khi người Tleilaxu thức tỉnh thần lần đầu tiên, thần đã thấy thị kiến. Thần bồn chồn, cô đơn... không thực sự hiểu tại sao mình lại thấy cô đơn. Không phải lúc đó. Thị kiến của thần chẳng tiết lộ gì! Người Tleilaxu nói với thần rằng đó là sự thâm nhập thể xác mà con người và gholas đều phải trải qua, chỉ là cơn bệnh, không hơn.”

Paul quay lại, quan sát đôi mắt của người gholas, những khối cầu thép có hốc vô cảm đó. Đôi mắt đó thấy được những gì?

“Duncan... Duncan...” Paul thì thầm.

“Thần được gọi là Hayt.”

“Ta thấy mặt trăng rơi,” Paul nói. “Nó mất rồi, bị hủy diệt rồi. Ta nghe thấy tiếng rít lớn. Mặt đất rung chuyển.”

“Quá nhiều Thời gian khiến Người say,” người gholas nói.

“Ta yêu cầu Zensunni và lại nhận được mentat!” Paul nói. “Được thôi! Mentat, hãy xét thị kiến ta có bằng logic của người. Hãy phân tích nó và biến nó thành những ngôn từ đơn thuần được nói ra là để bị chôn vùi.”

“Chôn vùi, thực vậy,” người gholas nói. “Người chạy trốn cái chết. Người căng mình trong giây phút tiếp theo, từ chối sống tại đây, bây giờ. Điềm báo! Cái nạng dành cho Hoàng đế mới lạ làm sao!”

Paul bị cuốn hút bởi một nốt ruồi chàng nhớ rõ trên cằm người gholas.

“Khi cô sống trong tương lai này,” người gholas nói, “Người có đem thực thể tới đáp cho tương lai đó không? Người có làm nó trở thành thực được không?”

“Nếu ta đi theo hướng mà thị kiến-tương lai của ta vẽ ra, *lúc đó* ta vẫn sống,” Paul thì thầm. “Điều gì khiến người nghĩ ta muốn sống ở đó?”

Người ghola nhún vai. “Bệ hạ yêu cầu thần câu trả lời thực chất.”

“Nơi nào có thực thể trong một vũ trụ do sự kiện cấu thành?” Paul hỏi. “Liệu có câu trả lời cuối cùng không? Chẳng phải mỗi lời giải lại tạo ra những câu hỏi mới sao?”

“Người đã tiêu hóa quá nhiều thời gian tới mức người có ảo giác về sự bất tử,” người ghola nói. “Thậm chí đế quốc của Người, thưa Bệ hạ, cũng phải sống thời của nó và sụp đổ.”

“Đừng phô trương bệ thờ ám khói đen trước mặt ta,” Paul găm gù. “Ta đã nghe đủ nhiều câu chuyện u sầu về các vị thánh thần và đáng cứu thế rồi. Tại sao ta nên cần tới quyền năng đặc biệt để đoán trước sự suy vong của chính mình như tất cả những người khác chứ? Bề tôi thấp kém nhất trong bếp của ta cũng làm được điều đó.” Chàng lắc đầu. “Mặt trắng roi!”

“Từ đầu người đã không cho trí óc mình nghỉ ngơi,” người ghola nói.

“Đó có phải là cách người hủy diệt ta không?” Paul hỏi dồn. “Ngăn chặn ta thu nhặt ý nghĩ của mình?”

“Người thu nhặt được sự hỗn loạn sao?” người ghola hỏi. “Đạo Zensunni chúng thần vẫn nói: ‘Không thu nhặt, đó là sự thu nhặt tối hậu.’ Người có thể tập hợp được gì nếu không tập hợp chính mình?”

“Một thị kiến tấn công ta mà người vẫn nói những điều xằng bậy!” Paul giận dữ. “Người biết gì về tiên tri chứ?”

“Thần đã thấy lời tiên tri hoạt động,” người ghola nói. “Thần đã thấy những kẻ tìm kiếm dấu hiệu và điềm báo cho vận mệnh cá nhân mình. Họ sợ những gì họ tìm kiếm.”

“Mặt trắng roi của ta là thật,” Paul thì thầm. Chàng thở một hơi run rẩy. “Nó

di chuyên. Nó di chuyên.”

“Con người luôn sợ hãi những gì có thể tự di chuyên,” người ghola nói.
“Người sợ quyền năng của chính mình. Mọi điều cứ mặc nhiên rơi vào đầu Người. Khi chúng rơi ra, chúng đi đâu?”

“Người an ủi ta bằng gai nhọn,” Paul gầm lên.

Ánh sáng nội tâm xuất hiện trên gương mặt người ghola. Trong một khoảng khắc, anh ta hoàn toàn là Duncan Idaho. “Thần dành cho người thứ an ủi thần có thể mang tới,” anh ta nói.

Paul phân vân về cơn bộc phát nhất thời đó. Có phải người ghola cảm thấy nỗi đau buồn mà trí óc mình phủ nhận không? Có phải Hayt cũng chìm xuống một thị kiến của riêng mình?

“Mặt trăng của ta có tên,” Paul thì thầm.

Rồi chàng để thị kiến tràn qua mình. Dù toàn cơ thể chàng hét lên, không âm thanh nào thoát ra. Chàng sợ phải lên tiếng, sợ rằng giọng mình sẽ để lộ mình. Bầu khí của cái tương lai đáng sợ này dày đặc sự vắng bóng Chani. Thở xác vốn đã kêu lên trong khoái lạc, đôi mắt vốn đã đốt cháy chàng bằng niềm đam mê, giọng nói vốn đã bỏ bùa chàng vì nó không mang bất kỳ trò lừa gạt được kiểm soát tinh vi nào - tất cả đều biến mất, quay lại thành nước và cát.

Paul quay đi, chậm rãi, nhìn vào thực tại và quảng trường phía trước đền của Alia. Ba người hành hương cạo đầu bước vào từ đại lộ dùng cho đám rước. Họ mặc áo thụng vàng bản thủ và bước nhanh, đầu nghiêng trước gió chiều. Một người chân trái đi khập khiễng. Họ rảo bước xuyên qua cơn gió, vòng qua góc và biến mất khỏi tầm nhìn.

Cũng như mặt trăng đã biến mất của chàng, họ cũng biến mất. Dù vậy, thị

kiến vẫn nằm lại trước chàng. Mục đích kinh khủng của nó không cho chàng lựa chọn.

Thế xác tự đâu hàng, chàng nghĩ. Vĩnh hằng lấy lại những gì thuộc về nó. Cơ thể của chúng ta khuấy trộn những dòng nước này trong khoảnh khắc, nhảy múa trong niềm say sưa nào đó trước tình yêu bản thân và cuộc đời, có vài tư tưởng lạ lùng, rồi khuất phục trước nhạc khí của Thời gian. Chúng ta có thể nói gì? Ta xảy ra. Ta không phải là... nhưng ta đã xảy ra.

CHƯƠNG 12

“Ngươi không van nài mặt trời tha thứ.”

- Vắt vả của Muad'dib theo tường thuật của Stilgar.

Một khắc kém cỏi cũng đủ chết người, Mẹ Chí tôn Gaius Helen Mohiam tự nhắc mình.

Mụ tập tễnh đi ra, vẻ lãnh đạm, giữa vòng lính Fremen. Một tên đi sau mụ, mụ biết, là kẻ cầm điếu vốn miễn dịch với những trò dụ dỗ của Giọng nói. Không nghi ngờ gì hẳn được giao nhiệm vụ giết mụ ngay khi có một khiêu khích dù nhỏ nhất.

Tại sao Paul lại triệu tập mình? Mụ phân vân. Có phải hẳn định tuyên bố bản án không? Mụ nhớ cái ngày cách đây rất lâu khi mình thử thách hẳn... đứa trẻ Kwisatz Haderach. Hẳn từng là đứa trẻ sâu sắc.

Ngàn đời nguyên rửa con mẹ hẳn! Chính vì lỗi của nó mà Bene Gesserit đã để vượt mất dòng gene này.

Sự im lặng dâng lên dọc hành lang mái vòm phía trước những kẻ đi theo mụ. Mụ nhận thấy tin đã loan ra. Paul ắt nghe được sự im lặng. Hẳn sẽ biết mụ đến trước khi được thông báo. Mụ không tự lừa dối rằng quyền năng của mình vượt được hẳn.

Thằng nhóc chết tiệt!

Mụ bực dọc với gánh nặng mà tuổi tác đã quẳng lên mụ: các khớp đau nhức, cơ bắp không còn mềm dẻo như dây roi như khi mụ còn thanh xuân. Một ngày dài nằm lại sau mụ, và một cuộc đời dài. Mụ đã dành cả ngày với bộ bài Tarot Xứ Cát để tìm kiếm vô vọng vài manh mối về số phận của mình.

Nhưng những quân bài quá chậm chạp.

Bọn lính thúc mù vòng qua góc để tiến vào một hành lang mái vòm tường chùng vô tận khác. Những ô cửa sổ kính hình tam giác bên trái để lộ những dây leo hình mắt cáo và hoa màu chàm trong bóng râm tối thẫm do ánh mặt trời chiều hắt xuống. Những viên gạch lát dưới chân - hình thủy sinh vật từ các hành tinh kỳ lạ. Dấu ấn của nước ở khắp nơi. Thịnh vượng... giàu sang.

Những bóng người mặc áo thụng đi dọc một hành lang nữa trước mắt mù, dấm dúi liếc nhìn Mẹ Chí tôn. Nhìn thái độ - và sự căng thẳng - của chúng thì rõ ràng chúng nhận ra mù.

Mù tập trung chú ý vào đường rẽ tóc sắc bén của tên lính ngay trước mình: cơ thể trẻ trung, những vết nhăn hồng hào sau cổ áo đồng phục.

Sự rộng lớn của pháo đài ighir này bắt đầu khiến mù kinh ngạc. Hành lang... hành lang... Họ bước qua cánh cửa mở từ đó phát ra tiếng đàn timbur và sáo chơi giai điệu già cỗi, êm dịu. Liếc một cái, mù thấy những đôi mắt xanh-trong-xanh của người Fremen từ trong phòng nhìn mù chăm chăm. Mù nhận thấy chất men của những cuộc nổi loạn lừng danh vẫn khuấy trộn trong các gene hoang dã.

Đó là tầm cỡ gánh nặng của riêng mù, mù biết vậy. Một Bene Gesserit không thể thoát khỏi nhận thức về gene và những khả năng mà chúng mang lại. Mù lại cảm thấy mát mát: cái thằng ngu nhà Atreides đó! Làm thế nào hấn lại phủ nhận viên ngọc nổi đời tông đường ở chỗ ấy của hấn cho được? Một kwisatz harerach mà thế rư! Sinh ra vào thời này, đúng, nhưng vẫn thực - thực như con em gái kinh tởm của hấn... và đó mới là ẩn số nguy hiểm. Một Mẹ Chí tôn hoang dã xuất hiện mà không có sự kiềm chế Bene Gesserit, không có lòng trung thành với sự phát triển trật tự của gene. Con bé chia sẻ quyền năng với anh trai nó, không nghi ngờ gì - và hơn thế nữa.

Kích cỡ của Vương thành bắt đầu đè nặng lên mũ. Những hành lang này không có kết thúc ư? Nơi đây bốc mùi quyền lực vật lý kinh khiếp. Không hành tinh nào, không nền văn minh nào trong lịch sử nhân loại đã từng thấy kiến trúc nhân tạo bao la tới vậy. Có thể giấu cả tá thành phố cổ xưa trong những bức tường đó!

Họ đi qua những cánh cửa hình ô van với đèn sáng nhấp nháy. Mũ nhận ra chúng là sản phẩm của hành tinh Ixian: lỗ chuyên khí. Tại sao mũ lại bị bắt đi hết cả quãng đường này? Câu trả lời bắt đầu hình thành trong đầu mũ: để áp chế tinh thần mũ chuẩn bị cho cuộc diện kiến với Hoàng đế.

Một chỉ dẫn nhỏ, nhưng nó cùng nhập vào những dấu chỉ tinh vi khác - sự áp chế tương đối và kiệm lời của những tên lính áp giải mũ, dấu vết tính nhút nhát nguyên thủy trong mắt chúng khi chúng gọi mũ là *Mẹ Chí tôn*, bản chất không mùi, lạnh và nhạt nhẽo của những hành lang này - tất cả kết hợp lại hầu tiết lộ nhiều điều mà một Bene Gesserit có thể phán đoán.

Paul muốn thứ gì đó từ mũ!

Mũ che giấu sự phấn chấn. Vẫn có đòn bẫy nào đó để mặc cả. Giờ chỉ phải tìm ra bản chất của đòn bẫy đó và thử xem nó mạnh tới thế nào. Một vài đòn bẫy đã chuyển dịch được cả những thứ còn vĩ đại hơn Vương thành này. Người ta biết rằng một ngón tay chạm nhẹ cũng từng làm sụp đổ nhiều nền văn minh.

Mẹ Chí tôn nhắc mình nhớ lại đánh giá của Scytale: *Một sinh vật đã bỏ cả đời để thể hiện một bản ngã thì thà chết còn hơn trở thành thứ đối lập với bản ngã đó.*

Những hành lang mũ đang được áp giải qua dần trở nên lớn hơn theo những chặng tinh vi - trò lừa gạt của những mái vòm, sự khuếch đại đều đặn của các cột chống, cửa sổ lớn hình chữ nhật thay cho hình tam giác. Phía trước

mụ, cuối cùng thì cánh cửa đôi lù lù xuất hiện giữa bức tường trong của một phòng khách cao. Mụ nhận thấy cánh cửa này *rất* lớn, và phải kiềm chế để đừng há hốc miệng kinh ngạc khi dùng nhận thức được rèn luyện của mình để đo đạc tầm vóc thực của nó. Khung cửa cao ít nhất tám mươi mét, rộng thì khoảng nửa chỗ đó.

Khi mụ tiến đến với đội áp giải, cánh cửa mở ra từ bên trong - chuyển động chậm rãi và rộng lớn của máy móc ẩn kín. Mụ nhận ra thêm một sản phẩm từ hành tinh Ixian. Qua khung cửa cao chót vót đó, mụ bước cùng lính áp giải vào Sảnh Tiếp đón chính của Hoàng đế Paul Atreides - “Muad'dib, trước Người tất cả đều nhỏ xíu.” Giờ thì mụ đã thấy hiệu ứng của câu nói nổi tiếng đó.

Khi tiến đến phía Paul trên ngai phía xa, Mẹ Chí tôn thấy mình càng ấn tượng với những nét tinh vi về kiến trúc xung quanh mụ hơn là với kích cỡ to lớn của chúng. Không gian mênh mông: có thể chứa cả thành quách của bất cứ bậc đế vương nào trong lịch sử nhân loại. Tầm nhìn thoáng đãng của căn phòng nói lên nhiều điều về những lực cấu trúc ẩn cân bằng với sự tao nhã. Kèo nhà và rầm đỡ đằng sau các bức tường này và trần vòm xa tít tắp hẳn phải vượt trội hơn mọi thứ con người từng thử làm trước đây. Tất cả đều thể hiện bàn tay của bậc kỹ sư kỳ tài.

Một cách tự nhiên, hành lang trở nên nhỏ hơn ở đoạn cuối phía xa không làm Paul trông nhỏ bé trên ngai ở giữa bệ lớn. Một nhận thức không được rèn luyện, bị sốc bởi kích cỡ xung quanh, hẳn đầu tiên sẽ thấy hẳn lớn hơn nhiều so với tầm vóc thật. Màu sắc đùa giỡn với tinh thần không được che chở: chiếc ngai màu xanh của Paul được cắt gọt từ duy nhất một khối ngọc bích vùng Hagar. Nó gợi tới những điều đang lớn lên, và trong huyền thoại của người Fremen, phản ánh màu than khóc. Nó thì thậm chí đây là nơi ngồi của người có thể khiến ta than khóc - cuộc sống và cái chết chung trong một biểu tượng, nốt nhấn thông minh về những mặt đối lập. Đằng sau ngai, mảnh

treo màu cam cháy rử xuống, sắc vàng của đất Xứ Cát, và những vết hương được màu nâu vàng lốm đốm. Với con mắt đã được rèn luyện tính biểu tượng rất rõ ràng, nhưng nó chứa đựng cú đập trần áp tinh thần những kẻ non nớt.

Ở đây thời gian diễn vai của mình.

Mẹ Chí tôn cần nhắc cần bao nhiêu phút để đến Thiết triều Hoàng gia với tốc độ đi cà nhắc của mình. Anh có thời gian để bị thị uy. Mọi khuynh hướng phần hận sẽ bị vắt kiệt khỏi anh bởi cái sức mạnh nói lỏng chỉ tập trung vào một mình anh. Anh có thể bắt đầu cuộc diễu hành dài dằng dặc tới trước ngai với lòng kiêu hãnh của con người, nhưng rồi anh sẽ kết thúc chuyến đi như một con muỗi.

Tùy tùng và quan hầu cận đứng xung quanh Hoàng đế theo cách sắp xếp trật tự đáng tò mò - lính ngự lâm đứng chăm chú dọc bức tường rử trướng phía sau, con bé ghê tởm Alia đứng bên tay trái phía dưới Paul cách hai bước; Stilgar, tên tay sai Hoàng gia, đứng trên bậc ngay phía dưới Alia; và bên phải, một bước cao hơn sàn Đại sảnh là duy nhất một người: hồn ma bằng xác thịt của Duncan Idaho, người gholia. Mụ nhận ra những người Fremmen già giữa đám lính, những tên Naib râu ria với các vết sẹo do sa phục để lại trên mũi, dao pha lê trong vỏ giắt bên hông, vài khẩu súng tên độc, thậm chí cả súng laze. Những kẻ được tin cậy nhất, mụ nghĩ, mới mang súng laze trước mặt Paul khi mà hẳn rõ ràng đang mang trên mình thiết bị tạo khiên. Mụ có thể thấy trường từ lập lánh quanh hẳn. Chỉ cần một phát súng laze vào trường từ đó là cả pháo đài này sẽ biến thành một cái lỗ trên mặt đất.

Lính áp giải mụ dừng lại cách chân bậc mười bước, tách ra để không làm cản tầm quan sát của Hoàng đế. Mụ để ý thấy cả Chani và Irulan đều vắng mặt, điều này khiến mụ phân vân. Người ta vẫn nói Hoàng đế không cho tổ chức các cuộc yết kiến quan trọng mà không có họ.

Paul gật đầu với mụ, im lặng, cân nhắc.

Mụ lập tức quyết định chiếm thế công, bèn nói: “VẬY là Paul Atreides vĩ đại muốn gặp kẻ mình đã trục xuất.”

Paul cười gượng gạo, nghĩ: *Mụ biết ta muốn cái gì đó mà mụ có.* Mụ biết thế, không thể khác được, đối với con người như mụ. Chàng nhận ra quyền năng của mụ. Những người dòng Bene Gesserit không tình cờ trở thành Mẹ Chí tôn.

“Chúng ta miễn tranh luận chứ?” chàng hỏi.

Để tới thế này sao? Mụ tự nhủ. Và mụ lên tiếng: “Hãy nói điều Ngài muốn.”

Stilgar cựa mình, ném cái liếc mắt sắc sảo về phía Paul. Tên tay sai Hoàng gia không thích giọng điệu của mụ.

“Stilgar muốn ta gửi bà đi,” Paul nói.

“Không giết ta?” mụ hỏi. “Ta đã hy vọng một vị Naib người Fremen hẳn phải mang tới cái gì đó thẳng thắn hơn.”

Stilgar quắc mắt, nói: “Thường thì tôi phải nói khác điều mình nghĩ. Đó gọi là ngoại giao.”

“VẬY thì chúng ta cũng miễn trừ ngoại giao luôn cho,” mụ nói. “CÓ cần thiết phải bắt ta đi bộ cả quãng đường đó không? Ta đã lớn tuổi rồi.”

“Bà cần phải thấy ta có thể nhẫn tâm tới mức nào,” Paul nói. “Nhu thế bà sẽ biết tán thưởng lòng khoan dung của ta.”

“Ngài dám đem cách cư xử vụng về đó đối phó với một Bene Gesserit sao?” mụ hỏi.

“Hành động thô thiển cũng chứa đựng thông điệp,” Paul nói.

Mụ do dự, cân nhắc lời hấn. Vậy - hấn có thể vẫn cần tới mụ... hết sức, rõ ràng, nếu mụ... nếu mụ làm sao?

“Hãy nói điều Ngài muốn từ ta,” mụ lẩm bẩm.

Alia liếc anh mình, gật đầu về phía những tấm gương đằng sau ngai. Nàng hiểu lý lẽ của Paul trong chuyện này, nhưng dù vậy vẫn không thích. Cứ gọi nó là *lời tiên tri hoang dại* đi: Nàng đầy miễn cưỡng phải tham gia vào cuộc mặc cả này.

“Bà phải thận trọng trong lời ăn tiếng nói với ta, bà lão,” Paul nói.

Hấn cũng từng gọi mình là bà lão khi hấn còn ở tuổi thanh niên, Mẹ Chí tôn nghĩ. Có phải hấn muốn nhắc về bàn tay mình trong quá khứ hấn không? Quyết định lúc đó mình chọn, mình có phải lặp lại ở đây không? Mụ cảm thấy sức nặng của quyết định đó, một thứ thuộc về cơ thể khiến đầu gối mụ run lên. Cơ bắp kêu gào mỗi mệ.

“Bà đã phải đi dài đấy,” Paul nói. “Ta thấy bà đã mệt. Chúng ta sẽ vào phòng riêng của ta sau chiếc ngai. Bà có thể ngồi ở đó.” Hấn ra hiệu cho Stilgar rời đứng đây.

Stilgar và người gholia cùng tiến đến mụ, đỡ mụ bước lên các bậc thang, theo Paul qua một hành lang treo đầy trướng. Rồi mụ nhận ra tại sao hấn lại tiếp mụ trong sảnh: một cuộc trình diễn ngu xuẩn cho bọn lính ngự lâm và lũ Naib. Vậy thì hấn sợ chúng. Và giờ đây - giờ đây hấn thể hiện sự rộng lượng tử tế, dám đem những mưu mẹo ấy đối phó với một Bene Gesserit. Hay đó là sự liều lĩnh? Mụ cảm nhận có ai đó phía sau, liếc lại thì thấy Alia đi theo. Đôi mắt người phụ nữ trẻ hắt bóng ủ rũ và tai họa. Mẹ Chí tôn rùng mình.

Phòng riêng ở cuối hành lang là một khối plasmeld vuông hai mươi mét,

những đèn cầu vồng chiếu sáng, trưng rủ màu cam sẫm - loại ngày xưa thường gặp ở lều sa mạc - treo dọc theo tường. Trong phòng có trường kỷ, đệm êm, mùi melange thoang thoảng, bình pha lê đựng nước trên bàn thấp. Từ sảnh ngoài vào, căn phòng toát lên vẻ tù túng và chật hẹp.

Paul cho mục ngồi lên một chiếc trường kỷ, đứng trước mục, quan sát gương mặt già nua - răng cứng, mắt che giấu nhiều hơn để lộ, da vô cùng nhăn nheo. Chàng chỉ bình nước. Mục lắc đầu, làm một lọn tóc xám bung ra.

Hạ thấp giọng, Paul nói: “Ta muốn thỏa thuận với bà về mạng sống của người ta yêu.”

Stilgar hắng giọng.

Alia sờ cán con dao pha lê trong vỏ treo trên cổ mình.

Người ghola vẫn đứng ở cửa, mặt bình thản, đôi mắt kim loại nhìn lên không trung phía trên đầu Mẹ Chí tôn.

“Thị kiến của Ngài nói rằng ta có nhúng tay vào cái chết của cô ta sao?” Mẹ Chí tôn hỏi. Mục chú ý nhìn người ghola, bị hấn làm lúng túng một cách kỳ quặc. Tại sao mục lại thấy bị gã ghola này đe dọa? Gã chỉ là công cụ trong mưu đồ của họ.

“Ta biết bà muốn gì ở ta,” Paul nói, tránh câu hỏi.

Vậy thì hấn mới chỉ nghi ngờ, mục nghĩ. Mẹ Chí tôn nhìn xuống mũi giày lộ ra dưới nếp gấp áo thụng của mình. Giày... màu đen... đen... giày và áo thụng mang dấu hiệu bị giam cầm: hoen ố, nhăn nhúm. Mục ngẩng cằm, gập cái nhìn giận dữ trong mắt Paul. Sự phấn chấn trào lên trong mục, nhưng mục giấu cảm xúc sau đôi môi mím chặt, mi mắt ti hí.

“Ngài rao giá cái gì?” mục hỏi.

“Bà có thể có hạt giống của ta, nhưng không có con người ta,” Paul nói.
“Irulan bị trục xuất và thụ tinh nhân tạo...”

“Ngài dám!” Mẹ Chí tôn nổi cáu, cứng đờ người.

Stilgar bước nửa bước về phía trước.

Người ghola cười điếu cười khiến người ta bối rối. Và giờ Alia quan sát hẳn.

“Chúng ta không bàn về những thứ Hội Nữ tu của bà cấm đoán,” Paul nói.
“Ta không muốn nghe nói về tội lỗi, những hành động ghê tởm hay tín điều còn sót lại từ những cuộc Thánh chiến trong quá khứ. Bà có thể có hạt giống của ta cho kế hoạch của mình, nhưng không đứa con nào của Irulan sẽ ngự trên ngai của ta.”

“Ngai của Ngài,” mẹ nhếch mép.

“Ngai *của ta*.”

“Vậy thì ai sẽ sinh ra Thái tử?”

“Chani.”

“Cô ta không thể sinh nở.”

“Nàng đã có thai.”

Hơi thở sâu không chủ tâm để lộ sự sững sốt trong mẹ. “Ngài nói dối!” mẹ gắt.

Paul đưa tay lên ngăn Stilgar bước lên phía trước.

“Chúng ta đã biết nàng mang thai từ hai ngày trước.”

“Nhưng Irulan...”

“Chỉ được phép thụ tinh nhân tạo. Đó là đề nghị của ta.”

Mẹ Chí tôn nhắm mắt lại để tránh mặt hắn. Chết tiệt! Ném quân xúc xắc gene theo cách đó! Sự căm ghét sôi sục trong lồng ngực mẹ. Giáo điều của dòng Bene Gesserit, những bài học từ cuộc Thánh chiến Butler - tất cả đều cấm đoán hành vi đó. Con người không hạ thấp những khát vọng lớn lao nhất của nhân loại. Không máy móc nào có thể hoạt động như trí óc con người. Không ngôn từ nào hay hành động nào được hàm ý rằng con người có thể bị nhân giống như con vật.

“Quyết định của bà,” Paul nói.

Mẹ lắc đầu. Gene, thứ gene quý báu của Gia tộc Atreides - chỉ chúng là quan trọng. Nhu cầu sâu xa hơn là sự cấm đoán. Với Hội Nữ tu, sự giao phối trộn lẫn nhiều thứ hơn chứ không chỉ tinh trùng và trứng. Con người muốn nắm bắt được tâm linh.

Giờ thì Mẹ Chí tôn đã hiểu chiều sâu khôn khéo trong đề nghị của Paul. Hắn sẽ khiến Bene Gesserit trở thành đồng phạm trong một hành vi có thể làm ngơ con giận của quần chúng nếu bị phát hiện. Họ không thể thừa nhận quan hệ cha con này nếu Quốc Vương phủ nhận. Đồng tiền này lưu giữ được gene của Gia tộc Atreides cho Hội Nữ tu, nhưng nó sẽ không bao giờ mua được ngôi vua.

Mẹ đưa mắt lướt qua phòng, quan sát từng khuôn mặt: Stilgar, giờ thì thờ ơ và chờ đợi; người ghola đông cứng ở nơi nào đó trong thâm tâm; Alia nhìn người ghola... và Paul - con thịnh nộ đằng sau vẻ ngoài hời hợt.

“Đó là đề nghị duy nhất của Ngài ư?” mẹ hỏi.

“Đề nghị duy nhất của ta.”

Mẹ liếc nhìn người ghola, phát hiện chuyển động cơ ngắn ngủi trên má hắn.

Cảm xúc? “Người, gholá,” mẹ nói. “Đề nghị này có nên được đưa ra không? Đã đưa ra rồi thì có nên chấp nhận nó không? Hãy hoạt động như một mentat cho chúng ta.”

Đôi mắt kim loại quay sang Paul.

“Cứ trả lời như người muốn,” Paul nói.

Người gholá quay đôi mắt sáng bóng về phía Mẹ Chí tôn, nụ cười của hắn lại khiến mẹ sừng sốt. “Một đề nghị chỉ tốt được như thứ có thực mà nó sẽ mua được,” hắn nói. “Cuộc thỏa thuận được mời chào ở đây là sinh mạng-đổi-sinh mạng, cuộc trao đổi ở mức cao.”

Alia gạt một lọn tóc màu đồng ra khỏi trán rồi lên tiếng: “Và còn thứ gì khác được che giấu trong cuộc thỏa thuận này?”

Mẹ Chí tôn không chịu nhìn về phía Alia, nhưng những lời đó cháy bỏng trong tâm khảm mẹ. Phải, những hàm ý sâu sắc hơn nhiều nằm trong đó. Con em gái này là một thứ ghê tởm, đúng vậy, nhưng không thể phủ nhận danh hiệu Mẹ Chí tôn của nó và tất cả những gì danh hiệu ấy bao hàm. Gaius Helen Mohiam trong khoảng khắc này thấy mình không chỉ là một người đơn độc, mà là tất cả những người khác đang ngồi như những đồng bé xíu trong ký ức mẹ. Tất cả đều cảnh giác, từng Mẹ Chí tôn mà mẹ đã hấp thụ khi trở thành nữ tư tế của Hội Nữ tu. Ở đây Alia cũng sẽ cùng trải qua tình huống đó.

“Còn gì nữa?” người gholá hỏi. “Người ta phân vân tại sao các phù thủy dòng Bene Gesserit lại vẫn chưa sử dụng các phương pháp của người Tleilaxu.”

Gaius Helen Mohiam và tất cả những Mẹ Chí tôn trong mẹ rừng mình. Phải, người Tleilaxu đã làm những điều ghê tởm. Nếu con người hạ các rào cản xuống để thực hiện thụ tinh nhân tạo thì bước tiếp theo hắn sẽ là hành vi của

người Tleilaxu - đột biến được kiểm soát?

Paul quan sát cuộc trình diễn cảm xúc quanh mình, đột nhiên cảm thấy chàng không còn biết những người này nữa. Chàng chỉ thấy những kẻ xa lạ. Thậm chí cả Alia cũng là một kẻ xa lạ.

Alia nói: “Nếu chúng ta cho gene nhà Atreides phiêu dạt trên dòng sông của dòng Bene Gesserit, ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra?”

Đầu Gaius Helen Mohiam bật lên, và mụ bắt gặp ánh mắt Alia. Trong một khoảng khắc thoáng qua, họ đồng thời là hai Mẹ Chí tôn, thấu hiểu nhau trong cùng một suy nghĩ: *Thứ gì nằm sau những hành động Tleilaxu? Người ghola này là sản phẩm của người Tleilaxu. Có phải hắn đã nhồi nhét kế hoạch này vào đầu Paul không? Paul có định thỏa thuận trực tiếp với người Bene Tleilaxu không?*

Mụ rời mắt khỏi Alia, cảm thấy sự thiếu sót và mâu thuẫn trong tư tưởng chính mình. Mụ tự nhắc rằng cạm bẫy trong sự dạy dỗ của dòng Bene Gesserit nằm ở những quyền năng đạt được: những quyền năng đó dẫn dắt con người tới lòng kiêu hãnh và sự hão huyền. Nhưng quyền năng lừa dối ai sử dụng nó. Người ta có khuynh hướng tin rằng quyền năng có thể vượt qua mọi rào cản... kể cả sự ngu dốt của chính mình.

Chỉ có một thứ duy nhất tối cao ở đây với dòng Bene Gesserit, mụ nói với mình. Đó là hàng thế hệ xếp thành kim tự tháp mà đỉnh là Paul Atreides... và con em gái ghê tởm của hắn. Chỉ cần một lựa chọn sai lầm là kim tự tháp đó sẽ phải tái dựng lại... bắt đầu từ những thế hệ xa tít tắp trên những đường song song và với những mẫu giao phối thiếu các đặc điểm tốt nhất.

Đột biến được kiểm soát, mụ nghĩ. Có thật là người Tleilaxu thực hiện điều đó không? Thật lôi cuốn! Mụ lắc đầu, tốt nhất là nên vứt bỏ những suy nghĩ đó.

“Bà từ chối đề nghị của ta?” Paul hỏi.

“Ta đang nghĩ,” mẹ nói.

Lại một lần nữa mẹ nhìn con em gái. Mẫu lai giống tối ưu nhất cho người đàn bà Atreides này đã bị mất... bị Paul giết. Tuy vậy vẫn còn khả năng khác sót lại - một khả năng sẽ *nén chặt* những đặc tính mong muốn vào đứa con. Paul dám đề nghị lai giống như con vật với dòng Bene Gesserit! Hắn đã sẵn sàng trả giá những gì cho cuộc sống của Chani? Liệu hắn có chấp nhận lai giống với chính em gái mình?

Đề kéo dài thời gian, Mẹ Chí tôn nói: “Hãy cho ta biết, ôi mẫu mực hoàn mỹ của muôn sự thiêng liêng, Irulan có gì để nói về đề nghị của Ngài không?”

“Irulan sẽ làm bất cứ điều gì bà bảo,” Paul găm gù.

Cũng đúng, Mohiam nghĩ. Mẹ cắn chặt hàm, tung ra nước cờ mới: “Có hai người thuộc Gia tộc Atreides.”

Paul cảm nhận điều gì đó nằm trong đầu mẹ phù thủy già, thấy máu dâng lên làm mặt mình sạm đi. “Hãy cẩn trọng với những gì bà đề nghị,” chàng nói.

“Ngài chỉ *sử dụng* Irulan để đạt được mục tiêu riêng nhĩ?” mẹ hỏi.

“Không phải cô ta được rèn luyện để được sử dụng sao?” Paul hỏi.

Và chúng ta đã rèn luyện nó, đó là điều hắn muốn nói, Mohiam nghĩ. *Chà... Irulan là đồng tiền bị cắt đôi. Có cách nào khác để tiêu đồng tiền đó không?*

“Ngài sẽ đưa con của Chani lên ngôi chứ?” Mẹ Chí tôn hỏi.

“Lên ngôi *của ta*,” Paul nói. Chàng liếc nhìn Alia, đột ngột phân vân không rõ liệu em mình có biết những khả năng rẽ nhánh trong cuộc trao đổi này không. Alia nhắm mắt đứng đó trong sự im lặng kỳ quặc. Nó đang viến tới

sức mạnh nội tâm nào? Nhìn em gái mình như vậy, Paul thấy mình bị trôi dạt đi. Alia đứng trên bờ càng lúc càng xa dần.

Mẹ Chí tôn ra quyết định, nói: “Điều này quá tầm quyết định của một người. Ta phải bàn bạc với Hội đồng của ta trên hành tinh Wallach. Ngài cho phép ta gửi thông điệp đi chứ?”

Cứ như thể bà ta cần sự cho phép của mình ấy! Paul nghĩ.

Chàng nói: “Ta chấp thuận. Nhưng đừng trì hoãn quá lâu. Ta không ăn không ngồi rồi chờ bà bàn cãi.”

“Bệ hạ có định thỏa thuận với người Bene Tleilaxu không?” người ghola hỏi, giọng cắt ngang sắc sảo.

Mắt Alia bật mở, nàng nhìn người ghola như thể nàng bị một kẻ xâm nhập nguy hiểm đánh thức.

“Ta không lập quyết định nào như thế,” Paul nói. “Ngay khi sắp xếp được xong, ta sẽ vào sa mạc. Con ta sẽ được sinh ra ở sietch.”

“Một quyết định khôn ngoan,” Stilgar lên tiếng.

Alia không chịu nhìn Stilgar. Đó là quyết định sai lầm. Nàng cảm thấy thế trong từng tế bào mình. Paul *phải* biết điều đó. Tại sao anh ấy lại khẳng định đi trên con đường đó?

“Người Bene Tleilaxu đã chào dịch vụ của họ chưa?” Alia hỏi. Nàng thấy Mohiam chờ đợi câu trả lời.

Paul lắc đầu. “Chưa.” Chàng liếc sang Stilgar. “Stil, hãy thu xếp gửi thông điệp tới Wallach.”

“Ngay lập tức, thưa Bệ hạ.”

Paul quay đi, đợi Stilgar đi triệu quân lính, mũ phù thủy già vẫn ở đó. Chàng thấy Alia đang cân nhắc có nên tiếp tục hỏi mình không. Song nàng lại quay sang người ghola.

“Này mentat,” nàng nói. “Người Tleilaxu có tìm kiếm ơn huệ với anh trai ta không?”

Người ghola nhún vai.

Paul thấy sự tập trung của mình sao nhãng. *Người Tleilaxu? Không... không theo cách Alia muốn nói.* Dù vậy, câu hỏi của nó tiết lộ rằng nó cũng không thấy những khả năng khác. Chà... thị kiến thay đổi từ phù thủy này sang phù thủy khác. Tại sao lại không có sự khác biệt giữa anh em chứ? Xao nhãng... xao nhãng... chàng giật mình quay lại từ từng ý nghĩ để nhặt lên những mảnh hội thoại nhỏ xung quanh.

“... phải biết điều người Tleilaxu...”

“... dữ liệu đầy đủ luôn luôn...”

“... sự nghi ngờ lành mạnh mà...”

Paul quay sang nhìn em gái, bắt gặp mắt nàng. Chàng biết nó sẽ thấy nước mắt trên mặt chàng và sẽ ngạc nhiên. Cứ để nó ngạc nhiên. Giờ thì ngạc nhiên cũng là tử tế. Chàng liếc nhìn người ghola, chỉ thấy Duncan Idaho dù đôi mắt kim loại vẫn ở đó. Nỗi buồn và lòng trắc ẩn cuộn trào trong chàng. Đôi mắt kim loại ấy thấy được những gì?

Có nhiều cấp độ nhìn và có nhiều cấp độ mù, Paul nghĩ. Trí óc chàng lướt tới lời diễn giải trong một đoạn Kinh Thánh Toàn Nhân Loại Màu Cam: *‘Chúng ta thiếu giác quan gì để không thấy được thế giới khác xung quanh mình?’*

Liệu đôi mắt kim loại ấy có hàm chứa một giác quan khác ngoài thị giác không?

Alia đi tới cạnh anh mình, cảm nhận nỗi u sầu bi thống của chàng. Nàng chạm vào một giọt lệ trên má chàng với cử chỉ tôn kính của người Fremen, nói: “Chúng ta không được thương tiếc những người thân yêu trước khi họ khuất bóng.”

“Trước khi họ khuất bóng,” Paul thì thầm. “Hãy nói cho ta biết, em gái nhỏ, *trước khi* nghĩa là gì?”

CHƯƠNG 13

“Ta chán ngấy những chuyện thần thánh và thầy tế rôi! Người nghĩ ta không hiểu câu chuyện thần thoại của chính mình sao? Hãy viện tới dữ liệu của người lần nữa đi, Hayt. Ta đã đưa những lễ nghi của mình vào các hành vi cơ bản nhất của con người. Dân chúng ăn uống dưới tên Muad'dib! Họ làm tình dưới tên ta, sinh ra dưới tên ta - băng qua phố dưới tên ta. Người ta không thể dựng râm trong ngôi nhà bần hàn nhất ở vùng Gangishree xa xôi mà không cầu xin Muad'dib ban phước!”

- Trích sách Công kích trong Biên niên sử Hayt.

“Anh thật liều lĩnh khi rời khỏi vị trí và đến gặp tôi vào lúc này,” Edric nói, trừng mắt nhìn người Diện Vũ qua thành bể.

“Cách suy nghĩ của anh mới hạn hẹp và yếu đuối làm sao,” Scytale nói. “Ai là người tới đây thăm anh?”

Edric do dự, quan sát cơ thể vạm vỡ, mí mắt nặng trĩu, khuôn mặt ngu độn. Mới sáng sớm, sự trao đổi chất của Edric vẫn chưa vào chu trình chuyển từ nghỉ ngơi đêm sang hấp thu hương dược trọn vẹn.

“Đây không phải là hình dáng anh dùng mỗi khi ra phố à?” Edric hỏi.

“Người ta sẽ không nhìn hai lần vào những hình dáng tôi đã dùng ngày hôm nay,” Scytale nói.

Con tắc kè hoa này nghĩ rằng thay đổi hình dáng sẽ che giấu mình khỏi mọi thứ, Edric nghĩ, với một sự sáng suốt hiếm khi hần có. Và hần phân vân tự hỏi liệu sự hiện diện của hần trong âm mưu này có thật sự che giấu họ khỏi mọi quyền năng tiên tri không. Giờ nếu nhắc tới em gái Hoàng đế...

Edric lắc đầu làm khuấy động hơi ga màu cam trong bể, rồi hấn lên tiếng: “Tại sao anh lại ở đây?”

“Món quà cần được kích thích để hành động mau lẹ hơn,” Scytale nói.

“Việc đó không thể làm được.”

“Phải tìm ra cách,” Scytale khẳng khái.

“Tại sao?”

“Mọi việc không theo mong muốn của tôi. Hoàng đế đang tìm cách chia rẽ chúng ta. Hấn đã rao giá cho dòng Bene Gesserit rồi.”

“Ồ, ra là *chuyện đó*.”

“Chuyện đó! Anh phải thúc đẩy người ghola...”

“Các anh đã tạo dựng hấn, Tleilaxu,” Edric nói. “Anh phải biết có cách khác hay hơn là đòi hỏi điều này.” Hấn ngừng lại, dịch gằn hơn tới thành bể trong suốt. “Hay anh đã nói dối chúng tôi về món quà?”

“Nói dối?”

“Anh bảo rằng món vũ khí đó cần được ngắm và bắn, không gì hơn. Một khi gã ghola đã được trao tặng, chúng ta không thể can thiệp nữa.”

“Người ghola nào cũng có thể bị làm bối rối,” Scytale nói. “Anh không cần làm gì nhiều hơn ngoài việc gặng hỏi hấn về con người nguyên gốc của hấn.”

“Và nó sẽ có tác dụng gì?”

“Nó sẽ thúc đẩy hấn hành động theo mục đích của chúng ta.”

“Hắn là mentat với khả năng logic và lý lẽ,” Edric phản đối. “Hắn có thể sẽ đoán ra tôi đang làm gì... hay con em gái. Nếu nó chú ý tới...”

“Anh có che giấu chúng ta khỏi con phù thủy đó hay không?” Scytale hỏi.

“Tôi không sợ quyền năng tiên tri,” Edric nói. “Tôi lo về logic, về gián điệp thực sự, về quyền lực vật chất của Hoàng gia, về sự kiểm soát hương dược, về...”

“Anh có thể suy tính thoải mái về Hoàng đế và quyền năng của hắn nếu anh nhớ rằng mọi thứ đều có giới hạn,” Scytale nói.

Người Lái tàu giật nảy người lên lo lắng, vẩy đập tứ chi như một con sa giông kỳ quặc. Scytale cố cưỡng lại cảm giác căm ghét trước cảnh đó. Người Lái tàu của Hiệp hội mặc bộ áo nịt sẫm thường lệ, phình lên ở chỗ thắt lưng với đủ loại vật chứa. Thế nhưng... hắn vẫn tạo ra cảm giác trần trụi khi cử động. Scytale cho rằng đó là vì những chuyển động bơi, vươn người, và hắn lại một lần nữa cảm nhận mối liên kết mỏng manh xuyên suốt mưu đồ của họ. Họ không phải là một nhóm hợp nhau. Đó là điểm yếu.

Sự lo lắng của Edric dịu đi. Hắn nhìn Scytale, tầm nhìn nhuốm màu cam trong hơi ga quanh hắn. Người Điện Vũ giữ lại kế sách gì để tự cứu mình? Edric thầm hỏi. Người Tleilaxu hiện không hành động theo cách đoán trước được. Điềm gở.

Có điều gì đó trong giọng nói và hành động của Người Lái tàu khiến Scytale nghĩ rằng Người Hiệp hội này sợ con em gái hơn là sợ Hoàng đế. Suy nghĩ này đột ngột lóe lên trên bức màn ý thức. Nó khiến hắn bất an. Họ có bỏ qua điều gì quan trọng về Alia không? Gã ghola có phải là thứ vũ khí đủ để hủy diệt cả hai không?

“Anh biết người ta nói gì về Alia không?” Scytale dò hỏi.

“Ý anh là gì?” Lại một lần nữa ngư nhân lo lắng.

“Triết học và văn hóa chưa bao giờ có nữ thần bảo hộ tài giỏi tới vậy,” Scytale nói. “Khoái cảm và cái đẹp hợp nhất trong...”

“Cái đẹp và khoái cảm thì lâu dài gì chứ?” Edric phản đối. “Chúng ta sẽ tiêu diệt cả hai tên Atreides đó. Văn hóa! Chúng phân phát văn hóa như công cụ trị vì. Cái đẹp! Chúng thúc đẩy cái đẹp nô dịch con người. Chúng tạo ra sự ngu dốt có học thức - thứ dễ dàng nhất. Chúng chẳng để lại cái gì cho may rủi. Xiềng xích! Mọi thứ chúng làm đều tạo nên xiềng xích, nô dịch. Nhưng kẻ bị nô dịch sẽ luôn nổi loạn.”

“Con em gái đó có thể sẽ kết hôn và có con,” Scytale nói.

“Tại sao anh lại nhắc tới con em gái đó?” Edric hỏi.

“Hoàng đế có thể sẽ chọn bạn đời cho ả,” Scytale nói.

“Cứ để hẳn chọn. Dù sao cũng quá muộn rồi.”

“Ngay cả anh cũng không thể hư cấu nên khoảng khắc tiếp theo,” Scytale cảnh cáo. “Anh không phải Đấng tạo hóa... không hơn gì bọn nhà Atreides.” Hẳn gật đầu. “Chúng ta không được phỏng đoán quá nhiều.”

“Chúng ta không phải những kẻ có quyền huyền thuyên về tạo hóa,” Edric phản đối. “Chúng ta không phải bọn tiện dân tìm cách biến Muad’đib thành Đấng cứu thế. Chuyện tầm phào này là gì vậy? Sao anh lại hỏi những câu hỏi đó?”

“Đúng ra là hành tinh này,” Scytale nói. “Chính nó đặt câu hỏi.”

“Hành tinh không nói được!”

“Hành tinh này có đấy.”

“Vậy sao?”

“Nó nói về tạo hóa. Cát bay theo gió trong đêm, đó là tạo hóa.”

“Cát bay theo gió...”

“Khi anh tỉnh giấc, tia sáng đầu tiên cho anh thấy thế giới mới - tươi rói và sẵn sàng nhận dấu chân anh.”

Cát không có dấu chân? Edric nghĩ. *Tạo hóa?* Hắn bỗng thấy lòng mình thất lại lo lắng. Sự giam hãm trong bể, căn phòng xinh quanh, mọi thứ đều đổ đôn lên hắn, siết chặt lấy hắn.

Vết chân trên cát.

“Anh nói như người Fremen,” Edric nói.

“Đây là cách nghĩ của người Fremen và nó truyền đạt tư tưởng,” Scytale đồng ý. “Bọn họ bảo rằng cuộc Thánh chiến của Muad'dib để lại dấu vết trên vũ trụ cũng giống như người Fremen để lại dấu chân trên cát. Chúng để lại dấu vết trong cuộc đời con người.”

“Thì sao?”

“Lại một đêm nữa tới,” Scytale nói. “Gió thổi.”

“Phải,” Edric nói. “Cuộc Thánh chiến có giới hạn. Muad'dib đã sử dụng cuộc Thánh chiến và...”

“Hắn không sử dụng cuộc Thánh chiến,” Scytale nói. “Cuộc Thánh chiến sử dụng hắn. Tôi nghĩ nếu có thể thì chắc hắn đã dừng nó lại.”

“Nếu hắn có thể? Tất cả những gì hắn cần làm là...”

“Thôi, yên đi!” Scytale quát. “Anh không thể ngăn chặn được bệnh dịch tinh

thần. Nó nhảy từ người này sang người khác qua nhiều năm ánh sáng. Nó vô cùng truyền nhiễm. Nó tấn công vào mặt không được phòng vệ, nơi chúng ta vẫn còn phải chịu các mảnh bệnh dịch tương tự thế. Ai ngăn chặn được thứ đó? Muad'dib không có thuốc chữa. Thứ đó bắt nguồn từ sự hỗn loạn. Trật tự có chạm tới được gốc nó không?”

“Vậy anh đã bị nhiễm chưa?” Edric hỏi. Hắn quay chậm chậm trong hơi ga màu cam, tự hỏi tại sao lời Scytale lại mang sắc điệu sợ hãi như thế. Có phải người Điện Vũ đã từ bỏ mưu đồ? Giờ không có cách nào liếc nhìn vào tương lai để kiểm tra điều đó. Tương lai đã trở thành một dòng chảy ngẫu bunn, tắc nghẽn do những lời tiên tri.

“Tất cả chúng ta đều đã nhiễm,” Scytale nói, và hắn tự nhắc mình rằng trí thông minh của Edric có giới hạn nghiêm trọng. Luận điểm này nên được trình bày thế nào cho gã Người Hiệp hội hiểu được?

“Nhưng khi chúng ta tiêu diệt hắn,” Edric nói, “bệnh dịch này...”

“Tôi nên bỏ mặc anh lại với sự ngu xuẩn này,” Scytale nói. “Nhưng nghĩa vụ của tôi không cho phép điều đó. Hơn nữa chuyện này nguy hiểm với tất cả chúng ta.”

Edric bật người, giữ vững mình bằng cách đá bàn chân có màng khiến hơi ga màu cam quất quanh chân hắn. “Anh nói thật lạ lùng,” hắn bảo.

“Toàn bộ chuyện này rất dễ bùng nổ,” giọng Scytale bình tĩnh hơn. “Nó sẵn sàng sụp đổ rồi. Khi chuyện đó xảy ra, những mảnh vỡ của nó sẽ bắn tung xuyên qua hàng thế kỷ. Anh không thấy vậy sao?”

“Chúng ta đã đối phó với tôn giáo trước đây,” Edric phản đối. “Nếu thứ tôn giáo mới này...”

“Đây *không* phải chỉ là tôn giáo!” Scytale nói, tự hỏi liệu Mẹ Chí tôn sẽ nói

gì về học thức thô thiển của kẻ đồng mưu với họ. “Chính quyền tôn giáo là chuyện rất khác. Muad’dib đã lên đạo Qizarate của hắn vào khắp nơi, thay thế các chức năng cũ của chính quyền. Nhưng hắn không có các ban ngành dân sự thường trực, không có các đại sứ quán liên hợp. Hắn tạo ra các giáo khu, các đảo chính quyền biệt lập. Ở trung tâm mỗi đảo là một con người. Con người học cách giành và giữ lấy quyền lực cá nhân. Con người đầy lòng đố kỵ.”

“Khi chúng bị chia rẽ, chúng ta sẽ nuốt gọn chúng từng cụm một,” Edric cười tự mãn. “Cắt bỏ đầu thì thân sẽ rời...”

“Cái thân này có hai đầu,” Scytale nói.

“Con em gái - kẻ có thể sẽ kết hôn.”

“Kẻ chắc chắn sẽ kết hôn.”

“Tôi không thích giọng điệu của anh, Scytale.”

“Còn tôi không thích sự ngu dốt của anh.”

“Nếu con bé thực sự kết hôn thì sao? Điều đó có làm chấn động kế hoạch của chúng ta không?”

“Điều đó sẽ làm chấn động cả vũ trụ.”

“Nhưng chúng không phải là duy nhất. Chính tôi cũng có quyền năng mà...”

“Anh là đứa trẻ sơ sinh. Anh lẫm chẫm tập đi trong khi chúng sỏi bước.”

“Chúng *không* phải là duy nhất!”

“Anh quên rồi, Người Hiệp hội, rằng chúng tôi đã từng tạo ra một Kwisatz Haderach. Đó là một thực thể tràn ngập cảnh tượng Thời gian. Đó là một

dạng hiện hữu không thể bị đe dọa trừ phi anh đặt chính mình vào cùng mối đe dọa đó. Muad'dib biết chúng ta sẽ tấn công Chani. Chúng ta phải hành động mau lẹ hơn dự kiến. Anh phải tiếp cận với gã ghola, kích động hắn như tôi đã hướng dẫn.”

“Còn nếu tôi không làm vậy?”

“Sét sẽ đánh trúng chúng ta.”

CHƯƠNG 14

Ôi, con sâu có nhiều răng,

Liệu người phủ nhận được thứ không thể chữa lành?

Da thịt và hơi thở mỗi người tới

Tới miền đất của mọi khởi đầu

Ngón ngấu quai vật quần quai trong cửa cháy!

Khoác quanh người không có áo choàng

Để che đậy sự trúng độc thân thánh

Hay ngọn lửa bỏng cháy của đam mê!

- Bài ca sâu cát trong sách Xứ Cát.

Paul đã đổ mồ hôi trên sàn phòng tập khi dùng dao pha lê và kiếm ngắn đấu với người gholia. Giờ chàng đứng cạnh cửa sổ nhìn xuống quảng trường của ngôi đền, cố gọi lại cảnh Chani trong phòng khám. Nàng phát ốm vào giữa buổi sáng, tuần thứ sáu mang thai. Các bác sĩ đều là những người giỏi nhất. Họ sẽ gọi khi có tin mới.

Mây cát âm u trong buổi chiều tà làm trời tối sẫm trên quảng trường. Người Fremen gọi thời tiết này là “không khí bản.”

Các bác sĩ định không gọi sao? Từng giây vật lộn trôi qua, ngập ngừng bước vào thế giới của chàng.

Chờ đợi... chờ đợi... Dòng Bene Gesserit không gửi tin gì từ hành tinh

Wallach. Cố tình trì hoãn, dĩ nhiên.

Thị kiến tiên tri đã ghi nhận những khoảng khắc này, nhưng chàng che chắn trí óc mình khỏi sự tiên tri, thà chọn làm con Cá Thời Gian không bơi theo chủ đích mà trôi tới bất cứ nơi nào dòng chảy cuốn đi. Vận mệnh lúc này không cho phép chống lại.

Vẳng lại tiếng người gholá sắp xếp vũ khí, kiểm tra thiết bị. Paul thờ dài, đặt tay lên thắt lưng, tắt khiên quanh mình. Chuyển dịch trường từ của nó nghe nhoi nhoi trên da chàng.

Chàng sẽ đối diện với thời điểm Chani tới, Paul tự nhủ. Lúc đó đã đủ thời gian để chấp nhận sự thật rằng điều chàng giấu nàng đã kéo dài cuộc sống của nàng. Liệu chọn Chani thay vì chọn đứa con nổi dối có phải là ác độc không, chàng hỏi thầm? Chàng có quyền gì mà lựa chọn thay nàng? Những suy nghĩ ngu xuẩn! Ai có thể do dự khi đứng trước những khả năng khác - hãm nô lệ, tra tấn, nỗi đau buồn cùng cực... và còn tệ hơn thế nữa.

Chàng nghe thấy cửa mở và tiếng bước chân của Chani.

Paul quay lại.

Mặt Chani bừng bừng sát khí. Thắt lưng Fremmen rộng quanh eo hoàng bào, vòng nước đeo trên cổ, tay trên hông (ngay sát con dao), ánh mắt sắc bén khi vào bất cứ phòng nào - mọi điều ở nàng lúc này đều là nền cho sự hung bạo.

Chàng mở vòng tay khi nàng bước tới, ôm nàng vào lòng mình.

“Ai đó,” nàng the thé nói trên ngực chàng, “đã cho em uống thuốc ngừa thai trong thời gian dài... trước khi em theo thực đơn này. Vì vậy mà việc sinh nở sẽ gặp vấn đề.”

“Nhưng có thuốc chữa đúng không?” chàng hỏi.

“Thuốc chữa nguy hiểm. Em biết thứ thuốc độc đó đến từ đâu rồi! Em sẽ đòi máu ả.”

“Sihaya của ta,” chàng thì thầm, ôm chặt nàng để làm dịu cơn run đột ngột. “Nàng sẽ sinh ra đứa con nối dõi cả hai ta đều mong đợi. Như thế không đủ sao?”

“Sinh mạng em đang cháy rất nhanh.” Nàng nép người vào chàng. “Cuộc sinh nở này đang kiểm soát cuộc sống của em. Các bác sĩ bảo rằng nó đang diễn ra với nhịp điệu kinh khủng. Em phải ăn liên tục... và dùng nhiều hương dược hơn... ăn nó, uống nó. Em sẽ giết ả vì chuyện này!”

Paul hôn má nàng. “Không, Sihaya của ta. Nàng sẽ không giết ai.” Và chàng nghĩ: *Irulan đã kéo dài cuộc sống cho nàng, tình yêu của ta. Với nàng, thời điểm sinh nở cũng là thời điểm tử vong.*

Nỗi thống khổ thầm kín trong lòng khiến xương tủy chàng cạn kiệt, rút cạn sinh lực chàng vào một cái hũ đen ngòm.

Chani đẩy người ra. “Không thể tha thứ cho ả được!”

“Ai nói gì về chuyện tha thứ đâu?”

“Vậy tại sao em lại không nên giết ả?”

Đó là câu hỏi mang tính Fremmen thẳng thừng tới mức Paul suýt thì mất tự chủ vì muốn phá lên cười tới phát điên. Chàng che đậy nó bằng lời nói: “Điều đó chẳng có ích gì.”

“Chàng đã *thấy* điều đó?”

Bụng Paul thắt lại với ký ức về thị kiến.

“Điều ta thấy... điều ta thấy...” chàng lẩm bẩm. Từng khía cạnh của những sự

kiện bao vây xung quanh vừa vắn với thứ hiện thực làm chàng tê liệt. Chàng thấy mình bị xích vào một tương lai đã để lộ mình quá nhiều, đeo bám chàng như con hồ ly tinh tham lam. Cổ họng chàng khô rát. Chàng tự hỏi liệu có phải mình đã đi theo tiếng gọi yêu ma từ lời tiên tri của chính mình cho tới khi nó thả chàng vào hiện thực tàn nhẫn này không?

“Cho em biết chàng đã *thấy* gì,” Chani yêu cầu.

“Ta không thể.”

“Vậy tại sao em không được giết ả?”

“Vì ta yêu cầu như thế.”

Chàng nhìn nàng chấp nhận điều đó. Nàng chấp nhận nó theo cách như cát chấp nhận nước: hấp thu và giấu giếm. Liệu sự phục tùng có tồn tại bên dưới bề mặt giận dữ nóng bỏng đó không? chàng tự hỏi. Và chàng nhận ra rằng cuộc sống trong Vương thành đã không làm Chani thay đổi chút nào. Nàng chỉ đơn thuần dừng bước ở đây một lúc, trú lại ở trạm dừng bên đường trong chuyến du hành với người đàn ông của mình. Không thứ gì thuộc về sa mạc mất đi ở nàng.

Rồi Chani bước khỏi chàng, liếc nhìn người ghola đứng đợi ở gần vòng kim cương tròn trên cánh cửa phòng tập.

“Chàng đã đấu kiếm cùng anh ta?” nàng hỏi.

“Và ta là người giỏi hơn.”

Ánh mắt nàng rời vòng tròn trên cửa sang đôi mắt kim loại của người ghola.

“Em không thích thế.”

“Anh ta không nhằm để làm ta thương tổn,” Paul bảo.

“Chàng đã thấy *thế*?”

“Ta chưa *thấy* *thế*!”

“Vậy sao chàng biết?”

“Vì anh ta không chỉ là người gholá; anh ta là Duncan Idaho.”

“Người Bene Tleilax đã tạo ra anh ta.”

“Họ tạo ra nhiều hơn họ dự tính.”

Nàng lắc đầu. Một góc khăn nezthoni sột soạt trên cổ áo thụng. “Làm thế nào chàng thay đổi được việc anh ta là gholá?”

“Hayt,” Paul nói, “ngươi có phải là công cụ để hủy hoại ta không?”

“Nếu điều cốt lõi ở đây và vào lúc này thay đổi, tương lai sẽ thay đổi,” người gholá đáp.

“Đó không phải là câu trả lời!” Chani phản đối.

Paul lên giọng: “Ta sẽ chết như thế nào, Hayt?”

Ánh sáng lấp lánh trên đôi mắt kim loại. “Tâu Bệ hạ, người ta nói rằng Người sẽ chết vì quyền lực và tiền bạc.”

Chani cứng người. “Sao anh ta dám nói như thế với chàng?”

“Mentat luôn chân thực,” Paul nói.

“Duncan Idaho có thực là bạn chàng không?” nàng hỏi.

“Anh ấy đã hy sinh vì ta.”

“Thật buồn,” Chani thì thầm, “vì người gholá không thể phục hồi trở về bản

thể cũ của mình.”

“Vương phi sẽ biến đổi thân chứ?” người ghola hỏi, nhìn thẳng vào Chani.

“Ý anh ta là sao?” Chani hỏi.

“Bị biến đổi là bị khiến quay trở lại,” Paul nói. “Nhưng không có đường quay lại.”

“Con người ai cũng mang quá khứ theo mình,” Hayt nói.

“Và ghola cũng vậy?” Paul hỏi.

“Theo một cách nào đó, thưa Bệ hạ.”

“Vậy trong da thịt bí ẩn của ngươi là quá khứ gì?” Paul hỏi.

Chani thấy câu hỏi khiến người ghola bối rối. Cử chỉ của anh ta mau lẹ hơn, tay siết lại thành nắm đấm. Nàng liếc sang Paul, thầm hỏi tại sao chàng lại kích động anh ta như vậy. Liệu có phải có cách khiến sinh vật này phục hồi lại thành bản thể cũ của mình?

“Đã bao giờ có người ghola nào nhớ lại được quá khứ thật của mình chưa?” Chani hỏi.

“Người ta đã tìm đủ mọi cách,” Hayt đáp, mắt dán lên sàn cạnh chân mình.

“Chưa từng có người ghola nào phục hồi lại được về bản thể cũ.”

“Nhưng ngươi muốn điều đó,” Paul nói.

Bề mặt nhăn nhui của đôi mắt người ghola nhìn Paul chăm chú tới mãnh liệt.

“Đúng vậy!”

Giọng Paul dịu dàng: “Nếu có cách nào đó...”

“Da thịt này,” Hayt nói, chạm tay trái lên trán trong cử chỉ chào mừng kỳ dị, “không phải là da thịt mà bản thể gốc đã được sinh ra. Nó đã... tái sinh. Chỉ có hình dạng là tương tự. Một người Điện Vũ cũng làm được như thế.”

“Không được như thế,” Paul nói. “Và ngươi không phải là người Điện Vũ.”

“Đúng vậy, thưa Bệ hạ.”

“Hình dạng của ngươi từ đâu mà có?”

“Dấu vết gene trong những tế bào nguyên gốc.”

“Ở nơi nào đó,” Paul nói, “có thứ gì đó mềm dẻo ghi nhớ hình dạng của Duncan Idaho. Tương truyền rằng những người cổ đại đã tìm hiểu lĩnh vực này trước cuộc Thánh chiến Butler. Phạm vi của ký ức này như thế nào, Hayt? Nó biết được gì từ bản thể gốc?”

Người gholia nhún vai.

“Nếu anh ta không phải Idaho thì sao?” Chani hỏi.

“Anh ta đúng là Idaho.”

“Chàng có chắc chắn không?” nàng hỏi.

“Anh ta là Duncan trong mọi khía cạnh. Ta không tưởng tượng nổi thể lực nào mạnh tới mức giữ được hình dáng đó mà không có chút lơ là hay sai lệch nào.”

“Bệ hạ!” Hayt phản đối. “Chúng ta không thể tưởng tượng ra thứ gì đó không có nghĩa là nó không tồn tại thực. Có những điều mà là một gholia thần phải làm, nhưng là con người thần sẽ không làm.”

Vẫn nhìn Chani, Paul nói: “Thấy không?” Nàng gật đầu.

Paul quay đi, chiến đấu chống lại nỗi buồn sâu sắc. Chàng bước ra cửa sổ ban công, kéo trướng rủ ra. Ánh sáng đột ngột tràn vào bóng tối lờ mờ. Chàng kéo chặt khăn choàng vai của bộ áo thụng, lắng nghe những âm thanh phía sau.

Không có gì cả.

Chàng quay lại. Chani đứng như bị bỏ bùa mê, chăm chú nhìn người ghola.

Paul thấy Hayt đã rút lui vào đâu đó trong nội tâm mình - đã quay lại nơi chốn của ghola.

Chani quay người khi nghe tiếng Paul trở lại. Nàng vẫn thấy mình bị nắm giữ trong cái khoảnh khắc mà Paul thúc giục. Trong giây lát, người ghola là một con người quan trọng và mãnh liệt. Khi đó, anh ta là người mà nàng không sợ - thực ra là người mà nàng thích và khâm phục. Giờ thì nàng hiểu mục đích của Paul khi thăm dò anh ta. Chàng muốn nàng thấy *con người* trong thể xác ghola.

Nàng nhìn Paul. “Người đó, anh ta là Duncan Idaho phải không?”

“Đó là Duncan Idaho. Anh ta vẫn ở đó.”

“*Anh ta* sẽ cho phép Irulan tiếp tục sống sao?” Chani hỏi.

Nước vẫn chưa ngấm sâu, Paul nghĩ. Và chàng nói: “Nếu ta ra lệnh như vậy.”

“Em không hiểu,” nàng nói. “Không phải chàng nên giận dữ sao?”

“Ta rất giận.”

“Chàng không có vẻ... giận dữ. Chàng có vẻ âu sầu.”

Chàng nhắm mắt lại. “Đúng. Cả như thế nữa.”

“Chàng là người đàn ông của em,” nàng nói. “Em biết thế, nhưng em chợt không hiểu được chàng.”

Paul đột ngột thấy mình đang bước xuống một cái hang dài. Cơ thể chàng cử động - một bước chân rồi một bước chân nữa - nhưng suy nghĩ của chàng lang thang ở nơi nào khác. “Chính ta cũng không hiểu nổi mình,” chàng thì thầm. Khi mở mắt ra, chàng thấy mình đã bước khỏi chỗ Chani.

Nàng lên tiếng đầu đó sau lưng chàng. “Tình yêu của em, em sẽ không hỏi lại lần nữa chàng đã *thấy* gì. Em chỉ biết rằng em sẽ cho chàng đưa con nôi dỗi mà chúng ta mong muốn.”

Chàng gật đầu. “Ta đã biết thế từ đầu rồi.” Chàng quay lại nhìn nàng. Chani như thể ở nơi nào đó rất xa xôi.

Nàng đứng thẳng dậy, đặt tay lên bụng. “Em đói quá. Các bác sĩ bảo em phải ăn gấp ba bốn lần trước kia. Em sợ lắm, chàng yêu. Mọi chuyện diễn ra nhanh quá.”

Nhanh quá, chàng cũng nghĩ vậy. Bào thai này biết tốc độ là cần thiết.

CHƯƠNG 15

Ta có thể thấy bản chất táo bạo của những hành động mà Muad'dib thực hiện trong sự thật rằng dù ngay từ đầu Người biết mình sẽ đi đâu, Người không một lần nào bước chệch khỏi con đường đó. Người đã thể hiện điều đó rõ ràng khi Người nói: "Ta cho các ngươi biết rằng giờ ta đã đến thời điểm thử thách để cho thấy ta là Bê Tôi Tới Thượng." Và vì vậy, Người gắn kết mọi thứ lại thành Một, để cả bạn bè và kẻ thù đều thờ phụng Người. Vì lý do này và chỉ vì lý do này mà những Tông đồ theo Người cầu nguyện: "Đáng tối cao, xin hãy bảo vệ chúng con khỏi những con đường khác mà Muad'dib đã đổ đầy Nước của Đờì Ngài." Ta chỉ mừng tưng được những "con đường khác" đó với sự khiếp sợ sâu sắc nhất.

- Trích Yiam-el-Din (Sách Phán xét)

Người đưa tin là một phụ nữ trẻ - Chani biết gương mặt, cái tên và dòng tộc đó - vì vậy mà cô ta vượt qua được An ninh Hoàng gia.

Chani không làm gì hơn ngoài việc xác nhận danh tính cô gái với người Sĩ quan An ninh tên là Bannerjee, người này liền sắp xếp cho cô ta gặp Muad'dib. Bannerjee làm vậy theo bản năng và vì yên tâm rằng cha người phụ nữ trẻ này từng là thành viên trong đội Đặc công Tử thần của Hoàng đế, chiến binh Fedaykin đáng sợ, trong thời gian trước cuộc Thánh chiến. Nếu không vì vậy, anh hẳn đã lờ đi lời cô ta van xin rằng thông điệp mang tới chỉ dành cho Muad'dib.

Dĩ nhiên cô ta đã được kiểm tra và khám xét trước khi được diện kiến Paul trong thư phòng riêng. Dù vậy, Bannerjee vẫn tháp tùng, một tay đặt trên dao, tay kia trên cánh tay cô.

Lúc họ cho cô ta vào phòng, trời đã gần giữa trưa - một nơi lạ lẫm, sự kết

hợp giữa Fremen miền sa mạc và Quý tộc Hoàng gia. Những tấm trưng *Heireg* treo dọc ba mặt tường: những tấm màn thanh nhã thêu các nhân vật trong thần thoại Fremen. Một màn hình lớn treo trên mặt tường thứ tư, bề mặt xám bạc đằng sau cái bàn bầu dục trên đó chỉ đặt một thứ: cái đồng hồ cát Fremen gắn vào mô hình vũ trụ. Mô hình vũ trụ này là thiết bị treo từ hành tinh Ix, thể hiện cả hai mặt trăng của Arrakis xếp thẳng hàng với mặt trời thành hình Tam Trùng kinh điển.

Paul đứng cạnh bàn, liếc nhìn Bannerjee. Người Sĩ quan An ninh này là một trong những kẻ tiên thân từ Sở cảnh sát Fremen, giành được địa vị hiện tại bằng đầu óc và sự trung thành đã được chứng minh, dù cái tên cho biết rằng tổ tiên mình đã từng buôn lậu. Anh ta có thân hình rắn chắc, gần tới mức đầy đà. Những lọn tóc đen rủ xuống trên làn da trán tối sẫm nom ướt át giống như mào của một loài chim kỳ lạ. Đôi mắt anh màu xanh-trong-xanh và mang vẻ điềm tĩnh mà trước hạnh phúc hay sự hung tàn đều có thể không biến sắc. Cả Chani và Stilgar đều tin tưởng anh ta. Paul biết nếu chàng bảo Bannerjee lập tức bóp cổ người phụ nữ này, anh ta sẽ làm ngay.

“Bẩm Bệ hạ, đây là nữ sứ giả,” Bannerjee nói. “Vương phi Chani nói cô ta mang thông điệp tới cho Người.”

“Được rồi,” Paul gạt đầu cộc lốc.

Kỳ lạ thay, cô gái không nhìn chàng. Toàn bộ sự chú ý của cô tập trung vào mô hình vũ trụ. Cô gái này da sẫm màu, cao trung bình, dáng người ẩn sau bộ áo thụng bằng vải màu mận chín đắt tiền và với kiểu may đơn giản của người giàu có. Mái tóc xanh đen buộc lại bằng dải băng hẹp cùng chất liệu với áo thụng. Bộ áo thụng che đi đôi bàn tay. Paul cho rằng hẳn chúng đang siết chặt vào nhau. Điều đó hợp tính cách. Mọi thứ ở cô ta đều hợp tính cách - kể cả áo thụng: bộ quần áo cực kỳ lộng lẫy dành riêng cho những thời điểm như thế này.

Paul ra hiệu cho Bannerjee bước sang bên cạnh. Anh do dự rồi tuân mệnh. Giờ cô gái bước lên trước một bước. Vẻ yêu kiều ẩn trong cử chỉ. Dù vậy, mắt cô ta vẫn tránh nhìn Paul.

Paul háng giọng.

Giờ cô gái ngược mắt lên, đôi mắt không lòng trắng mở rộng với độ kính sợ phù hợp. Cô có gương mặt nhỏ nhắn kỳ lạ với chiếc cằm thanh nhã, cách mím môi có vẻ dè dặt. Cặp mắt có vẻ to bất thường phía trên hai gò má dốc. Khí sắc quanh cô ủ rũ, điều gì đó cho thấy rằng cô ít khi cười. Khóe mắt thậm chí hơi mang màu vàng nhạt, có thể bị bụi kích thích hoặc là dấu hiệu của semuta.

Mọi thứ đều hợp tính cách.

“Nàng yêu cầu được diện kiến ta,” Paul nói.

Thời điểm thử thách cao nhất dành cho hình dáng-cô gái này còn chưa tới. Scytale đã khoác lên mình hình dáng này, kiểu cách, giới tính, giọng nói này - mọi thứ mà khả năng của hắn nắm bắt và đảm đương được. Nhưng Muad'dib biết người phụ nữ này từ những ngày ở sietch. Lúc đó cô ta mới chỉ là một cô bé, nhưng cô ta đã cùng Muad'dib có những trải nghiệm giống nhau. Có những phần ký ức phải khéo léo tránh đi. Đây là vai đóng cần nhiều nỗ lực nhất mà Scytale từng thử sức.

“Thần là Lichna, con gái của Otheym vùng Berk al Dib.”

Giọng cô gái lí nhí, nhưng kiên quyết nêu danh tính, phụ thân và huyết thống của mình.

Paul gật đầu. Chàng hiểu Chani đã bị lừa như thế nào. Âm sắc giọng nói, mọi thứ đều được tái tạo chính xác. Nếu không phải nhờ được dòng Bene Gesserit rèn luyện về giọng nói và không nhờ mạng lưới *đạo* mà trong đó thì

kiến tiên tri đang quần lấy chàng, có lẽ chính chàng cũng sẽ bị sự cải trang của người Diện Vũ đánh lừa.

Nhờ được rèn luyện mà chàng phát hiện ra một vài điểm không nhất quán: cô gái già hơn tuổi thực tế; dây thanh âm bị kiểm soát quá nhiều; cổ và vai thiếu đi phần nhỏ tư thế ngạo mạn tinh vi của người Fremen. Nhưng cũng có nhiều sự chính xác: bộ áo thụng đất tiền được may để bộc lộ địa vị thực... và những đường nét giống hệt một cách tuyệt đẹp. Chúng cho thấy người Diện Vũ này cũng có sự thương cảm nhất định đối với cái vai mình đang khoác.

“Hãy thư thái trong nhà ta, con gái của Otheym,” Paul chào đón theo cách truyền thống của người Fremen. “Nàng được chào đón như nước sau mùa khô hạn.”

Dấu hiệu nhẹ nhõm khó nhìn ra nhất bày tỏ thái độ tự tin khi nghe từ chàng lời đón tiếp này.

“Thần mang tới một thông điệp,” cô gái nói.

“Mỗi người tự bản thân đều mang thông điệp,” Paul nói.

Scytale thở nhẹ. Mọi việc diễn ra tốt đẹp, nhưng giờ đã đến lúc phải thực hiện nhiệm vụ tối quan trọng đó: phải dẫn lối cho tên Atreides bước vào con đường đặc biệt. Hắn phải mất đi người thiếp Fremen trong hoàn cảnh không thể trách ai khác được. Thất bại chỉ được thuộc về vị Muad'dib có *quyền lực tuyệt đối*. Phải dẫn dắt hắn tới chỗ nhận thức tối hậu về thất bại của mình và từ đó chấp nhận lựa chọn khác mà Tleilaxu đưa ra.

“Thần là khói xua đi giấc ngủ trong đêm,” Scytale nói, sử dụng cụm mật mã của quân Fedaykin, có nghĩa là: *Tôi mang tin xấu*.

Paul cố giữ bình tĩnh. Chàng cảm thấy mình lỏa lồ, linh hồn bị bỏ rơi trong thời gian mò mẫm ẩn mình khỏi mọi thị kiến. Sự tiên tri hùng mạnh che giấu

người Diện Vũ. Chàng chỉ nhận biết được đường viền của những động thái đó. Chàng chỉ biết mình *không* được làm gì. Chàng không được giết tên Diện Vũ này. Điều đó sẽ đẩy nhanh cái tương lai vốn dĩ phải tránh bằng mọi giá. Chàng phải tìm ra cách nào đó để đột nhập vào bóng tối và thay đổi những đường nét đáng sợ đó.

“Hãy nêu thông điệp đi,” Paul lên tiếng.

Bannerjee bước tới chỗ anh có thể quan sát gương mặt của cô gái. Cô dường như giờ mới nhận ra anh và mắt liếc xuống cán dao dưới tay người Sĩ quan An ninh.

“Người trong trắng không tin vào cái ác,” cô nói, nhìn thẳng vào Bannerjee.

A, làm tốt lắm, Paul nghĩ. Đó là điều mà Lichna đích thực hẳn sẽ nói. Chàng thấy đau nhói trong giây lát cho người con gái thực sự của Otheym - giờ đã chết, mọi cái xác trong cát. Dù vậy không có thời gian cho những cảm xúc đó. Chàng tự giận mình.

Bannerjee chăm chú nhìn cô gái.

“Thần được bảo phải đưa tin trong bí mật,” cô gái nói.

“Tại sao?” Bannerjee yêu cầu, giọng gay gắt và thăm dò.

“Vì đó là mong muốn của cha thần.”

“Đây là bạn ta,” Paul nói. “Ta không phải người Fremen sao? Vậy thì bạn ta có thể nghe bất cứ điều gì ta nghe được.”

Scytale trấn tĩnh trong hình dạng cô gái. Đây có thực là truyền thống của người Fremen không... hay đây là thử thách?

“Hoàng đế có thể tạo nên luật lệ cho riêng mình,” Scytale nói. “Đây là thông

điệp: Cha thần mong người đến chỗ ông, đưa Chani đi theo.”

“Tại sao ta lại phải đưa Chani đi theo?”

“Vương phi là người đàn bà của Người, và là một Sayyadina. Đây là vấn đề của Nước, theo luật bộ tộc chúng ta. Vương phi phải chứng thực rằng cha thần nói theo Luật của người Fremen.”

Vậy thực sự có người Fremen trong âm mưu này, Paul nghĩ. Nhất định đây đúng là khoảnh khắc thích hợp để thành hình những thứ sắp diễn ra. Và chàng không có cách nào khác ngoài việc đi theo con đường này.

“Cha nàng sẽ nói về điều gì?” Paul hỏi.

“Ông sẽ kể về mưu đồ chống lại Bộ hạ - mưu đồ giữa những người Fremen.”

“Tại sao ông ấy không tự đưa thông điệp tới đây?” Bannerjee yêu cầu.

Cô gái vẫn nhìn Paul. “Cha thần không thể tới đây. Những kẻ âm mưu đã nghi ngờ ông. Ông sẽ không sống sót sau chuyến đi.”

“Ông ấy không thể tiết lộ mưu đồ với cô sao?” Bannerjee hỏi. “Sao ông ấy lại mạo hiểm con gái mình với nhiệm vụ như thế chứ?”

“Chi tiết được khóa trong vật truyền mà chỉ Muad'dib mới mở được,” cô gái nói. “Thần chỉ biết có vậy.”

“Vậy tại sao không gửi vật truyền?” Paul hỏi.

“Con người là vật truyền,” cô gái nói.

“Vậy thì ta sẽ đi,” Paul nói. “Nhưng ta sẽ đi một mình.”

“Chani phải tháp tùng người!”

“Chani đang mang thai.”

“Đã bao giờ có người phụ nữ Fremen nào từ chối...”

“Kẻ thù của ta đã cho nàng uống độc được tinh vi,” Paul nói. “Cuộc sinh nở này sẽ không dễ dàng. Sức khỏe nàng không cho phép nàng thắp tùng ta vào lúc này.”

Trước khi Scytale áp chế được, những cảm xúc kỳ lạ lướt qua dáng vẻ của cô gái: thất vọng, giận dữ. Scytale được nhắc rằng mọi nạn nhân đều phải có đường thoát - kể cả người như Muad'dib. Dù vậy mưu đồ vẫn chưa thất bại. Tên Atreides này vẫn nằm trong lưới. Hắn là sinh vật đã phát triển vững chắc theo một khuôn mẫu. Hắn sẽ tự hủy diệt mình trước khi thay đổi được sang cực đối lập của khuôn mẫu đó. Người Kwisatz Haderach của Tleilaxu đã từng như vậy. Rồi người này cũng sẽ như vậy. Và rồi... còn người ghola nữa.

“Hãy để thần yêu cầu Chani quyết định,” cô gái nói.

“Ta đã quyết định,” Paul nói. “Nàng sẽ theo ta thay cho Chani.”

“Việc này cần tới một vị Sayyadina biết Nghi thức!”

“Nàng không phải là bạn của Chani sao?”

Tình thế khó xử! Scytale nghĩ. Hắn nghi ngờ rồi sao? Không. Hắn chỉ thận trọng theo cách của dân Fremen. Và thuốc ngừa thai đúng là sự thật. Ôi dào - vẫn còn cách khác.

“Cha thần bảo thần không được trở về,” Scytale nói, “ông bảo rằng thần phải tìm nơi ẩn náu ở chỗ Người. Ông nói Người sẽ không bắt thần mạo hiểm.”

Paul gật đầu. Hợp tính cách tuyệt hảo. Chàng không thể từ chối ban cho cô ta nơi ẩn náu. Cô ta đã cầu xin được phục tùng mệnh lệnh của phụ thân theo cách của người Fremen.

“Ta sẽ đưa Harah, phu nhân của Stilgar đi theo,” Paul nói. “Nàng sẽ cho chúng ta biết đường tới chỗ cha nàng.”

“Sao Bệ hạ biết Người tin được phu nhân của Stilgar?”

“Ta biết thế.”

“Nhưng thần thì không.”

Paul mím môi, rồi nói: “Mẫu thân nàng vẫn còn sống chứ?”

“Mẹ đẻ thần đã tới với Shai-hulud. Mẹ kế của thần vẫn sống và đang chăm sóc cha thần. Tại sao Người hỏi vậy?”

“Bà thuộc về khu động Sietch Tabr phải không?”

“Vâng.”

“Ta còn nhớ bà,” Paul nói. “Bà sẽ thế chỗ Chani.” Chàng ra hiệu cho Bannerjee. “Hãy cho người hầu đưa Lichna, con gái của Otheym về nơi ở thích hợp.”

Bannerjee gật đầu. *Người hầu*. Từ khóa đó có nghĩa là nữ sứ giả này phải được canh gác đặc biệt. Anh nắm lấy tay cô ta. Cô ta cứng lại.

“Bệ hạ sẽ tới chỗ cha thần như thế nào?” cô ta nài nỉ.

“Nàng sẽ tả đường cho Bannerjee,” Paul nói. “Người này là bạn của ta.”

“Không! Cha thần đã ra lệnh cho thần! Thần không thể!”

“Bannerjee,” Paul gọi.

Bannerjee dừng lại. Paul thấy anh ta đang lục tìm trong cái trí nhớ bách khoa đã đưa mình vào địa vị được tin cần này. “Thần biết một người dẫn đường có

thê đưa Bệ hạ tới chỗ Otheym,” Bannerjee nói.

“Vậy ta sẽ đi một mình,” Paul nói.

“Bệ hạ, nếu Người...”

“Otheym muốn thê,” Paul nói, chỉ suýt soát giấu đi được sự mỉa mai của mình.

“Bệ hạ, như thế quá nguy hiểm,” Bannerjee phản đối.

“Ngay cả Hoàng đế cũng có lúc phải chấp nhận nguy hiểm,” Paul nói. “Ta quyết định rồi. Hãy làm như ta ra lệnh.”

Bannerjee miễn cưỡng dẫn người Diện Vũ rời khỏi phòng.

Paul quay về phía màn hình trống sau bàn mình. Chàng thấy mình đang đợi hòn đá mù quáng bay tới từ độ cao nào đó.

Có nên nói cho Bannerjee biết bản chất thực của nữ sứ giả này không? chàng phân vân. Không! Việc đó không được viết lên màn thị kiến của chàng. Ở đây, mọi sự chệch đường đều thúc đẩy bạo lực. Cần phải tìm thấy một khoảnh khắc điểm tựa, một nơi mà chàng có thể dứt mình ra khỏi thị kiến.

Nếu khoảnh khắc đó tồn tại thực...

CHƯƠNG 16

Dù nền văn minh của nhân loại có trở nên kỳ lạ tới mức nào, dù cuộc sống và xã hội có phát triển tới mức nào hay điểm chung giữa máy móc và con người có trở nên phức tạp đến đâu, luôn luôn xuất hiện quãng giải lao cho quyền lực cô độc khi mà tiến trình của nhân loại, tương lai của nhân loại, phụ thuộc vào các hành động khá đơn giản từ những cá nhân đơn nhất.

- Trích Godbuk của Tleilaxu.

Paul hơi khập khiễng khi chàng đi qua cầu bộ hành trên cao dẫn từ Vương thành tới Văn phòng Đạo Qizarate. Đã gần tới hoàng hôn, và chàng đã đi qua những khoảng tối dài ẩn giấu chàng, song những đôi mắt sắc sảo vẫn có thể phát hiện điều gì đó trong dáng đi cho biết chàng là ai. Chàng mang theo khiên nhưng không bật khiên lên, các tùy tùng đã thống nhất rằng ánh sáng lấp lánh từ nó sẽ khiến cho ai đó sinh nghi.

Paul liếc sang trái. Những dải mây cát nằm vắt ngang qua hoàng hôn như cửa chớp giát gỗ mỏng. Không khí khô như ở trại hiereg lọt qua những ống lọc của bộ sa phục chàng mặc.

Chàng không hẳn ở ngoài này một mình, nhưng mạng lưới an ninh quanh chàng chưa bao giờ lơ lửng đến thế kể từ khi chàng thôi đi dạo phố một mình trong đêm. Những chiếc tàu chim với bộ quét đêm lững lờ tít xa trên đầu theo đường bay có vẻ tình cờ, tất cả đều gắn với chuyển động của chàng qua cái máy phát giấu trong quần áo. Những người được chọn kỹ bước dọc các con phố phía dưới. Những người khác đã tỏa ra khắp thành phố sau khi thấy Hoàng đế trong võ cải trang - từ quần áo người Fremen cho tới bộ sa phục và sa ủng *temag*, những đường nét tối sẫm. Má chàng bị làm méo đi bởi ống nhựa dẻo lồng vào trong. Một cái ống hứng chạy dọc xuống hàm trái.

Khi tới đầu bên kia cây cầu, Paul liếc về sau, phát hiện ra chuyển động dưới khung mắt cáo bằng đá che ban công trên khu biệt phòng của chàng. Không nghi ngờ gì, đó là Chani. “Săn cát trong sa mạc,” nàng hẳn sẽ gọi chuyển mạo hiểm này như vậy.

Nàng hiểu lựa chọn cay đắng này mới ít làm sao. Lựa chọn giữa những nỗi thống khổ, chàng nghĩ, khiến cho thậm chí những nỗi thống khổ nhỏ nhoi hơn cũng gần như có thể chịu đựng được.

Trong một khoảng khắc mờ ảo và đầy đau đớn, chàng gọi lại cuộc chia tay của họ. Vào giây phút cuối, Chani đã thoáng nhận ra cảm xúc của chàng, nhưng nàng hiểu nhầm nó. Nàng nghĩ cảm xúc của chàng là thứ cảm xúc bình thường khi chia tay người thân để bước vào chốn lạ đầy nguy hiểm.

Giá như mình không biết rõ, chàng nghĩ.

Giờ chàng đã đi hẳn qua cầu và bước vào hành lang thượng qua tòa văn phòng. Ở đây có những quả đèn cầu cố định và người ta bận rộn làm việc. Đạo Qizarate không bao giờ ngủ. Chàng nhận thấy mình quan tâm đến những ký hiệu trên cửa, như thể lần đầu tiên chàng thấy chúng: *Thương Nhân Tốc Độ. Gió Lặng và Thổi. Viễn Cảnh Tiên Tri. Thử Thách Lòng Tin. Dự Trữ Tôn Giáo. Vũ Khí... Cơ Quan Truyền Bá Đức Tin...*

Một cái tên thành thật hơn hẳn phải là *Cơ Quan Truyền Bá của Bộ Máy Quan Liêu*, chàng nghĩ.

Loại công chức tôn giáo này đã mọc lên khắp mọi nơi trong vũ trụ. Tín đồ Qizarate mới này vốn dĩ là một kẻ cải đạo. Anh ta ít khi thay thế được người Fremmen trong những vị trí chủ chốt, nhưng anh ta lấp đầy mọi khe hở. Anh ta dùng hương dục để chứng tỏ mình đủ tiền mua nó hòng kéo dài tuổi thọ. Anh ta đứng tách biệt khỏi những người trị vì mình - Hoàng đế, Hiệp hội, Bene Gesserit, hội đồng Landsraad, Gia tộc hay Đạo Qizarate. Chúa của anh

ta là Hồ sơ và Thủ tục. Anh ta được những hệ thống hồ sơ đồ sộ và mentat phục vụ. Động cơ cá nhân là từ đầu tiên trong giáo lý của anh ta, dù anh ta cũng hoạt động mồm mép đủ nhiều theo giới luật của các nhà Thánh chiến Butler. Anh ta bảo máy móc không thể cấu thành theo hình dáng của trí óc con người, nhưng mọi hành động của anh ta tiết lộ rằng anh ta ưa máy móc hơn con người, ưa số liệu hơn cá thể, ưa thể giới quan chung xa xôi hơn sự tiếp xúc riêng tư thân mật cần tới trí tưởng tượng và tính chủ động.

Khi Paul bước lên đoạn dốc ở góc xa của tòa nhà, chàng nghe thấy tiếng chuông báo hiệu Nghi Lễ Chiều tại Đền của Alia.

Tiếng chuông tạo cảm giác vĩnh cửu kỳ lạ.

Ngôi đền phía bên kia quảng trường chật ních hãy còn khá mới. Các nghi lễ nó tiến hành mới được sáng tạo ra gần đây, nhưng có điều gì đó nơi cái bối cảnh này trong một ổ cát ở rìa Arrakeen - điều gì đó trong cách cát cuốn theo gió bắt đầu làm biến dạng đá và nhựa dẻo, thứ gì đó trong cách những tòa nhà bừa bãi mọc lên xung quanh ngôi đền. Mọi thứ đều mưu mô tạo ra ấn tượng rằng đây là một nơi rất xa xưa đầy truyền thống và bí ẩn.

Giờ chàng bước xuống đám đông chen lấn - hòa vào họ. Người dẫn đường duy nhất mà Cơ quan An ninh của chàng có thể tìm ra khăng khăng bảo phải làm cách này. Cơ quan An ninh không thích sự sẵn lòng chấp thuận của Paul. Stilgar lại càng không thích. Và Chani là người phản đối nhiều nhất.

Đám đông xung quanh, kể cả khi có ai chạm vào chàng, chỉ liếc về phía chàng mà không để ý gì và bước vội qua, cho chàng tự do di chuyển một cách kỳ lạ. Chàng biết đó là cách họ quen đối đãi với một người Fremen. Chàng đi với dáng dấp như một người thuộc về bên trong sa mạc. Những người như thế rất dễ nổi giận.

Khi chàng bước vào dòng người gấp gáp tiến tới những bậc thềm của ngôi

đền, đám đông càng trở nên chen chúc. Những người xung quanh giờ không thể không lấn sát vào chàng, nhưng chàng nhận được những lời xin lỗi theo nghi thức: “Xin quý ngài thứ lỗi, tôi không tránh được sự khiếm nhã này.” “Xin lỗi ngài, tôi chưa bao giờ thấy đám đông nào chen chúc thế này.” “Tôi hạ mình trước ngài, người dân mộ đạo. Có kẻ nào đó thô lỗ đẩy tôi.”

Paul lờ những câu nói đó đi sau vài lời đầu tiên. Chúng chẳng mang tình cảm gì trong đó ngoài một thứ sợ hãi theo nghi thức. Thay vì thế, chàng nghĩ rằng mình đã tiến được một quãng đường rất xa từ những ngày thơ ấu ở Lâu đài Caladan. Từ nơi nào chàng đã đặt chân lên con đường dẫn tới chuyến đi này, băng qua quảng trường đông đúc trên một hành tinh xa Caladan đến thế? Chàng có thật đã đặt chân lên con đường đó không? Chàng không thể nói rằng mình đã hành động vào một lúc nào đó trong cuộc đời vì một lý do cụ thể. Động cơ và những thế lực ảnh hưởng rất phức tạp - có lẽ phức tạp hơn bất cứ điều rầy rà nào lịch sử nhân loại từng chứng kiến. Chàng có cảm giác nóng nảy rằng mình vẫn có thể tránh được định mệnh mà mình đã thấy quá rõ ràng dọc con đường này. Nhưng đám đông đẩy chàng tiến bước và chàng thấy choáng váng vì mình đã lạc đường, đánh mất hướng đi riêng trên đường đời.

Đám đông cuốn chàng lên những bậc thang vào mái cổng của ngôi đền. Mọi giọng nói nín bặt. Mùi sợ hãi mạnh hơn - cay sè, đẫm mồ hôi.

Các thầy dòng đã bắt đầu hành lễ trong đền. Những lời khấn đều đều của họ vượt lên các âm thanh khác - tiếng thì thầm, tiếng vải sột soạt, tiếng chân lệt xệt, tiếng ho - và kể câu chuyện về những miền đất xa xôi mà Nữ tu tề đã tới trong lúc nhập định linh thiêng.

“Nàng cười sâu cát không gian!

Nàng dẫn dắt qua mọi cơn bão

Tới miền đất gió nhẹ nhàng thổi.

Dù chúng ta ngủ cạnh ổ rắn,

Nàng bảo vệ linh hồn mơ màng của chúng ta.

Tránh xa hơi nóng miền sa mạc,

Nàng che chúng ta trong lòng chảo mát mẻ.

Răng nàng trắng ngần lấp lánh

Dẫn chúng ta đi trong đêm.

Những bím tóc của nàng

Nâng chúng ta tới thiên đường!

Mùi hương hoa ngọt ngào

Bao quanh chúng ta khi nàng xuất hiện.”

Balak! Paul nghĩ theo lối nghĩ của người Fremen. *Cẩn thận!* Nàng cũng có thể nổi cơn thịnh nộ.

Những ống đèn cao và mảnh giả cách lửa nền chạy dài dọc mái công của ngôi đền. Chúng lập lòe. Ánh sáng lập lòe khuấy động những ký ức tổ tiên trong Paul dù chàng đã biết đó chính là mục đích. Bối cảnh này như một sự lại giống, hữu hiệu và được tính toán một cách tinh vi. Chàng cảm ghét rằng mình đã nhúng tay vào nó.

Đám đông tuân cùng chàng qua những cánh cửa sắt cao để vào gian giữa giáo đường khổng lồ, một khu vực âm đạm với những ngọn đèn lung linh xa trên đầu, ở xa phía cuối là bệ thờ được rọi sáng rực rỡ. Đằng sau bệ, một vật bằng gỗ đen tương như đơn giản khảm những mô típ cát theo thần thoại

Fremen, những ngọn đèn giấu kín hắt lên từ trường cửa an toàn tạo thành cầu vòng borealis. Bảy hàng thầy dòng đang tụng kinh xếp phía dưới tấm màn quang phổ đó nom có vẻ kỳ quái: áo thụng đen, mặt trắng, miệng đồng thời cử động.

Paul quan sát những người hành hương quanh mình, bỗng thấy ghen tị với sự mê mải của họ, với dáng điệu họ lắng nghe những sự thật mà chàng không nghe thấy được. Chàng thấy dường như họ nhận được ở đây thứ gì đó chàng không với tới được, thứ gì đó có sức chữa lành đầy bí ẩn.

Chàng cố dịch lên gần bệ thờ thì liền bị một bàn tay nắm lấy cánh tay cản lại. Paul nhìn quanh, bắt gặp ánh mắt dò hỏi của một người Fremen rất già - đôi mắt xanh-trong-xanh dưới hàng lông mày nhô lên tỏ vẻ nhận ra chàng. Một cái tên lướt qua đầu Paul: Rasir, bằng hữu từ những ngày ở sietch.

Giữa đám đông chen chúc, Paul biết mình hoàn toàn yếu thế nếu Rasir định dùng bạo lực.

Ông già rướn lại gần, một tay đặt dưới bộ áo thụng lấm cát - không nghi ngờ gì, hẳn là đang nắm lấy chuôi dao pha lê. Paul thủ thế theo cách tốt nhất mình làm được để kháng cự lại. Ông già ghé đầu lại sát tai Paul, thì thầm: “Chúng ta sẽ đi cùng những người khác.”

Đó là tín hiệu nhận diện người dẫn đường. Paul gật đầu.

Rasir lùi lại, nhìn lên bệ thờ.

“Nàng đến từ phương Đông,” những thầy dòng trầm bổng. “Vàng thái dương sau lưng nàng. Mọi thứ đều lộ rõ. Với cái nhìn đầy ánh sáng - đôi mắt nàng không bỏ lỡ điều gì, dù là ánh sáng hay bóng tối.”

Tiếng đàn rebaba rền rĩ chói tai rít qua những giọng nói, khiến chúng ngừng bật, rơi vào im lặng. Đột ngột như có một làn điện chạy qua, đám đông dâng

lên trước vài mét. Giờ họ lèn lại thành đông thịt đầy chặt, không khí nặng nề vì hơi thở và mùi hương được.

“Shai-hulud viết trên cát sạch!” những thầy dòng hét lên.

Paul cảm thấy hơi thở mình hòa điệu với hơi thở những người xung quanh chàng. Dàn hợp xướng nữ ngân giọng ca yếu ớt từ khoảng tối phía sau cửa an toàn lấp lánh. “Alia... Alia... Alia...” Càng lúc tiếng hát càng to lên, rồi đột ngột ngưng bật.

Những giọng nói lại dịu dàng cầu kinh:

“Nàng làm mọi cơn bão lặng yên

Ánh mắt nàng giết kẻ thù,

Và giày vò những kẻ hoài nghi.

Từ những ngọn tháp Tuono

Nơi bình minh chiếu rọi

Và nước trong sạch chảy

Người sẽ thấy bóng nàng.

Trong hơi nóng chói chang mùa hạ

Nàng cho chúng ta sữa và bánh mì -

Mát mẻ, thơm mùi hương được.

Mắt nàng nung chảy kẻ thù,

Giày vò những kẻ áp bức

Và xuyên qua mọi điều huyền bí

Nàng là Alia . . . Alia . . . Alia . . .”

Những giọng nói tắt dần.

Paul thấy kinh tởm. *Chúng ta đang làm gì thế này?* chàng tự hỏi. Alia là chỉ là đứa trẻ phù thủy, nhưng nó đang già dặn lên. Và chàng nghĩ: *Già dặn hơn tức là ranh mãnh hơn.*

Không khí tâm linh chung trong ngôi đền dần vật tinh thần chàng. Chàng cảm nhận được bên trong mình cái phần chung với những người xung quanh, nhưng những điểm khác biệt thì đối lập vô cùng. Chàng đứng đó đắm chìm, bị cách ly trong một tội lỗi của riêng mình mà chàng chẳng bao giờ chuộc nổi. Vũ trụ bao la ngoài ngôi đền này tràn ngập tri giác chàng. Làm thế nào mà một con người, một buổi lễ, có thể hy vọng đan nối sự bao la ấy vào bộ quần áo vừa vặn với tất cả loài người?

Paul rùng mình.

Vũ trụ chống lại chàng từng bước chân đi. Nó lảng tránh khi chàng chộp lấy, khoác lên vô vàn sự trá hình để đánh lừa chàng. Vũ trụ ấy không bao giờ chấp thuận bất cứ hình dạng nào chàng cho nó.

Sự im lặng sâu thẳm lướt qua ngôi đền.

Alia xuất hiện từ trong bóng tối phía sau những dải cầu vồng lấp lánh. Nàng mặc áo thụng vàng điểm xuyết màu xanh của nhà Atreides - sắc vàng thể hiện ánh nắng, sắc xanh thể hiện cái chết sản sinh sự sống. Paul bỗng có suy nghĩ đầy ngạc nhiên rằng Alia đã xuất hiện ở đây vì chàng, chỉ vì chàng. Chàng nhìn qua đám đông trong ngôi đền về phía em gái. *Đó là em gái chàng.* Chàng biết nghi lễ của em mình và gốc rễ mà nó bắt nguồn, nhưng chàng chưa từng đứng ở đây với những người hành hương, nhìn nó qua mắt

của họ. Ở đây, cử hành điều bí ẩn của nơi chốn này, chàng thấy em chàng cùng chung phần với cái vũ trụ đang chống lại chàng.

Các thầy dòng mang tới cho nàng cốc rượu lễ.

Alia nâng cốc rượu lễ lên.

Với một phần tri giác, Paul nhận ra cốc rượu lễ chứa melange nguyên vẹn, thuốc độc tinh vi, nguồn ban phước tiên tri.

Mắt nhìn cốc rượu, Alia lên tiếng. Giọng nàng mon trón đôi tai, thanh âm tinh túy, thánh thót và lưu loát.

“Ban đầu chúng ta trống rỗng,” nàng nói.

“Đốt nát không hiểu điều gì,” dàn đồng ca hát.

“Chúng ta không biết rằng Quyền năng ở khắp mọi nơi,” Alia nói.

“Và trong mọi Thời điểm,” dàn đồng ca hát.

“Đây là Quyền năng,” Alia nói, hơi nâng chiếc cốc lên.

“Nó cho chúng ta niềm vui,” dàn đồng ca hát.

Và nó cho chúng ta đau khổ, Paul nghĩ.

“Nó đánh thức linh hồn,” Alia nói.

“Nó xua tan mọi ngờ vực,” dàn đồng ca hát.

“Trong thế gian này, chúng ta diệt vong,” Alia nói.

“Trong Quyền năng này, chúng ta sống sót,” dàn đồng ca hát.

Alia đưa chiếc cốc lên miệng uống.

Chính mình cũng ngạc nhiên, Paul thấy mình cũng nín thở như người hành hương tầm thường nhất trong đám đông này. Dù biết rõ tới tận chân tơ kẽ tóc về trải nghiệm mà Alia đang có, chàng vẫn bị dính vào mạng *tau*. Chàng nhớ lại thứ thuốc độc cháy bỏng ấy chạy dọc cơ thể như thế nào. Ký ức trải ra khoảnh khắc thời gian ngưng chảy khi mà tri giác biến thành hạt bụi làm thuốc độc thay đổi. Chàng lại nếm trải sự thức tỉnh vào cõi phi thời gian nơi mọi thứ đều có thể. Chàng *biết* trải nghiệm hiện tại của Alia, nhưng giờ đây chàng vẫn thấy mình không biết nó. Sự bí hiểm làm con mắt hóa mù.

Alia run lên, khuyu gối.

Paul thở hắt ra với những người hành hương đang mê mẩn. Chàng gật đầu. Một phần tấm màn đã kéo lên trong tâm trí chàng. Đắm chìm trong niềm hân hoan của một thị kiến, chàng đã quên mất rằng mỗi thị kiến đều thuộc về tất cả những người vẫn đang-ở-trên-đường, vẫn đang biến chuyển. Trong thị kiến, anh đi qua bóng tối, không thể phân biệt thực tại với ngẫu nhiên mong manh. Anh thèm khát sự tuyệt đối không bao giờ hiện hữu.

Trong cơn thèm khát, anh đánh mất hiện tại.

Alia đứng đờ trong sự phấn khích của thay đổi nhờ hương dược.

Paul thấy có hiện thể mơ hồ nào đó đang nói với chàng: “Nhìn kia! Thấy đó! Thấy điều anh đã bỏ qua chưa?” Trong khoảng khắc ấy, chàng nghĩ chàng đã nhìn bằng mắt người khác, chàng thấy hình ảnh và nhịp điệu ở nơi mà không nhà họa sĩ hay thi sĩ nào tái tạo được. Nó đẹp và sinh động, ánh sáng chói chang phơi bày ham muốn quyền lực... thậm chí ham muốn của chính chàng.

Alia lên tiếng, giọng nói được khuếch đại ngân vang giữa giáo đường.

“Đêm ánh sáng,” nàng thét lên.

Tiếng rền rĩ lướt qua đám đông những người hành hương như đợt sóng.

“Không gì che giấu được trong một đêm như thế!” Alia nói. “Ánh sáng hiem hoi trong bóng tối này là gì vậy? Người không thể nhìn nó chăm chú! Giác quan không thể cảm nhận nó. Không ngôn từ nào diễn tả được nó.” Nàng hạ giọng. “Vực sâu vẫn ở đây. Nó chứa đầy tất cả những gì chưa hiện hữu. A a a, sự hung bạo mới dẹt dàng làm sao!”

Paul chờ đợi tín hiệu riêng nào đó từ em gái. Có thể là bất cứ cử chỉ hay ngôn từ nào, điều gì đó ma thuật và huyền bí, dòng chảy hướng ngoại vừa vặn với chàng như mũi tên khớp vào cây cung không lồ. Thời khắc này như thủy ngân run rẩy trong nhận thức chàng.

“Sẽ có đau buồn,” Alia ngâm. “Ta nhắc các người rằng mọi thứ chỉ là điểm khởi đầu, mãi mãi ở điểm khởi đầu. Các thế giới mới chờ đợi chúng ta chinh phục. Cái gì đó trong âm thanh của giọng ta sẽ vươn lên tới những số phận cao vợi. Người sẽ cười nhạo quá khứ, quên đi những gì giờ đây ta nói: có chỗ đồng nhất trong mọi sự khác biệt.”

Paul nén tiếng kêu thất vọng khi Alia hạ đầu xuống. Con bé không nói điều chàng muốn nghe. Cơ thể chàng như cái mai khô, cái vỏ bị con côn trùng sa mạc nào đó bỏ lại.

Những người khác hẳn cũng cảm thấy tương tự, chàng nghĩ. Chàng cảm nhận sự bồn chồn quanh mình. Đột nhiên, một phụ nữ trong đám đông, ai đó ở xa phía dưới thánh đường về bên trái Paul, hét lên, một âm thanh thống khổ không lời.

Alia ngẩng đầu lên, và Paul có cảm giác choáng váng rằng khoảng cách giữa họ đã sụp đổ, rằng chàng đang nhìn thẳng vào đôi mắt đờ đẫn của Alia - chỉ cách nàng vài tấc.

“Ai gọi ta?” Alia hỏi.

“Là con,” người phụ nữ kêu lên. “Là con, Alia. Ôi, Alia, hãy giúp con.

Người ta bảo con trai con đã bỏ mạng trên hành tinh Muritan. Có phải vậy không? Chẳng lẽ con không bao giờ được nhìn thấy con trai con lần nữa... không bao giờ nữa?”

“Người cố bước ngược trên cát,” Alia ngâm. “Không gì mất mát. Mọi thứ rồi đều trở lại, nhưng người có thể không nhận ra cái đang trở lại bởi hình thái đã đổi thay.”

“Alia, con không hiểu!” người phụ nữ rên rỉ.

“Người sống trong sự viên vông, nhưng người không thấy điều đó,” Alia nói, giọng nàng sắc lên. “Người là thần lẩn sao? Người nói với giọng Fremen. Người Fremen có bao giờ tìm cách kéo người đã khuất trở về không? Chúng ta cần gì ở những người đã khuất ngoài nước của họ?”

Phía dưới, giữa trung tâm của giáo đường, một người đàn ông mặc áo choàng đỏ đất tiền giơ cả hai tay lên, ống tay áo trễ xuống để lộ cánh tay trắng nhợt. “Alia,” ông ta hét lên, “con nhận được một đề nghị kinh doanh. Con có nên chấp nhận không?”

“Người đến đây như kẻ ăn mày,” Alia nói. “Người đi tìm cái bát vàng nhưng người sẽ chỉ thấy con dao.”

“Con được yêu cầu giết một người!” giọng ai đó hét lên từ bên phải - giọng trầm với sắc điệu của dân ở sietch. “Con có nên chấp nhận không? Nếu chấp nhận, liệu con có thành công không?”

“Bắt đầu và kết thúc đều là một,” Alia gắt. “Không phải ta đã bảo người điều đó sao? Người không tới đây để hỏi câu hỏi đó. Người không thể tin điều gì để phải tới đây mà hét lên chống lại nó?”

“Tâm trạng Người tối nay sôi sục quá,” một phụ nữ gần Paul thì thầm. “Anh đã bao giờ thấy Người giận dữ tới mức này chưa?”

Nó biết mình đang ở đây, Paul nghĩ. Có phải điều gì đó trong thị kiến đã khiến nó tức giận? Nó đang giận mình sao?

“Alia,” người đàn ông ngay phía trước Paul kêu lên. “Xin hãy cho những thương nhân và những kẻ thiếu đức tin này biết anh trai Người sẽ trị vì tới bao lâu!”

“Ta cho phép người tự mình nhìn quanh góc đó,” Alia gầm lên. “Miệng người bốc mùi định kiến! Nhờ anh trai ta cưới con tròng hổn mang mà người có mái nhà và nước!”

Với cử chỉ dữ dội, nắm lấy áo thụng, Alia quay ngoắt đi, bước qua những dải băng ánh sáng lung linh và biến mất vào bóng tối phía sau.

Ngay lập tức, các thầy dòng cất lên bài nguyện kết thúc, nhưng lời kinh lạc điệu. Rõ ràng họ bất ngờ với đoạn kết của buổi lễ. Tiếng lầm rầm rời rạc dậy lên từ mọi phía trong đám đông. Paul thấy quanh mình náo động - không yên, bất mãn.

“Chính là thằng ngu đã hỏi về chuyện kinh doanh đó,” người phụ nữ cạnh Paul lầm bầm. “Đồ đạo đức giả!”

Alia đã thấy gì? Điều gì đi qua tương lai?

Có điều gì đó đã xảy ra ở đây tối nay, làm ôi buổi lễ tiên tri. Thông thường thì đám đông ồn ào xin Alia trả lời những câu hỏi nhỏ mọn của họ. Họ tới như đám ăn mày xin lời tiên tri, đúng vậy. Chàng đã nghe họ cũng nhiều như đã quan sát họ, giấu mình trong bóng tối đằng sau bệ thờ. Điều gì khác trong tối nay?

Người Fremeni già giật tay áo Paul, gạt về phía cửa ra. Đám đông đã bắt đầu xô đẩy về hướng đó. Paul để mình tiến cùng với họ, tay người dẫn đường trên tay áo chàng. Trong lòng chàng cảm thấy cơ thể mình đã trở thành sự

hiện hình của thứ quyền năng nào đó mà chàng không còn kiểm soát được nữa. Chàng đã trở thành phi thực thể, cái tĩnh tự mình chuyển động. Chàng tồn tại ở giữa tâm của thứ phi thực thể đó, được dẫn qua phố phường trong đô thành của mình, đi theo dấu con đường trong thị kiến quen thuộc tới mức nó khiến trái tim chàng đóng băng vì nỗi đau buồn.

Mình nên biết Alia đã thấy gì, chàng nghĩ. Chính mình cũng đã thấy quá đủ rồi. Và nó không hét lên vì thế... nó cũng đã thấy những khả năng khác.

CHƯƠNG 17

Tăng trưởng sản xuất và thu nhập không được vượt ra ngoài kiểm soát trong Vương quốc của ta. Cốt lõi mệnh lệnh của ta là như vậy. Không được có khó khăn trong cân đối thanh toán giữa những khối ảnh hưởng khác nhau. Và lý do cho điều này đơn giản là vì ta ra lệnh như thế. Ta nhấn mạnh quyền lực của mình trong lĩnh vực này. Ta là người tiêu thụ năng lượng cao nhất trong phạm vi này và sẽ luôn là như vậy, dù sống hay đã chết. Chính quyền của ta chính là nền kinh tế.

- Chỉ thị trong Hội đồng, Hoàng đế Paul Muad'dib

“Thần sẽ rời Bệ hạ tại đây,” ông già nói, cất tay khỏi ống tay áo của Paul. “Nó ở bên phải, cánh cửa thứ hai phía đằng xa kia. Hãy đi cùng Shai-hulud, Muad'dib... và nhớ về lúc Người là Usul.”

Người dẫn đường của Paul biến mất vào bóng tối.

Đâu đó ngoài kia các nhân viên an ninh đang đợi để bắt giữ người dẫn đường và dẫn về nơi tra hỏi, Paul biết vậy. Nhưng Paul lại hy vọng rằng người Fremen già này sẽ trốn thoát.

Sao ở trên đầu và ánh sáng xa xăm của Mặt Trăng Đầu đâu đó bên kia Tường Chấn. Nhưng đây không phải là sa mạc rộng mở nơi mà người ta có thể nhờ sao dẫn đường. Paul nhận ra rằng ông già đã đưa mình tới một trong những khu ngoại ô mới.

Đường phố giờ dày đặc cát từ những cồn cát xâm thực cuốn vào. Ánh sáng nhạt từ quả đèn cầu treo công cộng đơn độc ở xa phía cuối phố. Nó đủ sáng để cho thấy đây là ngõ cụt.

Không khí quanh chàng nồng lên mùi của máy chum cất thu hồi nước. Thứ

đó hẳn không được đậy kín nên mùi hôi hám mới thoát ra, để thoát một lượng hơi ẩm lãng phí tới nguy hiểm vào trời đêm. Thần dân của chàng đã trở nên bất cần làm sao, Paul nghĩ. Họ là triệu phú nước - lãng quên cái thời khi một người trên hành tinh Arrakis này có thể bị giết chỉ vì một phần tám lượng nước trong cơ thể mình.

Tại sao mình lại do dự? Paul thầm hỏi. Đó là cánh cửa thứ hai xa phía cuối. Dù không được bảo thì mình cũng biết vậy. Nhưng chuyện này phải diễn ra chính xác. Vì vậy... mình do dự.

Tiếng cãi cọ đột ngột vang lên từ ngôi nhà trong góc bên trái Paul. Một phụ nữ đang nhiếc móc ai ở đó: cánh nhà mới của họ rò bụi, cô ta phàn nàn. Anh ta nghĩ nước rơi từ thiên đường xuống chắc? Nếu bụi bay vào, hơi ẩm sẽ thoát ra.

Vẫn còn người nhớ, Paul nghĩ.

Chàng bước xuống phố và cuộc cãi cọ nhỏ dần phía sau.

Nước từ thiên đường! chàng nghĩ.

Một vài người Fremen đã thấy điều kỳ diệu đó trên những thế giới khác. Chàng cũng đã tự mình thấy nó, đã đặt làm nó cho Arrakis, nhưng ký ức về nó cứ như là một điều đã xảy ra với ai khác. Nó được gọi là mưa. Chàng bỗng nhớ lại bão mưa trên thế giới nơi mình ra đời - những đám mây xám dày trên bầu trời Caladan, sự xuất hiện bão tố ánh điện, không khí ẩm, những giọt nước lớn đập xuống cửa sổ trên trần. Nó tràn như dòng suối xuống các mái hiên. Rãnh chịu bão đưa nước xuống dòng sông ngẫu bùn lênh láng trôi qua vườn ăn quả của Gia tộc... cây cối đứng đó với cành khô lấp lánh ướt.

Bàn chân Paul đung phải đồng cát thấp tích tụ dọc phố. Trong thoáng chốc chàng cảm thấy bùn bám vào đôi giày thời thơ ấu. Rồi chàng lại quay lại với cát, trong bóng tối bết bụi nghẹt gió, trong khi Tương lai lơ lửng phía trên

chàng, chế giễu. Chàng thấy sự khô cằn của cuộc sống quanh mình như lời lên án. *Người đã gây nên chuyện này!* Họ đã trở thành một nền văn minh với những kẻ quan sát và ngồi lê đôi mách mắt ráo hoảnh, những kẻ giải quyết mọi vấn đề bằng quyền lực... và nhiều quyền lực hơn... và thậm chí nhiều quyền lực hơn nữa - căm ghét từng biển cát ở đó.

Chân chàng đặt lên những phiến đá thô. Thị kiến chàng vẫn còn nhớ chúng. Cánh cửa chữ nhật màu thẫm xuất hiện bên phải - đen tuyền: nhà của Otheym. Ngôi nhà định mệnh, nơi khác với những ngôi nhà khác xung quanh chỉ trong vai trò mà Thời gian đã chọn cho nó. Một nơi lạ lùng để ghi dấu ẩn lại trong lịch sử.

Cửa mở khi chàng gõ. Khoảng trống để lộ ra ánh sáng xanh lá cây nhạt từ nhà ngoài. Một người lùn hé mắt nhìn ra, gương mặt già nua trên cơ thể con trẻ, một hiện thể ma quỷ mà năng lực tiên tri chưa bao giờ thấy.

“VẬY là Ngài đã tới,” bóng ma đó nói. Người lùn bước sang bên, thái độ không có vẻ kính sợ, chỉ *hau háu* một nụ cười chậm rãi. “Mời vào! Mời vào!”

Paul do dự. Trong thị kiến không có người lùn nào, nhưng còn dư đều chính xác. Thị kiến có thể hàm chứa những chênh lệch ấy mà vẫn giữ trọn cú lao nguyên thủy xuống sự vô cùng. Nhưng sự khác biệt khiến chàng dám hy vọng. Chàng liếc lại lên con phố, nhìn viên ngọc trai mịn màng là mặt trăng lấp lánh của chàng bơi ra khỏi những khoảng tối lờm chờm. Mặt trăng ám ảnh chàng. Nó rơi như thế nào?

“Mời vào,” người lùn cố nài.

Paul bước vào, nghe van hơi ẩm trên cửa đóng lại phía sau. Người lùn đi qua trước chàng để dẫn đường, bàn chân không lò lệt bệt trên sàn, hần mở cánh cửa lưới mắt cáo thanh nhả dẫn vào sân chính có mái rồi ra hiệu. “Họ đang

đội, thưa Bệ hạ.”

Bệ hạ, Paul nghĩ. Vậy thì hẳn có biết mình.

Trước khi Paul có thể nghĩ sâu về khám phá này, người lùn bước xuống một hành lang bên cạnh. Niềm hy vọng như ngọn gió của nhà tu dervish xoáy tròn khiêu vũ trong Paul. Chàng băng qua sân. Đó là một nơi tối sẫm và u ám, đầy mùi bệnh tật và thất bại. Không khí xung quanh dọa dẫm chàng. Chọn một cái ác nhỏ hơn có đồng nghĩa với bị đánh bại không? Chàng tự hỏi. Chàng đã đi xuống con đường này được bao xa rồi?

Ánh sáng tràn qua ô cửa hẹp trên tường phía xa. Chàng đẩy lùi cảm giác bị quan sát và thứ mùi ác độc rồi bước qua ô cửa vào một căn phòng nhỏ. Nó trông trái theo chuẩn của dân Fremen với những tấm trướng heireg chỉ treo trên hai mặt tường. Đối diện cửa, một người đàn ông ngồi trên tấm đệm màu đỏ son bên dưới tấm trướng đẹp nhất. Một bóng dáng đàn bà lẳng vẳng trong bóng tối đằng sau cánh cửa khác trên bức tường trông bên trái.

Paul cảm thấy bị mắc kẹt trong thị kiến. Đây là con đường mà nó hướng tới. Người lùn ở đâu? Sự khác biệt ở đâu?

Các giác quan chàng nắm bắt căn phòng chỉ với một liếc mắt duy nhất thu gọn tổng thể. Nơi này được chăm nom cẩn thận dù không có mấy đồ đạc. Móc và cần dọc theo những bức tường trông cho thấy nơi những bức trướng đã được tháo ra. Người hành hương chấp nhận những cái giá khổng lồ cho các cổ vật Fremen đã được xác thực, Paul nhắc mình. Người hành hương giàu có coi thảm treo miền sa mạc như báu vật, dấu hiệu đích thực của một hajj.

Paul thấy như những bức tường trông đang buộc tội mình với lớp vôi thạch cao mới. Trạng thái xơ xác của hai bức treo còn lại khuếch đại thêm cảm giác tội lỗi.

Một cái giá hẹp chiếm bức tường bên phải. Trên nó là một hàng ảnh chân dung - phần lớn là những người Fremen râu ria, vài người mặc sa phục với các ống hứng lòng thông, vài người trong quân phục Hoàng gia đứng tạo dáng trên nền quang cảnh ngoại lai kỳ lạ. Cảnh thường thấy nhất là cảnh biển.

Người Fremen trên nệm hắng giọng, buộc Paul nhìn mình. Đó là Otheym đúng như những gì mà thị kiến cho chàng thấy: cô đã trở nên gầy nhẳng, nom như cô chim với vẻ quá yếu ớt khó mà đỡ được cái đầu lớn. Gương mặt bị hủy hoại một cách không cân xứng - lưới sọc ngang dọc bên má trái dưới con mắt ủ rũ ướt át, nhưng bên còn lại thì không một tí vết, và ánh nhìn thẳng, xanh-trong-xanh của người Fremen. Mũi như cái neo dài cắt đôi khuôn mặt.

Đệm Otheym ngồi nằm giữa tấm thảm xác xơ màu nâu sẫm xen những sợi vàng. Vài nệm mang những vết hoen ố do sử dụng lâu ngày và chấp vá, nhưng từng mẫu kim loại quanh người đang ngồi sáng lên nhờ đánh bóng - các khung chân dung, râu và mép giá, đôn của cái bàn thấp bên phải.

Paul gạt đầu với nửa không sọc của gương mặt Otheym rồi nói: “Chúc may mắn đến với ông và gia thất của ông.” Đó là lời chào dành cho bạn cũ và người đồng hành từ thời sietch.

“Vậy là thần lại thấy Người lần nữa, Usul.”

Giọng nói gọi tên thời bộ tộc của chàng rên rỉ run run, giọng của người lớn tuổi. Con mắt ủ rũ mờ đục ở nửa bên mặt bị hủy hoại đưa đi đưa lại bên trên các vết sọc và lớp da ráp như giấy. Râu xám cứng tua tủa bên phía đó, và da hàm sần sùi. Miệng Otheym méo mó khi nói, khoảng trống để lộ những cái răng kim loại màu bạc.

“Muad’ dib luôn trả lời tiếng gọi của một Fedaykin,” Paul nói.

Người phụ nữ trong bóng tối ô cửa cử động và nói: “Stilgar vẫn khỏe khoang như vậy.”

Bà bước vào chỗ sáng, phiên bản già hơn của nàng Lichna mà tên Diên Vũ đã sao chép. Paul nhớ lại rằng Otheym đã cưới hai chị em. Tóc bà xám, mũi sắc như mũi phù thủy. Vết chai chân chim chạy dọc theo ngón cái và ngón trỏ của bà. Một phụ nữ Fremen hẳn sẽ tự hào trưng các vết đó trong những ngày sietch, nhưng bà thấy chàng nhìn tay mình thì liền giấu chúng trong nếp áo thụng xanh nhạt.

Paul nhớ lại tên bà - Dhuri. Cú sốc đến khi chàng nhớ về bà như một đứa trẻ, không phải như trong thị kiến về những giây phút này. Chính sự rên rỉ đã làm cho giọng bà góc cạnh, Paul nhủ thầm. Bà từng rên rỉ thậm chí khi còn là con trẻ.

“Bà đã thấy ta tới đây,” Paul nói. “Nếu Stilgar chưa chấp thuận thì liệu ta có ở đây không?” Chàng quay về Otheym. “Ta mang gánh nặng nước cho ông, Otheym. Hãy yêu cầu ta.”

Đây là lời nói thẳng thắn của dân Fremen giữa những người anh em ở sietch.

Otheym gật đầu run rẩy, gần như là quá mức cho cái cổ khẳng khiu đó. Ông đưa bàn tay trái mang dấu hiệu đau gan lên, chỉ về nửa khuôn mặt bị hủy hoại. “Thần mắc phải căn bệnh nhưc nhối trên Tarahell, Usul,” ông khò khè. “Ngay sau chiến thắng mà chúng ta tất cả đều...” Một cơn ho khiến ông ngừng lời.

“Bộ tộc sẽ sớm thu nhận nước của ông ấy,” Dhuri nói. Bà bước về Otheym, đặt gối đỡ sau lưng ông, giữ cho vai ông vững cho tới khi cơn ho trôi qua. Bà không hẳn là quá già, Paul thấy vậy, nhưng vẻ mất hy vọng viền quanh miệng và sự cay đắng hẳn trong mắt bà.

“Ta sẽ cho truyền bác sĩ,” Paul nói.

Dhuri quay đi, tay đặt trên hông. “Chúng thần đã có nhân viên y tế, cũng giỏi như bất cứ ai Người có thể truyền tới.” Bà liếc nhìn không chủ tâm về bức tường trống bên trái.

Và nhân viên y tế thì dặt dỏ, Paul nghĩ.

Chàng thấy cấu kính, bị thị kiến ép buộc nhưng nhận thức được rằng đã có những khác biệt nhỏ xảy ra. Chàng có thể khai thác những điểm khác này như thế nào đây? Thời gian đã ra khỏi cuộn len với những thay đổi nhỏ, nhưng vải nền vẫn mang sự giống hệt ngọt ngào đó. Chàng biết rõ tới mức kính hãi rằng nếu mình cố bứt ra khỏi khuôn hình đang khép chặt lại ở đây, nó sẽ trở thành bạo lực khủng khiếp. Sức mạnh của dòng Thời gian tưởng như êm ả này áp chế chàng.

“Nói điều ông muốn ở ta đi,” chàng gầm gừ.

“Chẳng lẽ Otheym không thể cần người bạn ở bên cạnh ông vào lúc này sao?” Dhuri hỏi. “Một người lính Fedaykin có cần phải ủy thác xác thịt mình cho người lạ không?”

Chúng ta cùng chung khu động Sietch Tabr, Paul tự nhắc. Bà ấy có quyền nhấc móc mình vì sự nhẫn tâm không thể chối cãi.

“Ta sẽ làm điều gì có thể,” Paul nói.

Một cơn ho nữa khiến Otheym run rẩy. Khi nó trôi qua, ông thở hắt ra: “Có sự phản bội, Usul. Mưu đồ trong nhóm Fremen chống lại Người.” Rồi miệng ông cử động không ra tiếng. Nước dãi tràn qua môi. Dhuri lau miệng ông bằng một vạt áo thụng, và Paul thấy trên mặt bà sự giận dữ vì hơi ẩm bị lãng phí.

Cơn giận vì thất vọng muốn nhấn chìm Paul. *Otheym kia mà lại kiệt quệ đến thế sao! Một Fedaykin đáng được sống tốt hơn.* Nhưng không còn lựa chọn

nào khác - cho cả vị Đặc công Tử thần lẫn Hoàng đế của ông. Họ đã bước với con dao của Occam trong căn phòng này. Bước sậy chân nhỏ nhất sẽ nhân nỗi kinh hoàng lên nhiều lần - không chỉ cho họ mà còn cho toàn nhân loại, kể cả những kẻ sẽ hủy diệt họ.

Paul buộc mình bình tâm lại, nhìn Dhuri. Biểu cảm khát khao ghê gớm khi bà nhìn Otheym cho Paul sức mạnh. *Chani hẳn là không bao giờ nhìn mình như vậy*, chàng tự nhủ.

“Lichna có nói về một thông điệp,” Paul nói.

“Người lùn của thần,” Otheym khò khè. “Thần mua nó trên... trên... trên một thế giới... thần quên rồi. Nó là công cụ chuyên sòng, đồ chơi mà người Tleilaxu vứt bỏ. Nó đã ghi lại tất cả tên... tất cả những kẻ phản bội...”

Otheym lặng im, run rẩy.

“Người nói về Lichna,” Dhuri nói. “Khi Người đến, chúng thần biết nó đã đến chỗ Người an toàn. Nếu Người nghĩ về gánh nặng mới mà Otheym đặt lên vai người, Lichna là số tiền của gánh nặng đó. Một cuộc trao đổi công bằng, Usul: hãy nhận người lùn và đi đi.”

Paul ngăn mình run rẩy, nhắm mắt lại. *Lichna!* Người con gái thật đã chết trong sa mạc, cái xác vụn nghiền semuta bị bỏ lại cho gió và cát.

Mở mắt ra, Paul nói: “Ông hẳn đã có thể tới chỗ ta bất cứ lúc nào để...”

“Otheym tránh mặt vì sợ mình sẽ bị gộp chung vào những kẻ căm thù người, Usul,” Dhuri nói. “Ngôi nhà ở phía Nam chúng ta nằm cuối con phố, đó là nơi tụ họp cho kẻ thù của Người. Vì vậy mà chúng thần chọn ngôi nhà tồi tàn này.”

“Vậy hãy gọi người lùn và chúng ta sẽ ra đi,” Paul nói.

“Người không lắng nghe rồi,” Dhuni nói.

“Người phải đưa người lùn tới nơi an toàn,” Otheym nói, giọng của ông mang sức mạnh kỳ lạ. “Nó mang bản ghi duy nhất về những kẻ phản bội. Không ai nghi ngờ tài năng của nó. Họ nghĩ thần chỉ giữ nó để mua vui.”

“Chúng thần không đi được,” Dhuri nói. “Chỉ có Người và người lùn. Người ta biết... chúng thần nghèo thế nào. Chúng thần sẽ nói mình đã bán người lùn. Họ sẽ nghĩ Người tới mua. Đó là cơ hội duy nhất của Người.”

Paul gọi lại ký ức về thị kiến: trong đó, chàng có tên của những kẻ phản bội, nhưng không bao giờ biết những cái tên đó được chuyển tải như thế nào. Người lùn rõ ràng đang hoạt động dưới sự bảo trợ của một lời tiên tri khác. Lúc này Paul chợt nhận ra rằng mọi sinh vật đều phải mang theo mình một vận mệnh nào đó bị nghiền nát bởi đủ mọi mục đích lớn nhỏ, bởi sự ấn định do luyện tập và sắp đặt. Từ lúc cuộc Thánh chiến chọn chàng, chàng đã thấy mình bị bao vây bởi vô vàn thế lực. Những mục đích cố định của chúng đòi hỏi và khống chế con đường chàng đi. Mọi ảo tưởng về Ý Chí Tự Do mà bây giờ chàng nuôi dưỡng hẳn chỉ là nỗ lực của tù nhân khua động cũi giam mình. Tai ương của chàng nằm ở việc chàng *thấy* cái cũi. Chàng *thấy* nó!

Giờ chàng lắng nghe sự tĩnh lặng của ngôi nhà này: chỉ có bốn người bọn họ ở trong - Dhuri, Otheym, người lùn và chàng. Chàng hít mùi sợ hãi và căng thẳng từ những người khác, cảm nhận mình bị quan sát - lực lượng của chàng bay lượn trong những tàu chim cao trên đầu... còn những thế lực khác... ở nhà bên.

Mình hy vọng lắm rồi, Paul nghĩ. Nhưng ý nghĩ về hy vọng cho chàng *cảm nhận* méo mó về hy vọng, và chàng cảm thấy mình vẫn có thể nắm bắt giây phút này.

“Hãy gọi người lùn ra đây,” chàng nói.

“Bijaz!” Dhuri gọi.

“Bà gọi tôi?” Người lùn bước từ sân vào phòng, vẻ cảnh giác lo âu trên gương mặt.

“Mày có chủ mới, Bijaz,” Dhuri nói. Bà nhìn Paul. “Mày có thể gọi ngài là... Usul.”

“Usul, đó là chân trụ,” Bijaz dịch. “Làm sao Usul có thể là chân trụ tầm thường khi mà tôi là sinh vật tầm thường nhất?”

“Nó lúc nào cũng nói như vậy,” Otheym xin lỗi.

“Tôi không nói,” Bijaz lên tiếng. “Tôi vận hành cái máy được gọi là ngôn ngữ. Nó kéo kẹt và rên rỉ, nhưng nó là của tôi.”

Một món đồ chơi của người Tleilaxu, biết học hỏi và cảnh giác, Paul nghĩ. Dòng Bene Tleilax không bao giờ vứt bỏ thứ đáng giá thế này. Chàng quay người, quan sát người lùn. Đôi mắt tròn mang dấu hiệu melange đáp lại chàng.

“Người còn tài năng nào nữa, Bijaz?” Paul hỏi.

“Tôi biết lúc nào chúng ta nên đi,” Bijaz nói. “Đó là biệt tài ít người có được. Có thời điểm kết thúc - và đó là khởi đầu tốt đẹp. Chúng ta hãy đi thôi, Usul.”

Paul kiểm tra lại trong ký ức về thị kiến: không có người lùn nào cả, nhưng lời con người bé nhỏ này nói hợp với hoàn cảnh.

“Lúc ở cửa, người đã gọi ta là Bệ hạ,” Paul nói. “Hẳn người đã biết ta?”

“Ngài đã được tấn phong, Bệ hạ,” Bijaz nhăn răng cười. “Ngài không chỉ là Usul tầm thường. Ngài là Hoàng đế họ Atreides, Paul Muad'dib. Và ngài là

ngón tay tôi.” Hấn giơ ngón trở bàn tay phải lên.

“Bijaz!” Dhuri gắt. “Mày thật liều lĩnh.”

“Tôi chỉ liều ngón tay mình thôi,” Bijaz phản đối, giọng the thé. Hấn chỉ vào Usul. “Tôi chỉ vào Usul. Chẳng lẽ ngón tay tôi không phải chính là Usul sao? Hay đó chỉ là phản chiếu của thứ gì đó tầm thường hơn?” Hấn đưa ngón tay lại gần mắt, nhìn nó cười nhạo bóng, mắt này rồi mắt kia. “A ha ha, ruốt cuộc thì cũng chỉ là ngón tay mà thôi.”

“Nó thường huyền thuyên như vậy,” Dhuri nói, giọng đượm vẻ lo lắng. “Thần nghĩ vì thế mà nó bị người Tleilaxu vút đi.”

“Tôi sẽ không được bảo trợ,” Bijaz nói, “thế mà tôi lại có người bảo trợ mới. Những ngón tay mới làm những điều kỳ lạ làm sao.” Hấn ngó Dhuri và Otheym, mắt sáng rực kỳ lạ. “Hồ loãng kết nối chúng ta, Otheym. Chỉ cần vài giọt nước mắt là chúng ta sẽ chia tay.” Bàn chân to bè của người lùn loạt xoạt trên sàn khi hấn quay hấn người đến trước Paul. “A, người bảo trợ! Tôi đã đi cả quãng đường dài tới tìm ngài.”

Paul gật đầu.

“Ngài có lòng tốt chứ, Usul?” Bijaz hỏi. “Tôi cũng là người, ngài thấy đấy. Con người mang đủ loại hình dạng và kích cỡ. Đây cũng chỉ là một trong số đó mà thôi. Cơ bắp tôi yếu đuối, nhưng mồm thì khỏe lắm; nuôi ăn thì rẻ, nhưng cho no nê thì tốn. Cứ trút hết tôi ra nếu ngài muốn, tôi chứa nhiều hơn những gì người ta đặt vào trong.”

“Chúng ta không có thời gian cho những câu đố ngu xuẩn của mày,” Dhuri càu nhàu. “Mày nên đi đi.”

“Tôi hỏi những câu hỏi hóc búa,” Bijaz nói, “nhưng không phải tất cả đều ngu ngốc. Ra đi, Usul ạ, là trở thành thứ đã ra đi. Đúng vậy không? Chúng ta

hãy để những gì đã qua trôi qua. Dhuri nói sự thật, và tôi cũng có tài nghe ra điều đó nữa.”

“Người có nhận thức về sự thật?” Paul hỏi, giờ quyết định chờ tới khi cái đồng hồ thị kiến điếm. Mọi thứ đều tốt hơn là phá vỡ những giây phút này và tạo ra các hệ quả mới. Vẫn còn những điều Otheym cần nói để Thời gian không chệch hướng vào những đường kênh thậm chí còn kinh hoàng hơn.

“Tôi có nhận thức về *bây-giờ*,” Bijaz đáp.

Paul nhận thấy người lùn đã trở nên căng thẳng hơn. Có phải con người bé nhỏ này cũng biết về những điều sắp xảy ra không? Có phải Bijaz là lời tiên tri của chính hắn?

“Bà đã hỏi về Lichna chưa?” Otheym chợt hỏi, ngó lên Dhuri với con mắt còn tốt.

“Lichna an toàn rồi,” Dhuri đáp.

Paul cúi đầu xuống, không để biểu cảm của mình làm lộ lời nói dối. *An toàn!* Lichna đã trở thành tro trong một ngôi mộ bí mật.

“Thế thì tốt,” Otheym nói, nhằm tưởng việc Paul cúi đầu là gật đầu đồng ý. “Một chuyện tốt đẹp giữa những việc xấu xa, Usul. Thần không thích thế giới mà chúng ta đang tạo dựng, Người biết không? Mọi điều đều tốt hơn hồi chúng ta còn đơn độc trong sa mạc, kẻ thù duy nhất là bọn Harkonnen.”

“Chỉ có một đường ranh mỏng manh giữa nhiều kẻ thù và nhiều người bạn,” Bijaz nói. “Khi đường ranh đó kết thúc, chẳng còn cả điếm khởi đầu lẫn điếm kết thúc. Hãy dừng lại thôi, những người bạn của tôi.” Hắn đi tới cạnh Paul với bước chân bồn chồn.

“Nhận thức về *bây-giờ* là gì vậy?” Paul hỏi, kéo dài những giây phút này,

thúc giục người lùn.

“Bây giờ!” Bijaz nói, người run rẩy. “Bây giờ! Bây giờ!” Hấn giật áo choàng của Paul. “Bây giờ chúng ta hãy đi thôi!”

“Nó ba hoa, nhưng nó vô hại,” Otheym nói, giọng trêu mếu, con mắt tốt còn lại nhìn Bijaz.

“Ngay cả chuyện ba hoa cũng có thể báo hiệu sự ra đi,” Bijaz nói. “Và nước mắt cũng vậy. Ra đi thôi khi vẫn còn thời gian để bắt đầu.”

“Bijaz, ngươi sợ gì vậy?” Paul hỏi.

“Tôi sợ linh hồn giờ đang tìm kiếm tôi,” Bijaz lẩm bẩm. Mồ hôi túa ra trên trán hấn. Má hấn giật giật. “Tôi sợ kẻ không chịu nghĩ và không có cơ thể nào ngoài cơ thể của chính tôi - và kẻ đó đã quay về chính hấn! Tôi sợ những điều tôi thấy và những điều tôi không thấy.”

Người lùn này cũng mang quyền năng tiên tri, Paul nghĩ. Bijaz cũng cùng có chung lời tiên tri khủng khiếp với chàng. Liệu hấn có chung định mệnh trong lời tiên tri đó không? Quyền năng của người lùn có uy lực tới mức nào? Hấn có thể thấy trước chút xíu như những kẻ nhúng tay vào Bài Tarot Xứ Cát? Hay điều gì đó to lớn hơn? Hấn đã thấy được bao nhiêu?

“Tốt nhất là Người nên đi,” Dhuri nói. “Bijaz đúng đó.”

“Mỗi phút chúng ta lần lữa,” Bijaz nói, “đều kéo dài... kéo dài hiện tại!”

Mỗi phút mình lần lữa đều trì hoãn tội lỗi của mình, Paul nghĩ. Hơi thở đầy nọc độc của con sâu lướt qua chàng, răng nó nhỏ từng giọt bụi. Chuyện đã xảy ra từ lâu, nhưng giờ đây chàng hít vào cái ký ức về nó - hương dục và vị đắng. Chàng nhận thấy con sâu của chính mình đang đợi - “bình hài cốt của sa mạc”.

“Đây là thời loạn,” chàng nói, nhắm thẳng vào lời phán xét của Otheym về thế giới họ sống.

“Người Fremmen biết phải làm gì trong thời loạn,” Dhuri nói.

Otheym gật đầu run rẩy.

Paul liếc nhìn Dhuri. Chàng không hy vọng sự nhớ ơn, sức nặng của nó đè lên vai chàng hẳn sẽ lớn hơn sức chịu đựng của chàng, nhưng sự chua chát ở Otheym và nỗi oán giận ghê gớm chàng thấy trong mắt Dhuri khiến quyết tâm của chàng chấn động. *Có thứ gì xứng đáng với cái giá này không?*

“Chẳng có lý do gì để trì hoãn,” Dhuri nói.

“Hãy làm điều Người phải làm, Usul,” Otheym khò khè.

Paul thở dài. Những lời trong thị kiến đã được cất lên. “Ta sẽ thanh toán,” chàng nói, hoàn tất lời tiên tri. Chàng quay đi, bước ra khỏi phòng, nghe tiếng chân Bijaz loạt xoạt phía sau.

“Ra đi, ra đi,” Bijaz lẩm bẩm khi họ đi. “Hãy để những điều đã ra đi trôi tới nơi chúng tới. Hôm nay là một ngày bán thiu.”

CHƯƠNG 18

Cách diễn đạt xoắn xuýt của luật pháp phát triển xung quanh nhu cầu cần giấu giếm khỏi chính chúng ta thứ bạo lực mà ta muốn gây ra cho người khác. Việc lấy mất một giờ sống của ai đó và việc lấy đi cả tính mạng chỉ khác nhau về mức độ. Anh đã cư xử hung bạo với hắn, nuốt chửng sinh lực hắn. Lối chuyển ngữ trau chuốt có thể che giấu ý định giết người của anh, nhưng đằng sau mọi sự dùng quyền lực lấn át người khác luôn là giả định tuyệt đối: “Ta được nuôi dưỡng bằng sinh lực của người.”

- Phụ lục của các Sắc lệnh trong Hội đồng, Hoàng đế Paul Muad'dib.

Mặt Trăng Dầu lơ lửng tí tắp trên thành phố khi Paul ra khỏi con phố cụt, cái khiên đã bật lên lấp lánh quanh mình. Gió thổi, cuốn bụi và cát cuộn thành đống xuống phố hẹp, khiến Bijaz chớp lia lia và che mắt.

“Chúng ta phải nhanh lên,” người lùn lẩm bẩm. “Nhanh lên! Nhanh lên!”

“Người nhận thấy nguy hiểm?” Paul dò hỏi.

“Tôi *biết* có nguy hiểm!”

Cảm giác về hiểm họa chợt xuất hiện ở rất gần, ngay sau đó một bóng người tiến đến phía họ từ một cánh cửa.

Bijaz cúi mình và rên rì.

Đó chỉ là Stilgar, di chuyển như chiến xa, đầu hướng về phía trước, chân bước vững chắc trên mặt phố.

Paul nhanh chóng giải thích giá trị của người lùn, trao Bijaz cho Stilgar. Thị kiến lúc này tiến triển rất nhanh chóng. Stilgar rảo bước đi cùng Bijaz. Lính

ngự lâm bao quanh Paul. Mệnh lệnh được ban ra cử người xuống phố về hướng ngôi nhà dưới nhà Otheym. Quân lính nhanh chóng tuân lệnh, những cái bóng giữa những cái bóng.

Thêm vật tế, Paul nghĩ.

“Chúng ta cần bắt sống tù binh,” một sĩ quan cận vệ rít lên.

Trong tai Paul vang vọng âm thanh-thị kiến. Nó ngân với sự chính xác chắc chắn ở đây - thị kiến/hiện thực, từng giây từng giây. Các tàu chim lướt xuống qua mặt trăng.

Đêm nay kỵ binh Hoàng gia tấn công toàn lực.

Một tiếng rít trầm xuất hiện trên những âm thanh khác, cất cao thành tiếng rú khi họ vẫn còn nghe thấy âm xuýt. Nó kéo theo vầng sáng màu đất nung làm mờ các vì sao, nuốt chửng mặt trăng.

Paul biết âm thanh và vầng sáng đó từ những thoáng hiện đầu tiên đầy ác mộng trong thị kiến, chàng có cảm giác mẫn nguyện kỳ lạ. Chuyện đã diễn ra theo cách nó phải diễn ra.

“Thạch thiêu!” ai đó hét.

“Thạch thiêu!” Tiếng kêu la vang lên khắp xung quanh chàng. “Thạch thiêu... Thạch thiêu...”

Bởi vì được yêu cầu, Paul giơ tay lên che mặt, tìm cách hạn chế chút ít tác động. Dĩ nhiên là đã quá muộn.

Một cột lửa bốc lên từ nơi đã từng là nhà của Otheym, tia sáng chói lòa găm lên với bầu trời. Nó tỏa hào quang vẫn đục, làm nổi bật rõ ràng mọi chuyển động như ba lê của những người lính đang chiến đấu và chạy trốn, các máy bay vẫy cánh rút lui.

Đã quá muộn với mỗi người trong đám đông điên cuồng này.

Mặt đất nóng rực lên bên dưới Paul. Chàng nghe thấy tiếng chân chạy dừng lại. Quân lính nằm rạp xuống khắp xung quanh chàng, ai cũng nhận ra chạy trốn chẳng ích gì. Thiệt hại đầu tiên đã diễn ra; và giờ họ phải đợi xem quy mô hiệu lực của bom thạch thiêu. Bức xạ nó tỏa ra đã xuyên qua da thịt họ, không ai chạy thoát được nó. Tác động kỳ dị của bức xạ thạch thiêu đã ảnh hưởng lên họ. Thứ vũ khí này còn làm được điều gì nữa giờ phụ thuộc vào kế hoạch của những kẻ đã sử dụng nó, những kẻ đã bất chấp Đại Hiệp Định mà sử dụng nó.

“Trời ơi... thạch thiêu,” ai đó rên rỉ. “Tôi... không... muốn... bị... mù.”

“Ai muốn chứ?” giọng một người lính kỵ binh vang lên cục cằn từ xa dưới phố.

“Người Tleilaxu sẽ bán được nhiều mắt ở đây,” ai đó cạnh Paul gầm lên. “Giờ câm miệng mà đợi đi!”

Họ đợi.

Paul vẫn im lặng, nghĩ về điều vũ khí này gợi đến. Cho nó quá nhiều nhiên liệu là nó sẽ xẻ vào tận trung tâm hành tinh. Tầng dung nham của Xứ Cát rất sâu, nhưng như thế chỉ nguy hiểm hơn. Áp lực tới mức đó nếu không kiểm soát nổi có thể cắt đôi một hành tinh, bắn tung những mảnh vụn chết chóc vào không gian.

“Tôi nghĩ nó tan đi một chút rồi,” có người lên tiếng.

“Nó chỉ ăn xuống sâu hơn thôi,” Paul cảnh báo. “Tất cả hãy ở yên chỗ. Stilgar sẽ gửi cứu viện tới.”

“Stilgar trốn thoát?”

“Stilgar đã thoát.”

“Mặt đất nóng quá,” ai đó phàn nàn.

“Chúng dám sử dụng vũ khí nguyên tử!” người lính kỵ binh gần Paul phản đối.

“Âm thanh đang tắt dần,” ai đó dưới phố nói.

Paul lờ những lời đó đi, tập trung vào những ngón tay mình đặt trên mặt phố. Chàng cảm thấy thứ đó lăn âm âm - sâu xuống... sâu xuống...

“Mất tôi!” có người hét lên. “Tôi không thấy gì hết!”

Ai đó ở gần nó hơn mình, Paul nghĩ. Chàng vẫn thấy đoạn cuối của ngõ cụt khi nâng đầu lên, dù cảnh tượng mờ mờ trước mắt. Một vầng hào quang vàng đỏ bao phủ khu vực nơi từng là nhà của Otheym và các ngôi nhà kế cận. Những ngôi nhà kề bên vẽ nên đường nét tối sẫm khi chúng đổ sụp vào cái hồ rực sáng.

Paul đứng dậy. Chàng cảm thấy bom thạch thiêu đã lụi đi, im lặng phía dưới chàng. Người chàng ướt đầm mồ hôi trong bộ sa phục trơn trượt - quá nhiều mồ hôi nên bộ đồ không điều chỉnh được. Không khí hít vào phổi mang theo hơi nóng và mùi lưu huỳnh của quả bom.

Khi chàng nhìn những người lính đang đứng lên quanh mình, màn sương trước mắt Paul chìm vào bóng tối. Chàng gọi thị kiến tiên tri về những giây phút này, rồi quay người và bước theo con đường mà Thời gian đã khắc cho mình, lấp chính mình vào thị kiến vừa vụt tới mức nó không thể trốn thoát. Chàng cảm thấy mình dần nhận ra nơi này như một sự sở hữu nhiều vô tận, hiện thực gắn kết vào dự đoán.

Những tiếng kêu van và rên rỉ của quân lính vang lên xung quanh khi họ

nhận ra mình bị mù.

“Giữ hàng ngũ!” Paul hét lên. “Cứu viện đang tới!” Và khi những lời phản nản vẫn tiếp tục, chàng nói: “Ta là Muad’dib! Ta ra lệnh cho các người giữ hàng ngũ! Cứu viện đang tới!”

Im lặng.

Rồi đúng như trong thị kiến, một người lính cạnh đó lên tiếng: “Có thực là Hoàng đế không? Ai nhìn thấy được? Cho tôi biết đi.”

“Không ai trong chúng ta còn mắt,” Paul nói. “Chúng cũng đã cướp đi mắt ta, nhưng không lấy mất thị kiến của ta. Ta có thể *thấy* người đứng đó, một bức tường bản trong tâm với ở bên trái người. Giờ hãy can đảm đợi. Stilgar đang đến với bạn bè của chúng ta.”

Tiếng phành phạch của nhiều tàu chim to dần xung quanh. Có tiếng bước chân vội vã. Paul *nhìn* đồng đội mình tới, âm thanh họ tạo ra phù hợp với thị kiến tiên tri của chàng.

“Stilgar!” Paul hét lên, vẫy một cánh tay. “Đằng này!”

“Nhờ ơn Shai-hulud,” Stilgar kêu lên, chạy đến chỗ Paul. “Người không bị...” Trong im lặng đột ngột, thị kiến của Paul cho chàng thấy Stilgar đang đau đớn nhìn đôi mắt bị hủy hoại trên mặt người bạn và Hoàng đế của ông. “Ôi, Bệ hạ.” Stilgar rên lên. “Usul... Usul... Usul...”

“Bom thạch thiêu thế nào rồi?” một người mới tới hét lên.

“Nó đã chắm dứt,” Paul lên giọng. Chàng ra hiệu. “Tới đây ngay mà cứu những người gần nó nhất. Bất khiên chẵn đi. Năng nổ lên!” Chàng quay lại Stilgar.

“Người *thấy* sao, Bệ hạ?” Stilgar hỏi, sự kinh ngạc âm vang trong giọng ông.

“Sao Người thấy được?”

Để trả lời, Paul đưa một ngón tay chạm vào má Stilgar phía trên vòm bít miệng, cảm thấy nước mắt. “Ông không phải cho ta hơi ẩm, bạn già ạ,” Paul nói. “Ta chưa chết.”

“Nhưng mắt Người!”

“Chúng làm cơ thể ta mù, nhưng không làm mù được thị kiến của ta,” Paul nói. “A, Stil, ta sống trong giấc mộng khả huyền. Những bước chân ta vừa vặn với nó tới mức ta sợ nhất là mình sẽ chán trải nghiệm lại nó chính xác đến thế.”

“Usul, thần không, thần không...”

“Đừng cố hiểu. Hãy chấp nhận. Ta sống trong thế giới vượt ra khỏi thế giới này. Với ta, chúng đều như nhau. Ta không cần tay dẫn đường. Ta thấy mọi chuyển động xung quanh. Ta thấy mọi biểu cảm trên gương mặt ông. Ta không có mắt, nhưng ta thấy.”

Stilgar lắc mạnh đầu. “Bệ hạ, chúng ta phải giấu thương tích của Người khỏi...”

“Chúng ta không giấu nó khỏi ai hết,” Paul nói.

“Nhưng theo luật thì...”

“Giờ chúng ta tuân theo Luật Atreides, Stil. Điều luật Fremen rằng người mù sẽ bị bỏ lại trong sa mạc chỉ áp dụng cho người mù mà thôi. Ta không mù. Ta sống trong vòng thực thể nơi thiện và ác giao tranh. Chúng ta đang ở điểm chuyển giao giữa những thời đại nối tiếp nhau và chúng ta đều có vai của mình để diễn.”

Trong sự tĩnh lặng đột ngột, Paul nghe thấy một người bị thương được dẫn đi

qua chàng. “Thật khủng khiếp,” anh ta rên rỉ, “con thịnh nộ dữ dội của lửa.”

“Không ai trong số những người này sẽ bị dẫn vào sa mạc,” Paul nói. “Ông nghe ta chứ, Stil?”

“Thần vẫn nghe Người, Bệ hạ.”

“Họ sẽ được lấp mắt mới do ta trả phí tổn.”

“Theo lệnh Người, Bệ hạ.”

Paul nghe thấy sự khiếp sợ tăng lên trong giọng Stilgar, liền nói: “Ta sẽ lên tàu chim chỉ huy. Hãy tiếp quản nơi này.”

“Vâng, thưa Bệ hạ.”

Paul bước qua Stilgar, rào bước xuống phố. Thị kiến cho chàng thấy mọi chuyển động, mọi sự bất thường dưới chân, mọi gương mặt chàng gặp. Chàng ra chỉ thị trong khi đi, chỉ tay vào những người trong đội cận vệ của mình, gọi tên, triệu tới những người trong bộ máy chính quyền thân tín. Chàng cảm nhận được sự kinh hãi dâng lên sau mình, những tiếng thì thầm sợ sệt.

“Mắt Bệ hạ!”

“Nhưng Người nhìn thẳng vào anh, gọi tên anh!”

Trên tàu chim chỉ huy, chàng tắt khiên cá nhân, bước vào trong cỗ máy và lấy micrô từ tay một sĩ quan truyền thông khiến anh ta giật mình, rồi ban nhanh hàng loạt mệnh lệnh trước khi ném micrô lại vào tay viên sĩ quan. Paul quay đi, triệu tới một chuyên gia vũ khí, một người thuộc thế hệ mới, lồi lạc và háo hức nhưng chỉ mập mờ nhớ về cuộc đời tại sietch trước kia.

“Chúng dùng bom thạch thiêu,” Paul nói.

Sau khoảng lặng ngắn, ông ta đáp: “Thần đã được bảo vậy, thưa Bệ hạ.”

“Dĩ nhiên người biết điều đó có nghĩa là gì.”

“Nhiên liệu chỉ có thể là nguyên tử.”

Paul gật đầu, mừng tưng cách người này suy nghĩ. Nguyên tử. Đại Hiệp Định cấm những vũ khí như vậy. Phát hiện ra thủ phạm sẽ dẫn tới cuộc tấn công trừng phạt liên hợp của các Đại Gia tộc. Những mối thù cũ sẽ bị lãng quên, vứt bỏ khi đối diện với mối đe dọa này và nỗi sợ hãi cổ xưa mà nó mang tới.

“Không thể tạo ra nó mà không để lại dấu vết nào đó,” Paul nói. “Người hãy thu thập những thiết bị cần thiết và tìm ra nơi bom thạch thiên được chế tạo.”

“Ngay lập tức, thưa Bệ hạ.” Liếc mắt sợ hãi một lần cuối rồi ông ta lùi nhanh ra.

“Bệ hạ,” vị sĩ quan truyền thông mạo muội lên tiếng phía sau chàng. “Mất người...”

Paul quay đi, bước vào sâu trong tàu chim, trả bộ chỉ huy lại cho tập sĩ quan cận vệ. “Hãy gọi cho Chani,” chàng ra lệnh. “Nói với nàng... nói với nàng ta vẫn sống và sẽ sớm tới bên nàng.”

Giờ các thế lực đều tụ tập, Paul nghĩ. Và chàng nhận ra vị sợ hãi trong mùi mồ hôi xung quanh mạnh tới thế nào.

CHƯƠNG 19

Người đã đi khỏi Alia,

Lòng của thiên đường!

Linh thiêng, linh thiêng, linh thiêng!

Những liên đoàn cát lửa

Đối diện Hoàng đế của chúng ta.

Người vẫn thấy

Dù không có mắt!

Quái vật đang tiến đến Người!

Linh thiêng, linh thiêng, linh thiêng!

Phương trình:

Người giải vì

Cái chết tử đạo!

- Bài hát về Mặt Trăng Rơi của Muad'dib

Sau bảy ngày phát sốt với những hoạt động liên quan tới phóng xạ, Vương thành yên ắng một cách bất thường. Trong buổi sáng nay, người người ở khắp xung quanh, nhưng họ thì thầm, đầu chụm vào nhau, và họ đi nhẹ chân. Một vài người gấp gáp với dáng đi rón rén lạ lùng. Người lính đặc nhiệm đi vào từ sân trước làm người ta nhìn dò hỏi và nhú mày trước tiếng ồn mà những người mới tới tạo ra khi họ bước nặng nề và lịch kịch dựng vũ khí. Dù

vậy, những người mới tới nhận ra tâm trạng bên trong này và cũng bắt đầu đi với dáng điệu rón rén đó.

Chủ đề về bom thạch thiêu vẫn trôi nổi khắp nơi. “Anh ấy nói ngọn lửa có màu xanh lá-xanh biển và bốc mùi địa ngục.”

“Elpa là thằng ngốc! Hấn bảo hấn thà tự tử còn hơn lấp mắt của Tleilaxu.”

“Tôi không thích nói chuyện về mắt.”

“Muad’ dib bước qua tôi và gọi tên tôi!”

“Sao *Người* thấy được mà không có mắt?”

“Mọi người đang ra đi, anh nghe tin chưa? Người ta sợ hãi lắm. Các vị Naib bảo họ sẽ tới khu động Sietch Makab để họp Đại Hội Đồng.”

“Họ đã làm gì với *Người* Ca Tụng?”

“Tôi thấy họ đưa ông ấy vào phòng nơi các vị Naib họp. Tưởng tượng thử Korba là tù nhân mà xem!”

Chani dậy sớm, bị sự tĩnh lặng trong Vương thành đánh thức. Khi dậy, nàng thấy Paul ngồi cạnh mình, hốc mắt không trông hướng tới nơi vô hình nào đó ngoài bức tường xa trong khuê phòng của họ. Điều mà bom thạch thiêu đã gây ra bằng ái lực đặc biệt đối với mô mắt, phần da thịt bị hủy hoại đã bị cắt bỏ. Thuốc tiêm và mỡ bôi cứu được phần da khỏe hơn quanh hốc mắt, nhưng nàng cảm thấy bức xạ đã ăn sâu hơn.

Cơn đói còn cào siết lấy nàng khi nàng ngồi dậy. Nàng ăn đồ ăn đặt cạnh giường - bánh mì hương dục, phó mát.

Paul chỉ đồ ăn. “Em yêu, em không tránh được điều này đâu. Tin ta đi.”

Chani ngừng cơn run khi chàng hướng trông mắt rỗng về phía nàng. Nàng bỏ cuộc không bắt chàng phải giải thích. Chàng nói thật lạ lùng: “*Ta được rửa tội trong cát và nó khiến ta đánh mất cái tài có được đức tin. Ai còn buôn bán đức tin nữa? Ai sẽ mua? Ai sẽ bán?*”

Những lời chàng nói có nghĩa gì?

Chàng từ chối dù chỉ là xét đến việc lấp mắt của người Tleilaxu, dù chàng hào phóng mua chúng cho những người cùng bị thương như mình.

Đã thỏa mãn cơn đói, Chani trượt khỏi giường, liếc lại nhìn Paul, thấy chàng mệt mỏi. Những đường dữ dằn quanh miệng. Mái tóc đen dựng lên, rối tung sau giấc ngủ không mang lại sự chữa lành. Chàng mới có vẻ ủ dột và xa cách làm sao. Sự luân phiên giữa ngủ và tỉnh giấc không thay đổi được điều đó. Nàng buộc mình quay đi, thì thầm: “*Tình yêu của em... tình yêu của em...*”

Chàng rướn lại gần, kéo nàng về giường, hôn lên má nàng. “*Chúng ta sẽ sớm quay lại sa mạc của chúng ta,*” chàng thì thầm. “*Chỉ còn vài điều nữa phải làm ở đây thôi.*”

Nàng run rẩy trước sự dứt khoát trong giọng chàng.

Chàng siết chặt tay quanh nàng, thì thầm: “*Đừng sợ ta, Sihaya của ta. Hãy quên điều huyền bí và chấp nhận tình yêu. Tình yêu không có điều huyền bí. Nó đến từ sự sống. Nàng không cảm thấy sao?*”

“*Vâng.*”

Nàng đặt lòng bàn tay lên ngực chàng, đếm nhịp đập trái tim. Tình yêu trong chàng gọi linh hồn Fremmen của nàng - xối xả, dạt dào, hoang dại. Một sức mạnh lôi cuốn ôm lấy nàng.

“*Ta sẽ hứa với nàng một điều, nàng yêu,*” chàng nói. “*Con chúng ta sẽ trị vì*

Vương quốc mà Vương quốc của ta không so sánh nổi. Thành tựu về cuộc sống, nghệ thuật và tinh hoa của nó...”

“Lúc này chúng ta đang ở đây!” nàng phản đối, kìm lại tiếng nấc khan.
“Và... em cảm thấy chúng ta có quá ít... thời gian.”

“Chúng ta có vĩnh hằng, nàng yêu.”

“*Chàng* có thể có vĩnh hằng. Em chỉ có phút giây này.”

“Nhưng *đây* là vĩnh cửu,” chàng vượt trán nàng.

Nàng áp người vào chàng, môi đặt trên cổ chàng. Áp lực khuấy động sinh mạng trong lòng nàng. Nàng thấy nó xao động.

Paul cũng cảm thấy nó. Chàng đặt tay lên bụng nàng, nói: “A, người trị vì bé nhỏ của vũ trụ này, hãy đợi đến lúc của con. Khoảng khắc này là của cha.”

Rồi nàng tự hỏi tại sao chàng luôn nói về sinh mạng trong nàng như thể nó là duy nhất. Các bác sĩ chưa nói với chàng sao? Nàng tìm kiếm trong trí nhớ, tự thấy lạ lùng rằng chủ đề này chưa bao giờ được nêu lên giữa họ. Chắc chắn chàng phải biết nàng mang trong lòng một cặp song sinh. Nàng do dự muốn hỏi. Chàng *phải* biết. Chàng biết mọi việc. Chàng biết mọi việc về bản thân nàng. Tay chàng, miệng chàng - mọi phần của chàng đều biết rõ nàng.

Lúc này nàng nói: “Phải, chàng yêu. Đây là vĩnh cửu... và đây là thật.” Và nàng nhắm chặt mắt lại để hình ảnh tròng mắt tối sẫm của chàng không đẩy linh hồn nàng từ thiên đường xuống địa ngục. Dù phép thuật *rihani* mà chàng dùng để mã hóa cuộc đời họ có như thế nào, song da thịt chàng vẫn là thật, không thể phủ nhận sự vượt ve của chàng.

Khi họ dậy mặc quần áo, nàng nói: “Giá người ta biết được tình yêu của chàng...”

Nhưng tâm trạng chàng đã thay đổi. “Nàng không thể xây dựng chính trị trên tình yêu,” chàng nói. “Dân chúng không quan tâm tới tình yêu; nó quá lộn xộn. Họ ưa sự chuyên quyền hơn. Tự do quá dễ ra hỗn loạn. Chúng ta không thể dễ như thế, phải không nào? Và làm sao mà nàng biến sự chuyên quyền thành đáng yêu được?”

“Chàng không phải kẻ chuyên quyền!” nàng phản đối trong khi buộc khăn. “Pháp luật của chàng rất công bằng.”

“A, pháp luật,” chàng nói. Chàng bước tới cửa sổ, kéo rèm như thể chàng nhìn được ra ngoài. “Pháp luật là gì? Kiểm soát? Pháp luật lọc hỗn loạn rồi thì cái gì sẽ lọt qua? Sự thanh bình? Pháp luật - lý tưởng cao xa nhất và bản chất tầm thường nhất của chúng ta. Đừng nhìn quá sát vào pháp luật. Làm thế thì nàng sẽ thấy sự diễn dịch duy lý, nguy hiểm hợp pháp, tiền lệ thuận lợi. Nàng sẽ tìm thấy sự thanh bình, đó chỉ là từ khác để nói về cái chết.”

Môi Chani mím chặt lại. Nàng không thể phủ nhận sự thông thái và khôn ngoan của chàng, nhưng tâm trạng này khiến nàng sợ hãi. Chàng chống lại chính mình và nàng cảm nhận được những xung đột nội tâm. Cứ như thể chàng đã nhặt lấy câu châm ngôn Fremmen: “*Không bao giờ tha thứ - không bao giờ quên,*” và tự dùng nó quát lên mình.

Nàng bước tới cạnh chàng, nhìn qua chàng vào một góc. Hơi ẩm ban ngày dần tăng đã bắt đầu kéo gió Bắc ra khỏi những vùng được bảo vệ này. Ngọn gió tô điểm bầu trời phản trắc đầy đám lông chim nâu nhạt và dải pha lê với đường nét lạ lùng màu vàng và đỏ tuôn tràn. Ngọn gió lạnh và cao vời vợi, đập vào Tường Chấn với hàng suối bụi.

Paul cảm thấy hơi ẩm của Chani bên cạnh mình. Trong giây lát chàng hạ tấm màn lãng quên lên thị kiến. Chàng có thể chỉ đứng đây với đôi mắt nhắm. Dù vậy Thời gian không chịu đứng yên vì chàng. Chàng hít vào bóng tối - không sao trời, ráo hoảnh. Nỗi ưu phiền làm tan vật chất cho tới khi những

gì còn lại là nỗi kinh ngạc thấy các âm thanh làm ngưng tụ vũ trụ của chàng ra sao. Mọi thứ quanh chàng đều dựa vào thính giác đơn độc của chàng, chỉ lụi lại khi chàng chạm vào sự vật: tấm màn, bàn tay Chani... Chàng thấy mình lắng nghe hơi thở của Chani.

Đâu là sự bấp bênh của những thứ chỉ có thể xảy ra song không chắc chắn xảy ra? chàng tự hỏi. Trí óc chàng mang gánh nặng ghê gớm của những ký ức bị cắt xén. Trong mỗi khoảnh khắc thực tại có vô khối dự đoán, những điều mang cái số không bao giờ được trở thành. Cái tôi vô hình trong chàng nhớ lại những quá khứ sai lạc đó, gánh nặng của chúng đôi khi đe dọa nhấn chìm hiện tại.

Chani dựa vào cánh tay chàng.

Chàng cảm thấy cơ thể mình qua cái chạm tay của nàng: da thịt đã chết cuộn theo những con trườn của thời gian. Ở chàng sặc mùi những ký ức đã thoáng nhìn thấy vĩnh cửu. Nhìn thấy vĩnh cửu là bị phơi bày trước những bức đồng của vĩnh cửu, bị áp chế bởi các chiều vô tận. Tính bất diệt sai lầm của sự tiên tri đòi hỏi sự trừng phạt: Hiện tại và Tương lai đồng hóa vào nhau.

Lại một lần nữa, thị kiến dâng lên từ cái lỗ đen, đeo bám lấy chàng. Nó là mắt chàng. Nó khiến cơ bắp chàng chuyển động. Nó dẫn lối chàng vào khoảng khắc tiếp theo, giờ tiếp theo, ngày tiếp theo... cho tới khi chàng thấy mình luôn ở đó!

“Đã đến lúc chúng ta đi rồi,” Chani nói. “Hội đồng...”

“Alia sẽ ở đó thế chỗ ta.”

“Con bé có biết phải làm gì không?”

“Nó biết.”

Ngày của Alia bắt đầu với đội lính đầy kín sân duyệt binh bên dưới nơi ở của nàng. Nàng nhìn xuống cảnh náo loạn như phát cuồng ấy, nghe những tiếng lao xao ồn ào đáng sợ. Nàng chỉ hiểu được cảnh đó khi nhận ra người tù họ dẫn theo: Korba, Người Ca tụng.

Nàng chải chuốt như vẫn làm mỗi sáng, tỉnh thoảng lại bước ra cửa sổ, theo dõi bước tiến triển nôn nóng của sự việc dưới đó. Mắt nàng cứ hướng tới Korba. Nàng cố nhớ ông ta như người chỉ huy rậm râu và lỗ măng của đợt quân thứ ba trong cuộc chiến tại Arrakeen. Không thể nhớ nổi. Korba đã trở thành một gã công tử bột da trắng mặt trơn, lúc này mặc áo thụng lụa Parato với kiểu may tinh tế. Nó để hở tới thắt lưng, để lộ cổ áo xếp nếp phẳng phiu đẹp đẽ và áo trong thêu đá quý màu xanh. Dây đai tía đeo quanh thắt lưng. Những ống tay áo lộ ra qua lỗ tay của bộ áo thụng được may thêm vào những gờ dài mượt như nhung màu đen và xanh sẫm.

Vài vị Naib ra đây để quan sát sự đối đãi được ban cho một đồng bào Fremen. Họ phản đối âm ỉ, khiến Korba càng cam đoan mình vô tội. Alia nhìn lướt qua mặt những người Fremen, cố gọi lại trong trí nhớ con người họ ngày xưa. Hiện tại làm mờ quá khứ. Tất cả bọn họ đều đã trở thành những kẻ theo đuổi khoái lạc, khuôn mẫu của lạc thú mà hầu hết người đời thậm chí không tưởng tượng ra nổi.

Nàng thấy những cái liếc mắt lo lắng của họ thường đảo qua khung cửa vào gian phòng nơi sắp diễn ra cuộc họp. Họ đang nghĩ tới thị lực mù của Muad'dib, biểu hiện mới của quyền năng bí hiểm. Theo luật của họ, người mù phải bị bỏ lại trên sa mạc, dâng nước của mình cho Shai-hulud. Nhưng Muad'dib không mất lại thấy họ. Họ cũng không thích những tòa nhà này, cảm thấy mình yếu ớt ở một nơi xây dựng cao trên mặt đất. Cho họ một cái hang thích đáng khoét từ đá ra là họ sẽ bớt căng thẳng - chứ không phải ở đây, không phải với vị Muad'dib mới đang chờ *bên trong*.

Khi quay người bước xuống dưới để đến dự cuộc họp, nàng bắt gặp ở cạnh

cửa lá thư lẽ ra nàng đã để trên bàn: thông điệp mới nhất từ mẫu thân họ. Dù Caladan luôn được sùng kính đặc biệt vì đó là nơi Paul đã sinh ra, Lệnh bà Jessica nhấn mạnh rằng bà từ chối biến hành tinh của mình thành bến đỗ của hajj.

“Không ai nghi ngờ rằng con trai mẹ đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử,” bà viết, “nhưng mẹ không thấy đó là lời bào chữa cho việc quy phục sự xâm lấn của bọn tiện dân.”

Alia chạm vào lá thư, có cảm giác tiếp xúc lẫn nhau lạ lùng. Lá thư này đã từng ở trong tay mẹ nàng. Lá thư này - thật là một phương thức cổ xưa - nhưng riêng tư theo cách không thể bắt được bằng thu thanh. Được viết bằng Ngôn ngữ Thời Chiến của nhà Atreides, nó thể hiện một dạng liên lạc bí mật gần như không thể phá được.

Nghĩ tới mẹ khiến Alia khổ sở với phút hương nội mơ hồ như thường lệ. Sự biến chuyển nhờ hương dược đã trộn lẫn tinh thần mẹ và con gái, buộc nàng đôi lúc nghĩ về Paul như người con trai mình đã sinh thành. Cái phức hợp đồng nhất thể hàm chứa trọn vẹn có thể khiến nàng nhìn chính cha mình như người tình. Các bóng ma nhảy nhót hân hoan trong tâm trí nàng, những con người của khả năng.

Alia đọc lại lá thư trong khi bước xuống đoạn dốc hướng về phòng khách lớn nơi những nữ chiến binh cận vệ đang chờ nàng.

“Con đã tạo ra một nghịch lý chết người,” Jessica viết. “Chính quyền không thể cùng lúc vừa tự khẳng định mình vừa là tôn giáo. Trải nghiệm tôn giáo cần tính tự phát mà luật pháp chắc chắn sẽ kiềm chế. Và con không thể cai trị mà không có luật pháp. Cuối cùng luật pháp của con sẽ phải thế chỗ cho đạo đức, thế chỗ cho lương tâm, thế chỗ cả cho thứ tôn giáo mà con nghĩ con dùng để cai trị. Nghi lễ thiêng liêng phải xuất phát từ lòng tôn kính và nỗi khát khao mộ đạo vốn dĩ sau nhiều nhọc nhằn sẽ sinh ra lượng đạo lý đáng

kê. Mặt khác, chính quyền là cơ quan văn hóa đặc biệt hấp dẫn với những hồ nghi, chất vấn và bất đồng. Mẹ thấy cái ngày mà nghi lễ chiếm chỗ đức tin và chủ nghĩa tượng trưng thay thế cho đạo đức đang đến.”

Mùi cà phê hương được chào đón Alia khi nàng bước vào phòng khách lớn. Bốn nữ chiến binh mặc áo choàng cận vệ xanh đứng nghiêm khi nàng bước vào. Họ đi theo nàng, sải bước vững chắc trong sự hiên ngang của tuổi trẻ, mắt cảnh giác đề phòng mọi rắc rối. Họ có gương mặt cuồng tín không mang dấu vết kính sợ. Từ họ toát ra phẩm chất bạo lực đặc biệt của người Fremen: họ có thể giết người thân nhiên mà không hề ân hận.

Về điều này, ta hoàn toàn khác, Alia nghĩ. Dù không thể thì bùn cũng đã lấm đủ nhiều trên cái tên Atreides rồi.

Lời nói đến trước nàng. Một tiểu đồng phóng đi, khi nàng vào sảnh dưới, để gọi toàn đội lính đặc nhiệm. Sảnh đường u ám và không có cửa sổ, chỉ được soi sáng bằng vài quả đèn cầu vạn nhỏ. Đột nhiên cửa vào sân duyệt binh mở rộng phía cuối, để lọt vào tia sáng ban ngày chói lòa. Bên ngoài, những người lính với Korba ở giữa chập chờn xuất hiện trong tầm mắt với ánh sáng đằng sau lưng họ.

“Stilgar đâu?” Alia gặng hỏi.

“Ngài đã ở trong rồi,” một nữ chiến binh đáp.

Alia dẫn đầu vào trong phòng. Đây là một trong những nơi hội họp khỏe mẽ nhất của Vương thành. Ban công cao với hàng ghế êm ở một bên. Dọc theo ban công, màn xếp màu cam được kéo lên khỏi những ô cửa cao. Ánh nắng chói chang tràn vào từ không gian mở với vườn và vòi phun nước. Phía cuối phòng bên tay phải là cái bệ với chiếc ghế lớn đơn độc.

Bước tới chiếc ghế, Alia liếc về sau, lên trên và thấy khu ghế đầy các vị Naib.

Lính ngự lâm tập hợp trong khoảng trống mở bên khu ghé, Stilgar đi cùng họ, một câu khe khẽ chỗ này, một mệnh lệnh ở chỗ kia. Ông không tỏ dấu hiệu đã thấy Alia tới.

Korba được dẫn vào, ngồi ở cái bàn thấp bên cạnh có gối nệm trên sàn phòng dưới bệ. Dù ăn mặc lộng lẫy, Người Ca tụng lúc này mang vẻ người già cẩu kính và ngái ngủ cuộn trong áo thụng trước hơi lạnh bên ngoài. Hai lính cận vệ đứng sau ông ta.

Stilgar tiến đến bệ khi Alia ngồi xuống.

“Muad’ dib đâu?” ông hỏi.

“Anh trai ta ủy quyền cho ta chủ tọa với tư cách là Mẹ Chí tôn,” Alia đáp.

Nghe thấy vậy, những vị Naib trên hàng ghé bắt đầu lên giọng phải đối.

“Yên lặng!” Alia ra lệnh. Trong tĩnh lặng đột ngột, nàng nói: “Không phải Luật Fremen nói rằng Mẹ Chí tôn chủ tọa trước vấn đề liên quan tới chuyện sinh tử hay sao?”

Khi trọng lượng câu nói của nàng đã thấm, sự im lặng bao trùm lên các vị Naib, nhưng Alia thấy ánh mắt giận dữ trên các hàng khuôn mặt. Nàng gọi tên họ trong đầu mình để thảo luận tại Hội đồng - Hobars, Rajifiri, Tasmin, Saajid, Umbu, Legg... Những cái tên mang theo chút gì của Xứ Cát... Umbu Sietch, Tasmin Sink, Hobars Gap...

Nàng tập trung vào Korba.

Thấy sự chú ý của nàng, Korba nâng cằm lên, nói: “Thần cam đoan mình vô tội.”

“Stilgar, hãy đọc cáo buộc đi,” Alia nói.

Stilgar lấy ra một cuộn giấy hương dược nâu, bước lên phía trước. Ông bắt đầu đọc, giọng mạnh mẽ trang nghiêm như thể hòa theo những tiết tấu ẩn kín. Những lời ông đọc sắc sảo, rõ ràng, đầy trung thực:

“... rằng ông đã hiệp lực với những kẻ phản bội để thực hiện âm mưu hủy diệt Chúa tể và Hoàng đế của chúng ta; rằng ông đã lén lút gặp một cách đê hèn với kẻ thù nhiều loại của vương quốc, rằng ông...”

Korba liên tục lắc đầu với vẻ giận dữ đau đớn.

Alia ủ ê lắng nghe, cầm đặt trên năm tay trái, đầu nghiêng về hướng đó, tay còn lại đặt dọc theo tay vịn ghế. Từng mẩu thủ tục nghi thức bắt đầu rơi khỏi nhận thức, được lọc qua cảm giác lo lắng của chính nàng.

“... truyền thống thiêng liêng... ủng hộ quân đội và người Fremen ở mọi nơi... theo Luật, bạo lực đáp ứng bạo lực... Ngôi Hoàng đế oai nghiêm... tước bỏ mọi quyền...”

Chuyện vô nghĩa, nàng nghĩ. Vô nghĩa! Tất cả - vô nghĩa... vô nghĩa... vô nghĩa...

Stilgar kết thúc: “Do đó vấn đề này được đem ra xét xử.”

Trong sự im lặng ngay sau đó, Korba lắc người về phía trước, tay nắm chặt đầu gối, cổ nổi gân vươn ra như chuẩn bị nhảy. Lưỡi ông ta liếm giữa răng khi nói.

“Thần không phản bội lời thề Fremen, dù bằng lời nói hay hành động! Thần yêu cầu được đối mặt với người buộc tội thần!”

Một phản đối khá là đơn giản, Alia nghĩ.

Và nàng thấy nó đã ảnh hưởng đáng kể tới các vị Naib. Họ biết Korba. Ông ta là một người trong họ. Để trở thành một vị Naib, ông ta đã chứng tỏ lòng

can đảm và can trọng của người Fremen. Korba không xuất chúng nhưng có thể tin cậy. Không phải người chỉ huy một cuộc Thánh chiến, có lẽ vậy, nhưng là lựa chọn tốt để cử làm sĩ quan hậu cần. Không phải quân viễn chinh, nhưng là người nuôi dưỡng những đức hạnh xa xưa của người Fremen: *Bộ tộc cao hơn tất thảy.*

Những lời cay đắng của Otheym mà Paul thuật lại lướt qua đầu Alia. Nàng nhìn những hàng ghế. Bất cứ ai trong những người này cũng có thể thấy mình ở hoàn cảnh của Korba, vài người vì lý do xác đáng. Nhưng một vị Naib vô tội cũng nguy hiểm như kẻ có tội ở đây.

Korba cũng cảm thấy vậy. “Ai đã buộc tội thần?” ông ta gặng hỏi. “Thần có quyền của dân Fremen được đối mặt với người buộc tội thần.”

“Có lẽ ông tự buộc tội mình,” Alia nói.

Trước khi ông ta kịp che giấu, sự kinh hãi bí hiểm thoáng vụt qua mặt Korba. Nó có ở đó cho bất cứ ai muốn đọc: *Với quyền năng của mình, Alia chỉ cần đích thân buộc tội ông ta, nói rằng nàng có bằng chứng từ miền bóng tối, miền alam al-mythal.*

“Kẻ thù của chúng ta có đồng minh Fremen,” Alia nhấn mạnh. “Bầy nước đã bị phá hủy, các dòng qanat nổ tung, cây trồng nhiễm độc và các lưu vực dự trữ bị cướp bóc...”

“Và giờ - chúng đã ăn trộm một con trùng từ sa mạc, mang nó đến thế giới khác!”

Tất cả đều biết giọng người mới tới - Muad'dib. Paul bước vào từ cửa Đại sảnh, chen qua những hàng lính và bước tới cạnh bên Alia. Chani tháp tùng chàng, đứng lại ở bên lề.

“Bệ hạ,” Stilgar nói, không chịu nhìn thẳng mặt Paul.

Paul hướng trông mắt rộng của mình vào hàng ghế, rồi xuống Korba. “Sao, Korba - không lời ca tụng nào ư?”

Những tiếng thì thầm vang lên trên hàng ghế. Chúng to lên, những từ và câu đơn độc nghe thấy rõ được: “... luật cho người mù... cách của Fremen... vào sa mạc... ai dám phá vỡ...”

“Ai nói ta mù?” Paul gặng. Chàng đối diện hàng ghế. “Ngài, Rajifiri? Ta thấy ngài hôm nay mặc đồ vàng, và cái áo xanh bên dưới vẫn vương bụi từ trong phố. Ngài lúc nào cũng xộc xệch như vậy.”

Rajifiri làm cử chỉ xua xua, ba ngón tay chống lại quỹ dữ.

“Tự chỉ những ngón tay đó vào mình đi!” Paul quát. “Chúng ta biết ác quỷ ở đâu!” Chàng quay lại Korba. “Tội lỗi hiện trên mặt ông, Korba.”

“Không phải tội của thần! Thần có thể có kết giao với những kẻ có tội, nhưng thần không...” Ông ta sững lại, sợ hãi nhìn lên những hàng ghế.

Nhận ám hiệu từ Paul, Alia đứng lên, bước xuống sàn phòng, tiến tới cạnh bàn của Korba. Từ khoảng cách không đầy một mét, nàng trừng mắt nhìn xuống ông ta, im lặng và đe dọa.

Korba co rúm người trước sức nặng của ánh mắt. Ông ta cựa quậy không yên, liếc lo lắng về những hàng ghế.

“Ông tìm mắt ai trên đó?” Paul hỏi.

“Người không thấy gì hết!” Korba buột miệng.

Paul dim xuống sự thương xót thoáng qua dành cho Korba. Ông ta mắc kẹt trong cái bẫy của thị kiến cũng chặt như bất cứ ai đang có mặt. Ông ta chỉ đóng một vai, không hơn.

“Ta không cần mắt để thấy ông,” Paul nói. Rồi chàng bắt đầu mô tả Korba, mọi cử động, mọi sự co giật, mọi cái nhìn hốt hoảng và van vãn về phía những hàng ghế.

Sự tuyệt vọng dâng lên trong Korba.

Nhìn ông ta, Alia thấy ông ta có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Ai đó trên những hàng ghế hẳn phải nhận ra ông ta đang suy sụp, nàng nghĩ. Ai? Nàng quan sát gương mặt các vị Naib, để ý dấu hiệu bội phản nhỏ trên các khuôn mặt giấu giếm... tức giận, sợ hãi, hoang mang... tội lỗi.

Paul im lặng.

Korba ráng sức khoác lên vẻ vênh vang thảm hại để nài nỉ: “Ai đã buộc tội thần?”

“Otheym buộc tội ông,” Alia nói.

“Nhưng Otheym đã chết!” Korba phản đối.

“Làm sao ông biết?” Paul hỏi. “Qua hệ thống gián điệp của mình?Ồ, phải! Chúng ta biết về các điệp viên và người đưa tin mà ông có. Chúng ta biết ai đã mang bom thạch thiêu từ hành tinh Tarahell tới đây.”

“Đó là để phòng thủ cho Qizarate!” Korba buột miệng.

“Nó rơi vào tay những kẻ phản trắc bằng cách ấy phải không?” Paul hỏi.

“Nó bị đánh cắp và chúng thần...,” Korba im lặng, nuốt nước bọt. Mắt đảo sang trái, rồi phải. “Ai cũng biết thần là tiếng nói của lòng yêu thương Muad’dib.” Ông ta nhìn lên những hàng ghế. “Người đã chết làm sao buộc tội một người Fremen được?”

“Tiếng nói của Otheym chưa chết,” Alia nói. Nàng ngừng lời khi Paul chạm

lên tay mình.

“Otheym gửi chúng ta tiếng nói của ông,” Paul nói. “Nó nêu những cái tên, những hành động bội phản, địa điểm và thời gian gặp gỡ. Ông thấy thiếu một số gương mặt trong Hội đồng Naib chứ Korba? Merkur và Fash đâu rồi? Keke Khập Khiễng không đến cùng chúng ta hôm nay. Và Takim, ông ta đâu?”

Korba lắc đầu sang hai bên.

“Họ đã bỏ chạy khỏi Arrakis với con sâu họ đánh cắp được,” Paul nói. “Thậm chí nếu ta có trả tự do cho ông lúc này, Korba, Shai-hulud sẽ đòi nước của ông vì đã nhúng tay vào vụ này. Tại sao ta lại không trả tự do cho ông, Korba? Hãy nghĩ tới tất cả những người đã bị mất mắt, những người không nhìn được như ta. Họ có gia đình và bạn bè, Korba. Ông sẽ đi đâu để trốn khỏi họ?”

“Đó chỉ là tai nạn!” Korba van vỉ. “Dù sao đi nữa họ cũng sẽ nhận mắt Tleilaxu...” Lại một lần nữa ông ta ngừng lời.

“Ai biết mắt kim loại sẽ mang tới sự lệ thuộc gì?” Paul hỏi.

Những vị Naib trên các hàng ghế bắt đầu thì thầm bàn luận với nhau, nói sau những bàn tay đưa lên. Giờ thì họ lạnh lùng nhìn Korba.

“Phòng ngự cho Qizarate,” Paul lẩm bẩm, quay lại lời cầu xin của Korba. “Một thiết bị hoặc phá hủy hành tinh hoặc tạo các tia J làm mù những người quá gần nó. Korba, tác động nào ông cho là để phòng ngự? Đạo Qizarate định dựa dẫm vào việc lấy mất mắt của những kẻ theo dõi mình sao?”

“Đó chỉ là tò mò thôi, Bệ hạ,” Korba van vỉ. “Chúng thần biết Cổ Luật nói rằng chỉ các Gia tộc được nắm giữ thiết bị nguyên tử, nhưng Qizarate phục tùng... phục tùng...”

“Phục tùng ông,” Paul nói. “Quả thật đáng tò mò.”

“Thậm chí dù chỉ là tiếng nói của kẻ buộc tội thân, Người phải cho thân đối mặt với nó!” Korba nói. “Một người Fremen có quyền đó.”

“Ông ta nói đúng, Bệ hạ,” Stilgar lên tiếng.

Alia ném cái nhìn sắc sảo sang Stilgar.

“Luật là luật,” Stilgar nói, nhận thấy sự phản đối của Alia. Ông bắt đầu trích dẫn Luật Fremen, xen vào bình luận của chính mình về việc Luật liên quan như thế nào.

Alia trải qua cảm giác lạ lùng rằng mình nghe thấy lời Stilgar trước khi ông nói ra. Sao ông lại nhẹ dạ đến thế được? Stilgar chưa bao giờ nghi thức và bảo thủ hơn lúc này, chưa bao giờ hăng hái trung thành với Luật Xứ Cát hơn thế. Cầm ông rướn ra hùng hổ. Miệng nhát gừng. Có thật là ở ông không có gì khác ngoài sự phô trương thái quá này không?

“Korba là người Fremen và phải được xét xử theo Luật Fremen,” Stilgar kết luận.

Alia quay đi, nhìn ra những cái bóng ban ngày hắt xuống tường bên kia vườn. Sự thất bại khiến nàng kiệt quệ. Họ đã kéo dài chuyện này lâu tới tận giữa sáng. Giờ thì sao? Korba đã bốt căng thẳng. Điều bộ của Người Ca tụng nói lên rằng ông ta phải chịu đòn đánh thiếu công bằng, rằng mọi thứ ông ta đã làm đều là vì yêu thương Muad'dib. Nàng liếc nhìn Korba, ngạc nhiên trước cái vẻ lên mặt quý quý lướt qua mặt ông ta.

Ông ta gần như đã nhận được thông điệp, nàng nghĩ. Ông ta hành động như một người đã nghe thấy đồng đội hét lên: “*Hãy vững vàng! Cứu viện đang tới!*”

Trong khoảng khắc, họ đã nắm giữ chuyện này trong tay - thông tin người lùn đưa ra, manh mối về những kẻ khác trong mưu đồ, tên của những người chỉ điểm. Nhưng thời điểm then chốt đã trôi đi. *Stilgar? Chắc chắn không thể là Stilgar.* Nàng quay sang nhìn người Fremen già.

Stilgar đáp ánh mắt nàng không nao núng.

“Cảm ơn ngài, Stil,” Paul nói. “Vì đã nhắc chúng ta về bộ Luật.”

Stilgar nghiêng mình. Ông tiến lại gần, nói những lời câm lặng theo cách mà ông biết cả Paul và Alia đều đọc được. *Thần sẽ vất kiệt hẳn và giải quyết chuyện này.*

Paul gật đầu, ra hiệu cho lính gác sau lưng Korba.

“Giam Korba vào phòng giam với mức an ninh tối đa,” Paul nói. “Không ai được tới thăm, trừ luật sư. Về luật sư, ta chỉ định Stilgar.”

“Hãy để thần chọn luật sư cho mình!” Korba la lên.

Paul quay lại. “Ông phủ nhận sự công bằng và phán đoán của Stilgar?”

“Ồ, không, Bệ hạ, nhưng...”

“Dẫn ông ta đi!” Paul quát.

Lính gác kéo Korba dậy khỏi gôi nệm, dòn ông ta đi ra.

Với những lời thì thầm mới, các vị Naib rời khỏi hàng ghế. Người phục vụ xuất hiện dưới những hàng ghế, tiến tới cửa sổ, kéo màn xếp màu cam lại. Ánh sáng màu cam phủ lên căn phòng.

“Paul,” Alia nói.

“Lúc chúng ta thúc đẩy bạo lực,” Paul nói, “phải là lúc chúng ta hoàn toàn

kiểm soát được nó. Cảm ơn ông, Stil; ông nắm phần mình tốt lắm. Ta chắc chắn rằng Alia đã xác định được các vị Naib thông đồng với hắn. Chúng không thể không tự đề lộ mình.”

“Hai người sắp đặt chuyện này?” Alia gặng hỏi.

“Nếu ta ra lệnh xử tử Korba ngay lập tức, các Naib sẽ hiểu,” Paul nói. “Nhưng cái thủ tục nghi thức không cứng nhắc tuân theo Luật Fremen này - họ cảm thấy quyền của chính mình bị đe dọa. Vị Naib nào thông đồng với hắn, Alia?”

“Chắc chắn là Rajifiri,” nàng nói nhỏ. “Và Saajid, nhưng...”

“Đưa danh sách đầy đủ cho Stilgar,” Paul nói.

Alia nuốt nước bọt, họng khô khốc, cùng chia sẻ nỗi sợ hãi chung trước Paul trong giây phút này. Nàng biết chàng đi giữa họ mà không có mắt như thế nào, nhưng sự tinh vi của nó khiến nàng khiếp sợ. Chàng nhìn thấy hình dáng họ trong không gian của thị kiến! Nàng thấy rằng đối với chàng mình là một hình thể lung linh trong thời gian thiên văn, thống nhất với hiện tại hoàn toàn chỉ nhờ lời nói và hành động của chàng. Chàng nắm giữ tất cả họ trong lòng bàn tay thị kiến của mình!

“Đã quá giờ thiết triều sớm, Bệ hạ,” Stilgar nói. “Nhiều người - tò mò... sợ hãi...”

“Ông có sợ không, Stil?”

Câu trả lời chỉ là tiếng thì thầm. “Có.”

“Ông là bạn ta nên không việc gì phải sợ ta,” Paul nói.

Stilgar nuốt nước bọt. “Vâng, Bệ hạ.”

“Alia, hãy lo buổi triều sớm,” Paul nói. “Stilgar, nêu hiệu lệnh đi.”

Stilgar tuân mệnh.

Chuyển động xôn xao vang lên từ cửa lớn. Một đám đông bị đẩy dạt khỏi căn phòng đầy bóng tối để mở đường cho các quan chức. Nhiều điều cùng lúc xảy ra: lính của gia tộc huých cùi chỏ, la hét, chửi bới để đẩy lùi đám đông Người Cầu xin và các Luật sư áo choàng lờ lợt đang cố ních qua. Các Luật sư vẫy những tờ giấy vời họ đến. Thư ký Cuộc họp sai bước trước họ qua khoảng trống nhờ lính gác dẹp ra. Ông mang theo Danh sách Ưu tiên, những người được phép tiến tới trước Ngai vua. Vị thư ký, người Fremen tên là Tecrube, đi với vẻ hoài nghi mệt mỏi, trưng ra cái đầu cạo trọc, bước chân nặng nề.

Alia bước tới chặn ông ta, cho Paul đủ thời gian lần đi với Chani qua hành lang kín dưới bệ. Nàng thoáng có cảm giác ngờ vực Tecrube khi ông tò mò tọc mạch nhìn theo Paul.

“Ta phát ngôn cho anh trai ta hôm nay,” nàng nói. “Hãy để những Người Cầu xin lên từng người một.”

“Vâng, thưa Lệnh bà.” Ông quay lại, xếp đám đông thành hàng lối.

“Thần vẫn còn nhớ thời mà Người không nhầm chủ ý của anh trai Người,” Stilgar nói.

“Ta đã xao lãng,” nàng nói. “Ồ ông có sự thay đổi lớn lao, Stil. Nó là gì vậy?”

Stilgar đứng ngây đơ, sững sốt. Dĩ nhiên người ta có thay đổi. Nhưng lớn lao ư? Đây là cách nhìn đặc biệt về mình mà ông chưa bao giờ gặp phải. Sự lớn lao là một thứ đáng ngờ. Kẻ thù của Vương triều chọn sự lớn lao để làm lung lạc quần chúng không kiên định. Korba đã trượt khỏi đức hạnh Fremen để

tìm sự lớn lao cho Đạo Qizarate. Và ông ta sẽ chết vì thế.

“Người thật vô lý,” Stilgar nói. “Người không tin thần ư?”

Sự đau khổ trong giọng ông khiến biểu cảm của nàng dịu lại, nhưng giọng điệu nàng thì không. “Ông *biết* ta không nghi ngờ ông. Ta luôn luôn đồng ý với anh trai ta rằng việc gì đã được đặt vào tay Stilgar thì chúng ta có thể quên đi một cách thoải mái.”

“Vậy tại sao Người lại bảo thần đã... thay đổi?”

“Ông đang chuẩn bị để bắt tuân anh trai ta,” nàng nói. “Ta đọc được điều đó ở ông. Ta chỉ hy vọng rằng nó sẽ không hủy diệt cả hai người.”

Đám Luật sư và Người Cầu xin đang tiến đến. Nàng quay đi trước khi Stilgar kịp phản ứng. Dù vậy gương mặt ông tràn ngập điều mà nàng đã cảm thấy trong lá thư của mẹ mình - luật pháp thế chỗ cho lương tâm và đạo đức.

“*Con đã tạo ra một nghịch lý chết người.*”

CHƯƠNG 20

Tibana là người biện hộ cho Đạo Cơ đốc Socrate, có lẽ là thổ dân vùng Anbus IV sống vào thế kỷ thứ tám và thứ chín trước Corrino, rất có thể vào triều đại Dalamak thứ hai. Trong các tác phẩm của ông chỉ một phần còn sót lại, trong đó có đoạn sau: “Trái tim của mọi con người đều trú ngụ trong cùng miền hoang vu.”

- Trích cuốn Dunebuk, Irulan

“Ông là Bijaz,” người ghola nói, bước vào căn phòng nhỏ nơi người lùn được canh giữ. “Tôi là Hayt.”

Một lực lượng lớn lính ngự lâm vào cùng người ghola để đổi ca chiều. Cát theo gió hoàng hôn làm má họ râm ran khi bước qua sân ngoài, khiến họ chớp mắt và rảo bước. Lúc này có thể nghe thấy họ trong hành lang bên ngoài, bông đùa với nhau và thực hiện nghi thức chuyển giao ca canh gác.

“Anh không phải là Hayt,” người lùn nói. “Anh là Duncan Idaho. Tôi đã ở đó khi họ đặt xác anh vào bể và tôi đã ở đó khi họ lấy nó ra, sống và sẵn sàng được đào tạo.”

Người ghola nuốt nước bọt, cổ họng bắt chợt khô rát. Những quả đèn cầu sáng trong phòng mất đi vẻ vàng vọt vì những tấm trướng xanh. Ánh sáng để lộ những giọt mồ hôi trên trán người lùn. Bijaz có vẻ là một sinh vật toàn vẹn, dù cái mục đích mà người Tleilaxu thiết lập bên trong hắc đã trời khời da. Có sức mạnh bên dưới lớp mặt nạ nhút nhát và lông bông của người lùn.

“Muad’dib cử tôi tới hỏi ông xem người Tleilaxu muốn ông làm gì ở đây,” Hayt nói.

“Tleilaxu, Tleilaxu,” người lùn hát. “Tôi là Tleilaxu, anh chàng ngốc! Về

chuyện đó, anh cũng vậy.”

Hayt trôn trối nhìn người lùn. Bijaz tỏa ra vẻ lạnh lợi lôi cuốn khiến người nhìn hẳn nghĩ tới những vị thần thời cổ đại.

“Ông nghe thấy lính bên ngoài chứ?” Hayt hỏi. “Nếu tôi ra lệnh cho họ, họ sẽ siết cổ ông.”

“*Hai! Hai!*” Bijaz kêu lên. “Anh biến thành kẻ mới thô lỗ nhẫn tâm làm sao. Thế mà anh nói anh đến tìm sự thật.”

Hayt không thích vẻ ung dung bí mật bên dưới biểu cảm của người lùn. “Có lẽ tôi chỉ đi tìm tương lai,” anh nói.

“Nói hay lắm,” Bijaz nói. “Giờ chúng ta đã biết nhau. Khi hai tên trộm gặp gỡ, chúng không cần giới thiệu.”

“Vậy chúng ta là kẻ trộm,” Hayt hỏi. “Chúng ta trộm gì vậy?”

“Không phải là kẻ trộm, mà là xúc xắc,” Bijaz nói. “Và anh tới đây để đọc số chấm của tôi. Và ngược lại, tôi đọc số chấm của anh. Và chao ôi! Anh có hai mặt!”

“Ông thực sự thấy tôi được đưa vào bể Tleilaxu?” Hayt hỏi, chống lại sự miễn cưỡng lạ lùng khi hỏi câu hỏi đó.

“Không phải tôi đã nói thế sao?” Bijaz chì chiết. Người lùn bật đứng lên. “Chúng tôi đã phải vật lộn thật khổ sở với anh. Da thịt không muốn quay trở lại.”

Hayt bỗng cảm thấy rằng mình đang sống trong giấc mộng được điều khiển bởi một trí óc khác, rằng anh có thể ngay lập tức quên đi điều này để lạc lối trong những nếp xoắn của trí óc kia.

Bijaz ranh mãnh nghiêng đầu về một bên, bước quanh người gholá, nhìn lên anh ta. “Sự kích thích khơi dậy những đường nét cũ trong anh,” Bijaz nói. “Anh theo đuổi mà không muốn tìm thấy điều mình theo đuổi.”

“Ông là một vũ khí nhắm vào Muad’dib,” Hayt nói, xoay quanh theo người lùn. “Ông cần phải làm gì?”

“Chẳng làm gì cả!” Bijza dừng lại. “Tôi cho anh câu trả lời chung chung cho câu hỏi chung chung.”

“Vậy thì ông được nhắm vào Alia,” Hayt nói. “Nàng là mục tiêu của ông có phải không?”

“Ở những thế giới bên ngoài, người ta gọi cô ta là Hawt, Thủy Quái,” Bijaz nói. “Sao tôi lại nghe máu anh sôi sục khi anh nói về cô ta?”

“Vậy người ta gọi nàng là Hawt,” người gholá nói, quan sát Bijaz để tìm manh mối cho thấy mục đích của hắn. Người lùn đối đáp mới lạ lúng lúng làm sao.

“Cô ta là gái điếm đồng trinh,” Bijaz nói. “Cô ta tục tĩu, hóm hỉnh, hiểu biết sâu sắc tới mức khiến người ta kinh hãi, tàn nhẫn khi tử tế nhất, cô ta không nghĩ trong khi nghĩ, và khi cô ta bắt tay vào xây dựng, cô ta có sức tàn phá như một cơn bão coriolis.”

“Vậy ông tới đây để lên tiếng chống lại Alia,” Hayt nói.

“Chống lại cô ta?” Bijaz buông mình xuống cái nệm gần tường. “Tôi tới đây để bị sức hấp dẫn của sắc đẹp đó nắm giữ.” Hắn nhăn răng cười, diện mạo như thần lẩn trên gương mặt to bè.

“Tấn công Alia là tấn công anh trai nàng,” Hayt nói.

“Điều đó rõ ràng tới mức khó mà thấy được,” Bijaz nói. “Sự thực thì Hoàng

đế và em gái hẳn là một người lưng sát lưng, một thực thể nửa đàn ông nửa đàn bà.”

“Đó là điều chúng ta đã nghe người Fremen ở sâu trong sa mạc nói. Và đó là những người đã làm hồi sinh lễ hiến máu cho Shai-hulud. Sao ông lại lặp lại những điều vớ vẩn họ nói?”

“Anh dám bảo đó là điều vớ vẩn ư?” Bijaz hỏi gặng. “Anh, kẻ vừa là người vừa là mặt nạ? A, nhưng viên xúc xắc không thể tự đọc số chấm của mình. Tôi quên mất. Và anh bối rối gấp đôi vì anh phụng sự cái thực thể đôi nhà Atreides. Giác quan anh không tới gần câu trả lời như trí óc anh.”

“Ông có rao giảng những điều xằng bậy đó về Muad'dib với những người lính canh gác ông không?” Hayt hạ thấp giọng hỏi. Anh ta thấy đầu óc mình rối tung lên trước những lời người lùn nói.

“Họ rao giảng với tôi!” Bijaz đáp. “Và họ cầu nguyện. Tại sao họ lại không nên như thế nhỉ? Tất cả chúng ta nên cầu nguyện. Không phải chúng ta sống trong bóng râm của tạo phẩm nguy hiểm nhất mà vũ trụ từng chứng kiến sao?”

“Tạo phẩm nguy hiểm...”

“Chính mẹ họ từ chối sống chung hành tinh với họ!”

“Tại sao ông không trả lời thẳng ra đi?” Hayt gặng. “Ông biết chúng ta có cách khác để tra khảo ông. Chúng ta sẽ có câu trả lời... bằng cách này hay cách khác.”

“Nhưng tôi đã trả lời anh! Không phải tôi đã nói thần thoại là sự thật sao? Chẳng lẽ tôi là cơn gió mang cái chết trong bụng mình? Không! Tôi là lời nói! Những lời nói như sét đánh từ cát trong bầu trời tăm tối. Và tôi nói: ‘Hãy tắt đèn đi! Ban ngày tới rồi!’ Thế mà anh cứ nói mãi: ‘Đưa đèn đây cho

tôi tìm ban ngày.”

“Ông đang chơi trò chơi nguy hiểm với tôi,” Hayt nói. “Ông nghĩ tôi không hiểu những tư tưởng Zensunni đó sao? Ông để lại dấu vết rõ như chim trong bùn.”

Bijaz cười khúc khích.

“Tại sao ông cười?” Hayt gặng.

“Vì tôi có răng và ước mình không có,” Bijaz cố thốt lên giữa những tiếng khúc khích. “Không có răng thì tôi không thể nghiền răng.”

“Và giờ tôi đã biết mục tiêu của ông,” Hayt nói. “Ông nhắm vào tôi.”

“Và tôi đánh trúng quá chuẩn xác!” Bijaz nói. “Anh là mục tiêu to đùng, sao tôi trượt được?” Hấn gật đầu như thể chỉ với mình. “Giờ tôi sẽ hát cho anh.” Hấn cất tiếng ngân nga, giai điệu đều đều rên rĩ, ai oán, lặp đi lặp lại.

Hayt cứng người, trải qua những nỗi đau kỳ lạ lột dọc xương sống mình. Anh trân trối nhìn mặt người lùn, thấy đôi mắt trẻ trung trên gương mặt già nua. Đôi mắt ở trung tâm mạng lưới những đường gò lên trắng nhợt chạy đến những khoảng lõm bên dưới thái dương. Cái đầu thật lớn! Mọi đường nét đều tập trung vào cái miệng bĩu lên đang phát ra âm thanh đều đều đó. Âm thanh khiến Hayt nghĩ tới các nghi lễ thời cổ đại, ký ức dân gian, những lời lẽ và phong tục xưa cũ, các ý nghĩa nửa quên lãng trong tiếng thì thầm đã mất. Điều gì đó quan trọng đang diễn ra ở đây - cuộc trình diễn đẫm máu của tư tưởng xuyên qua Thời gian. Những tư tưởng cổ xưa rơi tung trong lời ca của người lùn. Nó giống như tia sáng chói lòa ở phía xa, càng lúc càng tiến lại gần hơn, soi sáng sự sống qua chiều dài hàng thế kỷ.

“Ông đang làm gì tôi?” Hayt hôn hển.

“Anh là nhạc cụ tôi được dạy chơi,” Bijaz nói. “Tôi đang dạy anh. Hãy để tôi nói cho anh tên của những kẻ phản bội trong các vị Naib. Đó là Bikouros và Cahueit. Có Djedida, thư ký của Korba. Có Abumojandis, phụ tá của Bannerjee. Thậm chí ngay lúc này đây, bất cứ ai trong số chúng cũng có thể đang đâm kiếm qua người Muad’ dib của anh.”

Hayt lắc đầu. Anh cảm thấy khó cất lên lời.

“Chúng ta giống như anh em,” Bijaz nói, lại một lần nữa cắt ngang tiếng ngân nga đơn điệu của mình. “Chúng ta cùng phát triển trong một cái bể: tôi đầu tiên, rồi tới anh.”

Đôi mắt kim loại khiến Hayt đột nhiên đau rát. Màn sương đỏ lung linh bao phủ mọi thứ anh thấy. Anh thấy mình bị cắt đứt khỏi mọi giác quan trực tiếp ngoại trừ nỗi đau đớn, và anh cảm nhận quang cảnh xung quanh mình qua lớp ngăn mỏng như sương khói. Tất cả đều trở thành ngẫu nhiên, sự liên quan tình cờ của vật chất vô tri giác. Ý chí của riêng mình không khác hơn là một thứ huyền ảo thăng trầm. Nó sống không hơi thở và nhận biết được chỉ như ánh sáng nội tâm.

Với sự rõ ràng sinh ra từ nỗi tuyệt vọng, anh xuyên qua màn sương bằng thị giác đơn độc. Sự chú ý của anh tập trung như ánh sáng chói lòa vào dưới Bijaz. Hayt thấy mắt mình đâm xuyên qua các lớp của người lùn, thấy con người nhỏ bé đó như trí tuệ được thuê mướn, và bên dưới đó, một sinh vật bị giam hãm trong những cơn đói và nỗi khát khao nhưng nhúc trong mắt - từng lớp từng lớp, cho tới khi, cuối cùng, chỉ còn lại sinh vật-thực thể bị biểu tượng thao túng.

“Chúng ta đang ở trên chiến trường,” Bijaz nói. “Anh có thể nói về nó.”

Được mệnh lệnh đó trả tự do cho giọng nói, Hayt cất tiếng: “Ông không thể buộc tôi giết Muad’ dib.”

“Tôi đã nghe Bene Gesserit nói rằng không gì vững chắc, không gì cân bằng, không gì lâu bền trong toàn vũ trụ - rằng không gì giữ nguyên trạng thái và mỗi ngày, đôi khi là mỗi giờ, đều mang lại thay đổi.”

Hayt cảm lạnh lắc đầu.

“Anh tin rằng vị Hoàng đế ngớ ngẩn kia là cái giá chúng ta tìm kiếm,” Bijaz nói. “Anh hiểu chủ nhân của chúng ta, người Tleilaxu, mới ít làm sao. Hiệp hội và Bene Gesserit tin rằng chúng ta tạo ra đồ tạo tác. Trên thực tế, chúng ta tạo ra công cụ và sự phục vụ. Mọi thứ đều có thể là công cụ - sự nghèo đói, chiến tranh. Chiến tranh hữu dụng vì nó hiệu quả trong rất nhiều lĩnh vực. Nó kích thích sự chuyển hóa. Nó làm cho chính quyền được thực thi. Nó khuếch tán các dòng gen. Nó chứa đựng sức sống không giống như bất cứ thứ gì khác trong vũ trụ. Chỉ những ai nhận ra giá trị của chiến tranh và tận dụng nó thì mới có bất kỳ chút tự quyết tâm nào.”

Bằng giọng điềm tĩnh kỳ lạ, Hayt nói: “Ông nói ra những ý nghĩ kỳ lạ, gần như khiến tôi tin vào vị Thượng đế đầy lòng căm thù. Cái gì đã phải trả đũa tạo nên ông? Nó sẽ trở thành một câu chuyện hấp dẫn, không nghi ngờ gì rằng nó có cái kết thậm chí còn lạ thường hơn.”

“Tuyệt diệu!” Bijaz cười nắc nẻ. “Anh tán công - vì vậy anh có ý chí và biết tự quyết tâm.”

“Ông đang cố khơi dậy bạo lực trong tôi,” Hayt hờn hển nói.

Bijaz lắc đầu phủ nhận. “Khơi dậy thì đúng; bạo lực thì không. Anh là môn đồ của nhận thức nhờ rèn luyện, anh đã nói vậy. Tôi cũng có nhận thức cần khơi dậy trong anh, Duncan Idaho.”

“Là Hayt!”

“Duncan Idaho. Tên sát nhân phi thường. Người tình của bao phụ nữ. Chiến

binh kiếm sĩ. Cánh tay chiến trận của Gia tộc Atreides trên trận địa. Duncan Idaho.”

“Không thể khơi dậy được quá khứ.”

“Không thể?”

“Chuyện đó chưa từng ai làm được!”

“Đúng vậy, nhưng chủ nhân của chúng ta chống lại suy nghĩ rằng có điều gì đó không thể làm được. Họ luôn luôn tìm kiếm công cụ chính xác, áp dụng nỗ lực phù hợp, sự phục vụ đúng đắn của...”

“Ông che giấu mục đích thực sự của mình! Ông tung ra màn ngôn từ và chúng chẳng có nghĩa gì hết!”

“Có một Duncan Idaho trong anh,” Bijaz nói. “Nó sẽ khuất phục trước cảm xúc hay trước sự xem xét bình thản, nhưng chắc chắn nó sẽ khuất phục. Nhận thức này sẽ vùng dậy qua bức màn kiểm chế và lựa chọn từ quá khứ đen tối vốn theo sát gót chân anh. Ngay cả lúc này nó thúc giục anh trong khi giữ anh lại. Trong anh tồn tại cái thực thể mà nhận thức cần tập trung vào, và thực thể ấy anh sẽ phục tùng.”

“Người Tleilaxu nghĩ tôi vẫn là nô lệ của họ, nhưng tôi...”

“Im đi, tên nô lệ!” Bijaz nói bằng giọng rên rỉ đó.

Hayt lạnh người im lặng.

“Giờ chúng ta đã xuống tới nền đá,” Bijaz nói. “Tôi biết anh cảm thấy điều đó. Và đây là những lời có quyền năng không chế anh... tôi nghĩ chúng có đủ đòn bẩy.”

Hayt thấy mồ hôi đổ xuống má mình, ngực và tay mình run rẩy, nhưng anh

bất lực không cử động nổi.

“Rồi một ngày Hoàng đế sẽ tới gặp anh,” Bijaz nói tiếp. “Hắn sẽ nói: ‘Nàng đã mất rồi.’ Lốp mặt nạ đau khổ sẽ khoác trên mặt hắn. Hắn sẽ đem hơi ấm cho người chết, theo cách họ gọi nước mắt ở đây. Và anh sẽ nói bằng giọng của tôi: ‘Chúa công! Ôi, Chúa công!’ ”

Hàm và họng Hayt đau nhức vì cơ cứng lại. Anh chỉ lắc đầu được theo vòng cung ngắn ngủi từ bên này sang bên kia.

“Anh sẽ nói, ‘Thần mang thông điệp từ Bijaz.’ ” Người lùn nhăn mặt. “Tôi nghiệp Bijaz, kẻ không có trí óc... tôi nghiệp Bijaz, cái trống nhét đầy thông điệp, tinh chất cho người khác sử dụng... đập lên Bijaz là hắn sẽ tạo ra tiếng động...”

Rồi hắn lại nhăn mặt. “Anh nghĩ tôi là kẻ giả nhân giả nghĩa, Duncan Idaho! Tôi không phải như vậy! Tôi cũng đau khổ. Nhưng đã tới lúc để kiếm thay cho lời nói.”

Cú nắc làm Hayt run lên.

Bijaz lại cười khúc khích: “A, cảm ơn, Duncan, cảm ơn. Đòi hỏi của cơ thể sẽ cứu chúng ta. Vì Hoàng đế mang trong huyết quản dòng máu của họ Harkonnen, hắn sẽ làm như chúng ta mong muốn. Hắn sẽ trở thành cái máy phun nước bọt, những ngôn từ cần xé vang lên với âm thanh đáng yêu cho chủ nhân của chúng ta.”

Hayt chớp mắt, thầm nghĩ người lùn mới giống như con thú nhỏ đang cảnh giác làm sao, một trí tuệ hận thù và hiểm có. *Máu họ Harkonnen trong Gia tộc Atreides?*

“Anh nghĩ về Thú dữ Rabban, tên Harkonnen dê hèn, và anh trừng mắt,” Bijaz nói. “Trong chuyện này anh giống người Fremen. Khi ngôn từ thất bại,

kiếm luôn sẵn trên tay, hử? Anh nghĩ tới sự hành hạ mà Gia tộc Harkonnen gây ra cho gia đình mình. Và qua mẹ hắn, Paul quý giá của anh cũng là một tên Harkonnen! Giờ anh sẽ không thấy khó khăn khi hạ sát một tên Harkonnen phải không?”

Sự tuyệt vọng cay đắng lướt qua người gholas. Có phải là sự giận dữ không? Tại sao điều này lại khiến anh giận dữ?

“Ồ...,” Bijaz nói, và “Aaaaa, ha! Cách-cách. Thông điệp vẫn còn nữa. Đó là cuộc trao đổi mà người Tleilaxu chào cho Paul Atreides quý giá của anh. Chủ nhân chúng ta sẽ phục sinh người tình của hắn. Chị em với anh - một gholas nữa.”

Hayt đột nhiên cảm thấy mình đang sống trong một vũ trụ chỉ có độc nhíp đập trái tim mình.

“Một gholas,” Bijaz nói. “Đó sẽ là thể xác người tình của hắn. Ắ sẽ sinh ra cho hắn những đứa con. Ắ sẽ chỉ yêu mình hắn. Chúng ta thậm chí cải tiến được bản thể gốc nếu hắn muốn. Đã bao giờ một người có cơ hội lớn hơn để giành lại điều mình đã mất chưa? Đây là cuộc thương lượng hắn sẽ lao tới giết.”

Bijaz gật đầu, cụp mắt xuống như thể mệt mỏi. Và rồi hắn cất tiếng: “Hắn sẽ bị cảm dỗ... và khi hắn sao nhãng, anh sẽ tiến lại gần. Trong khoảng khắc đó, anh sẽ tấn công! Hai gholas, không chỉ một! Đó là điều chủ nhân chúng ta yêu cầu!” Người lùn hắng giọng, lại gật đầu lần nữa. “Nói đi.”

“Tôi sẽ không làm điều đó,” Hayt nói.

“Nhưng Duncan Idaho sẽ làm,” Bijaz nói. “Đó sẽ là khoảng khắc yếu đuối tốt cùng cho gã hậu duệ này của nhà Harkonnen. Đừng quên điều này. Anh sẽ đề xuất những cải thiện dành cho người tình của hắn - có lẽ là trái tim không bao giờ ngừng đập, những cảm xúc dịu dàng hơn. Anh sẽ chào mời

nơi ẩn náu khi tiến lại gần hắn - một hành tinh hắn tự do lựa chọn đâu đó ngoài Vương Quốc. Hãy nghĩ xem! Người tình được tái sinh. Không còn cần tới nước mắt, và cảnh điền viên để sống nốt quãng đời còn lại.”

“Một gói hàng đắt đấy,” Hayt lên tiếng thăm dò. “Bệ hạ sẽ hỏi giá.”

“Bảo hắn rằng hắn phải từ bỏ ngôi chúa tể và làm bọn Qizarate mất thể diện. Hắn phải làm chính hắn và em gái hắn mất thể diện.”

“Không còn gì khác?” Hayt hỏi với giọng nhạo báng.

“Hắn phải nhả số cổ phần của CHOAM mà hắn nắm giữ ra, đương nhiên.”

“Đương nhiên.”

“Và nếu anh vẫn chưa tiến đủ gần để tấn công, hãy nói người Tleilaxu khâm phục đến thế nào điều hắn dạy họ về những khả năng của tôn giáo. Hãy nói với hắn người Tleilaxu có hắn một ban chuyên thiết kế tôn giáo, nhào nặn tôn giáo tùy theo những nhu cầu cụ thể.”

“Thật rất thông minh,” Hayt nói.

“Anh nghĩ anh tự do nhạo báng và bất tuân theo tôi,” Bijaz nói. Hắn nghiêng đầu ranh mãnh sang một bên. “Đừng phủ nhận điều đó...”

“Chúng tạo ra ông khéo lắm, con thú nhỏ,” Hayt nói.

“Và cả anh nữa,” người lùn nói. “Anh sẽ bảo hắn phải nhanh lên. Xác thịt sẽ thối rữa nên thể xác ả phải được bảo tồn trong bể lạnh.”

Hayt lúng túng, mắc kẹt trong ma trận của những vật thể mà anh không thể nhận ra. Người lùn tỏ ra quá chắc chắn! Phải có lỗ hổng trong logic của người Tleilaxu. Khi tạo ra người gholia, họ đã khóa anh theo giọng nói của Bijaz, nhưng... Nhưng làm sao? Logic/ma trận/vật thể... Thật dễ nhầm lẫn lý

lẽ rõ ràng với lý lẽ đúng đắn! Có phải logic của người Tleilaxu bị bóp méo không?

Bijaz cười, như thể đang lắng nghe giọng nói bí hiểm nào đó. “Giờ anh sẽ quên,” hắn nói. “Khi thời điểm tới, anh sẽ nhớ. Tên Atreides sẽ nói: ‘Nàng đã mất.’ Lúc đó Duncan Idaho sẽ thức tỉnh.”

Người lùn vỗ tay.

Hayt làu bàu, cảm thấy mình đã bị làm gián đoạn giữa luồng tư tưởng... hay có lẽ là giữa một câu nói. Đây là gì? Điều gì đó về... mục tiêu?

“Ông muốn làm tôi bối rối và thao túng tôi,” anh nói.

“Sao lại thế?” Bijaz hỏi.

“Tôi là mục tiêu của ông và ông không phủ nhận được điều đó,” Hayt nói.

“Tôi không nghĩ sẽ phủ nhận điều đó.”

“Ông định làm gì với tôi?”

“Lòng tốt,” Bijaz nói. “Lòng tốt đơn thuần.”

CHƯƠNG 21

Bản chất tương tục của những sự kiện thực tế không được soi sáng với sự chính xác dài dòng của quyền năng tiên tri, trừ phi trong những hoàn cảnh kỳ lạ nhất. Lời tiên tri nắm bắt những tình tiết cắt rời khỏi chuỗi lịch sử. Vĩnh cửu chuyển động. Nó tự ép chính nó lên lời tiên tri cũng như kẻ van xin. Hãy để thân dân của Muad'dib nghi ngờ sự tôn nghiêm và thị kiến tiên tri của Ngài. Hãy để họ phủ nhận quyền năng của Ngài. Đừng bao giờ để họ nghi ngờ Vĩnh cửu.

- Phúc Âm Xứ Cát

Hayt nhìn Alia từ trong đèn bước ra và đi qua quảng trường. Lính quanh nàng cụm lại gần, vẽ dấu hiển trên gương mặt để che đi những đường nét do sự tự mãn và cuộc sống tốt đẹp đúc nên.

Thiết bị quang báo ở cánh máy bay lóe lên dưới ánh mặt trời chiều rực rỡ trên ngôi đền, nó thuộc về Lính Ngự lâm với biểu tượng nắm đấm của Muad'dib trên thân máy bay.

Ánh mắt Hayt quay lại Alia. Nàng trông lạc lõng giữa thành phố này, anh nghĩ. Sa mạc mới đúng là môi trường cho nàng - khoảng không thoáng đãng, không bị giới hạn. Anh lại nhớ lại một điều kỳ lạ ở nàng khi nhìn nàng tiến về phía mình: Alia chỉ tỏ ra trầm ngâm khi cười. Anh cho rằng đó là trò lừa phỉnh của đôi mắt, gợi lại ký ức sinh động về nàng khi nàng xuất hiện ở cuộc tiếp đón Đại sứ của Hiệp hội: kiêu kỳ trên điệu nhạc nền và cuộc nói chuyện giòn tan giữa những bộ áo dài và quân phục đắt giá. Và Alia mặt đỏ trắng sáng chói, bộ đồ trinh bạch rực rỡ. Anh đã nhìn xuống nàng từ ô cửa sổ khi nàng đi qua vườn trong nơi có cái hồ trang trọng, các vòi phun nước réo rắt, những cánh lá hình răng lược của cỏ đồng hoang và một cái lầu trắng.

Hoàn toàn sai lầm... tất cả đều sai lầm. Nàng thuộc về sa mạc.

Hayt thở hắt ra rời rạc. Lúc đó Alia đã rời khỏi tầm mắt cũng như bây giờ. Anh chờ đợi, nắm tay cứ siết chặt rồi lại mở ra. Cuộc thăm vắn Bijaz khiến anh không yên.

Anh nghe đoàn tùy tùng của Alia đi qua bên ngoài căn phòng nơi anh đợi. Nàng bước vào khu tư thất của Gia tộc.

Giờ anh cố tập trung vào điều khiến anh băn khoăn ở nàng. Cách nàng bước qua quảng trường? Phải. Nàng đi như sinh vật bị săn đuổi đang trốn chạy con dã thú nào đó. Anh bước ra ban công nổi, rồi đi dọc sau màn chắn ánh mặt trời bằng plasmeld, dừng lại khi vẫn ẩn trong bóng tối. Alia ngừng bước ở hàng lan can nhìn ra ngôi đền của mình.

Chàng nhìn ra nơi nàng đang nhìn - cao phía trên thành phố. Chàng thấy những hình chữ nhật, những khối màu sắc, những chuyển động từ từ của cuộc sống và âm thanh. Các công trình kiến trúc lấp lánh, lung linh. Những đường nhiệt xoắn xuống từ đỉnh các mái nhà. Dọc đường có cậu bé đang đập bóng trong ngõ cụt tạo nên bởi khối núi vững chắc gần một góc đền. Quả bóng đập đi đập lại.

Cả Alia cũng nhìn theo quả bóng. Nàng cảm thấy có sự đồng nhất mạnh mẽ giữa nàng với trái bóng đó - đập đi đập lại... đập đi đập lại. Nàng thấy mình nảy qua bật lại giữa những hành lang Thời gian.

Lượng melange nàng uống ngay trước khi rời đền là lượng lớn nhất mà nàng từng thử - quá liều nghiêm trọng. Thậm chí trước khi nó bắt đầu có tác dụng, nó cũng làm nàng kinh hãi.

Tại sao mình lại làm như vậy? nàng tự hỏi.

Con người phải lựa chọn giữa các mối nguy hiểm. Có phải như vậy không?

Đây là cách để xuyên qua màn sương che phủ tương lai mà những lá bài Tarot Xứ Cát đáng nguyên rủa đã dựng lên. Có chướng ngại vật. Phải chọc thủng nó. Nàng đã hành động vì cần phải biết anh trai mình đang sải bước đi đâu với đôi mắt không tròn.

Trạng thái ngất ngây melange quen thuộc bắt đầu trườn vào nhận thức nàng. Nàng hít sâu, trải qua sự bình thản giòn tan, cân bằng và vô ngã.

Sự nắm giữ tầm nhìn thứ hai có khuynh hướng biến con người thành kẻ theo thuyết định mệnh nguy hiểm, nàng nghĩ. Thật không may, không có đòn bẫy trừu tượng nào, không có phép vi phân tiên tri nào. Ta không thể thao túng thị kiến về tương lai như những công thức. Ta phải bước vào chúng, mạo hiểm cả cuộc sống và sự minh mẫn.

Một bóng người chuyển động trong những khoảng tối dày đặc trên ban công nôi. Người gholá! Với nhận thức được nâng cao, Alia thấy anh rất rõ ràng - đôi mắt kim loại lấp lánh át hẳn những đường nét sậm màu, sống động. Anh là sự hòa hợp của những mặt đối lập đáng sợ, thứ được cấu thành theo con đường thẳng tắp tới đáng kinh ngạc. Anh là bóng tối và ánh sáng chói lòa, sản phẩm của quá trình hồi sinh cơ thể đã chết... và của điều gì đó vô cùng... ngây thơ.

Anh chính là sự ngây thơ bị vây hãm!

“Người đã ở đây từ đầu hả Duncan?” nàng hỏi.

“Vậy thân sẽ là Duncan,” anh nói. “Tại sao?”

“Đừng hỏi ta,” nàng đáp.

Và nhìn anh, nàng nghĩ rằng người Tleilaxu đã không để lại góc nào không hoàn thiện ở tên gholá của họ.

“Chỉ thần linh mới có thể mạo hiểm với sự hoàn thiện mà vẫn an toàn,” nàng nói. “Nó là thứ nguy hiểm cho con người.”

“Duncan đã chết rồi,” anh nói, ước gì nàng không gọi mình như vậy. “Thần là Hayt.”

Nàng quan sát đôi mắt nhân tạo ấy, tự hỏi chúng thấy gì. Nếu quan sát kỹ, chúng để lộ những lỗ rỗ bé tí xíu màu đen, những cái giếng nhỏ tăm tối trong lớp kim loại lấp lánh. Các cạnh! Vũ trụ lung linh và tròn trĩnh quanh nàng. Nàng đặt tay lên bề mặt ấm nắng mặt trời của hàng lan can để đứng vững. A, melange đang phát huy tác dụng nhanh chóng.

“Người ồm sao?” Hayt hỏi. Anh tiến lại gần, đôi mắt thép mở to nhìn.

Ai đang nói? nàng thầm hỏi. Có phải đó là Duncan Idaho không? Đó là người gholia mentat hay triết gia Zensunni? Hay đó là con tốt của người Tleilaxu, nguy hiểm hơn bất cứ Người Lái tàu của Hiệp hội nào? Anh nàng biết.

Nàng lại nhìn người gholia. Lúc này anh ta có vẻ ì ra, một cái gì đó ngấm ngấm. Anh chứa đầy sự chờ đợi và sức mạnh vượt ra ngoài cuộc đời thông thường của họ.

“Khi sinh ra từ bụng mẹ, ta giống như Bene Gesserit,” nàng nói. “Người biết vậy không?”

“Thần biết.”

“Ta dùng quyền năng của họ, nghĩ như họ nghĩ. Một phần trong ta biết sự cấp thiết thiêng liêng của chương trình nhân giống... và sản phẩm của nó.”

Nàng chớp mắt, thấy một phần nhận thức của mình bắt đầu di chuyển tự do trong Thời gian.

“Có người bảo rằng Bene Gesserit không bao giờ buông thả,” anh nói. Và anh nhìn nàng gần hơn, để ý các đốt ngón tay nàng trắng thế nào khi nắm chặt lan can ban công.

“Ta đã sẩy chân ư?” nàng hỏi.

Anh nhận ra nàng thở rất sâu, căng thẳng trong mọi cử chỉ, đôi mắt đờ đẫn.

“Khi Người sẩy chân,” anh nói, “Người có thể lấy lại thăng bằng nhờ nhảy qua vật đã làm Người vấp.”

“Bene Gesserit đã sẩy chân,” nàng nói. “Và giờ họ muốn lấy lại thăng bằng nhờ nhảy qua anh trai ta. Họ muốn con của Chani... hoặc của ta.”

“Người đang có thai ư?”

Nàng cố khớp mình vào mối quan hệ không thời gian để đối đáp câu hỏi này. Có thai? Khi nào? Ở đâu?

“Ta thấy... con ta,” nàng thì thầm.

Nàng đi khỏi lan can ban công, quay đầu lại nhìn người ghola. Trên gương mặt anh ta là đôi mắt sắc sảo, đấng cay - hai vòng chì lấp lánh... và khi anh quay khỏi ánh sáng để nhìn theo chuyển động của nàng, đó là hai khoảng tối xanh thẫm.

“Điều gì... người thấy điều gì với đôi mắt đó?” nàng thì thầm.

“Những điều các con mắt khác thấy,” anh nói.

Lời anh vang lên trong tai, kéo dài nhận thức nàng. Nàng thấy mình vươn qua vũ trụ - sự kéo dài mới ghê gớm làm sao... dài ra... dài ra. Nàng quán vào toàn bộ Thời gian.

“Người đã dùng một liều lớn hương dược,” anh nhận xét.

“Sao ta không thể thấy chàng?” nàng thì thầm. Tử cung của mọi sáng tạo nắm giữ nàng. “Hãy nói cho ta biết, Duncan, tại sao ta không thể thấy chàng.”

“Người không thể thấy ai?”

“Ta không thể thấy cha của con ta. Ta lạc lối trong sương mù của bài Tarot. Hãy giúp ta.”

Logic mentat đưa ra sự tính toán xuất sắc, và anh nói: “Dòng Bene Gesserit muốn cuộc giao phối giữa Người và anh trai Người. Nó sẽ khóa gene...”

Nàng bật lên tiếng khóc. “Trúng trong thể xác,” nàng thở hắt ra. Giá lạnh lướt qua người, theo sau là hơi nóng dữ dội. Bận tình vô hình trong những giấc mơ đen tối nhất! Xác thịt của xác thịt nàng, điều mà lời tiên tri không thể tiết lộ - liệu nó có đến mức đó không?

“Người mạo hiểm dùng quá liều hương dược tới mức nguy hiểm ư?” anh hỏi. Có cái gì đó trong anh lờn lộn muốn thể hiện sự kính hãi tột cùng trước ý nghĩ rằng một phụ nữ Atreides có thể sẽ chết, và Paul có thể sẽ đổi mặt với anh khi đã biết rằng một nữ nhân trong hoàng tộc... đã ra đi.

“Người không biết đi săn tương lai là thế nào đâu,” nàng nói. “Đôi khi ta thoáng nhìn thấy chính mình... nhưng ta tự cản đường ta. Ta không thể nhìn xuyên qua mình.” Nàng cúi xuống lắc đầu.

“Người đã dùng bao nhiêu hương dược?” anh hỏi.

“Tự nhiên ghê tởm tiên tri,” nàng ngẩng lên nói. “Người biết điều đó không, Duncan?”

Anh nói dịu dàng và hợp lý như nói với một đứa bé: “Hãy cho thần biết

Người đã dùng bao nhiêu hương dục.” Anh nắm lấy vai nàng bằng tay trái.

“Ngôn từ là thứ máy móc mới ghê tởm làm sao, quá thô sơ và mập mờ,” nàng nói. Nàng giật ra khỏi tay anh.

“Người phải nói cho thần,” anh nhất quyết.

“Hãy nhìn Tường Chấn,” nàng vừa ra lệnh vừa chỉ về phía đó. Ánh mắt nàng dõi theo bàn tay đang chia ra, run rẩy khi cảnh vật sụp đổ trong thị kiến áp đảo mình - lâu đài cát bị những ngọn sóng vô hình xô đổ. Nàng đảo mắt đi, sững sờ khi nhìn thấy gương mặt người ghola. Những đường nét đó xô đẩy, già đi, rồi trẻ lại... già đi... trẻ lại. Anh là chính cuộc đời, khẳng định, bất tận... Nàng quay người định bỏ chạy, nhưng bị anh nắm cổ tay trái giữ lại.

“Thần sẽ cho gọi bác sĩ,” anh nói.

“Không! Người phải để ta nhìn thấy thị kiến đó! Ta phải biết!”

“Giờ Người sẽ vào trong,” anh nói.

Nàng nhìn xuống tay anh. Nơi da thịt họ chạm nhau, nàng thấy như có dòng điện chạy qua, vừa quyến rũ vừa đáng sợ. Nàng giật tay ra, thở hắt: “Người không thể giữ được cơn lốc!”

“Người cần chăm sóc y tế!” anh gắt lên.

“Người không hiểu sao?” nàng gặng. “Thị kiến của ta không đầy đủ, chỉ là những mảnh vỡ thôi. Nó rung rinh và giật. Ta phải nhớ tương lai. Người không hiểu sao?”

“Tương lai còn là gì nếu Người chết?” anh hỏi, nhẹ nhàng buộc nàng đi vào khu tư thất Hoàng gia.

“Ngôn từ... ngôn từ,” nàng lầm bầm. “Ta không giải thích được. Điều này là

duyên có dẫn tới điều khác, nhưng không có nguyên nhân... không có hệ quả. Chúng ta không thể để vũ trụ như trước được. Dù có thử thế nào, vẫn có khoảng trống.”

“Hãy nằm xuống đây,” anh yêu cầu.

Chàng thật ngốc! nàng nghĩ.

Bóng râm mát mẽ ôm lấy nàng. Cơ bắp nàng râm ran như những con sâu - cái giường chắc chắn mà nàng biết rất mong manh. Chỉ không gian là vĩnh cửu. Mọi thứ khác đều không chắc chắn. Cái giường tràn đầy bao nhiêu cơ thể, tất cả đều là của nàng. Thời gian trở thành cảm nhận đa phương, quá tải. Nó không cho nàng một phản ứng đơn nhất nào để chiết ra. Nó là Thời gian. Nó vận động. Toàn vũ trụ trôi lùi lại, tiến lên trước, nghiêng sang bên.

“Nó không có khía cạnh-vật chất nào,” nàng giải thích. “Ta không thể xuống dưới nó hay vòng qua nó. Chẳng có nơi nào tạo được đòn bẫy.”

Rồi người người xao động quanh nàng. Nhiều người giữ tay trái nàng. Nàng nhìn cơ thể mình chuyển động, lần theo cánh tay quanh co để ngược lên mặt nạ lỏng của một gương mặt: Duncan Idaho! Đôi mắt anh... sai lệch, nhưng đó là Duncan-đứa trẻ-đàn ông-thanh niên-đứa trẻ-đàn ông-thanh niên... Từng đường nét đều thể hiện sự lo lắng cho nàng.

“Duncan, đừng sợ,” nàng thì thầm.

Anh siết tay nàng và gật đầu. “Xin hãy nằm yên,” anh nói.

Và anh nghĩ: *Nàng không được chết! Nàng không được! Không người phụ nữ họ Atreides nào phải chết!* Anh lắc đầu dữ dội. Những ý nghĩ đó chống lại logic của mentat. Cái chết là cần thiết để sự sống có thể tiếp tục.

Người gholas yêu mình, Alia nghĩ.

Suy nghĩ ấy biến thành nền đá nàg có thể bám vào. Anh là gương mặt quen thuộc trong căn phòng vững chắc đằng sau. Nàng nhận ra đó là một phòng ngủ trong khu phòng của Paul.

Một người cố định, không thay đổi làm gì đó với cái ống trong họng nàng. Nàng cố nén cơn nôn ọe.

“Chúng ta đến kịp thời,” một giọng nói cất lên và nàng nhận ra ngữ điệu của một trong các bác sĩ Hoàng gia. “Lẽ ra anh nên gọi tôi sớm hơn.” Trong giọng viên bác sĩ có sự nghi ngờ. Nàng cảm thấy cái ống trượt ra khỏi cổ - một con rắn, một sợi dây lấp lánh.

“Mũi tiêm trực tiếp này sẽ làm Người ngủ,” bác sĩ nói. “Tôi sẽ cử một người phục vụ của Người tới đây...”

“Tôi sẽ ở lại với Người,” người ghola nói.

“Điều đó không thích đáng!” bác sĩ gắt.

“Hãy ở lại... Duncan,” Alia thì thầm.

Anh vuốt tay nàng để nói với nàng anh đã nghe được.

“Thưa Lệnh bà,” viên bác sĩ nói. “Sẽ tốt hơn nếu...”

“Ông không được chỉ bảo ta điều gì tốt nhất,” nàng the thé. Cổ họng đau buốt với từng âm tiết.

“Lệnh bà,” bác sĩ nói với giọng trách cứ. “Người biết mọi nguy hiểm của việc dùng quá nhiều melange. Thần chỉ biết đoán rằng ai đó đã cho Người mà không...”

“Ông là đồ ngốc,” nàng the thé. “Ông sẽ tức bỏ thị kiến của ta sao? Ta biết ta dùng cái gì và tại sao.” Nàng đưa tay lên cổ. “Để chúng ta yên. Ngay lập

tức!”

Viên bác sĩ rời khỏi tầm nhìn của nàng và nói: “Thần sẽ có lời với anh trai Người.”

Nàng cảm thấy ông ta đi, và quay lại nhìn người gholá. Lúc này thị kiến nằm rõ ràng trong nhận thức nàng, môi trường nuôi cấy nơi hiện tại lớn lên và phát triển ra ngoài. Nàng cảm nhận người gholá di chuyển trong vở kịch Thời gian đó, không còn bí hiểm, giờ cố định trên nền bối cảnh có thể nhận ra.

Chàng là thử thách, nàng nghĩ. Chàng là mối nguy hiểm và là sự cứu giúp.

Và nàng run lên, biết mình đã thấy thị kiến mà anh trai mình đã thấy. Những giọt nước mắt không mong muốn làm mắt nàng cháy bỏng. Nàng lắc đầu mạnh. Không được rơi lệ! Họ sẽ lãng phí hơi ấm, và tệ hơn, làm sao những dòng chảy thị kiến khắc nghiệt. Phải ngăn Paul lại! Một lần, chỉ một lần thôi nàng đã vượt qua Thời gian để đặt giọng mình vào nơi chàng sẽ đi qua. Nhưng sự căng thẳng và biến đổi không cho phép điều đó ở đây. Giờ đây mạng Thời gian đi qua anh trai nàng như những tia sáng qua thấu kính. Chàng đứng ở điểm hội tụ và chàng biết vậy. Chàng đã thu tất cả mọi đường về chính mình và sẽ không cho phép chúng trốn thoát hay thay đổi.

“Tại sao?” nàng thì thầm. “Là hận thù sao? Anh ấy tấn công chính Thời gian vì nó làm tổn thương anh ấy sao? Đó có phải là... hận thù?”

Nghĩ mình đã nghe thấy nàng gọi tên mình, người gholá lên tiếng: “Lệnh bà?”

“Giá như ta có thể đốt cháy thứ này khỏi mình!” nàng khóc. “Ta không muốn khác biệt.”

“Thần xin Người, Alia,” anh thì thầm. “Hãy ngủ đi.”

“Ta muốn được cười,” nàng thì thầm. Nước mắt rơi xuống má. “Nhưng ta là em vị Hoàng đế được thờ phụng như thần thánh. Người khác sợ ta. Ta chưa bao giờ muốn vậy.”

Anh lau nước mắt khỏi mặt nàng.

“Ta không muốn trở thành một phần lịch sử,” nàng thì thầm. “Ta chỉ muốn được yêu thương... và yêu thương.”

“Người được yêu thương,” anh nói.

“A, Duncan, Duncan trung thành,” nàng nói.

“Xin đừng gọi thần như vậy,” anh van xin.

“Nhưng đó chính là người,” nàng nói. “Và sự trung thành là món hàng đáng giá. Nó có thể bán... không thể mua, nhưng có thể bán.”

“Thần không thích những lời cay độc đó,” anh nói.

“Ta nguyện rửa thứ logic của người! Nó là sự thật!”

“Ngủ đi,” anh nói.

“Người yêu ta không, Duncan?” nàng hỏi.

“Có.”

“Có phải đây là một trong những lời dối trá đó,” nàng hỏi, “một trong những lời dối trá dễ tin hơn sự thật? Tại sao ta lại sợ tin người?”

“Người sợ sự khác biệt của thần cũng như Người sợ điều đó ở chính mình.”

“Hãy là một người đàn ông, đừng là mentat!” nàng gầm lên.

“Thần là một mentat và thần là một người đàn ông.”

“Vậy người có biến ta thành người phụ nữ của người không?”

“Thần sẽ làm điều gì tình yêu đòi hỏi.”

“Và sự trung thành nữa?”

“Và sự trung thành nữa.”

“Đó là vì sao người nguy hiểm,” nàng nói.

Lời nàng khiến anh bối rối. Không có dấu hiệu bối rối trên gương mặt, cơ không run lên - nhưng nàng biết. Thị kiến-ký ức phơi bày sự bối rối đó. Dù vậy nàng thấy mình đã để lỡ một phần của thị kiến, thấy rằng nàng nên nhớ thứ gì khác từ tương lai. Có một nhận thức khác mà giác quan không cảm nhận được chính xác, nó chẳng hiểu từ đâu rơi vào đầu nàng không theo cách mà quyền năng tiên tri vẫn có. Nó nằm trong bóng tối của Thời gian - đau đớn vô cùng.

Cảm xúc! Chính là nó - cảm xúc! Nó đã xuất hiện trong thị kiến, không trực tiếp mà như là kết quả giúp nàng luận ra được điều gì ẩn sau nó. Nàng đã bị cảm xúc ám ảnh - sự siết chặt duy nhất bao hàm sợ hãi, đau thương và tình yêu. Chúng nằm đó trong thị kiến, áp đảo và nguyên sơ, tất cả đều nổi với độc một cơ thể như dịch bệnh.

“Duncan, đừng rời bỏ em,” nàng thì thầm.

“Ngủ đi,” anh nói. “Đừng chống lại thuốc.”

“Em phải... em phải... Anh ấy là môi như trong chính cái bẫy của mình. Anh ấy là bề tôi của quyền lực và sự kinh hoàng. Bao lực... sự tôn sùng là nhà tù giam hãm anh ấy. Anh ấy sẽ mất... tất cả. Nó sẽ xé nát anh ấy.”

“Người đang nói về Paul?”

“Chúng dồn anh ấy vào con đường tự hủy diệt mình,” nàng thở hắt ra, cong lưng lên. “Sức nặng quá lớn, nỗi đau khổ quá lớn. Chúng quyên rũ anh ấy rời khỏi tình yêu.” Nàng lại buông người xuống giường. “Chúng tạo nên một vũ trụ mà anh ấy sẽ không cho phép mình sống trong đó.”

“Ai đang làm điều đó?”

“Chính anh ấy! Ôi, anh ấy thật ngốc. Anh ấy là một phần của khung hình. Và đã quá muộn rồi... quá muộn rồi... quá muộn rồi.”

Khi nói những lời đó, nàng cảm thấy nhận thức mình buông xuống, từng lớp từng lớp một. Nó hạ thẳng xuống đằng sau dây rốn. Cơ thể và tâm trí tách rời rồi nhập lại trong nhà kho chứa đầy mảnh rời thị kiến - vận động, vận động... Nàng nghe thấy nhịp đập trái tim bào thai, đứa con của tương lai. Melange vẫn kiểm soát nàng, rồi thả nàng trôi dạt trong Thời gian. Nàng biết nàng đã ném vị cuộc đời của đứa trẻ còn chưa thụ thai. Có điều chắc chắn về đứa trẻ này - nó sẽ kinh qua sự thức tỉnh mà nàng đã phải kinh qua. Nó sẽ là thực thể có nhận thức và biết nghĩ trước khi được sinh ra.

CHƯƠNG 22

Thậm chí kẻ hùng mạnh nhất cũng chỉ áp dụng được quyền lực đến một giới hạn nào đó nếu không muốn tự hủy diệt mình. Phán đoán đúng giới hạn này là nghệ thuật cai trị thực sự. Lạm dụng quyền lực là tội lỗi chết người. Pháp luật không thể là công cụ báo thù, không bao giờ được là con tin hay thành trì chống lại những kẻ tử vì đạo mà nó tạo ra. Ta không thể đe dọa bất cứ cá nhân nào mà trốn thoát được hậu quả.

- Muad'dib nói về Luật pháp, Bình luận của Stilgar

Chani nhìn ra sa mạc hừng sáng viền trong khe nứt đứt đoạn bên dưới khu động Sietch Tabr. Nàng không mặc sa phục, và điều này khiến nàng thấy mình không được bảo vệ ở đây giữa sa mạc. Cổng vào hang động sietch ẩn sau vách đá vững chắc trên cao ở phía sau.

Sa mạc... sa mạc... nàng cảm thấy sa mạc đi theo nàng bất cứ nơi đâu. Trở về sa mạc chẳng giống trở về nhà cho lắm, mà giống hơn với việc quay đầu lại thì thấy những gì vẫn luôn ở đó.

Sự co thắt đau đớn còn lên trong bụng. Thời điểm sinh nở sắp đến. Nàng cố đẩy lùi cơn đau, muốn được ở một mình trong giây phút này với sa mạc của mình.

Bình minh yên tĩnh bao trùm lên miền đất. Bóng tối lẩn đi giữa những đụn cát và nền đất cao của Tường Chấn khắp xung quanh. Ánh sáng ban ngày lao tới trên vách tường dốc cao và nhấn chìm nàng trong quang cảnh ảm đạm trải dài dưới trời xanh hoang vu. Cảnh này hợp với cảm giác yếm thế đáng sợ đã hành hạ nàng kể từ lúc nàng biết tin Paul bị mù.

Tại sao chúng ta lại ở đây? nàng tự hỏi.

Đây không phải là một chuyến hajra, chuyến đi tìm kiếm. Paul chẳng kiếm gì ở nơi này, có chăng là chỗ để nàng sinh con. Chàng đã triệu tập những người đồng hành kỳ lạ cho chuyến đi này, nàng nghĩ - Bijaz, người lùn của Tleilaxu; Hayt, người gholá, kẻ có thể là hồn ma của Duncan Idaho; Edric, Người Lái tàu - Đại Sứ của Hiệp hội; Gaius Helen Mohiam, Mẹ Chí tôn dòng Bene Gesserit mà chàng rõ ràng căm ghét; Lichna, người con gái kỳ lạ của Otheym, người dường như không thể đi đâu quá những cặp mắt theo dõi của lính gác; Stilgar, chú nàng, một vị Naib, và người vợ ông yêu thương nhất, Harah... và Irulan... Alia...

Tiếng gió lách qua các phiến đá đi cùng suy nghĩ của nàng. Ngày trên sa mạc đã biến thành tầng tầng lớp lớp màu vàng trên màu vàng, nâu đất trên nâu đất, màu xám trên màu xám.

Sao lại chọn những người đồng hành pha tạp tới mức đó?

“Chúng ta đã quên mất rằng,” Paul đáp lại câu hỏi của nàng, “từ ‘nhóm bạn’ gốc gác là để chỉ những người đồng hành cùng một chuyến đi. Chúng ta là một nhóm bạn.”

“Nhưng họ có ích gì chứ?”

“Đó!” Chàng nói, quay hai hốc mắt đáng sợ về phía nàng. “Chúng ta đã đánh mất điều sống đơn nhất và rõ ràng đó. Nếu nó không thể đóng chai, gò đập, chỉ trở hay tích trữ, chúng ta coi nó là vô giá trị.”

Bị tổn thương, nàng nói: “Em không có ý như vậy.”

“A, người yêu thương nhất của ta,” chàng xoa dịu, “chúng ta giàu tiền và nghèo cuộc sống biết bao. Ta thật ác độc, ngoan cố, ngu xuẩn...”

“Chàng không phải như vậy!”

“Điều đó cũng đúng. Nhưng tay ta đã xanh màu thời gian. Ta nghĩ... ta nghĩ ta đã cố sáng tạo ra sự sống mà không nhận ra rằng nó đã được tạo ra sẵn rồi.”

Và chàng chạm vào bụng nàng để cảm nhận sự sống mới ở đó.

Giờ nhớ lại, nàng đặt cả hai tay lên bụng và run lên, thấy tiếc vì đã đòi Paul đưa mình tới đây.

Gió sa mạc khuấy lên mùi ghê tởm từ những thực vật có vân bám đầy những cùn cát ở chân vách đá. Sự mê tín của người Fremen dâng lên trong nàng: *mùi ghê tởm, thời ghê tởm*. Nàng đối mặt với cơn gió, thấy một con sâu cát xuất hiện bên ngoài vùng thực vật. Nó rướn lên khỏi những đụn cát như mũi của con tàu quý, đập cát, đánh hơi thấy mùi nước chết chóc đối với loài mình, liền đào đất thành một ụ dài để chạy trốn.

Rồi nỗi sợ của con trùng khiến nàng thấy căm ghét nước. Nước, thứ từng là linh hồn của Arrakis giờ đã biến thành thuốc độc. Nước mang tới bệnh dịch. Chỉ sa mạc là sạch sẽ.

Bên dưới nàng, đội làm việc Fremen xuất hiện. Họ trèo lên cổng giữa của sietch và nàng thấy chân họ lấm bùn.

Người Fremen mà chân lại lấm bùn!

Bên trên nàng, những đứa trẻ ở sietch bắt đầu hát bài hát ban mai, giọng chúng lạnh lạnh phía cổng trên. Giọng ca khiến nàng thấy thời gian rời bỏ mình như điều hâu trước gió. Nàng run lên.

Paul đã *thấy* con bão nào bằng thị kiến không người?

Có một tên điên dữ tợn trong chàng, kẻ đã chán chường lời ca và bút chiến. Nàng thấy bầu trời đã mang màu xám pha lê với những tia như thạch cao

tuyết hoa, cát trong gió khắc những đường nét kỳ lạ ngang qua nền trời. Một đường sáng trắng lấp lánh ở phía Nam khiến nàng chú ý. Mắt chột cảnh giác, nàng diễn dịch tín hiệu: Trời trắng ở phía Nam: Miệng của Shai-hulud. Bão tới, gió to. Nàng cảm nhận cơn gió mang điềm báo, cát thổi rào rào như pha lê lên má nàng. Mùi tử thần cuốn theo cơn gió: mùi nước chảy trong các dòng kênh qanat, cát đỏ mồ hôi, đá lửa. Nước - đó là lý do Shai-hulud gửi tới ngọn gió coriolis của mình.

Điều hâu xuất hiện trên đường nứt nơi nàng đứng, tìm nơi trú ẩn tránh cơn gió. Chúng nâu như những phiến đá với sắc đỏ trên cánh. Nàng thấy linh hồn mình vươn tới chúng: chúng có nơi ẩn náu; nàng thì không.

“Vương phi, cơn gió tới rồi!”

Nàng quay lại, thấy người gholat đang gọi nàng từ bên ngoài cổng trên vào sietch. Nỗi sợ hãi Fremes đeo bám nàng. Cái chết sạch sẽ và nước của cơ thể được thu hồi cho bộ tộc, những điều này nàng hiểu được. Nhưng... thứ được gọi về từ cái chết...

Cát theo gió quạt lên nàng, khiến má nàng ửng đỏ. Nàng liếc qua vai nhìn dải bụi kinh khủng vắt ngang bầu trời. Sa mạc bên dưới cơn bão đã khoác lên vẻ hung hung, bồn chồn như thể những cơn sóng cát vỗ vào bờ chìm trong giông tố theo cách mà Paul từng mô tả biển. Nàng do dự, chờ người trong cảm giác về tính nhất thời của sa mạc. Đọ với vĩnh hằng, nó chẳng hơn gì cái vạc. Sóng cát âm âm va vào vách đá.

Cơn bão ngoài kia đã trở thành thứ phổ quát với nàng - mọi động vật đều trốn nó... không gì còn lại trên sa mạc ngoại trừ chính những âm thanh nó gây ra: gió thổi cát sột soạt trên đá, tiếng rít của gió dâng trào, tiếng rơi nhanh của tảng đá đột ngột sụp xuống từ ngọn đồi - đó! ở đâu đó bên ngoài tầm nhìn, một con sâu cát lật úp đập người theo cách ngu xuẩn của nó và trườn xuống những nơi khô khốc sâu hơn.

Cuộc đời nàng chỉ là một khắc so với thời gian, nhưng trong một khắc đó nàng đã cảm thấy hành tinh này bị cuốn đi - bụi vũ trụ, một phần của những cơn sóng khác.

“Chúng ta phải nhanh lên,” người ghola nói từ bên phải, phía dưới nàng.

Nàng cảm thấy anh ta sợ hãi, lo lắng cho sự an toàn của mình.

“Nó sẽ róc thịt khỏi xương,” anh ta nói như thể thấy cần giải thích cơn bão đó cho *nàng*.

Nỗi sợ hãi trước anh ta bị sự quan tâm rõ ràng đó đẩy lùi. Chani để người ghola đỡ mình lên cầu thang đá dẫn vào sietch. Họ bước qua lớp ngăn xoắn bảo vệ công. Những người tùy tùng mở van ngăn ẩm rồi đóng lại sau lưng nàng.

Mùi sietch dâng lên mũi. Nơi này dậy mùi kỷ niệm - mùi những cơ thể đông đúc gần nhau, mùi este hôi hám từ các máy chung cất thu hồi nước, hương thức ăn quen thuộc, mùi đá lửa khét khi máy móc hoạt động... và vượt lên tất cả, đâu đâu cũng có mùi hương dược: melange ở khắp mọi nơi.

Nàng thở sâu. “Nhà của ta.”

Người ghola bỏ tay ra khỏi tay nàng, đứng một bên, giờ lại đứng kiên nhẫn, như thể đã bị tắt đi khi không được sử dụng. Tuy nhiên... anh ta quan sát.

Chani do dự gần cửa vào tư thất, bối rối trước điều gì đó nàng không gọi được tên. Đây thực sự là nhà của nàng. Khi còn là trẻ con, nàng đã sẵn bọ cạp ở đây dưới ánh sáng từ quả đèn cầu. Nhưng có điều gì đó đã thay đổi...

“Không phải Người nên vào khu ở của mình sao, Vương phi?” người ghola hỏi.

Như thể bị lời anh ta kích thích, cơn co thắt sinh nở gợn lên trong bụng nàng.

Nàng gắng không thể hiện điều đó.

“Vương phi?” người ghola nói.

“Tại sao Paul lại sợ cho ta khi sinh con?” nàng hỏi.

“Lo sợ cho sự an toàn của Người là đương nhiên,” người ghola nói.

Nàng đặt tay lên má chỗ bị cát làm ửng đỏ. “Và chàng không sợ cho những đứa con?”

“Vương phi, Bộ hạ không thể nghĩ về trẻ nhỏ mà không nhớ rằng đứa con đầu lòng của Người đã bị quân Sardaukar giết.”

Nàng nhìn người ghola - gương mặt dẹt, đôi mắt cơ học không thể đọc được biểu cảm. Liệu sinh vật này có thật là Duncan Idaho không? Liệu anh ta có là bạn của bất cứ ai không? Có phải lúc này anh ta đang nói chân tình?

“Người nên ở cùng các bác sĩ,” người ghola nói.

Nàng lại nghe được trong giọng anh ta nỗi lo sợ cho sự an toàn của nàng. Nàng đột nhiên cảm thấy tâm trí mình không được bảo vệ, dễ bị những nhận thức choáng người xâm nhập.

“Hayt, ta sợ lắm,” nàng thì thầm. “Usul của ta đâu?”

“Công chuyện của quốc gia giữ chân Bộ hạ,” người ghola nói.

Nàng gật đầu, nghĩ về bộ máy chính quyền đã đi theo họ trong đoàn tàu chim đông đảo. Nàng chợt nhận ra điều gì đã làm mình bận tâm về sietch: mùi ngoại giới. Đám thư ký và người phụ tá đã đem theo mùi hương của riêng họ vào môi trường này, mùi của thức ăn và quần áo, của đồ trang điểm ngoại lai. Họ tạo thành dòng mùi chảy ngầm ở đây.

Chani lắc đầu, giấu nỗi thôi thúc muốn cười phá lên cay đắng. Thậm chí mùi cũng thay đổi khi Muad' dib xuất hiện!

“Có những vấn đề cấp bách Bộ hạ không trì hoãn được,” người ghola nói, hiểu lắm sự do dự của nàng.

“Rồi... rồi, ta hiểu. Ta cũng đến đây cùng đám người đó.”

Giờ nhớ lại chuyến bay từ Arrakeen, nàng thừa nhận nàng không chờ đợi sẽ sống sót sau đó. Paul đã nhất quyết tự lái tàu chim của mình. Chàng đã lái máy bay tới đây mà không có mắt. Sau trải nghiệm đó, nàng biết chàng có làm gì cũng không thể khiến nàng ngạc nhiên được nữa.

Lại một cơn đau khác lan ra trong bụng.

Người ghola thấy hơi thở nàng nhỏ đi, má căng ra, anh hỏi: “Đã đến lúc rồi ư?”

“Ta... phải, đến lúc rồi.”

“Người không được chân chừ.” Anh nắm lấy tay nàng, giục nàng đi nhanh xuống sảnh.

Nàng nhận ra anh ta hốt hoảng, liền nói: “Vẫn còn thời gian.”

Anh dường như không nghe thấy. “Quan điểm của đạo Zensunni về sinh nở,” anh nói trong khi thúc giục nàng đi nhanh hơn nữa, “là phải chờ đợi không mục đích trong trạng thái căng thẳng cao nhất. Đừng ganh đua với những gì đang xảy ra. Ganh đua là chuẩn bị cho thất bại. Đừng vương mắc vào nhu cầu đạt được bất cứ điều gì. Theo cách này, ta sẽ đạt được mọi thứ.”

Trong khi anh ta nói, họ tới cổng vào khu ở của nàng. Anh đẩy nàng qua các tấm màn treo, kêu lên: “Harah! Harah! Chani đến lúc rồi! Gọi bác sĩ đi!”

Tiếng gọi khiến những người hầu vội vã chạy lại. Người ta hồi hả tới mức làm Chani thấy mình như hòn đảo bình lặng... cho tới khi cơn đau tiếp theo ập đến.

Hayt, bị đuổi ra hành lang ngoài, phân vân hồi lâu trước hành động của chính mình. Anh thấy mình cố định tại điểm nào đó trong thời gian nơi mọi sự thật đều chỉ là nhất thời. Anh nhận ra đằng sau những hành động của mình là sự hoang mang. Hoang mang không chỉ trước khả năng Chani có thể sẽ chết, mà còn vì Paul nên đến tìm anh sau đó... đầy đau thương... người yêu dấu của chàng... đã khuất... đã khuất...

Không gì sinh ra được từ hư vô, người ghola tự nhủ. Nỗi hoang mang này sinh ra từ đâu?

Anh thấy khả năng mentat của mình đã cùn đi, liền thở hắt ra một hơi dài, run rẩy. Một bóng đen siêu linh trùm lấy anh. Trong bóng tối cảm xúc ấy, anh chờ đợi một âm thanh chắc chắn nào đó - tiếng cành cây gãy trong rừng nhiệt đới.

Tiếng thở dài làm anh run lên. Mọi nguy hiểm không ập tới mà đã trôi qua.

Chậm chậm sắp xếp lại các khả năng của mình, lột bỏ dần từng chút kiểm chế, anh chìm vào nhận thức mentat. Anh ép buộc nó - không theo cách tốt nhất - nhưng cần thiết. Những bóng ma vận động trong anh thế chỗ cho con người. Anh là trạm trung chuyển của mọi mốc đường anh đã đi qua. Toàn bộ bản thể trở thành nơi cư trú cho những sinh linh của khả năng. Chúng duyệt qua, chờ được so sánh và đánh giá.

Mồ hôi túa ra trên trán.

Những ý nghĩ với đường viền mờ nhạt lênh bênh trôi vào bóng tối - nơi chưa biết tới. Những hệ thống vô hạn! Một mentat không thể thực hiện chức năng mà không nhận ra mình hoạt động trong những hệ thống vô hạn. Kiến thức

cố định không thể bao quát sự vô biên. *Cái vô hạn* không thể đưa được vào viễn cảnh có hạn. Thay vì vậy, anh phải *trở thành* cái vô hạn - ngay lúc này đây.

Trong cơn co thắt đồng nhất thể, anh đã nhận ra, thấy Bijaz ngồi trước mình bùng cháy rừng rực ngọn lửa nội tâm nào đó.

Bijaz!

Người lùn đã làm gì đó với anh.

Hayt thấy mình lão đảo trên miệng cái hố chết người. Anh phát huy dòng tính toán của mentat, nhìn xem những hành động của mình sẽ gây ra điều gì.

“Thôi thúc!” anh thở hắt ra. “Sự thôi thúc đã bị gắn vào mình!”

Một người đưa thư mặc áo choàng xanh đi qua khi Hayt nói, liền ngập ngừng. “Ngài vừa nói gì chẳng, thưa ngài?”

Không nhìn anh ta, người gholia gật đầu. “Tôi đã nói tất cả.”

CHƯƠNG 23

Có một người vô cùng thông thái,

Chàng nháy xuống

Một nơi ngập cát

Và thiêu cháy cả cặp mắt mình!

Và khi chàng biết mắt mình đã mất,

Chàng không phàn nàn

Chàng triệu lên thị kiến

Và biến mình thành thánh.

- Thơ thiếu nhi trích từ cuốn Lịch sử về Muad' dib

Paul đứng trong bóng tối bên ngoài sietch. Thị kiến tiên tri cho chàng biết lúc này là đêm và ánh trăng hắt bóng lên ngôi đền tại vách đá Chin trên cao bên trái. Đây là một nơi thâm trầm kỷ niệm, khu sietch đầu tiên, nơi chàng và Chani đã...

Mình không được nghĩ về Chani, chàng tự nhủ.

Cái chén thị kiến đang ngày một mỏng đi kể với chàng về thay đổi khắp xung quanh - cụm cây cọ bên tay phải đằng xa, đường đen ánh bạc của dòng qanat mang nước qua những đụn cát chất đống lên sau cơn bão sáng nay.

Nước chảy trong sa mạc! Chàng nhớ một dạng nước chảy khác trong dòng sông ở thế giới nơi chàng ra đời, Caladan. Lúc đó chàng chưa nhận ra sự quý

báu của một dòng chảy như thế, thậm chí cả dòng chảy vẫn đục trượt trong dòng qanat trôi qua một lòng chảo sa mạc. Báu vật.

Một người tùy tùng tiến đến từ đằng sau với tiếng ho tề nhị.

Paul đưa tay ra nhận bằng magna với duy nhất một tờ giấy kim loại trên đó. Chàng cử động lơ lờ như dòng nước kênh qanat. Thị kiến vẫn chảy, nhưng chàng càng lúc càng thấy mình miễn cưỡng trôi theo nó.

“Thứ lỗi cho thân, thưa Bệ hạ,” người tùy tùng nói. “Hiệp định Semboule - Chữ ký của Người?”

“Ta vẫn đọc được!” Paul gắt. Chàng nguệch ngoạc “Hoàng gia Atreides” vào đúng nơi ký rồi trả lại cái bằng, dúi nó thẳng vào bàn tay chìa ra của người tùy tùng, nhận thấy nỗi sợ hãi mà hành động này gây ra.

Người tùy tùng lủi mất.

Paul quay đi. *Miền đất xấu xí cần cõi này!* Chàng tưởng tượng nó thấm đẫm ánh mặt trời và nóng hừng hực ghê gớm, nơi của cát trượt và bóng tối chìm đắm trong các bể bụi, gió ma quỷ thổi tung tóe những đồng cát nhỏ xíu qua mặt đá, cái bụng thon thả của chúng đầy pha lê hoàng thổ. Nhưng đây cũng là miền đất phì nhiêu: to lớn, bung ra khỏi những nơi nhỏ hẹp là cảnh hoang vắng sau khi bão đi qua, thành thành lũy lũy vách đá và các đỉnh núi xiêu vẹo.

Tất cả nó cần chỉ là nước... và tình yêu.

Cuộc sống gò những thứ nóng nảy vô giá trị thành hình thái vận động thanh nhã, chàng nghĩ. Đó là thông điệp của sa mạc. Chàng sống người khi nhận ra sự đối lập. Chàng muốn quay sang đám tùy tùng nhưng nhúc ở công sietch mà hét lên: Nếu các người muốn thứ gì đó để thờ phụng, hãy thờ phụng sự sống - toàn bộ sự sống, cho đến từng mẫu tròn bò cuối cùng. Chúng ta đều

ở trong điều tươi đẹp này!

Họ sẽ không hiểu. Giữa sa mạc, họ chính là sa mạc bất tận. Những thứ đang phát triển không trình diễn vở ba lê đầy sức sống nào cho họ.

Chàng siết chặt hai nắm đấm, cố ngừng thị kiến lại. Chàng muốn trốn chạy khỏi trí óc của chính mình. Nó là con dã thú đến nuốt chửng chàng! Nhận thức nằm trong chàng, ướt sũng, chất nặng toàn bộ sự sống nó đã hút vào, thấm đẫm quá nhiều trải nghiệm.

Tuyệt vọng, Paul ép suy nghĩ của mình ra ngoài.

Sao!

Nhận thức chuyển mình trước ý nghĩ về tất cả những vì sao trên đầu - số lượng vô hạn. Người nào cho rằng mình có thể trị vì thậm chí chỉ một giọt lệ trong số đó hẳn phải nửa điên rồ. Chàng không hình dung nổi số lượng thần dân mà Vương triều của mình đã cai trị.

Thần dân? Những người tôn sùng và kẻ thù thì đúng hơn. Liệu có ai trong số họ nhìn xa hơn các tín điều cứng nhắc không? Đâu là kẻ duy nhất thoát khỏi cái vận mệnh hạn hẹp của định kiến nơi chính mình? Thậm chí cả bậc đế vương cũng không thoát nổi. Chàng đã sống cuộc đời “nhận lấy mọi thứ”, cố tạo ra một vũ trụ theo hình ảnh của mình. Nhưng cuối cùng vũ trụ lại đang hả hê tràn qua chàng với những đợt sóng âm lặng.

Ta phỉ nhổ vào Xứ Cát! chàng nghĩ. Ta cho nó hơi ảm của mình!

Câu chuyện thần thoại chàng đã tạo nên từ những vận động và trí tưởng tượng phức tạp, từ ánh trăng và tình yêu, từ lời nguyện cầu cổ xưa hơn Adam, từ vách núi xám và bóng đêm rực đỏ, từ những bài ca ai oán và dòng người sẵn sàng tử vì đạo - cuối cùng nó đã trở thành gì? Khi đợt sóng rút đi, bờ Thời gian sẽ trải dài ngoài kia, sạch sẽ, hoang vắng, lấp lánh những hạt

ký ức vô tận và không nhiều điều khác nữa. Đó có phải là khởi nguyên hoàng kim của con người không?

Cát lạo xạo trên đá cho chàng biết người ghola đã tới.

“Hôm nay người tránh mặt ta, Duncan,” Paul nói.

“Người gọi thần như vậy rất nguy hiểm,” người ghola nói.

“Ta biết.”

“Thần... tới để cảnh báo Người, tâu Bệ hạ.”

“Ta biết.”

Câu chuyện về sự ép buộc mà Bijaz đã đặt vào anh tràn ra khỏi miệng người ghola.

“Người biết bản chất của sự ép buộc đó không?” Paul hỏi.

“Bạo lực.”

Paul thấy mình đã đến nơi vốn nắm giữ chàng từ điểm khởi đầu. Chàng ngừng lại ở đó. Cuộc Thánh chiến đã siết lấy chàng, cố định chàng vào đường trượt mà trọng lực khủng khiếp của Tương lai sẽ không bao giờ giải phóng chàng khỏi đó.

“Sẽ không có chút bạo lực nào từ Duncan,” Paul thì thầm.

“Nhưng, tâu Bệ hạ...”

“Nói cho ta biết người thấy gì quanh chúng ta,” Paul ra lệnh.

“Bệ hạ?”

“Sa mạc - như thế nào trong đêm nay?”

“Người không *thấy* sao?”

“Ta không có mắt, Duncan.”

“Nhưng...”

“Ta chỉ có thị kiến thôi,” Paul nói, “và ta ước gì mình không có nó. Ta đang chết dần vì quyền năng tiên tri, người biết vậy không, Duncan?”

“Có lẽ... điều Người sợ sẽ không xảy ra,” người gholá nói.

“Sao? Phủ nhận lời tiên tri của chính mình sao? Làm thế nào ta làm được điều đó khi ta đã thấy nó đúng hàng nghìn lần? Người ta gọi nó là quyền năng, là thiên bẩm. Nó là tai ách! Nó không cho ta để cuộc đời mình lại nơi ta đã tìm thấy nó.”

“Bệ hạ,” người gholá thì thầm, “Thần... không phải vậy... thiếu chủ, cậu không... tôi...” Anh im lặng.

Paul nhận thấy sự bối rối của người gholá, liền nói: “Người gọi ta là gì, Duncan?”

“Sao? Thần... trong giây lát...”

“Người đã gọi ta là ‘thiếu chủ’.”

“Thần đã gọi vậy, phải.”

“Đó là cách Duncan luôn gọi ta,” Paul đưa tay ra chạm vào mặt người gholá.

“Đó có phải là một phần trong chương trình huấn luyện Tleilaxu của người không?”

“Không.”

Paul hạ tay xuống. “Vậy thì là gì?”

“Nó đến từ... thần.”

“Người theo hai chủ sao?”

“Có lẽ.”

“Hãy giải phóng mình khỏi người gholá, Duncan.”

“Làm thế nào?”

“Người là con người. Hãy làm như con người.”

“Thần là gholá!”

“Nhưng cơ thể người là con người. Duncan đang ở bên trong.”

“*Thứ gì đó* đang ở bên trong.”

“Ta không quan tâm người làm thế nào,” Paul nói, “nhưng người sẽ làm điều đó.”

“Người đã biết trước?”

“Sự biết trước chết giẫm!” Paul quay đi. Thị kiến của chàng giờ lặn âm âm về phía trước, trong nó có những lỗ hồng, nhưng nó không phải là thứ dừng lại được.

“Bệ hạ, nếu Người...”

“Im lặng!” Paul giơ tay lên. “Người nghe thấy không?”

“Nghe thấy gì, thưa Bệ hạ?”

Paul lắc đầu. Duncan không nghe thấy. Có phải chàng chỉ tưởng tượng ra âm

thanh đó không? Tên bộ tộc của chàng đang được gọi từ sa mạc - từ rất xa bên dưới: “Usul... Uuuusssuuuulllll...”

“Sao vậy, Bệ hạ?”

Paul lắc đầu. Chàng cảm thấy mình bị quan sát. Thứ gì đó ngoài kia trong bóng đêm biết chàng đang ở đây. Thứ gì đó? Không - *ai* đó.

“Phần lớn khoảng thời gian đã qua thật ngọt ngào,” chàng thì thầm, “và nàng là điều ngọt ngào nhất...”

“Người nói gì vậy, Bệ hạ?”

“Đó là tương lai,” Paul nói.

Vũ trụ nhân sinh vô định hình ngoài kia đã trải qua sự tuôn trào vận động, nhảy theo điệu nhạc thị kiến của chàng. Nó đã ngân lên nốt nhạc mạnh mẽ. Những tiếng vọng ma quỷ hẳn sẽ phải chịu đựng.

“Thần không hiểu, thưa Bệ hạ,” người ghola nói.

“Một người Fremen chết khi anh ta rời sa mạc quá lâu,” Paul nói. “Người ta gọi điều đó là ‘căn bệnh nước’. Có kỳ lạ không?”

“Rất kỳ lạ.”

Paul căng trí nhớ ra, cố gọi lại nhịp thở của Chani cạnh chàng trong đêm. *Sự thoải mái ở đâu rồi?* chàng tự hỏi. Tất cả những gì chàng nhớ được là Chani vào bữa sáng ngày họ ra sa mạc. Nàng bồn chồn, cúi kính.

“Sao chàng lại mặc cái áo vét cũ đó?” nàng gắng hỏi, nhìn áo choàng quân phục đen với huy hiệu điều hầu đỏ bên dưới áo choàng Fremen. “Chàng là Hoàng đế!”

“Ngay cả Hoàng đế cũng có bộ quần áo ưa thích nhất,” chàng đáp.

Vì lý do chàng không giải thích nổi, câu đáp đã khiến Chani rơi lệ thực sự - lần thứ hai trong đời nàng khi sự kiêu chế của người Fremen sụp đổ.

Giờ, trong bóng tối, Paul dụi má mình và cảm thấy nó ẩm ướt. *Ai đem hơi ẩm cho người đã khuất?* chàng tự hỏi. Đây là mặt chàng, mà cũng không phải mặt chàng. Gió lạnh trên da ướt. Một giấc mơ mỏng manh hình thành và vỡ vụn. Thứ đang to dần lên trong ngực chàng là gì vậy? Là thứ gì đó chàng đã ăn ư? Cái tôi khác này mới cay đắng và ai oán làm sao khi đem hơi ẩm cho người đã khuất. Gió lạo sạo đầy cát. Làn da hiện khô ráo này là da chàng. Nhưng cơn run rẩy không thôi này là của ai?

Rồi họ nghe thấy tiếng than khóc từ xa sâu trong sietch. Nó lớn dần lên... lớn dần lên...

Người ghola quay ngoắt lại trước ánh sáng chói chang đột ngột, ai đó đẩy tung các van ngăn cửa. Trong làn ánh sáng, chàng thấy một người đàn ông ngông nghênh cười - không! Không phải là cười mà là nhăn nhó đau thương! Đó là một vị trung úy Fedaykin có tên Tandis. Sau anh ta, hàng đồng người xô đến, tất cả đều im lặng khi họ thấy Muad'dib.

“Chani...” Tandis lên tiếng.

“Đã mất rồi,” Paul thì thầm. “Ta đã nghe tiếng nàng gọi.”

Chàng quay về hướng sietch. Chàng biết nơi này. Đây là nơi mà chàng không thể trốn. Thị kiến đang lao tới soi tỏ toàn đám người Fremen. Chàng *thấy* Tandis, cảm nhận sự thương tiếc, nỗi sợ hãi và giận dữ của người lính Fedaykin.

“Nàng đã đi rồi,” Paul nói.

Người ghola nghe những lời ấy từ vầng hào quang bốc lửa. Nó cháy bỏng trong lồng ngực, xương sống, hốc đôi mắt kim loại. Anh thấy tay phải mình dịch tới con dao ở thắt lưng. Suy nghĩ của mình trở nên lạ lùng, đứt đoạn. Anh là con rối bị giữ chặt trong những sợi dây rủ xuống từ vầng hào quang tối tẻ đó. Anh cử động theo mệnh lệnh và ý muốn của người khác. Những sợi dây giật tay anh, chân anh, hàm anh. Âm thanh ép ra khỏi miệng, âm thanh kinh khiếp lặp đi lặp lại -

“Hrrak! Hraak! Hraak!”

Con dao đưa lên tấn công. Trong khoảng khắc đó, anh chiếm lại giọng mình, hắt ra những lời gay gắt: “Chạy đi! Thiếu chủ, chạy đi!”

“Chúng ta sẽ không chạy,” Paul nói. “Chúng ta sẽ đi một cách đầy phẩm cách. Chúng ta sẽ làm việc phải làm.”

Cơ bắp của người ghola co cứng. Anh run lên, lão đảo.

“... *việc phải làm!*” Ngôn từ lặn trong trí óc như con cá to nổi lên mặt nước. “... *việc phải làm!*” A, nghe giống như cố Công tước, ông của Paul. Thiếu chủ thừa hưởng chút đặc điểm của ông. “... *việc phải làm!*”

Ngôn từ bắt đầu trải ra trong ý thức người ghola. Cảm nhận sống cùng một lúc hai sinh mạng trải rộng ra trong nhận thức: Hayt/Idaho/Hayt/Idaho... Anh trở thành chuỗi tồn tại tương đối bất động, một mình, đơn độc. Những kỷ niệm xưa ùa vào trong đầu. Anh đánh dấu chúng, điều chỉnh chúng theo những cách hiểu mới, tạo khởi đầu cho sự hòa hợp của nhận thức mới. Một *bản ngã* mới khoác lấy hình dạng chuyên chế nội tâm nhất thời. Sự hợp nhất mang tính đàn ông vẫn chứa đầy rối loạn tiềm ẩn, nhưng sự việc ép anh tạm thời điều chỉnh. Thiếu chủ cần anh.

Rồi nó thành công. Anh biết mình là Duncan Idaho, nhớ mọi điều về Hayt như thể nó được bí mật cất trữ trong anh và được mời lên nhờ xúc tác gây

lửa. Vàng hào quang tan đi. Anh đã rũ bỏ được sự cưỡng ép của người Tleilaxu.

“Hãy ở gần ta, Duncan,” Paul nói. “Ta cần dựa vào anh trong nhiều việc.”
Và khi Idaho vẫn tiếp tục đứng thần thờ: “Duncan!”

“Phải, thần là Duncan.”

“Dĩ nhiên! Đây là lúc anh quay lại. Giờ chúng ta sẽ vào trong.”

Idaho bước đi cạnh Paul. Giống như xưa, mà cũng không giống như xưa. Bây giờ khi anh đã được giải phóng khỏi người Tleilaxu, anh có thể nhận rõ giá trị những gì họ đã cho anh. Sự rèn luyện theo đạo Zensunni cho phép anh vượt qua cú sốc của sự việc. Tài năng mentat hình thành nên sự cân bằng. Anh dập tắt mọi nỗi sợ hãi, đứng trên nguồn gốc của nó. Toàn bộ ý thức anh nhìn ra bên ngoài từ vị thế ngạc nhiên vô hạn: anh đã chết; anh còn sống.

“Tâu Bệ hạ,” người lính Fedaykin có tên Tandis nói khi họ đi về phía anh ta. “Người phụ nữ đó, Lichna, bảo rằng cô ta cần diện kiến Người. Thần đã bảo cô ta đợi.”

“Cảm ơn người,” Paul nói. “Cuộc sinh nở...”

“Thần đã nói chuyện với các bác sĩ,” Tandis đáp, đều bước đi theo. “Họ nói Người có hai đứa con, cả hai đều sống và khỏe mạnh.”

“Hai?” Paul loạng choạng, vịn người vào cánh tay Idaho.

“Một trai và một gái,” Tandis đáp. “Thần đã thấy chúng. Chúng là những đứa bé Fremen khỏe mạnh.”

“Nàng... nàng chết như thế nào?” Paul thì thầm.

“Bệ hạ?” Tandis rướn lại gần.

“Chani?” Paul hỏi.

“Là do sinh nở, tàu Bệ hạ,” Tandinis khan giọng. “Họ nói cơ thể quý phi suy kiệt vì tốc độ của nó. Thần không hiểu, nhưng họ đã nói vậy.”

“Hãy đưa ta tới bên nàng,” Paul thì thầm.

“Bệ hạ?”

“Hãy đưa ta tới bên nàng!”

“Chúng ta đang đi tới đó, tàu Bệ hạ.” Tandinis lại ghé lại gần Paul. “Tại sao người ghola của Bệ hạ lại mang theo dao trần?”

“Duncan, cất dao đi,” Paul nói. “Thời điểm bạo lực đã qua rồi.”

Khi nói, Paul thấy mình gần giọng nói của mình hơn là gần cái cơ quan đã tạo ra âm điệu đó. Hai đứa bé sơ sinh! Trong thị kiến chỉ có một. Thế nhưng những khoảng khắc này đã diễn ra như trong thị kiến. Ở đây có một người đang đau thương và giận dữ. Ai đó. Nhận thức của chàng bị nghiền chặt trong một cái cối xay tội tộ, nó diễn lại cuộc đời chàng từ ký ức.

Hai đứa bé?

Chàng lại loạng choạng. Chani, Chani, chàng nghĩ. *Không còn cách nào khác. Chani yêu dấu, hãy tin ta rằng cái chết này nhanh chóng hơn với nàng... và tử tế hơn. Lẽ ra chúng đã giữ con chúng ta làm con tin, trưng nàng ra trong cũi và hãm nô lệ, sỉ vả đổ tội cho nàng vì cái chết của ta. Bằng cách này... bằng cách này chúng ta tiêu diệt chúng và cứu những đứa con của chúng ta.*

Những đứa con?

Chàng loạng choạng lần nữa.

Ta đã cho phép điều này, chàng nghĩ. Ta nên thấy mình tội lỗi.

Âm thanh ồn ào hỗn độn tràn ngập cái hang phía trước họ. Nó to dần lên đúng theo cách chàng nhớ nó to dần lên. Phải, đây là khuôn hình, khuôn hình không lay chuyển được, thậm chí dù có hai đứa bé.

Chani đã mất rồi, chàng tự nhủ.

Trong thoáng chốc xa xăm nào đó ở quá khứ chia sẻ cùng những người khác, tương lai này đã vươn xuống chàng. Nó rượt đuổi chàng và dồn chàng vào khe hở nơi những bức tường càng lúc càng hẹp hơn. Chàng thấy chúng ép tới gần mình. Đây chính là con đường thị kiến bày ra.

Chani chết rồi. Ta nên buông mình vào đau khổ.

Nhưng đó *không* phải là con đường của thị kiến.

“Alia đã được mời tới chưa?” chàng hỏi.

“Nàng đang ở cùng bạn bè của Chani,” Tandinis đáp.

Paul cảm thấy đám đông lùi về sau để nhường lối cho chàng. Sự im lặng của họ tiến trước chàng như đợt sóng. Sự ồn ào hỗn loạn đã lắng xuống. Cảm giác chật chội lấp đầy sietch. Chàng muốn đưa người khác ra khỏi thị kiến nhưng lại thấy điều đó là vô phương. Mọi gương mặt dõi theo chàng đều mang dấu ấn đặc biệt. Những gương mặt ấy đầy tò mò không thương xót. Họ cũng thấy thương tiếc, phải, nhưng chàng hiểu được sự tàn nhẫn ướm sững quanh họ. Họ đang nhìn người lưu loát hóa kẻ câm, người thông thái hóa kẻ khờ dại. Chẳng phải anh hề luôn hấp dẫn sự tàn nhẫn sao?

Điều này nhiều hơn là nhìn giây phút hấp hối, ít hơn là thức canh người chết.

Paul thấy linh hồn mình van xin trì hoãn, nhưng thị kiến vẫn thúc giục chàng. *Lúc này chỉ còn xa một chút thôi*, chàng tự nhủ. Tối đen, bóng tối

không thị kiến chờ chàng chỉ ngay phía trước. Ở đó là cái nơi bị xé khỏi thị kiến bởi đau thương và tội lỗi, nơi mà mặt trăng rơi.

Chàng loạng choạng tiến vào nó, hẳn sẽ ngã nếu Idaho không nắm chặt lấy tay chàng, một sự có mặt vững chắc biết im lặng chia sẻ nỗi đau với chàng.

“Đã đến nơi rồi,” Tandin nói.

“Coi chừng bước chân Người, Bệ hạ,” Idaho nói, đỡ chàng đi qua cổng vào. Những tấm màn treo chạm vào mặt Paul. Idaho giật chàng dừng lại. Paul cảm nhận căn phòng qua sự phản chiếu vào má chàng và tai chàng. Nó là không gian có tường bằng đá ẩn sau những tấm trướng.

“Chani đâu?” Paul thì thầm.

Giọng Harah trả lời chàng. “Cô ấy ở ngay đây, Usul.”

Paul thở dài run rẩy. Chàng đã sợ cơ thể nàng đã bị chuyển tới máy chung cất nơi người Fremen thu hồi nước cho bộ tộc. Có phải đây là con đường thị kiến vạch ra không? Chàng thấy bị bỏ rơi trong sự đui mù.

“Bọn trẻ?” Paul hỏi.

“Chúng cũng ở đây, Bệ hạ,” Idaho nói.

“Người có cặp sinh đôi xinh xắn, Usul,” Harah nói, “một cô nhóc và một cậu bé. Thấy không? Chúng thần đã đặt chúng vào khoang chăm trẻ.”

Hai đứa trẻ, Paul sững sốt nghĩ. Thị kiến chỉ nhắc tới một đứa con gái. Chàng kéo mình ra khỏi tay Idaho, đi tới nơi Harah đã nói, vấp phải một bề mặt cứng. Tay chàng sờ soạng nó: những đường nét siêu kính của khoang chăm trẻ.

Ai đó nắm lấy cánh tay trái. “Usul?” Đó là Harah. Bà dẫn tay chàng vào

trong khoang. Chàng cảm thấy da thịt mềm mại. Nó ấm quá! Chàng thở mạnh, cảm thấy xương sườn.

“Đó là con trai Người,” Harah thì thầm. Bà di chuyển tay chàng. “Và đây là con gái Người.” Tay bà siết chặt hơn. “Usul, giờ Người thực sự mù rồi sao?”

Chàng biết bà đang nghĩ gì. *Người mù phải bị bỏ lại trong sa mạc.* Bộ tộc Fremen không mang theo gánh nặng vô dụng.

“Hãy đưa ta tới chỗ Chani,” Paul nói, lời câu hỏi đi.

Harah quay chàng đi, dẫn chàng về phía bên trái.

Paul thấy mình lúc này chấp nhận sự thật rằng Chani đã mất. Chàng đã lấy chỗ trong một vũ trụ mình không mong muốn, khoác lên da thịt chẳng vừa vặn. Mọi hơi thở đều làm cảm xúc chàng bầm tím. *Hai đứa con!* Chàng tự hỏi liệu có phải chàng đã đưa mình vào lối đi nơi thị kiến sẽ không bao giờ trở lại. Điều đó dường như không quan trọng.

“Anh trai ta đâu?”

Giọng Alia ở phía sau chàng. Chàng nghe thấy nàng chạy tới, sự hiện diện lẫn át khi nàng giật lấy tay chàng từ Harah.

“Em có chuyện phải nói với anh!” Alia rít lên.

“Đợi trong khoảnh khắc,” Paul nói.

“Ngay bây giờ! Là về Lichna.”

“Anh biết,” Paul nói. “Hãy đợi trong khoảnh khắc.”

“Anh không có khoảnh khắc nào!”

“Anh có rất nhiều khoảnh khắc.”

“Nhưng Chani thì không!”

“Yên lặng đi!” chàng ra lệnh. “Chani chết rồi.” Chàng đặt tay lên miệng nàng khi nàng định phản đối. “Anh ra lệnh cho em im lặng!” Chàng thấy nàng dịu đi và bỏ tay ra. “Mô tả cho anh điều em thấy,” chàng nói.

“Paul!” Sự tuyệt vọng và nước mắt giao tranh trong giọng nói.

“Đừng để ý,” chàng bảo. Và chàng buộc mình vào sự tĩnh lặng nội tâm, mở con mắt thị kiến nhìn phút giây này. Phải - nó vẫn ở đó. Cơ thể Chani nằm trên tấm phản giữa vòng ánh sáng. Ai đó đã vuốt thẳng chiếc áo choàng trắng nàng mặc, cố giấu đi vết máu khi sinh. Có nghĩa gì đâu; chàng không thể đưa nhận thức rời khỏi gương mặt nàng: thật là một tấm gương vĩnh cửu trong những đường nét bất động đó!

Chàng quay đi, nhưng thị kiến chuyển động cùng chàng. Nàng đã đi rồi... không bao giờ còn trở lại. Không trung, vũ trụ, tất cả đều trống rỗng - nơi nào cũng trống rỗng. Đây là bản chất cho sự ăn năn của mình sao? chàng tự hỏi. Chàng muốn khóc nhưng nước mắt không tới. Có phải chàng đã sống như người Fremen quá lâu rồi không? Cái chết này đòi nước!

Cạnh đó, một đứa trẻ khóc văng lên và được dỗ nín. Âm thanh kéo tấm màn xuống che thị kiến của chàng. Paul chào đón bóng tối. *Đây là một thế giới khác*, chàng nghĩ. *Hai đứa trẻ*.

Suy nghĩ ấy đến từ sự xuất thân tiên tri đã mất nào đó. Chàng cố nắm bắt lại sự giãn ra mãi mãi của trí óc nhờ melange, nhưng chàng không còn đủ nhận thức. Không chút tương lai nào bùng lên trong ý thức mới này. Chàng thấy mình cự tuyệt tương lai - mọi tương lai.

“Tạm biệt, Sihaya của ta,” chàng thì thầm.

Giọng Alia căn vặn và gay gắt đâu đó phía sau chàng. “Em đưa Lichna tới!”

Paul quay lại. “Đó không phải là Lichna,” chàng nói. “Đó là một tên Diên Vũ. Lichna chết rồi.”

“Nhưng hãy nghe điều cô ấy nói,” Alia bảo.

Paul chậm rãi quay về hướng giọng em gái mình.

“Tôi không ngạc nhiên khi thấy ngài còn sống, người nhà Atreides.” Giọng nói giống giọng Lichna nhưng có những chỗ khác biệt tinh vi, như thể người nói dùng dây thanh âm của Lichna nhưng không còn bận tâm để điều khiển chúng đúng mức nữa. Paul thấy mình ngạc nhiên trước âm điệu thành thực lạ lùng trong giọng nói này.

“Không ngạc nhiên ư?” Paul hỏi.

“Tôi là Scytale, người Tleilaxu Diên Vũ, và tôi muốn biết một điều trước khi chúng ta mặc cả. Tôi đang nhìn thấy người gholas sau ngài, hay đó là Duncan Idaho?”

“Đó là Duncan Idaho,” Paul nói. “Và ta không mặc cả với người.”

“Tôi nghĩ ngài sẽ mặc cả,” Scytale nói.

“Duncan,” Paul nói qua vai mình, “anh sẽ giết tên Tleilaxu này nếu ta yêu cầu chứ?”

“Vâng, thưa Bệ hạ.” Trong giọng nói của Idaho có cơn giận dữ kìm nén của một người điên.

“Đợi đã!” Alia nói. “Anh không biết anh đang từ chối điều gì đâu.”

“Anh biết,” Paul nói.

“VẬY ĐÓ ĐÚNG LÀ DUNCAN IDAHO CỦA NHÀ ATREIDES,” Scytale nói. “Chúng tôi

đã tìm được đòn bẫy! Một người gholá *có thể* khôi phục quá khứ của mình.” Paul nghe thấy tiếng bước chân. Ai đó lướt qua bên trái chàng. Giọng Scytale giờ vang lên từ đằng sau. “Anh nhớ gì về quá khứ, Duncan?”

“Tất cả. Từ tuổi thơ trở đi. Thậm chí tôi còn nhớ ông ở cái bể nơi họ lấy tôi ra,” Idaho nói.

“Tuyệt vời,” Scytale thở hắt ra. “Tuyệt vời.”

Paul nghe thấy giọng nói chuyển động. *Ta cần thị kiến*, chàng nghĩ. Bóng tối làm chàng tuyệt vọng. Sự rèn luyện của dòng Bene Gesserit cảnh báo chàng về mối hiểm nguy kinh khủng trong Scytale, thế nhưng sinh vật đó vẫn chỉ là một giọng nói, một cái bóng di động - hoàn toàn ngoài tầm với của chàng.

“Đây là những đứa bé nhà Atreides sao?” Scytale hỏi.

“Harah!” Paul hét lên. “Đưa nó ra khỏi đó!”

“Ồ nguyên chỗ đó!” Scytale la lên. “Tất cả mọi người! Tôi cảnh cáo ngài, một người Diện Vũ có thể chuyển động nhanh hơn ngài ngờ đấy. Dao của tôi có thể đoạt cả hai sinh mạng này trước khi ngài chạm được vào tôi.”

Paul thấy ai đó chạm vào cánh tay phải của mình, rồi đi về bên phải.

“Thế là đủ xa rồi đó, Alia,” Scytale nói.

“Alia,” Paul bảo. “Đừng.”

“Là lỗi của em,” Alia rên lên. “Lỗi của em!”

“Này Atreides,” Scytale nói, “chúng ta mặc cả chứ?”

Sau lưng chàng, Paul nghe thấy một tiếng chửi khàn khàn đơn độc. Cổ họng chàng thắt lại trước thứ bạo lực kìm nén trong giọng Idaho. Idaho không

được mắt kiểm soát! Scytale sẽ giết lũ trẻ!

“Để mở cuộc mặc cả, ta phải có thứ để bán,” Scytale nói. “Không phải vậy sao, Atreides? Ngài sẽ lấy lại Chani chứ? Chúng tôi có thể phục hồi nàng cho ngài. Một người ghola, Atreides. Một người ghola *đầy đủ ký ức*! Nhưng chúng ta phải nhanh lên. Hãy gọi bạn bè ngài mang bẻ đông lạnh tới để bảo tồn thể xác.”

Được nghe lại giọng Chani lần nữa, Paul nghĩ. Được cảm nhận sự hiện diện của nàng bên cạnh mình. A, đó là lý do tại sao họ cho mình Idaho là một ghola, để mình khám phá rằng thứ được tái tạo giống bản thể gốc đến thế nào. Nhưng giờ - phục hồi toàn bộ... với giá của chúng. Mình sẽ là công cụ của người Tleilaxu mãi mãi. Và Chani... bị xiềng vào cùng số phận đó vì mối đe dọa hướng tới con của chúng ta, lại một lần nữa phơi trần trước những mưu đồ của Qizarate...

“Người sẽ dùng áp lực nào để phục hồi ký ức của Chani?” Paul hỏi, cố gắng giữ giọng mình điềm tĩnh. “Người có định buộc nàng phải... phải giết một đứa con của chính mình?”

“Chúng tôi sẽ dùng bất cứ áp lực nào cần thiết,” Scytale nói. “Ngài nói sao, Atreides?”

“Alia,” Paul nói, “hãy mặc cả với *cái thứ* này. Anh không thể mặc cả với thứ anh không thấy.”

“Một lựa chọn khôn ngoan,” Scytale hả hê. “Được rồi, thay mặt anh trai nàng, nàng định chào tôi cái gì?”

Paul cúi đầu, buộc mình vào sự tĩnh lặng bên trong tĩnh lặng. Chàng vừa thoáng thấy điều gì đó - giống như thị kiến, nhưng không phải là thị kiến. Nó là một con dao ở sát cạnh chàng. Đó!

“Hãy cho ta thời gian suy nghĩ,” Alia nói.

“Con dao của tôi kiên nhẫn,” Scytale nói, “nhưng da thịt của Chani thì không. Hãy dùng lượng thời gian *hợp lý*.”

Paul chớp mắt. Không thể là... nhưng đúng vậy! Chàng cảm thấy những con mắt! Điểm lợi thế của chúng thật kỳ lạ và chúng di chuyển một cách bất thường. *Đó!* Con dao ập vào tầm nhìn. Sừng sốt tới nín thở, Paul nhận ra góc nhìn. Đó là một trong những đứa con của chàng! Chàng đang thấy tay cầm dao của Scytale từ bên trong khoang chăm trẻ! Nó lấp lánh chỉ cách chàng chút xíu. Phải - và chàng cũng thấy chính mình ở bên kia căn phòng nữa - đầu cúi, đứng lặng, con người không còn uy hiếp được ai, bị những người khác trong phòng bỏ qua.

“Để bắt đầu, các vị sẽ chuyển cho chúng tôi tất cả cỗ phiếu CHOAM,” Scytale đề nghị.

“Tất cả ư?” Alia phản đối.

“Tất cả.”

Nhìn chính mình qua đôi mắt trong khoang chăm trẻ, Paul rút con dao pha lê ra khỏi vỏ đeo trên thắt lưng. Chuyển động tạo ra cảm giác đôi ngẫu lạ lùng. Chàng đo khoảng cách, góc độ. Không có cơ hội thứ hai. Chàng chuẩn bị cơ thể theo cách của Bene Gesserit, thủ thế như lò xo nén chặt chờ chuyển động tập trung duy nhất, một dạng *prajna*, đòi hỏi mọi cơ bắp đều phải cân bằng trong sự hợp nhất mạnh mẽ.

Con dao pha lê rời khỏi tay. Bóng mờ mờ yếu ớt của nó lóe lên cắm vào mắt phải Scytale, khiến đầu gã Điện Vũ bật ra sau. Scytale giơ cả hai cánh tay lên và loạng choạng lùi lại sát tường. Con dao của hắn va lách cách lên trần rồi đâm xuống sàn. Scytale bật lại từ tường; hắn ngã sấp mặt xuống, chết trước khi chạm vào sàn.

Vẫn qua đôi mắt trong khoang chăm trẻ, Paul nhìn những gương mặt trong phòng quay lại hình dáng mù lòa của chàng, đọc sự sững sốt chung. Rồi Alia lao tới khoang chăm trẻ, cúi xuống và che tầm nhìn khỏi chàng.

“Ôi, chúng đã an toàn,” Alia nói. “Chúng an toàn rồi.”

“Bệ hạ,” Idaho thì thầm, “đó là một phần trong thị kiến của Người sao?”

“Không.” Chàng vẫy tay về phía Idaho. “Cứ để nó vậy đi.”

“Tha thứ cho em, Paul,” Alia nói. “Nhưng khi sinh vật đó nói họ có thể... làm phục sinh...”

“Có những cái giá mà người nhà Atreides không thể trả,” Paul nói. “Em cũng biết vậy mà.”

“Em biết,” nàng thở dài. “Nhưng em bị cám dỗ...”

“Ai không bị cám dỗ chứ?” Paul hỏi.

Chàng quay đi khỏi họ, sờ soạn đường tới tường, dựa vào tường và cố hiểu điều chàng đã làm. *Như thế nào? Như thế nào? Đôi mắt trong khoang chăm trẻ!* Chàng cảm thấy mình đang đứng cân bằng trên bờ của sự khám phá đáng sợ.

“*Cha, là mắt của con.*”

Hình dạng của lời nói lấp lánh trước tầm nhìn mù lòa của chàng.

“Con trai ta!” Paul thì thầm, giọng thấp tới mức người khác không nghe thấy. “Con... nhận thức được.”

“*Phải, cha ơi. Nhìn kìa!*”

Paul chùng người xuống cạnh tường trong cơn choáng váng. Chàng thấy

mình bị đánh bại và suy kiệt. Cuộc đời chàng quắt qua chàng. Chàng thấy cha mình. Chàng là cha mình. Và là ông mình, và những người ông trước đó. Nhận thức của chàng lăn qua cái hành lang choáng ngợp của cả dòng nam giới cùng chung huyết thống.

“Làm thế nào?” chàng trầm lặng hỏi.

Những hình dạng ngôn từ nhòa nhạt xuất hiện, mờ đi và biến mất, như thể quá căng thẳng. Paul lau nước bọt khỏi khóe miệng. Chàng vẫn nhớ giây phút thức tỉnh của Alia trong lòng Lệnh bà Jessica. Nhưng lần này không có Nước Sinh Mạng, không có sự quá liều melange... có đúng vậy không? Liệu con đoi của Chani có phải vì vậy? Hay bằng cách nào đó, đây là sản phẩm của dòng dõi chàng, đã được Mẹ Chí tôn Gaius Helen Mohiam thấy trước?

Rồi Paul thấy mình trong khoang chăm trẻ, Alia đang thủ thi phía trên mình. Tay nàng đỡ dành chàng. Gương mặt nàng hiện ra lù lù, một thứ to đùng ngay trên chàng. Rồi nàng quay lại chàng và chàng nhìn thấy người đồng hành trong khoang chăm trẻ - một cô bé với những dễ xương sườn mạnh mẽ kế thừa từ huyết thống sa mạc. Đầu nó đầy tóc hung hung đỏ. Và khi chàng nhìn, nó mở mắt ra. Đôi mắt đỏ! Chani đang hé nhìn ra từ đôi mắt đỏ... và Lệnh bà Jessica. Vô vàn hình bóng đang nhìn ra từ đôi mắt đỏ.

“Nhìn kia,” Alia nói. “Chúng đang nhìn nhau.”

“Trẻ con không tập trung nhìn được vào tuổi này,” Harah nói.

“Ta thì có thể.”

Paul thấy mình chậm chậm tách khỏi nhận thức vô tận đó. Chàng lại quay lại bức tường rên rỉ của mình, dựa vào nó. Idaho lắc nhẹ vai chàng.

“Bệ hạ?”

“Hãy đặt tên con trai ta là Leto theo cha ta,” Paul đứng thẳng dậy.

“Tới lúc đặt tên,” Harah nói, “thần sẽ đứng cạnh Bộ hạ với tư cách là bạn của người mẹ và đặt tên đó.”

“Và con gái ta,” Paul nói. “Hãy gọi nó là Ghanima.”

“Usul!” Harah phản đối. “Ghanima là cái tên mang điềm xấu.”

“Nó đã cứu mạng bà,” Paul nói. “Alia trêu bà với cái tên đó thì sao chứ? Con gái ta là Ghanima, chiến lợi phẩm.”

Paul nghe thấy tiếng bánh xe cọt kẹt sau lưng mình - tám phản đặt xác Chani được chuyển đi. Lờn kinh trong Nghi Lễ Nước bắt đầu.

“Hal Yawm!” Harah nói. “Bây giờ thần phải đi nếu thần muốn quan sát sự thật thiêng liêng và đứng cạnh bạn thần lần cuối. Nước của nàng thuộc về bộ tộc.”

“Nước của nàng thuộc về bộ tộc,” Paul thì thầm. Chàng nghe Harah bước đi. Chàng sờ soạn về phía trước và nắm lấy ống tay áo Idaho. “Hãy đưa ta về khu ở của ta, Duncan.”

Ở trong nơi ở của mình, chàng nhẹ nhàng gỡ mình ra. Đây là lúc cần ở một mình. Nhưng trước khi Idaho lui ra thì có sự náo động ở cửa.

“Chủ nhân!” Bijaz gọi vọng từ cửa vào.

“Duncan,” Paul nói. “Để hấn tiến hai bước về phía trước. Giết hấn nếu hấn đi xa hơn.”

“Ayyah,” Idaho nói.

“Duncan phải không?” Bijaz hỏi. “Có *thực sự* là Duncan Idaho không?”

“Phải,” Idaho đáp. “Tôi đã nhớ lại.”

“Vậy thì kế hoạch của Scytale đã thành công!”

“Scytale chết rồi,” Paul nói.

“Nhưng tôi thì không và kế hoạch cũng không,” Bijaz nói. “Nhờ cái bẻ tôi đã lớn lên! Có thể làm được điều đó! Tôi sẽ có quá khứ của mình - tất cả. Chỉ cần đúng điểm nhấn mà thôi.”

“Điểm nhấn?” Paul hỏi.

“Thôi thúc giết Bệ hạ,” giọng Idaho đầy giận dữ. “Theo tính toán của mentat thì chúng phát hiện ra rằng thần nghĩ về Người như đứa con trai thần chưa bao giờ có. Thay vì giết Bệ hạ, Duncan Idaho đích thực sẽ chiếm lại cơ thể người ghola. Nhưng... nó cũng có thể thất bại. Nói cho tôi biết, người lùn, nếu kế hoạch của bọn người thất bại, nếu tôi giết Bệ hạ thì sao?”

“Ồ... vậy thì chúng ta sẽ mặc cả với cô em gái để cứu anh mình. Nhưng theo cách này cuộc mặc cả thuận lợi hơn.”

Paul thở run rẩy. Chàng nghe thấy những người than khóc đi xuống hành lang cuối, giờ họ đã vào các hang sâu hơn hướng về những máy chưng cất.

“Vẫn chưa quá muộn, Bệ hạ,” Bijaz nói. “Ngài sẽ tìm lại người mình yêu chứ? Chúng tôi có thể phục sinh nàng cho ngài. Phải, một ghola. Nhưng giờ - chúng tôi chào ngài sự phục hồi toàn bộ. Chúng ta cho gọi người hầu với bẻ đông lạnh chứ, bảo tồn da thịt của người ngài yêu...”

Paul nhận thấy giờ khó khăn hơn. Chàng đã làm cạn kiệt sức mạnh của mình trong đợt cảm dỗ đầu tiên của Tleilaxu. Và giờ tất cả đều vô nghĩa! Được cảm nhận sự hiện hữu của Chani lần nữa...

“Làm hấn câm họng đi,” Paul bảo Idaho bằng ngữ điệu chiến đấu của nhà

Atreides. Chàng nghe thấy Idaho tiến về cửa.

“Chủ nhân!” Bijaz the thé.

“Nếu anh thương yêu ta,” Paul nói, vẫn với ngữ điệu chiến đấu, “hãy cho ta ơn huệ này: Giết hẳn đi trước khi ta bị khuất phục!”

“Khônggggg...” Bijaz hét lên.

Âm thanh dứt đoạn đột ngột với tiếng hộc sợ hãi.

“Thần đã tử tế với hấn,” Idaho nói.

Paul nghiêng đầu lắng nghe. Chàng không còn nghe được tiếng những người than khóc nữa. Chàng nghĩ về nghi lễ Fremen cổ xưa giờ đang diễn ra sâu trong động sietch, đằng xa trong cái hang chứa máy chum cất-tang lễ nơi mà bộ tộc thu hồi nước của mình.

“Không còn cách nào khác,” Paul lên tiếng. “Anh hiểu điều đó không, Duncan?”

“Thần hiểu.”

“Có những điều không ai chịu nổi. Ta can thiệp vào tất cả những tương lai khả dĩ ta có thể tạo ra, cho tới khi cuối cùng chúng tạo ra ta.”

“Bệ hạ, người không nên...”

“Trong vũ trụ này tồn tại những vấn đề không có câu trả lời,” Paul nói. “Không điều gì. Không thể làm được điều gì.”

Trong khi nói, Paul thấy mối liên kết với thị kiến vỡ tan. Trí óc chàng rúm ró lại, bị áp đảo bởi những khả năng vô hạn. Thị kiến đã mất trở thành giống như cơn gió, thổi tới bất cứ đâu nó muốn.

CHƯƠNG 24

Chúng ta nói về Muad'dib rằng Người đã bước vào cuộc hành trình tới miền đất nơi ta đi không để lại vết chân.

- Lời mở đầu cho Kinh Tin Kính của đạo Qizarate.

Có con mương đầy nước bên cạnh cát, giới hạn bên ngoài cho cây cối tại sietch. Một cây cầu đá tiếp theo, rồi sau đó là sa mạc bao la dưới chân Idaho. Mũi đất của khu Sietch Tabr chiếm lĩnh trời đêm sau lưng anh. Ánh sáng của cả hai mặt trăng phủ sương giá lên những gò cao của nó. Một vườn cây ăn quả được trồng thẳng xuống bờ nước.

Idaho dừng lại ở rìa sa mạc và quay đầu nhìn những cành lá nở hoa trên mặt nước tĩnh lặng - bóng phản chiếu và hiện thực - bốn mặt trăng. Bộ sa phục trơn tuột trên da. Mùi đá lửa ảm bốc lên mũi qua những ống lọc. Gió mang theo điệu cười hiểm ác qua vườn cây ăn quả. Anh lắng nghe những âm thanh đêm. Chuột Kangaroo trú ngụ trong cỏ tại bờ nước; con điều hâu đập tiếng kêu đều đều của mình vào bóng vách đá; tiếng huýt dứt quãng trong gió của một thác cát từ phía sa mạc.

Idaho quay về phía âm thanh.

Anh không thấy chuyển động nào ngoài đó trên những đụn cát dưới ánh trăng.

Tandis là người đã đưa Paul ra tới đây. Rồi anh ta quay lại báo cáo. Và Paul đã bước ra ngoài sa mạc - như một người Fremen.

“Người đã mù - thực sự mù,” Tandis nói như để giải thích. “Trước đó Người có thị kiến và Người kể với chúng ta... nhưng...”

Một cái nhún vai. Người Fremen mù bị bỏ lại trên sa mạc. Muad'dib có thể là Hoàng đế, nhưng cũng là một người Fremen. Không phải chàng đã ra điều khoản rằng người Fremen sẽ trông nom và nuôi dưỡng con chàng sao? Chàng là người Fremen.

Nơi này là sa mạc xương xẩu, Idaho thấy vậy. Những sườn đá nhuộm bạc dưới trăng hiển lộ qua mặt cát; rồi các đụn cát bắt đầu.

Mình không nên để Người một mình, dù chỉ một phút cũng không, Idaho nghĩ. Mình đã biết Người nghĩ gì trong đầu.

“Bệ hạ nói với tôi rằng tương lai không cần sự hiện diện thể xác của Người nữa,” Tandis đã báo cáo. “Khi Người rời khỏi tôi, Người gọi lại. ‘Giờ ta tự do rồi’, đó là lời Người.”

Quý tha ma bắt họ đi! Idaho nói.

Người Fremen đã từ chối cử tàu chim hay bất cứ hình thức tìm kiếm nào. Việc cứu hộ đi ngược lại với tục lệ cổ xưa của họ.

“Sẽ có một con sâu cho Muad'dib,” họ nói. Rồi họ bắt đầu tụng kinh cho những người hiến thân cho sa mạc, những người mà nước dâng lên Shai-hulud: “Mẹ cát, cha Thời gian, khởi nguồn Sự sống, hãy mở lối cho Người.”

Idaho ngồi xuống trên tảng đá phẳng và nhìn sa mạc. Đêm ngoài đó đầy những đường nét ngụy trang. Không có cách nào biết được Paul đã đi đâu.

“Giờ ta tự do rồi.”

Idaho nói to những lời đó, ngạc nhiên trước âm giọng chính mình. Trong một hồi lâu, anh để trí óc mình lướt đi, nhớ lại ngày anh đưa cậu bé Paul tới chợ hải sản trên Caladan, ánh nắng chói chang của vàng thái dương trên mặt nước, sự giàu có của biển ném lên cái chết được bán ở đó. Idaho nhớ Gurney

Halleck đã dạo khúc đàn chín dây cho họ - lạc thú, tiếng cười. Giai điệu đập rộn ràng trong nhận thức anh, dẫn lối trí óc anh như đang ép anh trôi xuống các con kênh của những kỷ niệm vui vẻ.

Gurney Halleck. Gurney sẽ trách anh về bi kịch này.

Điệu nhạc trong ký ức nhỏ dần.

Anh nhớ lại lời Paul: *“Trong vũ trụ này tồn tại những vấn đề không có câu trả lời.”*

Idaho phân vân tự hỏi Paul sẽ chết thế nào trong sa mạc ngoài kia. Bị một con sâu giết nhanh chóng? Chậm chạp, dưới ánh mặt trời? Một vài người Fremen trong sietch bảo Muad'dib sẽ không bao giờ chết, rằng Người đã bước vào miền linh hồn ruh nơi mọi khả năng tương lai đều tồn tại, rằng Người từ nay sẽ xuất hiện trong miền *alam al-mythal*, lang thang ở đó mãi mãi thậm chí ngay cả sau khi da thịt không còn nữa.

Người sẽ chết, và mình bất lực không ngăn được điều đó, Idaho nghĩ.

Anh bắt đầu nhận ra rằng có sự lịch duyệt kén chọn nhất định trong việc chết không để lại dấu vết - không gì còn lại, không gì cả, và có toàn hành tinh làm nấm mộ.

Mentat, tự tìm lời giải cho chính mi đi, anh nghĩ.

Ngôn từ xâm phạm vào trí nhớ anh - những lời hành lễ của một sĩ quan Fedaykin được cử đứng gác cho con của Muad'dib: *“Đây sẽ là nhiệm vụ long trọng cho sĩ quan được giao nhiệm vụ...”*

Thứ ngôn ngữ chính quyền nặng nề, tự thân quan trọng khiến anh nổi giận. Nó đã quyền rũ dân Fremen. Nó đã quyền rũ tất cả mọi người. Một người đàn ông, một người vĩ đại đang chết dần ngoài đó, nhưng ngôn ngữ cứ nặng

nè tiếp diễn... và tiếp diễn... và tiếp diễn...

Chuyện gì đã xảy ra với tất cả ý nghĩa rõ ràng vốn che đi những điều vô nghĩa, anh tự hỏi. Ở nơi nào đó, ở nơi nào đó bị quên lãng mà Đế quốc đã tạo ra, chúng bị đóng lại, niêm phong chống bị tái phát hiện tình cờ. Trí óc anh truy tìm giải pháp theo cách của mentat. Những đường nét kiến thức lấp lánh ở đó. Như vậy tóc Lorelei cũng có thể lấp lánh, mời gọi... mời gọi người thủy thủ bị bỏ bùa mê vào những cái hang bích ngọc...

Đột ngột giật mình, Idaho thoát khỏi sự lãng quên rối loạn.

Như vậy đây! anh nghĩ. Thay vì đối diện với thất bại, mình lại tự biến mất vào chính mình!

Khoảng khắc gần lao mình xuống đó vẫn còn lại trong trí nhớ. Xem xét kỹ nó, anh cảm thấy cuộc đời mình trải dài ra như sự tồn tại của vũ trụ này. Xác thịt thật sự ngưng tụ lại, hữu hạn trong cái hang nhận thức bích ngọc, nhưng anh chia sẻ con người mình với sự sống vô hạn.

Idaho đứng dậy, cảm thấy sa mạc đã gột rửa mình. Cát đang bắt đầu lạo xạo trong gió, gặm nhấm vào mặt lá trong vườn cây ăn quả sau lưng anh. Không khí đêm mang mùi bụi khô khốc và xơ xác. Áo choàng của anh phấp phật trong nhịp gió mạnh đột ngột.

Ở nơi nào đó xa xôi ngoài kia trong sa mạc, Idaho nhận ra, cơn bão lớn đang lồng lộn, nâng những cuộn bụi theo gió xoáy gặm rít thô bạo - con sâu cát khổng lồ mạnh tới mức có thể róc thịt khỏi xương.

Người sẽ trở thành một với sa mạc, Idaho nghĩ. Sa mạc sẽ thành toàn cho Người.

Đó là tư tưởng Zensunni trôi qua trí óc anh như làn nước trong vắt. Paul sẽ tiếp tục đi ra ngoài đó, anh biết vậy. Người họ Atreides không bao giờ hoàn

toàn đầu hàng số phận, thậm chí dù có nhận thức đầy đủ về điều không thể tránh.

Quyền năng tiên tri thoáng chạm qua Idaho, và anh thấy người ở tương lai sẽ nói về Paul bằng những khái niệm về biển cả. Dù cuộc đời chìm trong cát bụi, nước sẽ theo chàng. “Da thịt Người chìm đắm,” họ sẽ nói, “nhưng Người tiếp tục bơi.”

Một người đàn ông hắng giọng sau Idaho.

Idaho quay lại thấy bóng Stilgar đứng trên cây cầu vắt ngang dòng kênh qanat.

“Sẽ không tìm được Bệ hạ,” Stilgar nói. “Nhưng tất cả nhân loại sẽ kiếm tìm Người.”

“Sa mạc sẽ đón Người - và phong thánh cho Người,” Idaho nói. “Nhưng Người vẫn là kẻ xâm phạm ở đây. Người đã mang tới hành tinh này thứ hóa chất xa lạ - nước.”

“Sa mạc áp đặt nhịp điệu của riêng mình,” Stilgar nói. “Chúng tôi đã chào đón Người, gọi Người là Mahdi, Muad'dib của chúng tôi và cho Người cái tên bí mật. Nền cột trụ: Usul.”

“Dù vậy Người vẫn không sinh ra là dân Fremen.”

“Điều đó không thay đổi được sự thật là chúng tôi đã đón nhận Người... và cuối cùng đã đón nhận Người.” Stilgar đặt tay lên vai Idaho. “Tất cả loài người đều là những kẻ xâm phạm, anh bạn cũ ạ.”

“Ngài là một người sâu sắc, phải không, Stil?”

“Đủ sâu sắc. Tôi thấy được chúng ta đã làm hỗn loạn vũ trụ thế nào với sự di trú của chúng ta. Muad'dib đã cho chúng ta điều gì đó không hỗn loạn. Ít

nhất thì người ta sẽ nhớ cuộc Thánh chiến của Người vì vậy.”

“Người sẽ không đầu hàng sa mạc,” Idaho nói. “Người tuy mù nhưng sẽ không bỏ cuộc. Người là con người của danh dự và nguyên tắc. Người đã được rèn luyện như một người con Atreides.”

“Và nước của Người sẽ tràn trên cát,” Stilgar nói. “Đi thôi.” Ông kéo nhẹ tay Idaho. “Alia đã quay lại và đang tìm anh.”

“Nàng ở cùng ông tại khu Sietch Makab?”

“Phải - con bé đã giúp quất những tên Naib yếu đuối vào hàng ngũ. Giờ họ nghe theo lệnh nó... cũng như tôi.”

“Mệnh lệnh nào?”

“Nó ra lệnh tử hình những kẻ phản bội.”

“Ồ.” Idaho kìm nén cảm giác chóng mặt khi nhìn lên mũi đất. “Những kẻ phản bội nào?”

“Người Hiệp hội, Mẹ Chí tôn Mohiam, Korba... một vài tên khác.”

“Ngài giết Mẹ Chí tôn ư?”

“Tôi đã làm vậy. Muad'dib di huấn lại rằng không được làm thế.” Ông nhún vai. “Nhưng tôi bất tuân lệnh Người, và Alia biết tôi sẽ làm vậy.”

Idaho lại nhìn ra sa mạc, thấy mình trở nên trọn vẹn, một người có thể nhìn được khuôn hình Paul đã tạo ra. *Chiến thuật phán đoán*, người Atreides gọi nó như vậy trong cẩm nang luyện tập. *Con người phụ thuộc vào chính quyền, nhưng những kẻ bị trị ảnh hưởng tới người cai trị*. Liệu những kẻ bị trị có hay biết gì về cái họ đã góp phần tạo nên ở đây không? anh tự hỏi.

“Alia...” Stilgar hăng giọng nói. Ông có vẻ ngượng ngùng. “Con bé cần được anh an ủi.”

“Và nàng là người cai trị,” Idaho lầm bầm.

“Nhiếp chính quan, không hơn.”

“Cha nàng thường nói vận mệnh diễn ra ở khắp mọi nơi,” Idaho thì thầm.

“Chúng ta mặc cả với tương lai,” Stilgar đáp. “Giờ anh đi chứ? Chúng tôi cần anh trong đó.” Ông lại có vẻ ngượng ngùng. “Con bé... quần trí lắm. Nó quát tháo anh trai mình, rồi ngay lúc sau lại khóc thương Bộ hạ.”

“Ngay lập tức đây,” Idaho hứa. Anh nghe thấy Stilgar bước đi. Anh đứng đối diện với cơn gió đang bốc lên, để những hạt cát lạo xạo trên bộ sa phục.

Nhận thức của Mentat hướng các đường nét trải dài vào tương lai. Những khả năng khiến anh quáng mắt. Paul đã khởi động cơn gió lốc và không gì có thể cản đường nó.

Người Bene Tleilax và Hiệp hội đã quá bạo tay, thua cuộc và mất uy tín. Đạo Qizarate bị chấn động bởi sự phản bội của Korba và những quan chức cấp cao của nó. Và hành động tự nguyện cuối cùng của Paul, sự chấp nhận tục lệ tối thượng, đã đảm bảo sự trung thành của dân Fremen với chàng và hoàng tộc. Từ giờ chàng mãi mãi làm một người trong số họ.

“Paul đã đi rồi!” Giọng Alia thôn thức. Nàng bước đến chỗ Idaho đứng gần như không tiếng động, và giờ ở cạnh bên anh. “Anh ấy là đồ ngốc, Duncan!”

“Đừng nói vậy!” anh gắt.

“Cả vũ trụ sẽ nói vậy trước khi em dứt lời,” nàng nói.

“Tại sao? Vì yêu thiên đường ư?”

“Vì yêu anh trai em, không phải vì thiên đường.”

Sự thông suốt Zensunni mở rộng nhận thức anh. Anh cảm nhận được rằng trong nàng không có thị kiến nào - chưa có thị kiến nào kể từ khi Chani mất. “Nàng có tình yêu thật kỳ lạ,” anh nói.

“Tình yêu? Duncan, anh ấy chỉ cần bước trệnh đường thôi! Vũ trụ có sụp đổ sau lưng anh ấy thì đã làm sao chứ? Anh ấy hẳn đã an toàn... và Chani cũng vậy!”

“Vậy... tại sao Người lại không làm vậy?”

“Vì tình yêu thiên đường,” nàng thì thầm. Rồi nàng nói to hơn. “Cả cuộc đời Paul là cuộc vật lộn tìm cách thoát khỏi cuộc Thánh chiến và sự sùng bái của nó. Ít nhất thì anh ấy cũng đã được giải phóng. Anh ấy đã chọn điều này!”

“A, phải - lời tiên tri.” Idaho lắc đầu kinh ngạc. “Thậm chí cả cái chết của Chani. Mặt trăng của Bộ hạ đã rơi.”

“Anh ấy đã là đồ ngọc phải không, Duncan.”

Cổ họng Idaho thắt lại với nỗi đau kìm nén.

“Một người thật ngọc!” Alia hân hân khi sự tự kiềm chế tan vỡ. “Anh ấy sẽ sống mãi khi chúng ta phải chết!”

“Alia, đừng...”

“Chỉ là đau thương thôi,” nàng hạ giọng. “Chỉ là đau thương thôi. Anh biết em phải làm gì cho anh ấy không? Em phải cứu mạng Công chúa Irulan. Con người đó! Chàng nên nghe *cô ta* đau khổ. Than khóc, đem hơi ảm cho người đã khuất; cô ta thề mình yêu anh ấy song không nhận ra điều đó. Cô ta sỉ vả Hội Nữ tu và bảo mình sẽ dành trọn cả đời để dạy dỗ con Paul.”

“Nàng tin cô ta?”

“Cô ta toát lên vẻ đáng tin!”

“A a a,” Idaho thì thầm. Đường nét cuối cùng mở ra trước nhận thức anh như hoa văn trên vải. Sự bỏ đạo của Công chúa Irulan là bước cuối cùng. Nó không để cho Bene Gesserit còn có một đòn bẩy nào chống lại những người thừa kế gia tộc Atreides.

Alia cất tiếng khóc, dựa vào anh, mặt áp vào ngực anh. “Ôi, Duncan, Duncan! Anh ấy đi rồi!”

Idaho áp môi lên tóc nàng. “Xin em.” Anh thì thầm. Anh cảm thấy nỗi đau khổ của nàng trộn lẫn với nỗi đau khổ của anh như hai dòng chảy cùng tuôn vào một bể.

“Em cần chàng, Duncan,” nàng khóc. “Hãy yêu em!”

“Anh yêu em,” anh thì thầm.

Nàng ngẩng đầu, nhìn lên những đường nét gương mặt anh phủ giá dưới ánh trăng. “Em biết, Duncan. Tình yêu hiểu tình yêu.”

Lời nàng khiến anh run rẩy, cảm giác xung đột từ bản ngã cũ của mình. Anh đã ra ngoài này tìm một thứ và lại thấy một thứ khác. Cứ như thể anh đã lão đảo bước vào căn phòng đầy người quen biết chỉ để nhận ra quá muộn rằng mình chẳng biết ai.

Nàng đẩy người ra và cầm lấy tay anh. “Chàng sẽ đi cùng em chứ, Duncan?”

“Bất cứ nơi nào em dẫn lối,” anh đáp.

Nàng dẫn anh quay lại qua dòng qanat vào bóng tối dưới chân khối núi và về Nơi An Toàn của nó.

HỒI KẾT

Không mùi cay đắng của máy chưng cất-tang lễ nào dành cho Muad'dib

Không hồi chuông báo tử hay lời nguyện cầu trang nghiêm để giải phóng tâm linh

Vang lên từ bóng đêm tham lam.

Người là vị thánh ngọc nghềch,

Kẻ lạ mặt hoàng kim sống mãi đời đời

Bên bờ lý lẽ.

Lời lòng cảnh giác đi, sẽ thấy Người đang ở đó!

Sự thanh bình ánh đỏ và vẻ xanh xao uy nghiêm

Xen vào vũ trụ trên lớp mạng tiên tri

Tới bờ của cái nhìn yên lặng - đó!

Từ những khu rừng rậm rạp đầy sao:

Lời tiên tri bí hiểm, chết chóc với đôi mắt không tròn,

Móng vuốt của sự tiên tri, có giọng nói không bao giờ tắt!

Shai-hulud, Người đang đợi Ngài trên sợi tơ

Nơi đôi lứa bước bên nhau, mắt gặp mắt,

Sự chán nản ngọt ngào của tình yêu.

Người sai bước qua hang Thời gian dài dằng dặc

Rải bản ngã ngốc nghếch của giấc mộng mình mơ.

- Bài Hát Ca Tụng của Người Gholá.

HẾT

Nhiều năm sau khi trở thành Hoàng đế Xứ Cát và đấng tiên tri của con dân đế quốc liên hành tinh, Paul Muad'dib vẫn chẳng mấy khi có được an bình. Những kẻ thù không đội trời chung vẫn không buông tha chàng. Mưu sâu chước hiểm của chúng luôn luôn đe dọa cướp đi tất cả những gì chàng yêu quý nhất, hòng bẻ gãy tinh thần chàng, buộc chàng phải có những quyết định ngược với các nguyên tắc và lý tưởng chàng hàng theo đuổi. **Cứu tinh Xứ Cát** dẫn dắt ta theo sát những biến cố mới đầy hiểm nghèo và bi thương đó trong cuộc đời Paul Muad'dib, con người đầy quyền uy lẫn bi kịch, khiến ta vui với những chiến thắng mới của **Cứu tinh Xứ Cát** đồng thời đau cùng nỗi đau lớn của chàng...

"Tuyệt vời... **Cứu tinh Xứ Cát** có tất cả những gì **Xứ Cát** có, và có khi còn hơn thế nữa." — **Galaxy Magazine**



www.nhanam.vn

MUA BÁN SÁCH GIÁ



LÀ GIẾT CHẾT
SÁCH THẬT

Giá: 65.000đ



8 936024 916053

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản